

Ngày 10 tháng 7 năm 2019

Hướng dẫn thực hiện

Công ước Di sản Thế giới

TỔ CHỨC VĂN HÓA, GIÁO DỤC VÀ KHOA HỌC
CỦA LIÊN HỢP QUỐC (UNESCO)

ỦY BAN LIÊN CHÍNH
BẢO VỆ DI SẢN VĂN HÓA VÀ THIÊN NHIÊN THẾ GIỚI



United Nations
Educational, Scientific and
Cultural Organization



World
Heritage
Convention

TRUNG TÂM DI SẢN THẾ GIỚI

Hướng dẫn *hoạt động* được sửa đổi định kỳ để phản ánh các quyết định của Ủy ban Di sản Thế giới. Vui lòng xác minh rằng bạn đang sử dụng phiên bản mới nhất của Hướng dẫn *hoạt động* bằng cách kiểm tra ngày của Hướng dẫn hoạt động trên *trang* web của Trung tâm Di sản Thế giới của UNESCO được chỉ ra dưới đây.

Hướng dẫn *hoạt động* (bằng tiếng Anh và tiếng Pháp), văn bản của Công ước Di sản Thế giới (bằng năm ngôn ngữ), và các tài liệu và thông tin khác liên quan đến Di sản thế giới có sẵn từ Trung tâm Di sản Thế giới:

Trung tâm Di sản Thế giới UNESCO
Số 7, Quảng trường Fontenoy

75352 Paris 07 SP

Tại Pháp

Liên hệ: <https://whc.unesco.org/en/world-heritage-centre>

Liên kết: <https://whc.unesco.org/>

<https://whc.unesco.org/en/guidelines> (Tiếng Anh)

<https://whc.unesco.org/fr/orientations> (tiếng Pháp)



MỤC LỤC

CHƯƠNG	SỐ TRANG
I	DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT
I	GIỚI THIỆU
I.A	Hướng dẫn hoạt động.....1-3
I.B	Quy ước di sản thế giới4-9
I.C	Các quốc gia tham gia Công ước Di sản Thế giới..... 10-16
I.D	Đại hội đồng các quốc gia thành viên Công ước Di sản Thế giới 17-18
I.E	Ủy ban Di sản thế giới 19-26
I.F	Ban thư ký Ủy ban Di sản Thế giới (Trung tâm Di sản Thế giới) 27-29
I.G	Các cơ quan tư vấn cho Ủy ban Di sản Thế giới..... 30-37
	ICCROM.....32-33
	ICOMOS.....34-35
	IUCN.....36-37
I.H	Các tổ chức khác.....38
I.I	Hợp tác trong việc bảo vệ Di sản Thế giới..... 39-40
I.J	Các công ước, khuyến nghị và chương trình khác 41-44
II	DANH SÁCH DI SẢN THẾ GIỚI
II.A	Định nghĩa di sản thế giới..... 45-53
	Di sản văn hóa và thiên nhiên 45
	Di sản văn hóa và thiên nhiên hỗn hợp 46
	Cảnh quan văn hóa 47
	Di sản có thể di dời (động sản)..... 48
	Giá trị Nổi bật toàn cầu.....49-53
II.B	Danh sách di sản thế giới đại diện, cân bằng và đáng tin cậy..... 54-61
	Chiến lược toàn cầu cho một di sản thế giới đại diện, cân bằng và đáng tin cậy55-58
	Các biện pháp khác.....59-61
II.C	Danh sách dự kiến 62-76
	Thủ tục và định dạng62-69
	Lập kế hoạch và công cụ đánh giá cho danh sách dự kiến.....70-73
	Hỗ trợ và nâng cao năng lực cho các quốc gia thành viên trong việc chuẩn bị danh sách dự kiến.....74-76
II.D	Tiêu chí để đánh giá giá trị Nổi bật toàn cầu 77-78
II.E	Tính xác thực và/hoặc tính toàn vẹn 79-95

	Tính xác thực	79-86
	Tính toàn vẹn	87-95
II.F	Bảo vệ và quản lý	96-119
	Các biện pháp bảo vệ căn cứ theo pháp luật, quy định và hợp đồng	98
	Ranh giới để bảo vệ hiệu quả	99-102
	Vùng đệm.....	103-107
	Hệ thống quản lý.....	108-118
	Sử dụng bền vững.....	119
III	QUY TRÌNH ĐỀ GHI DANH CÁC DI SẢN TRONG DANH SÁCH DI SẢN THẾ GIỚI	
III.A	Chuẩn bị đề cử	120-128
III.B	Định dạng và nội dung đề cử.....	129-133
	1. Xác định di sản	132.1
	2. Mô tả	132.2
	3. Biện minh cho các mô tả	132.3
	4. Tình trạng bảo tồn và các yếu tố ảnh hưởng đến di sản	132.4
	5. Bảo vệ và quản lý	132.5
	6. Giám sát	132.6
	7. Các tài liệu tham khảo	132.7
	8. Thông tin liên hệ của cơ quan có trách nhiệm	132.8
	9. Chữ ký mẫu.....	132.9
	10. Số lượng bản in cần thiết (bao gồm cả bản đồ phụ)	132.10
	11. Định dạng giấy và điện tử	132.11
	12. Gửi	132.12
III.C	Yêu cầu đối với việc đề cử các loại di sản khác nhau.....	134-139
	Thuộc tính xuyên biên giới.....	134-136
	Thuộc tính nối tiếp.....	137-139
III.D	Đăng ký đề cử.....	140-142
III.E	Đánh giá các đề cử của các cơ quan tư vấn	143-151
III.F	Rút đề cử.....	152
III.G	Quyết định của Ủy ban Di sản Thế giới	153-160
	Đề dẫn	154-157
	Quyết định không ghi danh	158
	Giới thiệu Đề cử	159
	Hoàn đề cử	160
III.H	Đề cử được xử lý trong trường hợp khẩn cấp.....	161-162
III.I	Sửa đổi ranh giới, đối với các tiêu chí được sử dụng để biện minh cho mô tả hoặc tên của Di sản Thế giới.....	163-167

	Sửa đổi nhỏ ranh giới	163-164
	Sửa đổi đáng kể ranh giới.....	165
	Sửa đổi các tiêu chí được sử dụng để biện minh cho mô tả trong Danh sách Di sản Thế giới	166
	Sửa đổi tên của một di sản thế giới	167
III.J	Thời gian biểu – tổng quan.....	168
III.K	Tài trợ cho việc đánh giá các đề cử	168bis
IV	QUY TRÌNH GIÁM SÁT TÌNH TRẠNG BẢO TỒN DI SẢN THẾ GIỚI	
IV.A	Giám sát phản hồi.....	169-176
	Định nghĩa.....	169
	Mục tiêu	170-171
	Thông tin nhận được từ các quốc gia thành viên và/hoặc các nguồn khác.....	172-174
	Quyết định của Ủy ban Di sản Thế giới.....	175-176
IV.B	Danh sách di sản thế giới đang gặp nguy hiểm.....	177-191
	Hướng dẫn ghi danh các di sản trong Danh sách Di sản Thế giới đang gặp nguy hiểm.....	177
	Tiêu chí ghi thuộc tính trong Danh sách Di sản Thế giới đang gặp nguy hiểm	178-182
	Thủ tục khắc các thuộc tính trong Danh sách Di sản Thế giới đang gặp nguy hiểm.	183-189
	Thường xuyên xem xét tình trạng bảo tồn tài sản trong Danh sách Di sản Thế giới đang gặp nguy hiểm	190-191
IV.C	Thủ tục xóa tên tài sản trong Danh sách Di sản Thế giới.....	192-198
V	BÁO CÁO ĐỊNH KỲ VỀ VIỆC THỰC HIỆN CÔNG ƯỚC DI SẢN THẾ GIỚI	
V.A	Mục tiêu	199-202
V.B	Thủ tục và định dạng	203-207
V.C	Đánh giá và theo dõi	208-210
VI	KHUYẾN KHÍCH HỖ TRỢ CHO CÔNG ƯỚC DI SẢN THẾ GIỚI	
VI.A	Mục tiêu	211
VI.B	Nâng cao năng lực và nghiên cứu	212-216
	Chiến lược xây dựng năng lực di sản thế giới	213
	Chiến lược đào tạo quốc gia và hợp tác khu vực.....	214-214bis
	Nghiên cứu.....	215
	Hỗ trợ quốc tế	216
VI.C	Nâng cao nhận thức và giáo dục	217-222
	Nâng cao nhận thức	217-218
	Giáo dục	219
	Hỗ trợ quốc tế	220-222

VII	QUỸ DI SẢN THẾ GIỚI VÀ HỖ TRỢ QUỐC TẾ	
VII.A	Quỹ Di sản Thế giới.....	223-224
VII.B	Huy động các nguồn lực kỹ thuật và tài chính khác và quan hệ đối tác hỗ trợ Công ước Di sản Thế giới	225-232
VII.C	Hỗ trợ quốc tế.....	233-235
VII.D	Nguyên tắc và ưu tiên đối với Hỗ trợ Quốc tế.....	236-240
VII.E	Bảng tóm tắt	241
VII.F	Thủ tục và định dạng.....	242-246
VII.G	Đánh giá các yêu cầu Hỗ trợ Quốc tế.....	247-254
VII.H	Sắp xếp hợp đồng.....	255
VII.I	Đánh giá và theo dõi hỗ trợ quốc tế.....	256-257
VIII	BIỂU TƯỢNG DI SẢN THẾ GIỚI	
VIII.A	Mở đầu	258-265
VIII.B	Khả năng áp dụng	266
VIII.C	Trách nhiệm của các quốc gia thành viên	267
VIII.D	Tăng cường sử dụng đúng cách Biểu tượng Di sản Thế giới	268-274
	Việc sản xuất các bảng kỷ niệm ghi nhận các tài sản trong Danh sách Di sản Thế giới.....	269-274
VIII.E	Nguyên tắc về việc sử dụng Biểu tượng Di sản Thế giới.....	275
VIII.F	Thủ tục ủy quyền cho việc sử dụng Biểu tượng Di sản Thế giới	276-278
	Thỏa thuận đơn giản của chính quyền quốc gia	276-277
	Thỏa thuận yêu cầu kiểm soát chất lượng nội dung	278
VIII.G	Quyền của các quốc gia thành viên để kiểm soát chất lượng.....	279
IX	NGUỒN THÔNG TIN	
IX.A	Thông tin lưu trữ bởi Ban thư ký	280-284
IX.B	Thông tin cụ thể cho các thành viên Ủy ban Di sản Thế giới và các bên khác	285-287
IX.C	Thông tin và ấn phẩm phục vụ cho công chúng	288-290

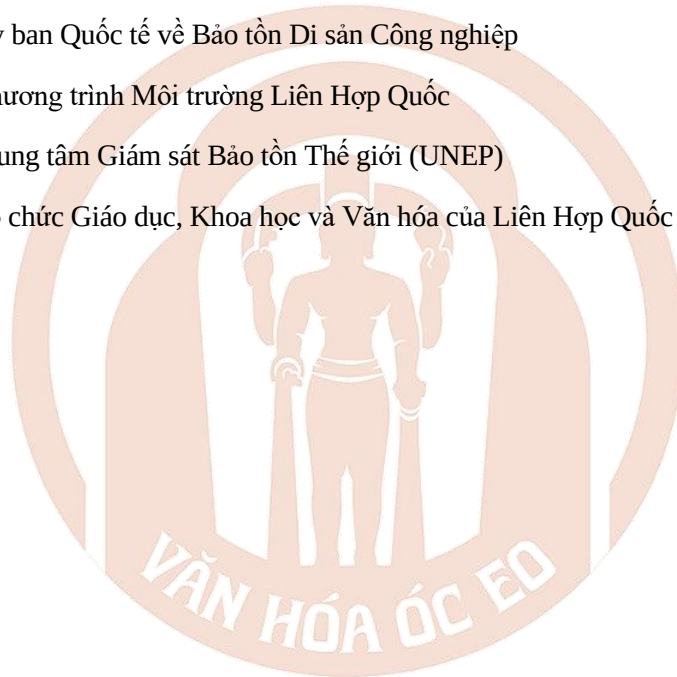
PHỤ LỤC

- Phụ lục 1:** Mẫu đề phê duyệt/ chấp nhận
Mẫu đề gia nhập
- Phụ lục 2A:** Biểu mẫu gửi danh sách dự kiến
- Phụ lục 2B:** Mẫu đề trình danh sách dự kiến cho các đề cử xuyên quốc gia và xuyên biên giới
- Phụ lục 3:** Hướng dẫn ghi danh các loại di sản cụ thể trong Danh sách Di sản Thế giới
- Phụ lục 4:** Tính xác thực liên quan đến Công ước Di sản Thế giới
- Phụ lục 5:** Mẫu đề cử di sản để ghi vào Danh sách Di sản Thế giới
- Phụ lục 6:** Thủ tục thẩm định của cơ quan tư vấn đề cử
- Phụ lục 7:** Biểu mẫu báo cáo định kỳ về việc áp dụng Công ước Di sản Thế giới
- Phụ lục 8:** Mẫu yêu cầu hỗ trợ quốc tế
- Phụ lục 9:** Tiêu chí đánh giá cho các yêu cầu Hỗ trợ Quốc tế
- Phụ lục 10:** Tuyên bố giá trị Nổi bật toàn cầu
- Phụ lục 11:** Sửa đổi đối với di sản thế giới
- Phụ lục 12:** Mẫu đơn báo cáo về lỗi thực tế phát sinh trong đánh giá của các cơ quan tư vấn
- Phụ lục 13:** Mẫu đơn đề đệ trình Báo cáo bảo tồn của Nhà nước các quốc gia thành viên
- Phụ lục 14:** Bảng sử dụng Biểu tượng Di sản Thế giới
- Phụ lục 15:** Mẫu đơn yêu cầu quy trình tập trung

CHỌN DANH MỤC DI SẢN THẾ GIỚI

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

DoCoMoMo	Ủy ban Quốc tế về Tài liệu và Bảo tồn Di tích của phong trào Hiện đại
ICCROM	Trung tâm Quốc tế về Nghiên cứu Bảo tồn và Phục hồi di sản Văn hóa
ICOMOS	Hội đồng quốc tế ICOMOS về di tích
IFLA	Liên đoàn kiến trúc sư cảnh quan quốc tế
IUCN	Liên minh Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế
IUGS	Liên minh Khoa học Địa chất Quốc tế
MAB	Con người và Chương trình Sinh quyển của UNESCO
NGO	Tổ chức phi chính phủ
TICCIH	Ủy ban Quốc tế về Bảo tồn Di sản Công nghiệp
UNEP	Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc
UNEP-WCMC	Trung tâm Giám sát Bảo tồn Thế giới (UNEP)
UNESCO	Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hợp Quốc



I GIỚI THIỆU

I.A Hướng dẫn hoạt động

1. *Hướng dẫn hoạt động để thực hiện Công ước Di sản Thế giới* (sau đây gọi tắt là *Hướng dẫn hoạt động*) nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện Công ước liên quan đến bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới (sau đây gọi là "*Công ước di sản thế giới*" hoặc "*Công ước*"), bằng cách đặt ra các thủ tục cho:
 - a) Bản ghi danh di sản thuộc Danh mục Di sản thế giới và Danh mục Di sản thế giới đang gặp nguy hiểm;
 - b) bảo vệ và bảo tồn di sản thế giới;
 - c) Cung cấp các hỗ trợ quốc tế thuộc Quỹ Di sản thế giới;
 - d) huy động sự ủng hộ của các quốc gia và quốc tế có lợi cho Công ước.
2. Hướng dẫn hoạt động được sửa đổi định kỳ để phản ánh các quyết định của Ủy ban Di sản Thế giới.
3. Những đối tượng chính *Hướng dẫn hoạt động* hướng đến là:
 - a) các quốc gia thành viên của Công ước Di sản Thế giới;
 - b) Ủy ban liên chính phủ về bảo vệ di sản văn hóa, thiên nhiên có giá trị Nổi bật toàn cầu, sau đây gọi là "Ủy ban di sản thế giới" hoặc "Ủy ban";
 - c) Trung tâm Di sản Thế giới của UNESCO là Ban Thư ký Ủy ban Di sản Thế giới, sau đây gọi là "Ban Thư ký";
 - d) Các cơ quan tư vấn cho Ủy ban Di sản Thế giới;
 - e) Các nhà quản lý di tích, các bên liên quan và đối tác trong việc bảo vệ Di sản Thế giới.

Các Hướng dẫn hoạt động trước đây có thể truy cập tại:
<https://whc.unesco.org/en/guidelines/>

I.B Công ước Di sản thế giới

4. Di sản văn hóa và thiên nhiên là một trong những tài sản vô giá và không thể thay thế, không chỉ của mỗi quốc gia mà của toàn thể nhân loại. Sự mất mát, thông qua sự suy thoái hoặc biến mất của bất kỳ tài sản nào đã được đánh giá là có giá trị sẽ tạo nên sự nghèo nàn của tất cả các di sản của các dân tộc trên thế giới. Mỗi di sản – vì những đặc trưng riêng biệt của chúng, có thể được coi là "Giá trị Nổi bật toàn cầu" và do đó xứng đáng được bảo vệ đặc biệt chống lại những nguy cơ, nguy hiểm ngày càng đe dọa đến chúng.
5. Để đảm bảo tốt cho việc xác định, bảo vệ, bảo tồn và trình bày đúng đắn di sản thế giới, các quốc gia thành viên của UNESCO đã thông qua Công ước Di sản Thế giới vào năm 1972. Công ước này đã dự kiến thành lập "Ủy ban Di sản Thế giới" và "Quỹ Di sản Thế giới". Dựng trên cơ sở đó, Ủy ban Di sản Thế giới và Quỹ Di sản Thế giới này đã đi vào hoạt động từ năm 1976.

6. Kể từ khi Công ước được thông qua năm 1972, cộng đồng quốc tế đã chấp nhận khái niệm "phát triển bền vững". Việc bảo vệ và bảo tồn di sản thiên nhiên và văn hóa tạo thành một đóng góp đáng kể cho sự phát triển bền vững này.
7. Công ước nhằm xác định, bảo vệ, bảo tồn, trình bày và truyền tải đến các thế hệ sau này về các di sản văn hóa và thiên nhiên có giá trị Nổi bật toàn cầu.
8. Các tiêu chí và điều kiện để ghi danh vào Danh mục Di sản thế giới đã được xây dựng để đánh giá Giá trị Nổi bật toàn cầu của tài sản và hướng dẫn các quốc gia thành viên trong việc bảo vệ và quản lý di sản thế giới.
9. Khi một di sản được ghi vào Danh mục Di sản Thế giới bị đe dọa bởi những mối nguy hiểm nghiêm trọng và cụ thể, Ủy ban sẽ xem xét đưa nó vào Danh sách Di sản thế giới đang gặp nguy hiểm. Khi giá trị Nổi bật toàn cầu của di sản bị mất đi, Ủy ban sẽ xem xét xóa di sản đó khỏi Danh sách Di sản Thế giới.

I.C Các quốc gia tham gia Công ước Di sản Thế giới

10. Tất cả các quốc gia đều được khuyến khích trở thành thành viên của Công ước. Các công cụ mô hình để phê chuẩn / chấp nhận và gia nhập được nêu cụ thể trong Phụ lục 1. Mẫu đăng ký lần đầu phải được gửi đến Tổng giám đốc UNESCO.
11. Danh sách các quốc gia thành viên của Công ước có tại địa chỉ: <https://whc.unesco.org/en/statesparties>
12. Các quốc gia thành viên của Công ước được khuyến khích áp dụng các cách tiếp cận dựa trên nhân quyền và đảm bảo sự tham gia cân bằng giới và chủ quyền, bao gồm các nhà quản lý di tích, chính quyền địa phương, cộng đồng địa phương, người bản địa, các tổ chức phi chính phủ (NGO) và các bên và đối tác có liên quan trong quá trình xác định, đề cử, quản lý và bảo vệ tài sản Di sản Thế giới Quyết định số 43 COM 11A
13. Các quốc gia thành viên của Công ước nên cung cấp cho Ban Thư ký tên và chi tiết liên lạc của tổ chức là đầu mối quốc gia để thực hiện Công ước, để các bản sao của tất cả các thư từ và tài liệu chính thức có thể được Ban Thư ký gửi đến các đầu mối quốc gia này hợp lệ. Quyết định số 43 COM 11A
14. Các quốc gia thành viên được khuyến khích tập hợp các chuyên gia di sản văn hóa và thiên nhiên của nước mình một cách thường xuyên để thảo luận về việc thực hiện Công ước. Các quốc gia thành viên có thể yêu cầu có sự tham gia của đại diện của các Cơ quan Tư vấn, các chuyên gia và đối tác khác nếu hợp lý. Quyết định số 43 COM 11A

14bis. Các quốc gia thành viên được khuyến khích lồng ghép vào các chương trình và hoạt động của họ có liên quan đến các nguyên tắc của Công ước Di sản Thế giới bao gồm các chính sách có liên quan đã được Thông qua bởi Ủy ban Di sản Thế giới, Đại hội đồng các quốc gia thành viên công ước và các cơ quan quản lý UNESCO, chẳng hạn như Tài liệu chính sách về quan điểm phát triển bền vững khi tham gia vào các quy trình của Công ước Di sản Thế giới và chính sách của UNESCO về việc tham gia với các dân tộc bản địa, cũng như các chính sách và tài liệu liên quan khác, bao gồm Chương trình nghị sự đến năm 2030 vì sự phát triển bền vững và các tiêu chuẩn nhân quyền quốc tế.	Quyết định số 43 COM 11A
15. Trên quan điểm là hoàn toàn tôn trọng chủ quyền của các quốc gia mà trên lãnh thổ có di sản văn hóa và thiên nhiên, tuy nhiên các quốc gia thành viên của Công ước cần công nhận lợi ích tập thể của cộng đồng quốc tế để hợp tác bảo vệ di sản này. Các quốc gia thành viên của Công ước Di sản Thế giới, có trách nhiệm như sau:	Điều 6 (1) của Công ước Di sản thế giới Quyết định số 43 COM 11A
a) đảm bảo việc xác định, đề cử, bảo vệ, bảo tồn, trình bày và truyền tải cho các thế hệ sau về di sản văn hóa và thiên nhiên được tìm thấy đúng trong lãnh thổ của di sản đó và giúp đỡ thực hiện nhiệm vụ này khi các quốc gia khác có yêu cầu; b) thông qua các chính sách chung để thiết lập cho di sản một chức năng trong cuộc sống của cộng đồng dân cư; c) lồng ghép việc bảo vệ di sản vào các chương trình quy hoạch và cơ chế phối hợp toàn diện, đặc biệt xem xét khả năng phục hồi của hệ sinh thái xã hội của di sản; d) thiết lập các dịch vụ bảo vệ, bảo tồn và trưng bày cho di sản; e) phát triển các nghiên cứu khoa học và kỹ thuật để xác định các hành động có thể chống lại những nguy hiểm đe dọa đến di sản; f) áp dụng các biện pháp pháp lý, khoa học, kỹ thuật, hành chính và tài chính phù hợp để bảo vệ di sản; g) thúc đẩy việc thành lập hoặc phát triển các trung tâm quốc gia hoặc khu vực để đào tạo về bảo vệ, bảo tồn và trưng bày di sản, khuyến khích các nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực này;	Điều 4 và Điều 6 (2) của Công ước Di sản thế giới. Điều 5 của Công ước Di sản thế giới.
h) không thực hiện bất kỳ biện pháp có chủ ý nào gây thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp đến di sản của mình hoặc của một Quốc gia thành viên khác trong Công ước;	Điều 6 (3) của Công ước Di sản thế giới.
i) trình Ủy ban Di sản Thế giới kiểm kê các di sản phù hợp với nội dung ghi danh trong Danh sách Di sản Thế giới (được gọi là Danh sách dự kiến);	Điều 11 (1) của Công ước Di sản thế giới.
j) đóng góp thường xuyên cho Quỹ Di sản Thế giới, số tiền được xác định bởi Đại hội đồng các quốc gia thành viên trong công ước;	Điều 16 (1) của Công ước Di sản thế giới.
k) xem xét và khuyến khích thành lập các tổ chức hoặc hiệp hội quốc gia, cộng đồng và tư nhân để tạo điều kiện quyền góp cho việc bảo vệ Di sản Thế giới;	Điều 17 của Công ước Di sản thế giới.
l) hỗ trợ các chiến dịch gây quỹ quốc tế được tổ chức cho Quỹ Di sản Thế giới;	Điều 18 của Công ước Di sản thế giới.

m) áp dụng các chương trình giáo dục và truyền tải thông tin để tăng cường sự đánh giá cao và tôn trọng của người dân nước mình về di sản văn hóa và thiên nhiên được quy định tại Điều 1 và Điều 2 của Công ước, và để giữ cho công chúng tiếp cận được thông báo về những nguy hiểm đe dọa di sản này; n) cung cấp thông tin cho Ủy ban Di sản Thế giới về việc thực hiện Công ước Di sản Thế giới và tình trạng bảo tồn di sản; o) đóng góp và tuân thủ các mục tiêu phát triển bền vững, bao gồm bình đẳng giới trong các quy trình Di sản Thế giới và trong hệ thống bảo tồn và quản lý di sản của mình;	Điều 27 của Công ước Di sản thế giới. Điều 29 của Công ước Di sản thế giới. Nghị quyết được Đại hội đồng các quốc gia thành viên lần thứ 11 thông qua năm 1997.
16. Các quốc gia thành viên được khuyến khích tham dự các phiên họp của Ủy ban Di sản Thế giới và của các cơ quan trực thuộc Ủy ban.	Quy tắc 8.1 của Quy tắc các thủ tục của Ủy ban Di sản Thế giới.
I.D Đại hội đồng các quốc gia thành viên của Công ước Di sản Thế giới	
17. Đại hội đồng các quốc gia thành viên công ước di sản thế giới họp trong các phiên họp của Đại hội đồng UNESCO. Đại hội đồng quản lý các cuộc họp của mình theo đúng về trình tự thủ tục được quy định, mọi thông tin truy cập thêm vào địa chỉ: https://whc.unesco.org/en/ga	Điều 8 (1), của Công ước Di sản Thế giới, Quy tắc 49 của Quy định về quy trình của Ủy ban Di sản Thế giới.
18. Đại hội đồng xác định tỷ lệ đóng góp thống nhất cho Quỹ Di sản Thế giới áp dụng cho tất cả các quốc gia thành viên và bầu các thành viên vào Ủy ban Di sản Thế giới. Cả Đại hội đồng và Đại hội đồng UNESCO đều nhận được báo cáo từ Ủy ban Di sản Thế giới về các hoạt động của mình.	Điều 8 (1), 16 (1) và 29 của Công ước Di sản Thế giới, Quy tắc 49 của Quy định về quy trình của Ủy ban Di sản Thế giới.
I.E Ủy ban Di sản thế giới	
19. Ủy ban Di sản Thế giới bao gồm 21 thành viên và họp ít nhất mỗi năm một lần (vào tháng 6 hoặc tháng 7). Khi đó, Ủy ban sẽ thành lập Cục của mình để có tổ chức các phiên họp của Ủy ban được. Thành phần của Ủy ban và Cục của Ủy ban có thể truy cập tại địa chỉ: https://whc.unesco.org/en/committee	Ủy ban Di sản Thế giới có thể được liên lạc thông qua Ban Thư ký, Trung tâm Di sản Thế giới.
20. Ủy ban quản lý các cuộc họp của mình theo Quy tắc đã được quy định tại địa chỉ: https://whc.unesco.org/en/committee	
21. Nhiệm kỳ của các thành viên Ủy ban là 06 năm nhưng để đảm bảo tính đại diện và luân chuyển một cách công bằng, các quốc gia thành viên được Đại hội đồng mời xem xét tự nguyện giảm nhiệm kỳ của họ từ 06 xuống còn 04 năm và không khuyến khích đảm nhiệm cho nhiệm kỳ liền kề.	Điều 8 (2) của Công ước Di sản Thế giới và các Nghị quyết của Đại hội đồng các quốc gia thành viên lần thứ 7 (1989), lần thứ 12 (1999) và Đại hội đồng các quốc gia lần thứ 13 (2001) tham gia Công ước Di sản Thế giới.
22. Tại mỗi cuộc bầu cử, việc bầu chọn ít nhất một Quốc gia thành viên chưa từng là Thành viên của Ủy ban Di sản Thế giới sẽ được xem xét một cách phù hợp.	Điều 9 (1) của Công ước Di sản thế giới.
23. Quyết định của Ủy ban được cân nhắc một cách khách quan, khoa học, mọi vấn đề thẩm định thay mặt cho Ủy ban phải được thực hiện một cách triệt để và có trách nhiệm. Ủy ban công nhận quyết định khi đảm bảo các điều kiện sau đây:	Quy tắc 14.1 của quy tắc về thủ tục của Đại hội đồng các quốc gia thành viên.
a) tài liệu phải được chuẩn bị cẩn thận;	Quyết định số 43 COM 11A

- b) các thủ tục kỹ lưỡng và nhất quán;
- c) phải được đánh giá bởi các chuyên gia có đủ năng lực;
- d) nếu cần thiết, có thể sử dụng trọng tài chuyên môn.
- 24.** Các chức năng chính của Ủy ban là hợp tác với các quốc gia thành viên, để:
- a) xác định trên cơ sở danh sách dự kiến và đề cử được đệ trình bởi các quốc gia thành viên, di sản văn hóa - tự nhiên có giá trị Nổi bật toàn cầu sẽ được bảo vệ theo Công ước và ghi danh các di sản đó vào Danh sách Di sản Thế giới;
 - b) kiểm tra tình trạng bảo tồn các di sản được ghi trong Danh sách Di sản Thế giới thông qua các quy trình giám sát phản hồi (xem Chương IV) và Báo cáo định kỳ (xem Chương V);
 - c) quyết định di sản nào được ghi trong Danh sách Di sản Thế giới sẽ bị liệt vào hoặc được loại khỏi Danh sách Di sản Thế giới đang gặp nguy hiểm;
 - d) quyết định xem di sản có nên bị xóa khỏi Danh sách Di sản Thế giới hay không (xem Chương IV);
 - e) xác định thủ tục yêu cầu Hỗ trợ Quốc tế nào cần phải được xem xét, thực hiện các nghiên cứu và tư vấn khi cần thiết trước khi đi đến quyết định (xem Chương VII);
 - f) xác định cách mà các nguồn lực của Quỹ Di sản Thế giới có thể được sử dụng một cách thuận lợi nhất để hỗ trợ cho các quốc gia thành viên trong việc bảo vệ di sản có giá trị nổi bật toàn cầu của quốc gia đó;
 - g) tìm cách tăng nguồn Quỹ Di sản Thế giới;
 - h) đệ trình báo cáo về các hoạt động của mình hai năm một lần cho Đại hội đồng các quốc gia thành viên và Đại hội đồng UNESCO;
 - i) rà soát, đánh giá định kỳ về việc thực hiện Công ước;
 - j) sửa đổi và thông qua Hướng dẫn hoạt động.
- 25.** Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện Công ước, Ủy ban xây dựng các Mục tiêu Chiến lược; Chiến lược sẽ được xem xét và sửa đổi định kỳ để xác định đúng các mục tiêu nhằm đảm bảo rằng các mối đe dọa mới đối với Di sản thế giới được giải quyết hiệu quả.
- 26.** Các Mục tiêu Chiến lược hiện tại (còn được gọi là "5 Cs") cụ thể như sau:
1. Tăng cường uy tín của Danh sách Di sản Thế giới;
 2. Đảm bảo bảo tồn hiệu quả các di sản thế giới;
 3. Thúc đẩy phát triển, nâng cao năng lực, hiệu quả ở các quốc gia thành viên;
 4. Nâng cao nhận thức cộng đồng, sự tham gia và hỗ trợ cho Di sản thế giới thông qua truyền thông;

Điều 11 (2) và 11(7) của Công ước Di sản thế giới

Điều 29 của Công ước Di sản thế giới.

Điều 11 (4) và 11 (5) của Công ước Di sản thế giới.

Điều 21 (1) và 21 (3) của Công ước Di sản thế giới.

Điều 13 (6) của Công ước Di sản thế giới.

Điều 29 (3) của Công ước Di sản thế giới và Quy tắc 49 của Quy định về trình tự của Ủy ban Di sản thế giới.

'Định hướng chiến lược' lần đầu tiên được Ủy ban thông qua năm 1992 được nêu cụ thể trong Phụ lục II của tài liệu WHC-92/CONF.002 /12

Năm 2002, Ủy ban Di sản Thế giới đã sửa đổi các Mục tiêu Chiến lược của mình. Tuyên bố Budapest về di sản thế giới (2002) có thể truy cập tại địa chỉ: <https://whc.unesco.org/en/budapestdeclaration>

5. Nâng cao vai trò của cộng đồng trong việc thực hiện Công ước Di sản Thế giới.

Quyết định số 31 COM 13B

I.F Ban Thư ký của Ủy ban Di sản thế giới (Trung tâm di sản thế giới)

Trung tâm Di sản thế giới UNESCO
số 7 Quảng trường Fontenoy
75352 Paris 07 SP
Cộng hòa Pháp
<https://whc.unesco.org/>

27. Ủy ban Di sản Thế giới được hỗ trợ bởi một Ban Thư ký do Tổng Giám đốc UNESCO bổ nhiệm. Chức năng thư ký của Ủy ban hiện đang được Trung tâm di sản thế giới đảm nhận, được thành lập vào năm 1992. Tổng giám đốc đã chỉ định Giám đốc Trung tâm Di sản Thế giới làm Thư ký ủy ban. Ban Thư ký có nhiệm vụ hỗ trợ và hợp tác với các quốc gia thành viên và các cơ quan tư vấn. Đồng thời, Ban Thư ký hợp tác chặt chẽ với các ngành và văn phòng chuyên môn khác của UNESCO.

Điều 14 của Công ước Di sản thế giới.

Quy tắc 43 của Quy định về quy trình của Ủy ban Di sản thế giới. Thông tư 16 ngày 21 tháng 10 năm 2003: <https://whc.unesco.org/circs/circ03-16e.pdf>

28. Nhiệm vụ chính của Ban Thư ký là:

Quyết định 39 COM 11
Quyết định 43 COM 11A

- tổ chức các cuộc họp của Đại hội đồng và Ủy ban;
- Tổ chức thực hiện quyết định của Ủy ban Di sản thế giới và nghị quyết của Đại hội đồng và báo cáo tình hình thực hiện các quyết định này;
- việc tiếp nhận, đăng ký, kiểm tra tính đầy đủ, lưu trữ và thông tin cho các Cơ quan tư vấn có liên quan của các đề cử vào Danh sách Di sản Thế giới;
- phối hợp với các nghiên cứu và hoạt động trong Chiến lược toàn cầu nhằm hướng đến tính đại diện, cân bằng và đáng tin cậy của danh sách di sản thế giới;
- xây dựng các báo cáo định kỳ;
- điều phối và tiến hành Giám sát phản hồi¹, bao gồm nhiệm vụ Giám sát phản hồi, cũng như điều phối và tham gia vào việc Tư vấn² khi thích hợp;
- phối hợp trong các hoạt động Hỗ trợ Quốc tế;
- huy động các nguồn lực ngoài ngân sách để bảo tồn và quản lý di sản thế giới;

Điều 14(2) của Công ước Di sản thế giới.

Điều 14(2) của Công ước Di sản thế giới và Tuyên bố Budapest về di sản thế giới (2002)

¹ Các nhiệm vụ giám sát phản hồi là một phần của báo cáo theo luật định của Ban Thư ký và các cơ quan tư vấn cho Ủy ban Di sản Thế giới về tình trạng bảo tồn cụ thể của các di sản đang bị đe dọa (xem trang 169). Ban thư ký được Ủy ban Di sản Thế giới yêu cầu xác định, tham khảo ý kiến của các quốc gia thành viên có liên quan về tình trạng của di sản, các nguy cơ đối với di sản và tính khả thi của việc khôi phục đầy đủ di sản hoặc đánh giá tiến độ thực hiện các biện pháp khắc phục và báo cáo lại cho Ủy ban về kết quả của nhiệm vụ (xem trang 176.e). Các điều khoản tham chiếu của các nhiệm vụ giám sát phản hồi được đề xuất bởi Trung tâm Di sản Thế giới, phù hợp với quyết định được Ủy ban Di sản Thế giới thông qua, và được củng cố với sự tham vấn ý kiến của các quốc gia và các cơ quan tư vấn có liên quan. Chuyên gia đảm nhận cho các nhiệm vụ này sẽ không phải là công dân của quốc gia nơi di sản được đặt. Tuy nhiên, khuyến khích các chuyên gia đến từ cùng một khu vực với quốc gia có di sản đó. Chi phí của các nhiệm vụ Giám sát phản hồi do Quỹ Di sản Thế giới chi trả.

² Các nhiệm vụ tư vấn không phải là một phần của các quy trình theo luật định và không bắt buộc, vì việc này được các quốc gia thành viên tự nguyện thực hiện và phụ thuộc vào đánh giá của các quốc gia thành viên có nhu cầu. Nhiệm vụ tư vấn được hiểu là nhiệm vụ tư vấn chuyên môn cho một quốc gia về những vấn đề cụ thể như là việc cung cấp hỗ trợ và tư vấn "thượng tầng" về việc xác định các địa điểm, Danh sách dự kiến hoặc đề cử các địa điểm để ghi danh trong Danh sách Di sản Thế giới hoặc có thể liên quan đến tình trạng bảo tồn tài sản và cung cấp lời khuyên trong việc đánh giá tác động có thể có của một dự án phát triển lớn đối với Giá trị phổ quát nổi bật của di sản, tư vấn trong việc chuẩn bị / sửa đổi kế hoạch quản lý hoặc trong tiến trình thực hiện các biện pháp giảm thiểu nguy cơ cụ thể, v.v. Các điều khoản tham chiếu của các nhiệm vụ tư vấn được đề xuất bởi chính quốc gia đó và được củng cố bằng sự tham khảo ý kiến của Trung tâm Di sản Thế giới và các Hội đồng Tư vấn có liên quan, các tổ chức hoặc chuyên gia khác. Chuyên gia đảm nhận cho các nhiệm vụ này cũng sẽ không phải là công dân của quốc gia nơi tài sản được đặt. Tuy nhiên, cũng khuyến khích các chuyên gia đến từ cùng một khu vực với quốc gia có di sản đó. Toàn bộ chi phí của nhiệm vụ tư vấn do quốc gia mời tư vấn phụ trách, trừ trường hợp quốc gia đó đủ điều kiện nhận hỗ trợ quốc tế hoặc có kinh phí từ ngân sách dung cho các nhiệm vụ tư vấn đã được phê duyệt theo Quyết định 38 COM 12.

- i) hỗ trợ các quốc gia thành viên trong việc thực hiện các chương trình và dự án của Ủy ban;
 - j) Thúc đẩy việc phổ biến thông tin cho các quốc gia thành viên, các cơ quan tư vấn và công chúng về Di sản Thế giới và Công ước.
29. Các hoạt động này tuân theo các quyết định và mục tiêu chiến lược của Ủy ban và các nghị quyết của Đại hội đồng các quốc gia thành viên và được tiến hành với sự hợp tác chặt chẽ với các cơ quan tư vấn.

I.G Các cơ quan tư vấn cho Ủy ban Di sản Thế giới

30. Các cơ quan tư vấn cho Ủy ban Di sản Thế giới là ICCROM (Trung tâm quốc tế về nghiên cứu bảo tồn và phục hồi di sản văn hóa), ICOMOS (Hội đồng quốc tế về di tích và di chỉ) và IUCN (Liên minh bảo tồn thiên nhiên quốc tế).
31. Vai trò của các cơ quan tư vấn là:
- a) tư vấn thực hiện Công ước Di sản Thế giới theo lĩnh vực hoạt động chuyên môn;
 - b) giúp Ban Thư ký trong việc chuẩn bị tài liệu cho Ủy ban, tài liệu dùng cho chương trình họp của Ủy ban và việc thực hiện các quyết định của Ủy ban;
 - c) hỗ trợ xây dựng và thực hiện Chiến lược toàn cầu về tính đại diện, cân bằng và đáng tin cậy của danh sách di sản thế giới, Chiến lược nâng cao năng lực di sản thế giới, báo cáo định kỳ và tăng cường sử dụng hiệu quả Quỹ Di sản Thế giới
 - d) theo dõi tình trạng bảo tồn các di sản thế giới (bao gồm thông qua các nhiệm vụ Giám sát phản hồi theo yêu cầu của Ủy ban và các phái đoàn tư vấn theo lời mời của các quốc gia thành viên) và xem xét các yêu cầu hỗ trợ quốc tế;
 - e) Đối với ICOMOS và IUCN, đánh giá các di sản được đề cử để ghi vào Danh sách Di sản Thế giới, tham khảo ý kiến và đối thoại với các quốc gia đề cử, và trình bày báo cáo đánh giá cho Ủy ban;
 - f) tham dự các cuộc họp của Ủy ban Di sản Thế giới và Cục với tư cách tư vấn.

Điều 8 (3) của Công ước Di sản thế giới.

Điều 13(7) của Công ước Di sản thế giới.

Quyết định 39 COM 11

Điều 14 (2) của Công ước Di sản thế giới.

Điều 8 (3) của Công ước Di sản thế giới.

ICCROM

32. ICCROM (Trung tâm nghiên cứu quốc tế về bảo tồn và phục hồi di sản văn hóa) là một tổ chức liên chính phủ quốc tế có trụ sở chính tại Rome, Ý. Được UNESCO thành lập vào năm 1956, các chức năng theo luật định của ICCROM là thực hiện các chương trình nghiên cứu, tài liệu, hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo và nâng cao nhận thức cộng đồng để tăng cường bảo tồn di sản văn hóa bất động và di động.
33. Vai trò cụ thể của ICCROM liên quan đến Công ước bao gồm: ICCROM là đối tác ưu tiên đào tạo, tập huấn về di sản văn hóa, giám sát tình trạng bảo tồn di sản văn hóa thế giới, xem xét các yêu cầu hỗ trợ quốc tế do các quốc gia thành viên đề trình, cung cấp nguồn lực đầu vào và hỗ trợ cho các hoạt động xây dựng, nâng cao năng lực.

ICCROM

Đường Thánh Michele, 13
I-00153 Rome, Ý
Tel: +39 06 585531
Fax: +39 06 5855 3349
Email: iccrom@iccrom.org
<http://www.iccrom.org/>

ICOMOS

34. ICOMOS (Hội đồng di tích và di chỉ Quốc tế) là một tổ chức phi chính phủ có trụ sở tại Charenton-le-Pont, Pháp. Được thành lập vào năm 1965, vai trò của tổ chức này là thúc đẩy việc áp dụng lý thuyết, phương pháp luận và kỹ thuật khoa học vào việc bảo tồn di sản kiến trúc và khảo cổ học. Công việc này dựa trên các nguyên tắc của Hiến chương Quốc tế năm 1964 về Bảo tồn và Phục hồi Di tích và Di chỉ (Hiến chương Venice).
35. Vai trò cụ thể của ICOMOS liên quan đến Công ước đó là đánh giá các di sản được đề cử để ghi danh vào Danh sách Di sản Thế giới, theo dõi tình trạng bảo tồn di sản văn hóa thế giới, xem xét các yêu cầu hỗ trợ quốc tế do các quốc gia thành viên đệ trình, cung cấp nguồn lực đầu vào và hỗ trợ cho các hoạt động xây dựng, nâng cao năng lực.

ICOMOS

11 rue du Séminaire de Conflans
94220 Charenton-le-Pont
France
Tel: +33 (0)1 41 94 17 59
Fax: +33 (0)1 48 93 19 16
E-mail: secretariat@icomos.org
<http://www.icomos.org/>

IUCN

36. Liên minh Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế được thành lập vào năm 1948. Tổ chức này tập hợp các chính phủ quốc gia, tổ chức phi chính phủ và nhà khoa học trong quan hệ đối tác trên toàn thế giới. IUCN có trụ sở chính tại Gland, Thụy Sĩ. Nhiệm vụ của tổ chức này là tác động, khuyến khích và hỗ trợ các cộng đồng trên toàn thế giới bảo tồn tính toàn vẹn và đa dạng của thiên nhiên và đảm bảo rằng bất kỳ việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên nào đều công bằng và bền vững về mặt sinh thái.
37. Vai trò cụ thể của IUCN liên quan đến Công ước bao gồm: đánh giá các di sản được đề cử để ghi danh vào Danh sách Di sản Thế giới, theo dõi tình trạng bảo tồn di sản thiên nhiên thế giới, xem xét các yêu cầu hỗ trợ quốc tế do các quốc gia thành viên đệ trình, cung cấp nguồn lực đầu vào và hỗ trợ cho các hoạt động xây dựng, nâng cao năng lực.

IUCN - Liên minh Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế

Rue Mauverney 28
CH-1196 Gland, Switzerland
Tel: + 41 22 999 0001
Fax: +41 22 999 0010
E-Mail: mail@hq.iucn.org
<http://www.iucn.org>

I.H Các tổ chức khác

38. Ủy ban có thể kêu gọi các tổ chức quốc tế và phi chính phủ khác có năng lực và chuyên môn phù hợp để hỗ trợ thực hiện các chương trình và dự án của mình, bao gồm cả các nhiệm vụ Giám sát phản hồi.

Quyết định 39 COM 11

I.I Các đối tác trong việc bảo vệ di sản thế giới

39. Việc hợp tác được củng cố bởi việc ra quyết định một cách toàn diện, minh bạch và có trách nhiệm để đề cử, quản lý và giám sát đóng một vai trò quan trọng trong cung cấp một đóng góp đáng kể cho việc bảo vệ các di sản thế giới và thực hiện Công ước.
40. Đối tác trong việc bảo vệ và bảo tồn Di sản thế giới có thể là những cá nhân và các bên liên quan khác, đặc biệt là cộng đồng địa phương, những người bản địa, các tổ chức chính phủ, phi chính phủ, tư nhân và chủ sở hữu có quan tâm và muốn tham gia vào việc bảo tồn và quản lý Di sản thế giới.

Quyết định 43 COM 11A

Tuyên bố của Liên Hợp Quốc về Quyền của người bản địa (2007)
Quyết định 39 COM 11

I.J Các công ước, khuyến nghị và các chương trình khác

41. Ủy ban Di sản Thế giới công nhận lợi ích của việc phối hợp chặt chẽ hơn với các chương trình khác của UNESCO và các công ước có liên quan. Để biết danh sách các công cụ, quy ước và chương trình bảo tồn toàn cầu có liên quan, xem mục 44.

42. Ủy ban Di sản Thế giới với sự hỗ trợ của Ban Thư ký sẽ đảm bảo sự phối hợp và chia sẻ thông tin thích hợp giữa Công ước Di sản Thế giới và các công ước, chương trình và các tổ chức quốc tế khác có liên quan đến bảo tồn di sản văn hóa - thiên nhiên.
43. Ủy ban có thể mời đại diện của các cơ quan liên chính phủ theo các công ước liên quan tham dự các cuộc họp với tư cách là quan sát viên. Cũng có thể chỉ định một đại diện để quan sát các cuộc họp của các cơ quan liên chính phủ khác khi nhận được lời mời.
44. **Các công ước và chương trình toàn cầu được lựa chọn liên quan đến bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên**

Các công ước và chương trình của UNESCO

Công ước bảo vệ tài sản văn hóa trong trường hợp có vũ trang

Conflict (1954)

Protocol I (1954)

Protocol II (1999)

<http://www.unesco.org/new/en/culture/themes/armed-conflict-and-heritage/convention-and-protocols/>

Công ước về việc cấm và ngăn chặn nhập khẩu, xuất khẩu và chuyển quyền sở hữu bất hợp pháp di sản văn hóa (1970)

<http://www.unesco.org/new/en/culture/themes/illicit-trafficking-of-cultural-property/1970-convention>

Công ước liên quan đến bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới (1972)

<https://whc.unesco.org/en/conventiontext>

Công ước bảo vệ di sản văn hóa dưới nước (2001)

<https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000126065>

Công ước bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể (2003)

<https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000132540>

Công ước về bảo vệ và thúc đẩy sự đa dạng văn hóa (2005)

<https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000142919>

Chương trình con người và sinh quyển (MAB)

<http://www.unesco.org/new/en/natural-sciences/environment/ecological-sciences/man-and-biosphere-programme/>

Chương trình Khoa học Địa chất và Công viên Địa chất Quốc tế (IGGP)

<http://www.unesco.org/new/en/natural-sciences/environment/earth-sciences/international-geoscience-and-geoparks-programme/>

Chương trình Thủy văn Quốc tế (IHP)

<https://en.unesco.org/themes/water-security/hydrology>

Các công ước khác

Ủy ban quốc tế về săn bắt cá voi (IWC) (1946)

<https://iwc.int>

Công ước quốc tế về bảo vệ thực vật (IPPC) (1951)

<https://www.ippc.int>

Công ước quốc tế về vùng đất ngập nước có tầm quan trọng, đặc biệt là môi trường sống của chim nước (Ramsar) (1971)

<http://www.ramsar.org>

Công ước quốc tế về buôn bán các loài động thực vật hoang dã có nguy cơ tuyệt chủng (CITES) (1973)

<http://www.cites.org>

Công ước về bảo tồn các loài động vật hoang dã di cư (CMS) (1979)

<http://www.cms.int>

Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển (UNCLOS) (1982)

https://www.un.org/Depts/los/convention_agreements/convention_overview_convention.htm

Công ước về đa dạng sinh học (1992)

<http://www.cbd.int>

UNIDROIT Công ước về các đối tượng văn hóa bị đánh cắp hoặc xuất khẩu bất hợp pháp (Rome, 1995)

<https://www.unidroit.org/cultural-property#Convention1995>

Khung công ước của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu (New York, 1992)

<http://unfccc.int>

Hiệp ước quốc tế về tài nguyên di truyền thực vật cho thực phẩm và nông nghiệp (2001)

<http://www.fao.org/plant-treaty/en/>

II DANH SÁCH DI SẢN THẾ GIỚI

II.A Định nghĩa di sản thế giới

Di sản văn hóa và thiên nhiên

45. Di sản văn hóa, thiên nhiên được quy định tại Điều 1 và Điều 2 Công ước di sản thế giới.

Điều 1

Căn cứ vào mục đích của Công ước, những điều sau đây sẽ được coi là "di sản văn hóa";

- di tích: công trình kiến trúc, tác phẩm điêu khắc và hội họa, các yếu tố hoặc cấu trúc có tính chất khảo cổ học, chữ khắc, nơi cư trú có sự kết hợp của các đặc điểm trên mà có giá trị Nổi bật toàn cầu theo quan điểm của lịch sử, nghệ thuật hoặc khoa học;

- nhóm các tòa nhà: các nhóm tòa nhà riêng biệt hoặc được kết nối theo kiến trúc, sự đồng nhất hoặc vị trí của chúng trong các cảnh quan nhưng có giá trị Nổi bật toàn cầu theo quan điểm của lịch sử, nghệ thuật hoặc khoa học;

- di chỉ: tác phẩm của con người hoặc các tác phẩm kết hợp giữa của thiên nhiên và của con người, các khu vực bao gồm các địa điểm khảo cổ có giá trị Nổi bật toàn cầu theo quan điểm lịch sử, thẩm mỹ, dân tộc học hoặc nhân chủng học.

Điều 2

Căn cứ vào mục đích của Công ước, những điều sau đây sẽ được coi là "di sản thiên nhiên":

- các đặc điểm tự nhiên bao gồm sự hình thành vật lý, sinh học hoặc các sự cấu thành tương tự, có giá trị nổi bật toàn cầu theo quan điểm thẩm mỹ hoặc khoa học.

- sự hình thành địa chất, địa văn và các khu vực được phân định chính xác tạo thành môi trường sống của các loài động vật và thực vật bị đe dọa có giá trị nổi bật toàn cầu theo quan điểm của khoa học hoặc bảo tồn;

- các địa điểm tự nhiên hoặc các khu vực tự nhiên được phân định chính xác có giá trị Nổi bật toàn cầu theo quan điểm khoa học, bảo tồn hoặc có vẻ đẹp tự nhiên.

Di sản văn hóa và thiên nhiên hỗn hợp

46. Tài sản được coi là "di sản văn hóa và thiên nhiên hỗn hợp" nếu đáp ứng một phần hoặc toàn bộ định nghĩa về cả di sản văn hóa và thiên nhiên quy định tại Điều 1 và Điều 2 của Công ước.

Cảnh quan văn hóa

47. Cảnh quan văn hóa là đặc tính văn hóa và đại diện cho "tác phẩm kết hợp giữa thiên nhiên và con người" được quy định tại Điều 1 của Công ước. Chúng minh họa cho sự phát triển của xã hội loài người và định cư theo thời gian, dưới ảnh hưởng liên tiếp của những ràng buộc và/hoặc cơ hội vật chất được đưa ra bởi môi trường tự nhiên và của các lực lượng xã hội, kinh tế và văn hóa, cả ở bên ngoài và bên trong.

Annex 3

Di sản có thể di động

48. Các đề cử di sản bất động mà xét thấy có khả năng trở nên di động sẽ không được xem xét.

Giá trị Nổi bật toàn cầu

49. Giá trị Nổi bật toàn cầu có nghĩa là các đặc điểm văn hóa, tự nhiên quan trọng vượt qua ranh giới quốc gia và có tầm quan trọng chung đối với các thế hệ hiện tại và tương lai của toàn nhân loại. Như vậy, việc bảo vệ vĩnh viễn di sản này có tầm quan trọng cao nhất đối với cộng đồng quốc tế nói chung. Ủy ban xác định các tiêu chí để ghi danh các tài sản này vào Danh sách Di sản Thế giới.
50. Các quốc gia thành viên được mời nộp đề cử các tài sản có giá trị văn hóa và/hoặc tự nhiên được coi là có "Giá trị Nổi bật toàn cầu" để ghi danh vào Danh sách Di sản Thế giới
51. Tại thời điểm ghi danh một tài sản vào Danh sách Di sản Thế giới, Ủy ban thông qua Tuyên bố về Giá trị Nổi bật toàn cầu (xem mục 154) sẽ là tài liệu tham khảo chính cho việc bảo vệ và quản lý hiệu quả tài sản trong tương lai.

52. Công ước không đảm bảo bảo vệ tất cả các tài sản có lợi ích, tầm quan trọng hoặc giá trị lớn, mà chỉ dành cho các tài sản trong danh sách được chọn nổi bật nhất trong số này từ quan điểm quốc tế. Không phải một tài sản có tầm quan trọng quốc gia và / hoặc khu vực sẽ tự động được ghi danh vào Danh sách Di sản Thế giới.
53. Các đề cử trình Ủy ban phải thể hiện đầy đủ cam kết của quốc gia đó trong việc bảo tồn di sản trong phạm vi, phương tiện của mình. Cam kết đó sẽ được cụ thể hóa thành biện pháp chính sách pháp lý, khoa học, kỹ thuật, hành chính và tài chính phù hợp được đề xuất và thông qua để bảo vệ cả tài sản và giá trị Nổi bật toàn cầu của nó.

II.B Danh sách di sản thế giới đại diện, cân bằng và đáng tin cậy

54. Ủy ban tìm cách thiết lập một Danh sách Di sản Thế giới đại diện, cân bằng và đáng tin cậy phù hợp với bốn Mục tiêu Chiến lược mà Ủy ban đã thông qua tại kỳ họp thứ 26 (Budapest, 2002).

Tuyên bố Budapest về di sản thế giới (2002) truy cập tại địa chỉ: <https://whc.unesco.org/en/budapestdeclaration>

Chiến lược toàn cầu cho danh sách di sản thế giới đại diện, cân bằng và đáng tin cậy

55. Chiến lược toàn cầu cho một danh sách di sản thế giới đại diện, cân bằng và đáng tin cậy được thiết kế để xác định và thu hẹp khoảng cách trong Danh sách Di sản Thế giới. Chiến lược này khuyến khích nhiều quốc gia trở thành các quốc gia thành viên của Công ước và phát triển Danh sách dự kiến như nội dung mục 62 và đề cử các tài sản để ghi danh trong Danh sách Di sản Thế giới (xem thêm tại <https://whc.unesco.org/en/globalstrategy>).
56. Các quốc gia thành viên và các cơ quan tư vấn được khuyến khích tham gia thực hiện Chiến lược toàn cầu phối hợp với Ban thư ký và các đối tác khác. Các cuộc họp Chiến lược Toàn cầu khu vực, chuyên đề và các nghiên cứu theo chuyên đề được tổ chức vì mục đích này. Kết quả của các cuộc họp và nghiên cứu dùng để hỗ trợ các quốc gia thành viên trong việc chuẩn bị danh sách dự kiến và đề cử. Các báo cáo của các cuộc họp và nghiên cứu chuyên môn được trình cho Ủy ban Di sản Thế giới có thể truy cập tại địa chỉ: <https://whc.unesco.org/en/globalstrategy>.
57. Việc duy trì sự cân bằng hợp lý giữa di sản văn hóa và thiên nhiên trong Danh sách Di sản Thế giới cần được nỗ lực thực hiện.
58. Không giới hạn đối với tổng số tài sản được ghi danh vào Danh sách Di sản Thế giới

Báo cáo của Hội nghị chuyên gia về "Chiến lược toàn cầu" và các nghiên cứu chuyên đề cho Danh sách Di sản Thế giới tiêu biểu (20-22 tháng 6 năm 1994) đã được Ủy ban Di sản Thế giới thông qua tại kỳ họp thứ 18. (Phuket, 1994).

Chiến lược toàn cầu ban đầu được phát triển liên quan đến di sản văn hóa. Theo yêu cầu của Ủy ban Di sản Thế giới, Chiến lược Toàn cầu sau đó đã được mở rộng để bao gồm các tham chiếu đến di sản thiên nhiên và di sản văn hóa và tự nhiên kết hợp.

Các biện pháp khác

59. Để thúc đẩy việc thiết lập một Danh sách Di sản Thế giới đại diện, cân bằng và đáng tin cậy, các quốc gia thành viên được yêu cầu xem xét liệu di sản của quốc gia mình đã được trình bày một cách tốt nhất trong Danh sách hay chưa và nếu cần thiết, thì có thể làm chậm lại tốc độ đệ trình các đề cử tiếp theo của quốc gia mình bằng cách:
- tự nguyện xác định khoảng cách đề cử của họ theo các điều kiện mà họ sẽ xác định, và/hoặc
 - chỉ đề xuất các tài sản thuộc các loại vẫn chưa được đại diện, và/hoặc

Resolution adopted by the 12th General Assembly of States Parties (1999).

- c) Liên kết từng đề cử của mình với một đề cử do một Quốc gia thành viên có di sản không được đại diện; hoặc
- d) tự nguyện quyết định đình chỉ việc trình bày đề cử mới.

60. Các quốc gia có di sản có giá trị nổi bật toàn cầu không được miêu tả đúng trong Danh sách Di sản Thế giới được yêu cầu:

Nghị quyết được Đại hội đồng các quốc gia thành viên lần thứ 12 thông qua (1999).

- a) ưu tiên chuẩn bị danh sách dự kiến và đề cử;
- b) khởi xướng và hợp nhất quan hệ đối tác ở cấp khu vực trên cơ sở trao đổi chuyên môn kỹ thuật;
- c) khuyến khích hợp tác song phương và đa phương để tăng cường chuyên môn và năng lực kỹ thuật của các tổ chức phụ trách bảo vệ, và quản lý di sản của mình;
- d) tham gia, càng nhiều càng tốt, trong các phiên họp của Ủy ban Di sản Thế giới.

61. Ủy ban đã quyết định áp dụng cơ chế sau:

Quyết định 24 COM VI.2.3.3,
Quyết định 28 COM 13.1 and
7 EXT.COM 4B.1
Quyết định 29 COM 18A
Quyết định 31 COM 10
Quyết định 35 COM 8B.61
Quyết định 40 COM 11
Quyết định 43 COM 11A

Tính từ ngày 2 tháng 2 năm 2018:

- a) kiểm tra một đề cử đầy đủ cho mỗi quốc gia thành viên,
- b) đặt mức giới hạn hàng năm về số lượng đề cử sẽ được xem xét là 35 đề cử, bao gồm các đề cử được hoãn lại và giới thiệu bởi các phiên họp trước của Ủy ban, gia hạn (ngoại trừ sửa đổi nhỏ giới hạn của tài sản), đề cử xuyên biên giới và nối tiếp;
- c) thứ tự ưu tiên sau đây sẽ được áp dụng trong trường hợp vượt quá giới hạn 35 đề cử hàng năm:
 - i) đề cử do các quốc gia thành viên đệ trình mà trước giờ không có tài sản nào được ghi trong Danh sách;
 - ii) đề cử tài sản do các quốc gia thành viên đệ trình có tối đa 3 tài sản được ghi trong Danh sách,
 - iii) gửi lại các đề cử được giới thiệu không được chuyển đến các Cơ quan tư vấn có liên quan để đánh giá thêm về việc áp dụng mục 61.b)³,
 - iv) đề cử các tài sản đã bị loại trừ trước đó do giới hạn hàng năm là 35 đề cử và áp dụng các ưu tiên này;
 - v) đề cử tài sản là di sản thiên nhiên,
 - vi) đề cử tài sản là di sản hỗn hợp,
 - vii) đề cử các tài sản xuyên biên giới / xuyên quốc gia,
 - viii) đề cử từ các quốc gia thành viên ở Châu Phi, Thái Bình Dương và vùng Caribe,

³ Điều khoản này cũng áp dụng trong trường hợp nhận được đề cử được giới thiệu được gửi lại trong năm thứ ba sau quyết định giới thiệu.

- ix) đề cử tài sản do các quốc gia thành viên đệ trình đã phê chuẩn *Công ước Di sản Thế giới* trong hai mươi năm qua;
 - x) đề cử các tài sản do các quốc gia thành viên gửi mà các quốc gia này đã không gửi đề cử từ năm năm trở lên;
 - xi) đề cử do các quốc gia thành viên, cựu thành viên của Ủy ban, những người chấp nhận trên cơ sở tự nguyện không có đề cử được Ủy ban xem xét trong nhiệm vụ của họ. Ưu tiên này sẽ được áp dụng trong 4 năm sau khi kết thúc nhiệm vụ của họ trong Ủy ban;
 - xii) khi áp dụng hệ thống ưu tiên này, ngày nhận được đề cử đầy đủ và hoàn chỉnh của Trung tâm Di sản Thế giới sẽ được sử dụng làm yếu tố thứ yếu để xác định mức độ ưu tiên giữa các đề cử không được chỉ định bởi các điểm trước đó.
- d) Các quốc gia thành viên đồng tác giả của một đề cử nối tiếp xuyên biên giới hoặc xuyên quốc gia có thể lựa chọn, giữa những quốc gia đó và với một sự hiểu biết chung, quốc gia nào sẽ phụ trách đề cử này; và đề cử này có thể được đăng ký độc quyền trong phạm vi của quốc gia phụ trách.

Quyết định này sẽ được thực hiện trên cơ sở thử nghiệm trong 4 năm và có hiệu lực vào ngày 2 tháng 2 năm 2018, để đảm bảo giai đoạn chuyển tiếp suôn sẻ cho tất cả các quốc gia thành viên. Tác động của quyết định này sẽ được đánh giá tại kỳ họp thứ 46 của Ủy ban (2022).

II.C Danh sách dự kiến

Thủ tục và biểu mẫu

- | | |
|--|--|
| <p>62. Danh mục dự kiến là kiểm kê các tài sản nằm trên lãnh thổ của mình mà mỗi quốc gia thành viên cho là phù hợp để đề cử vào Danh mục Di sản thế giới. Do đó, các quốc gia thành viên nên trình bày trong Danh sách dự kiến của họ chi tiết về những tài sản mà quốc gia đó coi là có giá trị nổi bật toàn cầu tiềm năng và dự định đề cử trong những năm tiếp theo.</p> | <p>Điều 1, 2 và 11(1) của Công ước Di sản thế giới.
Quyết định 39 COM 11</p> |
| <p>63. Các đề cử vào Danh sách Di sản Thế giới sẽ không được xem xét trừ khi tài sản được chỉ định đã được đưa vào Danh sách dự kiến của các quốc gia thành viên.</p> | <p>Quyết định 24 COM Mục.VI.2.3.2</p> |
| <p>64. Các quốc gia thành viên được khuyến khích chuẩn bị Danh sách dự kiến của họ với sự tham gia đầy đủ, hiệu quả và cân bằng giới của nhiều bên liên quan, bao gồm người quản lý di tích, di chỉ, chính quyền địa phương và khu vực, cộng đồng địa phương, người bản địa, tổ chức phi chính phủ và các khác có liên quan. Trong trường hợp các di tích ảnh hưởng đến đất đai, lãnh thổ hoặc nguồn lực của người bản địa, các quốc gia thành viên phải tham khảo ý kiến và hợp tác một cách thiện chí với các dân tộc bản địa liên quan thông qua các tổ chức đại diện của họ để có được sự đồng thuận, ưu tiên và có thông báo trước khi đưa các di tích đó vào Danh sách dự kiến của quốc gia mình.</p> | <p>Quyết định 43 COM 11A</p> |
| <p>65. Các quốc gia thành viên phải đệ trình danh sách dự kiến cho Ban thư ký, ít nhất một năm trước khi đệ trình bất kỳ đề cử nào. Các quốc gia thành viên được khuyến khích kiểm tra lại và nộp lại Danh sách dự kiến của họ ít nhất mười năm một lần.</p> | |

66. Các quốc gia thành viên được yêu cầu gửi Danh sách dự kiến bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp bằng cách sử dụng các biểu mẫu tiêu chuẩn trong Phụ lục 2A và Phụ lục 2B (đối với các đề cử xuyên quốc gia và xuyên biên giới), chứa tên của các tài sản, vị trí địa lý, mô tả ngắn gọn về các thuộc tính và biện minh cho giá trị Nổi bật toàn cầu của đề cử. Quyết định 39 COM 11
67. Bản chính có chữ ký hợp pháp của Danh sách dự kiến đã hoàn thành do quốc gia thành viên gửi đến:

Centre Trung tâm Di sản Thế giới UNESCO

Số 7, Quảng trường Fontenoy

75352 Paris 07 SP

Pháp

Điện thoại: +33 (0) 1 4568 1136

E-mail: wh-tentativelists@unesco.org

68. Sau khi nhận được Danh sách dự kiến từ các quốc gia thành viên, Trung tâm Di sản Thế giới kiểm tra tính đúng đắn các tài liệu với Phụ lục 2. Nếu tài liệu không tuân thủ theo Phụ lục 2, Trung tâm Di sản Thế giới sẽ thông báo đến quốc gia thành viên. Khi tất cả các thông tin đã được cung cấp đầy đủ, Danh sách dự kiến được đăng ký bởi Ban thư ký và được chuyển đến các Cơ quan tư vấn có liên quan để biết thông tin. Một bản tóm tắt của tất cả các danh sách dự kiến được đệ trình hàng năm cho Ủy ban. Ban Thư ký, tham khảo ý kiến của các quốc gia thành viên liên quan, cập nhật hồ sơ của mình, đặc biệt xóa khỏi Danh sách dự kiến các tài sản không được ghi danh vào danh sách. Quyết định 7 EXT.COM 4A
69. Danh sách dự kiến của các quốc gia thành viên được Trung tâm Di sản Thế giới công bố trên trang web của mình và/hoặc trong các tài liệu làm việc để đảm bảo tính minh bạch, tiếp cận thông tin và tạo điều kiện hài hòa danh sách dự kiến ở cấp khu vực và chuyên đề. Quyết định 41 COM 11
- Trách nhiệm duy nhất đối với nội dung của từng Danh sách dự kiến thuộc về quốc gia thành viên có liên quan. Việc công bố Danh sách dự kiến không ngụ ý bất kỳ ý kiến nào của Ủy ban Di sản Thế giới hoặc Trung tâm Di sản Thế giới hoặc ban thư ký UNESCO liên quan đến tình trạng pháp lý của bất kỳ quốc gia, lãnh thổ, thành phố/ khu vực hoặc ranh giới nào đối với tài sản đề cử.
70. Danh sách dự kiến của các quốc gia thành viên có thể truy cập tại: <https://whc.unesco.org/en/tentativelists> Quyết định 27 COM 8A

Danh sách dự kiến được xem như một công cụ lập kế hoạch và đánh giá

71. Danh sách dự kiến là một công cụ lập kế hoạch hữu ích và quan trọng cho các quốc gia thành viên, Ủy ban Di sản Thế giới, Ban thư ký và các cơ quan tư vấn, vì chúng đưa ra các miêu tả cho các đề cử trong tương lai.

72. Danh sách dự kiến nên được thiết lập có chọn lọc và trên cơ sở các bằng chứng hỗ trợ giá trị Nổi bật toàn cầu tiềm năng. Các quốc gia thành viên được khuyến khích tham khảo các phân tích của cả Danh sách Di sản Thế giới và Danh sách Dự kiến được chuẩn bị theo yêu cầu của Ủy ban của ICOMOS và IUCN để xác định những khoảng trống trong Danh sách Di sản Thế giới. Những phân tích này có thể cho phép các quốc gia thành viên so sánh các chủ đề, khu vực, nhóm văn hóa địa lý và yếu tố địa lý sinh học cho các di sản thế giới tiềm năng. Các quốc gia thành viên được khuyến khích tìm kiếm các ý kiến tham vấn phản biện càng sớm càng tốt từ các cơ quan tư vấn trong quá trình phát triển Danh sách dự kiến khi thích hợp.

Quyết định 24 COM Mục. VI.2.3.2(ii)
Quyết định 39 COM 11
Tài liệu WHC-04/28.COM/13.B tập I và tập II
<https://whc.unesco.org/document/5297> (ICOMOS) and
<https://whc.unesco.org/document/5298> (IUCN)

73. Ngoài ra, các quốc gia thành viên được khuyến khích tham khảo các nghiên cứu chuyên đề cụ thể được thực hiện bởi các cơ quan tư vấn (xem mục 147). Các nghiên cứu này được thông báo bằng cách xem xét danh sách dự kiến do các quốc gia thành viên đệ trình và các báo cáo của các cuộc họp về việc hài hòa danh sách dự kiến, cũng như các nghiên cứu kỹ thuật khác được thực hiện bởi các Cơ quan tư vấn và các tổ chức và cá nhân đủ điều kiện. Một danh sách các nghiên cứu đã hoàn thành có sẵn tại địa chỉ: <https://whc.unesco.org/en/globalstrategy>

Các nghiên cứu theo chủ đề khác với phân tích so sánh được chuẩn bị bởi các quốc gia thành viên khi đề cử các thuộc tính để ghi danh trong Danh sách Di sản Thế giới (xem mục số 132).

74. Các quốc gia thành viên được khuyến khích hài hòa danh sách dự kiến của mình ở cấp khu vực và chuyên đề. Hài hòa danh sách dự kiến là quá trình theo đó các quốc gia thành viên với sự hỗ trợ của các cơ quan tư vấn, thực hiện đánh giá chung Danh sách dự kiến tương ứng của họ để xem xét các khoảng trống và xác định các chủ đề chung. Sự hài hòa có tiềm năng đáng kể để tạo ra cuộc đối thoại hiệu quả giữa các quốc gia thành viên và các cộng đồng văn hóa khác nhau, thúc đẩy sự tôn trọng di sản chung và đa dạng văn hóa và có thể dẫn đến cải thiện Danh sách dự kiến, đề cử mới từ các quốc gia thành viên và hợp tác giữa các nhóm các quốc gia thành viên trong việc chuẩn bị đề cử.

Quyết định 43 COM 11A

Hỗ trợ và nâng cao năng lực cho các quốc gia thành viên trong việc chuẩn bị danh sách dự kiến

75. Để thực hiện Chiến lược toàn cầu, các nỗ lực hợp tác trong việc xây dựng năng lực và đào tạo cho các nhóm đối tượng thụ hưởng đa dạng có thể là cần thiết để hỗ trợ các quốc gia thành viên trong việc có được và/hoặc củng cố chuyên môn trong việc chuẩn bị, cập nhật và hài hòa Danh sách dự kiến của họ và chuẩn bị các đề cử.

Quyết định 43 COM 11A

76. Hỗ trợ quốc tế có thể được các quốc gia thành viên yêu cầu nhằm mục đích chuẩn bị, cập nhật và hài hòa danh sách dự kiến (xem Chương VII).

77. Các cơ quan tư vấn và Ban thư ký sẽ tận dụng cơ hội khi có các phái đoàn đánh giá để tổ chức các hội thảo đào tạo khu vực nhằm hỗ trợ các quốc gia chuẩn bị chuẩn bị Danh sách dự kiến và đề cử của mình.

Quyết định 24 COM VI.2.3.5(ii)

II.D Tiêu chí đánh giá giá trị Nổi bật toàn cầu

78. Ủy ban coi một tài sản là có giá trị nổi bật toàn cầu (xem mục 49-53) nếu tài sản này đáp ứng một hoặc nhiều tiêu chí sau:

- (i) đại diện cho một kiệt tác sáng tạo của con người;

Những tiêu chí này trước đây được trình bày dưới dạng hai bộ tiêu chí riêng biệt - tiêu chí (i) - (vi) cho di sản văn hóa và (i) - (iv) cho di sản thiên nhiên.

Kỳ họp bất thường lần thứ 6 của Ủy ban Di sản Thế giới quyết định hợp nhất 10 tiêu chí (Quyết định 6 EXT.COM 5.1)

- (ii) thể hiện một sự trao đổi quan trọng về các giá trị con người, trong một khoảng thời gian hoặc trong một khu vực văn hóa trên thế giới, về sự phát triển trong kiến trúc hoặc công nghệ, nghệ thuật hoành tráng, quy hoạch thị trấn hoặc thiết kế cảnh quan;
- (iii) mang một bằng chứng độc đáo hoặc ít nhất là đặc biệt đối với một truyền thống văn hóa hoặc cho một nền văn minh đang tồn tại hoặc đã biến mất;
- (iv) là một minh chứng nổi bật về một kiểu tòa nhà, quần thể kiến trúc hoặc công nghệ hoặc cảnh quan cho thấy một hoặc nhiều giai đoạn quan trọng trong lịch sử nhân loại;
- (v) là một minh chứng nổi bật về một khu định cư truyền thống của con người, sử dụng đất hoặc sử dụng biển, đại diện cho một hoặc nhiều nền văn hóa, hoặc sự tương tác của con người với môi trường đặc biệt là khi nó trở nên dễ bị tổn thương dưới tác động của sự thay đổi không thể đảo ngược;
- (vi) được liên kết trực tiếp hoặc rõ ràng với các sự kiện hoặc truyền thống sinh hoạt, với ý tưởng hoặc với niềm tin, với các tác phẩm nghệ thuật và văn học có ý nghĩa Nổi bật toàn cầu. (Ủy ban cho rằng tiêu chí này tốt nhất nên được sử dụng cùng với các tiêu chí khác);
- (vii) chứa các hiện tượng tự nhiên tuyệt vời hoặc các khu vực có vẻ đẹp tự nhiên đặc biệt và thẩm mỹ quan trọng;
- (viii) là những ví dụ nổi bật đại diện cho các giai đoạn chính của lịch sử trái đất, bao gồm ghi nhận về sự sống, các quá trình địa chất đáng kể đang diễn ra trong sự phát triển của địa hình, hoặc các đặc điểm địa hình hoặc vật lý quan trọng;
- (ix) là những ví dụ nổi bật đại diện cho các quá trình sinh thái và sinh học đáng kể đang diễn ra trong quá trình tiến hóa và phát triển của hệ sinh thái trên cạn, nước ngọt, ven biển, trên biển, cộng đồng thực vật và động vật;
- (x) chứa các môi trường sống tự nhiên quan trọng nhất để bảo tồn tại chỗ sự đa dạng sinh học, bao gồm cả những môi trường có chứa các loài có giá trị Nổi bật toàn cầu từ quan điểm khoa học hoặc bảo tồn;

79. Để được coi là giá trị phổ quát vượt trội, tài sản cũng phải đáp ứng các điều kiện về tính toàn vẹn và/hoặc tính xác thực và phải có một hệ thống bảo vệ và quản lý đầy đủ để đảm bảo bảo vệ nó.

II.E Tính xác thực và/hoặc tính toàn vẹn

Tính xác thực

80. Tài sản được chỉ định theo tiêu chí (i) đến (vi) phải đáp ứng các điều kiện xác thực. Phụ lục 4, bao gồm Tài liệu Nara về Tính xác thực, cung cấp một cơ sở thực tế để kiểm tra tính xác thực của các thuộc tính đó và được tóm tắt dưới đây.

Quyết định 39 COM 11

81. Khả năng am hiểu giá trị đặc trưng của di sản phụ thuộc vào mức độ nguồn thông tin về giá trị này là đáng tin cậy hoặc trung thực hay không. Kiến thức và hiểu biết về các nguồn thông tin này liên quan đến các đặc điểm ban đầu và tiếp theo của di sản văn hóa và ý nghĩa của chúng được tích lũy theo thời gian, là cơ sở cần thiết để đánh giá tất cả các khía cạnh của tính xác thực;
82. Các phán quyết về giá trị đặc trưng của di sản văn hóa, cũng như độ tin cậy của các nguồn thông tin liên quan có thể khác nhau từ nền văn hóa này đến văn hóa khác và thậm chí trong cùng một nền văn hóa. Cần phải tôn trọng do tất cả các nền văn hóa đòi hỏi phải được xem xét và đánh giá trong bối cảnh văn hóa mà nó thuộc về.
83. Tùy thuộc vào loại di sản văn hóa và bối cảnh văn hóa của di sản, tài sản có thể được hiểu là đáp ứng các điều kiện xác thực nếu các giá trị văn hóa của chúng (như được công nhận trong các tiêu chí đề cử được đề xuất) được thể hiện trung thực và đáng tin cậy thông qua nhiều thuộc tính bao gồm:
- Hình thức và thiết kế;
 - Vật liệu và chất liệu;
 - Công dụng và chức năng;
 - Truyền thống, kỹ thuật và hệ thống quản lý;
 - Vị trí và địa điểm;
 - Ngôn ngữ và các hình thức di sản phi vật thể khác;
 - Tinh thần và cảm giác;
 - Các yếu tố bên trong và bên ngoài khác.
84. Các thuộc tính như tinh thần và cảm giác không dễ dàng áp dụng các điều kiện xác thực, nhưng tuy nhiên là các chỉ số quan trọng về đặc tính và ý thức về địa điểm, ví dụ, trong các cộng đồng duy trì truyền thống và sự liên tục văn hóa.
85. Việc sử dụng tất cả các nguồn này cho phép xây dựng các khía cạnh nghệ thuật, lịch sử, xã hội và khoa học cụ thể của di sản văn hóa đang được kiểm tra. "Nguồn thông tin" được định nghĩa là tất cả các nguồn vật lý, văn bản, truyền miệng và nghĩa bóng, giúp bạn có thể biết được bản chất, đặc thù, ý nghĩa và lịch sử của di sản văn hóa;
86. Khi các điều kiện xác thực được xem xét trong việc chuẩn bị đề cử cho một tài sản, trước tiên, quốc gia thành viên nên xác định tất cả các thuộc tính quan trọng hiện hành của tính xác thực. Tuyên bố về tính xác thực nên đánh giá mức độ xác thực hiện có hoặc được thể hiện bằng mỗi thuộc tính quan trọng này;
87. Liên quan đến tính xác thực, việc xây dựng lại di tích khảo cổ hoặc các tòa nhà/ khu vực lịch sử chỉ có thể biện minh trong những trường hợp đặc biệt. Tái thiết chỉ được chấp nhận trên cơ sở tài liệu đầy đủ và chi tiết và không có phỏng đoán;

Tính toàn vẹn

88. Tất cả các tài sản được đề cử ghi danh vào Danh sách Di sản Thế giới phải đáp ứng các điều kiện về tính toàn vẹn. Quyết định 20 COM IX.13

89. Tính toàn vẹn là thước đo sự nguyên vẹn của di sản tự nhiên, văn hóa và các thuộc tính của di sản. Để kiểm tra các điều kiện của tính toàn vẹn, do đó đòi hỏi phải đánh giá như sau:

- a) bao gồm tất cả các yếu tố cần thiết để thể hiện giá trị phổ quát vượt trội;
- b) có kích thước phù hợp để đảm bảo đại diện đầy đủ các tính năng và quy trình truyền đạt ý nghĩa của tài sản đó;
- c) chịu ảnh hưởng bất lợi đến sự phát triển và/hoặc bị bỏ lơ;

Điều này nên được trình bày trong báo cáo về tính toàn vẹn.

90. Đối với các di sản được đề cử theo các tiêu chí từ (i) đến (vi), cấu tạo vật chất của di sản và/hoặc các tính năng quan trọng của nó yêu cầu phải ở trong tình trạng tốt và tác động của các quá trình suy thoái phải được kiểm soát. Cần chuyển tải một cách phù hợp các yếu tố cần thiết nêu bật giá trị của tài sản vào hồ sơ đề cử. Cần duy trì các mối quan hệ và chức năng nổi bật có trong cảnh quan văn hóa, địa điểm mang tính lịch sử hoặc các tài sản sống khác cần thiết nêu bật được đặc tính của tài sản.

Ví dụ về việc áp dụng các điều kiện toàn vẹn cho các thuộc tính được chỉ định theo tiêu chí (i) - (vi) đang trong quá trình hoàn thiện.

91. Đối với tất cả các di sản được đề cử theo tiêu chí từ (vii) đến (x), các quá trình sinh – vật lý và các đặc điểm địa mạo cần phải tương đối nguyên vẹn. Tuy nhiên, người ta công nhận rằng không có khu vực nào hoàn toàn nguyên sơ và tất cả các khu vực tự nhiên đều ở trạng thái động và ở một mức độ nào đó liên quan đến việc tiếp xúc với con người. Sự đa dạng sinh học và đa dạng văn hóa có thể được liên kết chặt chẽ và phụ thuộc lẫn nhau cùng với các hoạt động của con người, bao gồm cả các hoạt động của các xã hội truyền thống, cộng đồng địa phương và người bản địa, thường xảy ra ở các khu vực tự nhiên. Những hoạt động này có thể phù hợp với Giá trị nổi bật toàn cầu của khu vực nơi mà chúng có thể bền vững về mặt sinh thái.

Quyết định 43 COM 11A

92. Ngoài ra, đối với các thuộc tính được đề cử theo tiêu chí từ (vii) đến (x), mỗi tiêu chí đều có một điều kiện tương ứng về tính toàn vẹn.

93. Các tài sản được đề xuất theo tiêu chí (vii) phải có giá trị nổi bật toàn cầu và bao gồm các khu vực thiết yếu để duy trì vẻ đẹp của tài sản đó. Ví dụ, một tài sản có giá trị cảnh đẹp phụ thuộc vào một thác nước sẽ chỉ đáp ứng yêu cầu về tính toàn vẹn nếu nó bao gồm cả khu vực thượng lưu và hạ lưu có gắn kết hữu cơ với việc duy trì các phẩm chất thẩm mỹ của di sản đó.

94. Các di sản được đề xuất theo tiêu chí (viii) cần phải chứa tất cả hoặc hầu hết các yếu tố có liên hệ và phụ thuộc lẫn nhau một cách tự nhiên. Ví dụ, một khu vực "kỳ băng hà" sẽ đáp ứng các điều kiện toàn vẹn nếu nó bao gồm cánh đồng tuyết, bãi băng và các mô hình đục cắt, sự bồi đắp và xâm thực (ví dụ: các vết tích, băng tích các giai đoạn phát triển kế tiếp của thực vật...); với trường hợp các núi lửa, các xê-ri mắc ma cần phải hoàn chỉnh và tất cả hoặc hầu hết các thể loại đá phun lên và các loại phun trào phải được hiện diện..

95. Các di sản được đề cử theo tiêu chí (ix) nên đủ rộng và chứa đựng những yếu tố cần thiết để chứng minh các khía cạnh quan trọng của các quá trình thiết yếu cho việc bảo tồn lâu dài các hệ sinh thái và sự đa dạng sinh học của chúng. Ví dụ, một khu vực rừng mưa nhiệt đới sẽ đáp ứng các điều kiện toàn vẹn nếu độ cao của nó so với mực nước biển có sự biến thiên, những thay đổi về địa hình và loại đất, ruộng đồng và các khoảnh ruộng được tái tạo một cách tự nhiên; tương tự như vậy, một rạn san hô cần có rong rêu, rừng ngập mặn hoặc các hệ sinh thái liên kề khác điều tiết dinh dưỡng và trầm tích vào rạn san hô.
96. Các di sản được đề cử theo tiêu chí (x) nên là những di sản quan trọng nhất dành cho việc bảo tồn đa dạng sinh học. Chỉ những di sản có sự đa dạng sinh học và/hoặc có tính đại diện lớn mới có thể đáp ứng được tiêu chí này. Các di sản này cần có những môi trường sống duy trì giới động thực vật đa dạng nhất đặc trưng cho khu vực sinh - địa và hệ sinh thái. Ví dụ, một đồng cỏ nhiệt đới sẽ đáp ứng điều kiện về tính toàn vẹn nếu nó có một quần thể hoàn chỉnh các loài thú ăn cỏ và các loài cây cùng tồn tại; một hệ sinh thái hải đảo nên có các môi trường sống cho các loài thực vật; một di sản chứa đựng nhiều loài khác nhau cần phải đủ rộng lớn để có những môi trường sống thiết yếu nhất bảo đảm sự sinh tồn của các loài; với một khu vực có các loài sinh vật di cư, các điểm làm tổ và kiếm thức ăn theo mùa, các con đường di cư, cho dù chúng có ở đâu, cần được bảo vệ thích đáng.

II.F Bảo vệ và quản lý

97. Việc bảo vệ và quản lý các di sản thế giới phải đảm bảo rằng giá trị nổi bật toàn cầu của chúng, bao gồm các điều kiện về tính toàn vẹn và/hoặc tính xác thực tại thời điểm công nhận được duy trì hoặc tăng cường theo thời gian. Việc xem xét thường xuyên tình trạng bảo tồn di sản nói chung, và qua đó giá trị nổi bật toàn cầu của chúng sẽ được thực hiện trong khuôn khổ các quy trình giám sát đối với các Di sản thế giới, như được quy định trong Hướng dẫn hoạt động⁴.
98. Tất cả các di sản có tên trong Danh sách Di sản Thế giới phải có về luật pháp, pháp quy, thể chế và/hoặc truyền thống một cách đầy đủ và dài hạn để đảm bảo gìn giữ chúng. Sự bảo vệ này cần được bao hàm cả các đường ranh giới được phân định thỏa đáng. Đồng thời, các quốc gia thành viên cần chứng minh có sự bảo vệ đầy đủ ở cấp quốc gia, khu vực, thành phố và/hoặc truyền thống đối với di sản được đề cử. Họ cần phải đính kèm các văn bản thích hợp cùng với hồ sơ đề cử để giải thích rõ ràng về cách bảo vệ di sản đó.

Các biện pháp bảo vệ về luật pháp, pháp quy và thỏa thuận

99. Các biện pháp bảo vệ luật pháp và pháp quy cấp quốc gia và địa phương cần đảm bảo bảo vệ di sản khỏi các áp lực hoặc các thay đổi từ xã hội, kinh tế và các thay đổi khác có thể ảnh hưởng tiêu cực đến Giá trị nổi bật toàn cầu hay tính toàn vẹn và/hoặc tính xác thực của tài sản. Các quốc gia thành viên cũng cần phải đảm bảo thực hiện đầy đủ và hiệu quả các biện pháp đó.

Quyết định 39 COM 11

⁴ Quá trình giám sát nêu trong Hướng dẫn thực hiện là quá trình Giám sát Phản hồi (xem Đoạn 169-176) và Báo cáo Định kỳ (xem Đoạn 199-210)

Các đường ranh giới để bảo vệ hiệu quả

- 100.** Việc phân định ranh giới là một yêu cầu thiết yếu trong việc thiết lập sự bảo vệ hiệu quả các di sản được đề cử. Các đường ranh giới nên được vạch ra để kết hợp được tất cả các thuộc tính truyền đạt Giá trị nổi bật toàn cầu và để đảm bảo tính toàn vẹn và/hoặc tính xác thực của di sản.
- 101.** Đối với các di sản được đề cử theo tiêu chí từ (i) đến (vi), các đường ranh giới cần được vạch ra để bao hàm tất cả các khu vực và các thành tố biểu thị trực tiếp và rõ ràng Giá trị nổi bật toàn cầu của di sản cũng như những khu vực mà các nghiên cứu trong tương lai có khả năng đóng góp và tăng cường cho sự hiểu biết đó.
- 102.** Đối với các di sản được đề cử theo tiêu chí từ (vii) đến (x), đường ranh giới cần phản ánh các yêu cầu về không gian của môi trường sống, các loài, các quá trình hoặc các hiện tượng làm cơ sở cho việc ghi danh vào Danh sách Di sản thế giới. Các đường ranh giới cần chứa đựng các khu vực đủ rộng nằm cận kề với khu vực có giá trị nổi bật toàn cầu để bảo vệ các giá trị của di sản đó khỏi tác động trực tiếp của sự phạm từ con người và tác động của việc sử dụng các nguồn tài nguyên bên ngoài khu vực được đề cử.
- 103.** Các đường ranh giới của di sản được đề cử có thể trùng khớp với một hoặc nhiều khu bảo tồn hiện có hoặc được dự kiến, chẳng hạn như công viên quốc gia hoặc khu bảo tồn thiên nhiên, khu dự trữ sinh quyển hoặc các khu văn hóa lịch sử được bảo vệ hoặc các khu vực và lãnh thổ khác. Mặc dù những khu bảo tồn này có thể có nhiều vùng quản lý, chỉ một số vùng trong đó có thể đáp ứng các tiêu chí để đề cử.

Quyết định 39 COM 11

Decision 39 COM 11

Các vùng đệm

- 104.** Nên có một vùng đệm phù hợp để bảo vệ di sản một cách đầy đủ.
- 105.** Để đáp ứng các mục tiêu bảo vệ có hiệu quả di sản được đề cử, vùng đệm là khu vực bao quanh di sản được đề cử, có quy định phù hợp về mặt pháp lý và/hoặc theo tập quán, giới hạn việc khai thác và phát triển khu vực đó để tạo thêm một lớp bảo vệ cho di sản. Vùng đệm cần phải bao gồm khu vực trực tiếp gần với di sản đề cử, các cảnh quan trọng và các khu vực hay các nhân tố khác có tầm quan trọng trong việc hỗ trợ cho di sản và việc bảo vệ nó. Khu vực cấu thành vùng đệm cần phải được xác định tùy từng trường hợp thông qua các cơ chế thích hợp. Trong hồ sơ đề cử cần nêu chi tiết kích cỡ, đặc điểm và các hoạt động khai thác được phép trong vùng đệm, cùng với một bản đồ chỉ rõ đường ranh giới chính xác của di sản và vùng đệm.
- 106.** Cách thức sử dụng vùng đệm để bảo vệ di sản cũng cần được giải thích rõ ràng.
- 107.** Nếu không đề xuất vùng đệm, hồ sơ đề cử cần nói rõ tại sao không cần có vùng đệm.

108. Tuy các vùng đệm thông thường không phải là bộ phận của di sản đề cử nhưng bất kỳ điều chỉnh hoặc hình thành vùng đệm nào sau khi ghi danh di sản vào Danh sách Di sản Thế giới phải được Ủy ban Di sản Thế giới phê duyệt theo quy trình áp dụng cho thay đổi nhỏ (xem đoạn 164 và Phụ lục 11). Việc xác định và hình thành vùng đệm sau khi Di sản được công nhận có thể coi như là thay đổi nhỏ về ranh giới⁵.

Các hệ thống quản lý

109. Mỗi di sản đề cử cần có một kế hoạch quản lý phù hợp hoặc một hệ thống văn bản quản lý khác mô tả cụ thể biện pháp bảo tồn Giá trị Nội bật Toàn cầu của một di sản như thế nào, tốt nhất là thông qua các biện pháp khuyến khích sự tham gia.
110. Mục đích của hệ thống quản lý là đảm bảo việc bảo vệ có hiệu quả di sản đề cử cho các thế hệ hiện tại và tương lai.
111. Một hệ thống quản lý hiệu quả phụ thuộc vào thể loại, đặc điểm và nhu cầu của di sản đề cử và bối cảnh thiên nhiên và văn hoá của nó. Các hệ thống quản lý là đa dạng tùy theo các quan điểm văn hoá khác nhau, các nguồn lực sẵn có và các nhân tố khác. Chúng có thể gồm các tập quán truyền thống, các công cụ quy hoạch vùng và đô thị hiện có, và các cơ chế kiểm soát quy hoạch khác, kể cả chính thức và phi chính thức. Việc đánh giá tác động để đưa ra giải pháp can thiệp có ý nghĩa quan trọng đối với tất cả các Di sản Thế giới.
112. Trong khi công nhận sự đa dạng nói trên, các yếu tố chung của một hệ thống quản lý hiệu quả có thể bao gồm:
- a) Một sự hiểu biết thấu đáo chung về di sản, các giá trị toàn cầu, quốc gia và địa phương và bối cảnh sinh thái xã hội thông qua tất cả các bên liên quan bao gồm cộng đồng địa phương và người dân bản địa;
 - b) Tôn trọng sự đa dạng, bình đẳng giới và nhân quyền việc sử dụng các quy trình lập kế hoạch có sự tham gia và tham vấn của các bên liên quan;
 - c) Một chu trình lập kế hoạch, triển khai, giám sát, đánh giá và phản hồi ý kiến;
 - d) Đánh giá tính dễ tổn thương của di sản trước các áp lực và thay đổi xã hội, kinh tế, môi trường, các áp lực và thay đổi khác, bao gồm cả thiên tai và biến đổi khí hậu, cũng như việc giám sát các tác động của xu hướng và các biện pháp can thiệp được đề xuất;
 - e) Phát triển các cơ chế cho sự tham gia và phối hợp của các hoạt động khác nhau giữa các đối tác khác nhau và các bên liên quan;
 - f) Sự phân bổ các nguồn lực cần thiết;
 - g) Tăng cường năng lực;
 - h) Một mô tả rõ ràng, minh bạch về cách thức vận hành hệ thống quản lý.

Quyết định 39 COM 11
Quyết định 43 COM 11A

⁵ Liên quan đến các tài sản xuyên quốc gia / xuyên biên giới, bất kỳ sửa đổi nào cũng sẽ cần sự đồng ý của tất cả các quốc gia thành viên liên quan.

113. Quản lý hiệu quả liên quan đến một chu trình các hành động ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để bảo vệ, bảo tồn và quảng bá di sản được đề cử. Cần thiết phải lập kế hoạch và quản lý để định hướng sự phát triển của di sản theo thời gian và đảm bảo duy trì tất cả các khía cạnh của Giá trị nổi bật toàn cầu của di sản. Phạm vi áp dụng của cách tiếp cận này không chỉ gói gọn trong phạm vi khu di sản mà còn bao gồm tất cả các vùng đệm cũng như là trong bối cảnh rộng lớn hơn. Bối cảnh rộng hơn có thể liên quan đến địa hình, môi trường tự nhiên và xây dựng của bất động sản cũng như các yếu tố khác như cơ sở hạ tầng, mô hình sử dụng đất, tổ chức không gian và các mối quan hệ trực quan. Nó cũng có thể bao gồm các thực hành xã hội và văn hóa liên quan, các quá trình kinh tế và các khía cạnh phi vật thể khác của di sản như nhận thức và sự liên kết. Việc quản lý bối cảnh rộng hơn phải chú ý đến vai trò của nó trong việc hỗ trợ Giá trị nổi bật toàn cầu. Việc quản lý hiệu quả có thể góp phần vào phát triển bền vững, thông qua việc khai thác các lợi ích tương hỗ cho di sản và xã hội.
114. Hơn nữa, trong bối cảnh thực hiện *Công ước*, Ủy ban Di sản Thế giới đã thiết lập quy trình Giám sát Phản hồi (xem Chương IV) và Báo cáo Định kỳ (xem Chương V).
115. Trong trường hợp các di sản gồm nhiều phần tách rời, một hệ thống hay các cơ chế quản lý để đảm bảo có sự quản lý đồng bộ các bộ phận riêng lẻ là thiết yếu và cần phải được trình bày trong hồ sơ đề cử (xem các đoạn 137-139).
116. [Bãi bỏ]
117. Trong trường hợp chất lượng nội tại của một di sản được đề cử bị đe dọa bởi hành động của con người và vẫn chưa đáp ứng các tiêu chí và điều kiện xác thực hoặc tính toàn vẹn được nêu tại các mục từ 78 đến 95, cần phải có một kế hoạch hành động được vạch trình bày các biện pháp khắc phục cần thiết và phải được đệ trình cùng với hồ sơ đề cử. Nếu các giải pháp do Quốc gia thành viên đệ trình không được triển khai trong thời gian Quốc gia thành viên kiến nghị, Ủy ban sẽ xem xét loại di sản ra khỏi danh sách theo quy định do Ủy ban ban hành (xem Chương IV.C)
118. Các quốc gia thành viên có trách nhiệm thực hiện các hoạt động quản lý hiệu quả đối với Di sản thế giới. Các quốc gia thành viên nên có sự hợp tác chặt chẽ với các nhà quản lý di sản, các cơ quan có thẩm quyền quản lý và các đối tác khác, cũng như cộng đồng địa phương, người bản địa, chủ sở hữu và các bên liên quan trong quản lý di sản, bằng cách phát triển thích hợp, sắp xếp quản trị công bằng, hợp tác trong hệ thống quản lý và có cơ chế khắc phục.
119. Ủy ban khuyến nghị các Quốc gia thành viên cần kết hợp việc chuẩn bị sẵn sàng phòng ngừa các rủi ro như là một bộ phận của các kế hoạch và các chiến lược đào tạo quản lý Di sản Thế giới.

Quyết định 39 COM 11
Quyết định 43 COM 11A

Quyết định 39 COM 11

Quyết định 39 COM 11

Quyết định 43 COM 11A

Quyết định 43 COM 11A

118bis. Mặc dù có quy định tại mục 179 và 180 của Hướng dẫn Hoạt động, nhưng các Quốc gia thành viên cũng nên đảm bảo rằng Đánh giá Tác động Môi trường, Đánh giá Tác động Di sản và/hoặc Đánh giá chiến lược môi trường được thực hiện như một điều kiện tiên quyết cho việc phát triển các dự án và lên kế hoạch thực hiện các hoạt động trong hoặc xung quanh khu vực của Di sản Thế giới. Các đánh giá này sẽ phục vụ cho việc xác định các giải pháp phát triển thay thế, cũng như các tác động tích cực và tiêu cực tiềm ẩn đối với Giá trị nổi bật toàn cầu của tài sản và đề xuất các biện pháp giảm thiểu chống xuống cấp hoặc các tác động tiêu cực khác đối với di sản văn hóa hoặc thiên nhiên trong phạm vi khu vực di sản hoặc xét trong bối cảnh rộng hơn. Điều này sẽ đảm bảo việc bảo vệ lâu dài Giá trị nổi bật toàn cầu và tăng cường khả năng chống chịu của di sản đối với thiên tai và biến đổi khí hậu.

Quyết định 43 COM 11A

Sử dụng bền vững

120. Các Di sản Thế giới có thể hỗ trợ cho hàng loạt hình thức sử dụng bền vững về sinh thái và văn hóa được đề xuất và đang tiếp diễn, và nhờ đó góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của các cộng đồng liên quan. Quốc gia thành viên và các đối tác phải đảm bảo rằng việc sử dụng bền vững này hoặc bất kỳ thay đổi nào sẽ không tác động tiêu cực tới Giá trị Nổi bật Toàn cầu của di sản. Với một số di sản, việc sử dụng của con người là không thích hợp. Các văn bản pháp quy, chính sách và chiến lược ảnh hưởng đến các Di sản Thế giới cần đảm bảo việc bảo vệ các Giá trị Nổi bật Toàn cầu, hỗ trợ bảo tồn di sản thiên nhiên và văn hóa trên quy mô lớn hơn, thúc đẩy và khuyến khích sự tham gia tích cực của cộng đồng và các bên liên quan tới di sản trong vai trò là điều kiện cần thiết để bảo vệ, bảo tồn, quản lý và thuyết minh di sản một cách bền vững.

Quyết định 43 COM 11A

III QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ CÁC DI SẢN VÀO DANH SÁCH DI SẢN THẾ GIỚI

III.A Chuẩn bị hồ sơ đề cử

- 121.** Hồ sơ đề cử là cơ sở đầu tiên để Ủy ban Di sản Thế giới xem xét ghi danh các di sản vào Danh sách Di sản Thế giới. Hồ sơ đề cử cần có tất cả các thông tin liên quan và có chú dẫn các nguồn thông tin.
- 122.** Phụ lục 3 cung cấp chỉ dẫn cho các Quốc gia thành viên trong việc chuẩn bị hồ sơ đề cử từng loại di sản.

123. Trước khi các Quốc gia thành viên bắt đầu chuẩn bị hồ sơ đề cử di sản vào Danh sách Di sản Thế giới, họ phải làm quen với quy trình đề cử, như được trình bày tại Mục 168. Các quốc gia cũng cần phải thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết ban đầu để đảm bảo chứng minh được Giá trị Nổi bật Toàn cầu của di sản, bao gồm cả tính xác thực và toàn vẹn trước khi bắt tay vào làm hồ sơ đề cử, một quá trình tốn kém và mất nhiều thời gian. Các công tác chuẩn bị bao gồm thu thập thông tin sẵn có về di sản, các nghiên cứu theo chủ đề, nghiên cứu xác định khả năng biểu đạt Giá trị Nổi bật Toàn cầu của di sản, trong đó bao gồm tính xác thực và toàn vẹn, hoặc tiến hành nghiên cứu so sánh di sản trong bối cảnh khu vực và thế giới, bao gồm phân tích dựa trên Nghiên cứu của các Cơ quan Tư vấn về lĩnh vực còn thiếu trong Danh sách Di sản Thế giới. Công tác chuẩn bị như vậy sẽ giúp quốc gia xác định mức độ khả thi của hồ sơ đề cử ngay từ giai đoạn đầu và tránh đầu tư nguồn lực vào hồ sơ đề cử không khả thi. Các Quốc gia thành viên nên tìm kiếm lời khuyên phản biện⁶ hồ sơ từ các Cơ quan Tư vấn và Trung tâm Di sản Thế giới sớm nhất để có thể tìm kiếm thông tin và hỗ trợ.
124. Sự tham gia hiệu quả và toàn diện vào quá trình đề cử của cộng đồng địa phương, người dân bản địa, các tổ chức chính phủ, phi chính phủ, tư nhân và các bên liên quan khác là điều cần thiết để cho phép mọi người có trách nhiệm chung với Quốc gia thành viên trong việc gìn giữ di sản. Các quốc gia thành viên được khuyến khích chuẩn bị các đề cử với sự tham gia rộng rãi nhất có thể của các bên liên quan và sẽ chứng minh (nếu có) rằng có sự đồng ý của người dân bản địa và đã công khai các thông tin về đề cử bằng các ngôn ngữ phù hợp và công khai tham vấn cũng như điều trần.
125. Hỗ trợ chuẩn bị, như được mô tả trong Chương VII.E, có thể được yêu cầu bởi các quốc gia thành viên để chuẩn bị các đề cử.
126. Hỗ trợ chuẩn bị, như được mô tả trong Chương VII.E, có thể được yêu cầu bởi các quốc gia thành viên để chuẩn bị các đề cử.
127. Ban Thư ký cũng có thể:
- a) hỗ trợ trong việc xác định các bản đồ và hình ảnh thích hợp cũng như các cơ quan quốc gia nơi có thể cung cấp những tài liệu này;
 - b) cung cấp các ví dụ về hồ sơ đề cử thành công, các quy định về pháp lý và quản lý;
 - c) hướng dẫn đề cử các loại di sản khác nhau, như các Cảnh quan Văn hoá, các Thành phố, các Kênh đào, và các Con đường Di sản (xem Phụ lục 3);

Quyết định 34 COM 12 (III)
Báo cáo của cuộc họp Chuyên gia về Quy trình phản biện đối với Đề cử: Phương pháp Tiếp cận Sáng tạo trong Quy trình Đề cử” (Phuket: 2010)

Quyết định 36 COM 13.I
Quyết định 39 COM 11
Quyết định 43 COM 11A

Quyết định 39 COM 11
Quyết định 43 COM 11A

⁶ Quy trình phản biện: Liên quan đến việc đề cử các địa điểm được ghi vào Danh sách Di sản Thế giới, “Quy trình phản biện” bao gồm lời khuyên, tham vấn và phân tích xảy ra trước khi chuẩn bị đề cử và nhằm để giảm số lượng đề cử đang có nhiều vấn đề tồn tại trong quá trình đánh giá. Nguyên tắc cơ bản của Quy trình phản biện là cho phép các Cơ quan tư vấn và Trung tâm Di sản Thế giới cung cấp hướng dẫn và nâng cao năng lực trực tiếp cho các Quốc gia thành viên, trong toàn bộ quá trình dẫn đến việc chuẩn bị đề cử Di sản Thế giới. Để hỗ trợ phản biện có hiệu quả, việc này phải được thực hiện từ giai đoạn sớm nhất trong quá trình đề cử, tại thời điểm chuẩn bị hoặc sửa đổi Danh sách dự kiến của các Quốc gia thành viên.

Mục đích của lời khuyên được đưa ra trong bối cảnh giới hạn các đề cử nhằm cung cấp hướng dẫn về giá trị kỹ thuật của đề cử và khuôn khổ kỹ thuật cần thiết để cung cấp cho các Quốc gia thành viên các công cụ thiết yếu cho phép đánh giá tính khả thi và/hoặc các hành động cần thiết để chuẩn bị cho một đề cử khả thi.

Các yêu cầu đối với Quy trình phản biện sẽ được gửi bằng biểu mẫu chính thức (Phụ lục 15 của Hướng dẫn hoạt động). Nếu số lượng yêu cầu vượt quá khả năng, thì hệ thống ưu tiên theo Mục 61.c sẽ được áp dụng.

d) hướng dẫn đề cử các di sản gồm nhiều phần tách rời và xuyên biên giới (xem các Đoạn 134-139).

128. Các quốc gia thành viên có thể gửi bản dự thảo đề cử cho Ban Thư ký để nhận xét và xem xét bất kỳ lúc nào trong năm. Tuy nhiên, các Quốc gia thành viên được khuyến khích chuyển đến Ban Thư ký từ **ngày 30 tháng 9** hàng năm (xem mục 168), đến hạn chót là **ngày 1 tháng Hai**. Việc đệ trình dự thảo đề cử này nên đính kèm các bản đồ thể hiện ranh giới cho địa điểm được đề xuất. Dự thảo đề cử có thể được gửi dưới dạng điện tử hoặc bản in (chỉ cần 1 bản và không cần có phụ lục đính kèm, ngoại trừ bản đồ). Trong cả hai trường hợp, chúng phải được gửi kèm theo một lá thư giới thiệu.

Quyết định 37 COM 12.II

129. Hồ sơ đề cử có thể nộp **vào bất kỳ thời gian nào trong năm**, nhưng chỉ những hồ sơ đề cử “hoàn chỉnh” (xem mục 132 và phụ lục 5) mới được Ban Thư ký tiếp nhận vào/hoặc trước ngày **01 tháng 02⁷** sẽ được Ủy ban Di sản Thế giới xem xét đưa vào Danh sách Di sản Thế giới trong năm kế tiếp. Chỉ những hồ sơ đề cử di sản đã được đưa vào Danh sách Đề cử Dự kiến của Quốc gia thành viên mới được Ủy ban xem xét (xem mục 63 và 65).

Quyết định 37 COM 12.II

Quyết định 39 COM 11

III.B Mẫu và nội dung hồ sơ đề cử

130. Các hồ sơ đề cử di sản vào Danh sách Di sản Thế giới cần phải được chuẩn bị theo mẫu trình bày tại Phụ lục 5.

131. Mẫu này bao gồm các phần sau:

1. Xác định di sản
2. Mô tả di sản
3. Lý do đề cử
4. Tình trạng bảo tồn và các yếu tố tác động lên di sản
5. Bảo vệ và quản lý
6. Giám sát
7. Lập hồ sơ tư liệu
8. Thông tin liên lạc của các cơ quan có trách nhiệm
9. Chữ ký đại diện cho quốc gia thành viên

132. Các hồ sơ đề cử vào Danh sách Di sản Thế giới được thẩm định dựa trên nội dung hơn là hình thức.

133. Đề được coi là “hoàn chỉnh”, hồ sơ đề cử cần đáp ứng các yêu cầu sau đây (xem mẫu ở Phụ lục 5):

Quyết định 37 COM 12.II

Quyết định 39 COM 11

Quyết định 43 COM 11A

Tóm tắt chung

⁷ Nếu ngày 1 tháng 2 rơi vào cuối tuần thì đề cử phải được gửi trước 17h00 GMT ngày thứ 6.

Tóm tắt chung sẽ bao gồm thông tin cần thiết (xem Phụ lục 5) được trích dẫn từ nội dung chính của đề cử bao gồm các phiên bản thu nhỏ của các bản đồ cho biết đường ranh giới của di sản được đề cử và vùng đệm (nếu có) và dự thảo Tuyên bố giá trị nổi bật toàn cầu (cùng một nội dung được trình bày trong Mục 3.3 của đề cử).

1. Xác định di sản

Các đường ranh giới của di sản đang được đề cử phải được xác định rõ ràng, không nhập nhằng, tách biệt di sản được giới thiệu với các vùng đệm (nếu có) (xem các đoạn 103-107). Các bản đồ phải được vẽ đủ chi tiết (xem chú giải trong phần 1.e của Phụ lục 5) để xác định chính xác khu vực đất đai nào và/hoặc nước nào được đề cử. Cần phải cung cấp các bản đồ địa hình cập nhật do Quốc gia thành viên ban hành một cách chính thức để chỉ rõ ranh giới của di sản, nếu sẵn có. Một hồ sơ đề cử sẽ bị coi là “chưa hoàn chỉnh” nếu nó không đưa ra các ranh giới.

2. Mô tả di sản

Mô tả di sản bao gồm việc xác định di sản, và trình bày tổng quát về lịch sử và quá trình phát triển của nó. Tất cả các bộ phận cấu thành trong phạm vi ranh giới phải được mô tả và xác định. Trong trường hợp hồ sơ đề cử di sản gồm nhiều phần tách rời, mỗi bộ phận cấu thành phải được mô tả rõ ràng.

Phần Lịch sử và Quá trình Phát triển của di sản mô tả di sản đã đạt đến hình thái hiện tại như thế nào và những thay đổi lớn mà nó đã trải qua. Thông tin này sẽ cung cấp những dữ liệu quan trọng cần thiết để hỗ trợ và bổ sung nội dung cho lập luận rằng di sản đó đáp ứng các tiêu chí về Giá trị Nổi bật Toàn cầu và những điều kiện về tính toàn vẹn và tính xác thực.

3. Lý do đề cử

Phần này phải làm rõ lý do tại sao di sản được coi là có Giá trị nổi bật toàn cầu.

Nội dung trong các phần từ 3.1.a đến 3.1.e phải chứa nhiều thông tin chi tiết hơn để hỗ trợ Tuyên bố về Giá trị nổi bật toàn cầu (phần 3.3)

Phần 3.1.b sẽ chỉ ra các tiêu chí của Di sản thế giới (xem mục 77) được đề xuất, cùng với một lập luận được nêu rõ ràng về việc sử dụng từng tiêu chí. Các tuyên bố về tính toàn vẹn và (khi các tiêu chí văn hóa được đề xuất) về tính xác thực sẽ được đưa vào và phải chứng minh các di sản đó đáp ứng các điều kiện vạch ra tại các mục từ 78 đến 95 như thế nào.

Phần 3.2, cũng cần phải cung cấp một bản phân tích so sánh về di sản trong mối tương quan với các di sản tương tự, dù có hay không trong Danh sách Di sản Thế giới, cả ở cấp độ quốc gia và quốc tế. Bản phân tích so sánh phải giải thích tầm quan trọng của di sản được giới thiệu trong bối cảnh quốc gia và quốc tế của nó.

Trong phần 3.3, Tuyên bố về Giá trị Nổi bật Toàn cầu dự kiến (xem các mục từ 49 đến 53 và 155) của di sản do Quốc gia thành viên chuẩn bị phải làm rõ tại sao di sản xứng đáng có tên trong Danh sách Di sản Thế giới.

Không nên nhầm lẫn giữa các phân tích so sánh do các Quốc gia thành viên thực hiện trong quá trình đề cử di sản vào Danh sách Di sản Thế giới và các nghiên cứu chủ đề do Cơ quan Tư vấn tiến hành theo yêu cầu của Ủy ban (xem mục 148 dưới đây)

Quyết định 7 EXT.COM 4A

4. Tình trạng bảo tồn và các yếu tố tác động lên di sản

Phần này sẽ bao gồm các thông tin chính xác về tình trạng bảo tồn di sản hiện tại (kể cả thông tin về tình trạng vật chất của di sản và các biện pháp bảo tồn đang được thực hiện). Nó phải bao gồm cả việc mô tả các yếu tố tác động lên di sản (kể cả các mối đe dọa). Thông tin cung cấp trong mục này là số liệu cơ sở cần thiết để giám sát tình trạng bảo tồn di sản được đề cử trong tương lai.

5. Bảo vệ và quản lý

Bảo vệ: Phần 5 bao gồm danh sách các biện pháp bảo vệ dựa trên các quy định của pháp luật, các biện pháp hành chính và giao kèo giữa các bên liên quan, quy hoạch, thể chế và/hoặc truyền thống phù hợp nhất tới việc bảo vệ di sản và phân tích chi tiết cách thức vận hành các biện pháp bảo vệ này trên thực tế. Phải đính kèm các văn bản pháp luật, pháp quy, hợp đồng, quy hoạch và/hoặc thể chế, hoặc một bản tóm tắt các văn bản đó bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp.

Quản lý: Một kế hoạch quản lý hay hệ thống quản lý phù hợp là điều cần thiết và phải được đưa vào hồ sơ đề cử. Ngoài ra, việc thực hiện hiệu quả kế hoạch quản lý hay hệ thống quản lý khác cũng cần được đảm bảo. Các hệ thống quản lý này phải tính đến các nguyên tắc của sự phát triển bền vững cho tất cả các loại di sản tự nhiên, văn hóa và hỗn hợp, bao gồm cả vùng đệm và môi trường mở rộng.

Một bản sao kế hoạch quản lý hay hồ sơ trình bày về hệ thống quản lý phải được đưa vào phần phụ lục của hồ sơ đề cử. Nếu kế hoạch quản lý trình bày bằng một thứ tiếng không phải là tiếng Anh hay tiếng Pháp, thì cần cung cấp một bản mô tả chi tiết các điều khoản của nó bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp.

Một bản phân tích hay một bản thuyết minh chi tiết về kế hoạch quản lý hay một hệ thống quản lý được quy định tại Mục 5.e cũng cần được gửi kèm theo hồ sơ đề cử.

Hồ sơ đề cử không có những văn bản nêu trên sẽ bị coi là chưa hoàn chỉnh trừ khi đưa ra được các văn bản khác hướng dẫn việc quản lý di sản đến khi hoàn tất kế hoạch quản lý.

6. Giám sát

Các Quốc gia thành viên phải đưa ra các chỉ số sẵn có hoặc dự kiến để đo lường và đánh giá tình trạng bảo tồn di sản, các yếu tố tác động, các biện pháp bảo tồn, định kỳ kiểm tra, và thông tin liên hệ của các cơ quan có thẩm quyền.

7. Lập hồ sơ

Tất cả các tư liệu cần thiết để hỗ trợ hồ sơ đề cử cần được đệ trình. Bên cạnh các yêu cầu nêu trên, hồ sơ bao gồm: a) các bức ảnh có độ phân giải phù hợp để in ấn (300dpi tối thiểu đối với ảnh kỹ thuật số, và, nếu có thể, các phim đèn chiếu cỡ 35mm, và phim, video, hoặc tài liệu nghe nhìn cần thiết khác nếu có); và b) danh mục hình ảnh và mẫu cấp phép chụp ảnh (xem Phụ lục 5, mục 7.a). Hồ sơ đề cử phải được chuyển bằng văn bản cùng với bản điện tử (nên sử dụng định dạng Word và/hoặc PDF).

8. Thông tin liên hệ của các cơ quan có thẩm quyền

Phải cung cấp thông tin liên hệ chi tiết của các cơ quan có thẩm quyền liên quan.

9. Chữ ký của Đại diện quốc gia thành viên

Hồ sơ đề cử phải có chữ ký xác thực của quan chức được ủy quyền đại diện cho Quốc gia thành viên.

10. Số lượng bản in yêu cầu (bao gồm cả phụ lục bản đồ)

Hồ sơ đề cử di sản văn hóa, thiên nhiên (trừ các cảnh quan văn hóa): 2 bản giống nhau.

Hồ sơ đề cử di sản hỗn hợp và cảnh quan văn hóa: 3 bản giống nhau.

11. Các biểu mẫu văn bản và điện tử

Các hồ sơ đề cử phải được trình bày trên giấy cỡ A4 và bằng định dạng điện tử (định dạng Word và/hoặc PDF).

12. Nộp hồ sơ

Các Quốc gia thành viên phải nộp hồ sơ đề cử bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp với chữ ký phù hợp, tới địa chỉ:

UNESCO World Heritage Centre
7, place de Fontenoy
75352 Paris 07 SP
France
Tel: +33 (0) 1 4568 1136
E-mail: wh-nominations@unesco.org

134. Ban Thư ký sẽ giữ lại tất cả các văn bản phụ trợ (các bản đồ, kế hoạch, phim ảnh, v.v...) được nộp cùng với hồ sơ đề cử.

III.C Yêu cầu đối với đề cử các loại di sản khác nhau

Di sản xuyên biên giới

135. Một di sản đề cử có thể:

Quyết định 7 EXT.COM 4A

- a) nằm trọn vẹn trên lãnh thổ của một Quốc gia thành viên duy nhất, hoặc
- b) nằm trên lãnh thổ các Quốc gia thành viên liên quan có chung biên giới (di sản xuyên biên giới).

136. Nếu có thể, các hồ sơ đề cử xuyên biên giới nên được chuẩn bị và đệ trình bởi các quốc gia thành viên theo nội dung ở Điều 11.3 của Công ước. Đồng thời, khuyến khích các quốc gia thành lập một ủy ban quản lý chung hoặc cơ quan tương tự để giám sát việc quản lý toàn bộ di sản xuyên biên giới.

137. Phần mở rộng của một Di sản Thế giới nằm ở một Quốc gia thành viên vẫn có thể được đề nghị chuyển thành di sản văn hóa xuyên biên giới.

Các di sản gồm nhiều phần tách rời

138. Di sản gồm nhiều phần tách rời là những di sản được tạo thành từ hai hoặc nhiều phần gắn bó mật thiết với nhau bởi những mối liên hệ rõ ràng:

- a) Các bộ phận cấu thành phản ánh mối liên kết về văn hóa, xã hội và tính năng qua thời gian. Mối liên kết đó có thể cho thấy sự liên hệ trong cảnh quan, sinh thái, tiến hóa và môi trường sống.
- b) Mỗi bộ phận cần phải đóng góp vào Giá trị Nổi bật Toàn cầu của di sản nói chung một cách đáng kể, rõ ràng, dễ nhận biết và được khoa học kiểm chứng. Mỗi bộ phận cũng có thể bao hàm yếu tố phi vật thể. Nhờ đó, Giá trị Nổi bật Toàn cầu trở nên dễ hiểu và dễ truyền đạt.
- c) Đồng thời, để tránh sự chia lẻ quá mức của các bộ phận cấu thành, quá trình đề cử di sản, bao gồm cả việc lựa chọn các bộ phận cấu thành, nên tính đến khả năng quản lý và gắn kết tổng thể của di sản (xem mục 114).

và đáp ứng điều kiện là toàn bộ di sản – chứ không phải từng bộ phận cấu thành của nó – phải có Giá trị Nổi bật Toàn cầu.

139. Một di sản gồm nhiều phần riêng biệt được đề cử có thể:

Quyết định 7 EXT.COM 4A

- a) nằm trọn vẹn trên lãnh thổ của một Quốc gia thành viên (gọi là di sản gồm nhiều phần riêng biệt nằm trong cùng một nước); hoặc
- b) nằm trên lãnh thổ của một số Quốc gia thành viên khác nhau, không nhất thiết có chung biên giới, và được đề cử trên cơ sở đồng thuận của tất cả các Quốc gia thành viên liên quan (di sản gồm nhiều phần riêng biệt xuyên quốc gia).

140. Các đề cử cho di sản gồm nhiều phần riêng biệt, cho dù được thực hiện bởi một hay nhiều Quốc gia thành viên, đều có quyền được nộp và được xem xét qua nhiều chu kỳ đề cử, với điều kiện di sản đầu tiên được đề cử phải tự thân nó có Giá trị Nổi bật Toàn cầu. Các Quốc gia thành viên nào đang chuẩn bị hồ sơ đề cử di sản gồm nhiều phần riêng biệt trải qua nhiều chu kỳ xét duyệt cần thông báo cho Ủy ban về ý định của mình để đảm bảo việc chuẩn bị tốt hơn.

III.D Đăng ký hồ sơ đề cử

141. Khi nhận được hồ sơ đề cử của các Quốc gia thành viên, Ban Thư ký sẽ thông báo với họ là hồ sơ đã đến nơi đồng thời sẽ kiểm tra xem hồ sơ đã đầy đủ chưa trước khi vào sổ. Ban Thư ký sẽ chuyển các bộ hồ sơ đầy đủ tới những Cơ quan Tư vấn phù hợp để đánh giá và sẽ yêu cầu Quốc gia thành viên gửi các thông tin bổ sung khi thấy cần thiết hoặc khi có yêu cầu từ các Cơ quan Tư vấn. Xem mục 168 để biết thông tin cụ thể về thời gian lưu nhận và xử lý các hồ sơ đề cử.

Quyết định 39 COM 11

142. Ban Thư ký sẽ lập và trình tại mỗi phiên họp của Ủy ban một danh sách tất cả các đề cử nhận được, trong đó nêu rõ ngày tiếp nhận đã “hoàn chỉnh” hay “chưa hoàn chỉnh”, cũng như thời điểm mà hồ sơ được coi là “hoàn chỉnh” theo quy định tại đoạn 132 và Phụ lục 5.

Quyết định 26 COM 14
Quyết định 28 COM 14B.57
Quyết định 39 COM 11

143. Một đề cử sẽ phải đi qua một quy trình từ thời điểm đệ trình đến khi có quyết định của Ủy ban Di sản Thế giới. Quy trình này thường kéo dài một năm rưỡi từ thời điểm nộp hồ sơ vào tháng 2 của năm này và đến thời điểm Ủy ban ra quyết định vào tháng 6 của năm sau.

III.E Đánh giá của các cơ quan tư vấn về các hồ sơ đề cử

144. Các cơ quan tư vấn sẽ đánh giá xem các di sản được đề cử bởi các quốc gia thành viên có giá trị nổi bật toàn cầu hay không, đáp ứng các điều kiện về tính toàn vẹn và (nếu có liên quan) về tính xác thực và cũng như đáp ứng các yêu cầu bảo vệ và quản lý hay không. Các quy trình và mẫu đánh giá của ICOMOS và IUCN được mô tả trong Phụ lục 6

Quyết định 39 COM 11

145. Các đánh giá về hồ sơ đề cử di sản văn hóa sẽ do ICOMOS thực hiện.

146. Các đánh giá về hồ sơ đề cử di sản thiên nhiên sẽ do IUCN thực hiện.

147. Đối với các hồ sơ đề cử di sản văn hóa nằm trong mục ‘cảnh quan văn hóa’, việc đánh giá sẽ do ICOMOS thực hiện, có tham khảo ý kiến của IUCN. Đối với các di sản văn hóa và thiên nhiên hỗn hợp, việc đánh giá sẽ do ICOMOS và IUCN cùng đảm trách.

148. Khi thấy cần thiết hoặc khi có yêu cầu từ Ủy ban Di sản Thế giới, ICOMOS và IUCN sẽ tiến hành các **nghiên cứu chủ đề** để đánh giá các di sản được đề cử Di sản Thế giới trong bối cảnh khu vực, thế giới và chủ đề của nó. Những nghiên cứu này cần căn cứ vào việc xem xét, rà soát các Danh sách Đề cử Dự kiến do các Quốc gia thành viên đệ trình và dựa vào báo cáo của các cuộc họp về vấn đề hoàn chỉnh Danh sách Đề cử Dự kiến cũng như vào các nghiên cứu chuyên sâu khác do Cơ quan Tư vấn và các tổ chức, cá nhân có đủ năng lực, thẩm quyền thực hiện. Danh sách toàn bộ những nghiên cứu đó nằm trong phần III của Phụ lục 3 và trên trang Web của các Cơ quan Tư vấn. Không nên nhầm lẫn giữa những nghiên cứu chủ đề này với **phân tích so sánh** do các Quốc gia thành viên thực hiện trong quá trình đề cử di sản vào Danh sách Di sản Thế giới (xem đoạn 132).

149. **Phân đánh giá và trình bày của ICOMOS và IUCN cần phải tuân theo những nguyên tắc sau đây. Những đánh giá và trình bày đó cần phải:**

Quyết định 28 COM 14B.57
Quyết định 30 COM 13
Quyết định 39 COM 11

- tôn trọng *Công ước Di sản Thế giới và Hướng dẫn Thực hiện* tương ứng cũng như tuân thủ các chính sách mà Ủy ban đưa ra trong các quyết định của mình;
- khách quan, tỉ mỉ và khoa học bao gồm cả việc xem xét tất cả các thông tin được cung cấp cho các Cơ quan tư vấn về việc đề cử;
- được tiến hành theo một tiêu chuẩn nhất quán về chuyên môn, công bằng và minh bạch trong suốt quá trình đánh giá trong việc tham vấn và đối thoại với các quốc gia đề cử;
- tuân thủ biểu mẫu tiêu chuẩn, dành cho cả cách đánh giá và phần trình bày, được sự thống nhất của Ban thư ký và có ghi rõ tên của tất cả các chuyên gia tham gia vào quá trình đánh giá, ngoại trừ những người đánh giá bí mật, và trong phụ lục, cần liệt kê chi tiết tất cả các chi phí có liên quan đến việc đánh giá

- e) có sự tham gia của các chuyên gia trong khu vực quen thuộc với đối tượng đánh giá;
 - f) nêu rõ ràng và riêng biệt liệu di sản có giá trị nổi bật toàn cầu hay không, có đáp ứng các điều kiện về tính toàn vẹn và/hoặc tính xác thực hay không, cũng như có kế hoạch/hệ thống quản lý và được bảo vệ về pháp lý hay không;
 - g) đánh giá mỗi loại di sản một cách có hệ thống theo tất cả các tiêu chí liên quan, trong đó có tình trạng bảo tồn của di sản trong mối quan hệ so sánh với tình trạng bảo tồn của các di sản khác cùng loại, ở cả trong và ngoài lãnh thổ của Quốc gia thành viên đó;
 - h) có tham chiếu với các quyết định của Ủy ban và các đề nghị liên quan tới hồ sơ đề cử đang được xem xét;
 - i) không xem xét hoặc tiếp nhận bất kỳ thông tin nào mà Quốc gia thành viên gửi bổ sung sau ngày **28 tháng 02** (tính theo dấu bưu điện) của năm mà đề cử được xem xét. Quốc gia thành viên sẽ nhận được thông báo nếu thông tin họ gửi đến sau khi hết hạn và vì vậy sẽ không được xem xét trong quá trình đánh giá. Thời hạn này cần phải được tuân thủ một cách nghiêm ngặt; và
 - j) chứng minh những đánh giá của mình là đúng đắn và hợp lý, thông qua một danh sách tài liệu tham khảo phù hợp.
- 150.** Trước ngày 31 tháng 1 hàng năm, các cơ quan tư vấn phải có nhiệm vụ gửi tới các quốc gia thành viên, và gửi kèm bản sao đến Trung tâm Di sản Thế giới để trình cho Chủ tịch Ủy ban Di sản Thế giới, một dự thảo báo cáo ngắn về bất kỳ tình trạng hay vấn đề nào có liên quan đến đánh giá cũng như yêu cầu bổ sung thêm thông tin nào, bằng một trong hai ngôn ngữ cho phép của *Công ước*.
- Quyết định 7 EXT.COM 4B.1
Quyết định 39 COM 11
- 151.** Công văn từ các quốc gia thành viên có liên quan phải được gửi theo biểu mẫu quy định tại Phụ lục 12, trong đó nêu rõ những sai sót về số liệu phát hiện được trong bản đánh giá hồ sơ của các Cơ quan Tư vấn, và phải được Trung tâm Di sản Thế giới ít nhất là 14 ngày trước khi diễn ra phiên họp của Ủy ban. Các công văn sẽ được gửi dưới dạng phụ lục đính kèm theo các tài liệu của chương trình nghị sự có liên quan và ít nhất trước ngày đầu tiên của phiên họp Ủy ban. Trung tâm Di sản Thế giới và các Cơ quan Tư vấn có thể bổ sung thêm ý kiến của họ vào các công văn này trong phần các biểu mẫu có liên quan, trước khi được công bố rộng rãi.
- Quyết định 7 EXT.COM 4B.1
Quyết định 37 COM 12.II
- 152.** ICOMOS và IUCN sẽ đưa ra các khuyến nghị của mình theo các loại sau:
- a) các di sản hoàn toàn được khuyến khích công nhận ;
 - b) các di sản không được khuyến khích công nhận;
 - c) các hồ sơ đề cử cần chỉnh sửa bổ sung hoặc hoãn xem xét.

III.F Rút lại đề cử

153. Một Quốc gia thành viên có thể rút lại đề cử của mình ở bất kỳ thời điểm nào trước phiên họp của Ủy ban mà theo kế hoạch hồ sơ sẽ được xem xét. Quốc gia thành viên cần thông báo cho Ban Thư ký bằng văn bản về ý định rút lại đề cử của mình. Quốc gia thành viên muốn rút lại đề cử vẫn có thể nộp lại một đề cử khác cho di sản. Trong trường hợp đó đề cử sẽ được coi là đề cử mới theo quy định và thời gian biểu được nêu trong mục 168.

III.G Quyết định của Ủy ban Di sản Thế giới

154. Ủy ban Di sản Thế giới có quyền quyết định liệu một di sản có thể được công nhận là Di sản Thế giới hay không, hay cần gửi trả hồ sơ để bổ sung hoặc hoãn xem xét.

Ghi danh

155. Khi quyết định ghi danh một di sản vào Danh sách Di sản Thế giới, Ủy ban – với sự tư vấn của các Cơ quan Tư vấn – sẽ thông qua Tuyên bố về Giá trị Nổi bật Toàn cầu của di sản.
156. Trong Tuyên bố về Giá trị Nổi bật Toàn cầu cần có một phần tóm tắt khẳng định của Ủy ban về Giá trị Nổi bật Toàn cầu của di sản đó, nêu rõ những tiêu chí mà theo đó di sản được ghi danh, bao gồm những đánh giá về tính toàn vẹn hoặc tính xác thực, và đánh giá về những biện pháp bảo vệ và quản lý đang được thực hiện và các yêu cầu đối với công tác bảo vệ và quản lý di sản. Tuyên bố Giá trị Nổi bật Toàn cầu sẽ là cơ sở cho việc bảo vệ và quản lý di sản đó trong tương lai.

Quyết định 39 COM 11

Nếu cần, nội dung về bảo vệ và quản lý của Tuyên bố giá trị phổ quát nổi bật có thể được Ủy ban Di sản Thế giới cập nhật, tham khảo ý kiến của Quốc gia thành viên và tiếp tục được các cơ quan tư vấn xem xét. Những cập nhật này nên được thực hiện định kỳ bổ sung thêm vào nội dung Báo cáo định kỳ hoặc tại bất kỳ phiên họp nào của Ủy ban nếu được yêu cầu.

Trung tâm Di sản Thế giới sẽ tự động cập nhật các Tuyên bố về Giá trị Nổi bật toàn cầu vào các quyết định tiếp theo của Ủy ban liên quan đến việc thay đổi tên, bề mặt của di sản cũng như thay đổi các đường ranh giới nhỏ và sửa bất kỳ lỗi thực tế nào theo thỏa thuận với các Cơ quan Tư vấn có liên quan.

Trong khuôn khổ Ưu tiên bình đẳng giới của UNESCO, việc sử dụng ngôn ngữ trung lập về giới trong việc chuẩn bị các Tuyên bố về Giá trị Nổi bật toàn cầu được khuyến khích áp dụng.

157. Vào thời điểm ghi danh, Ủy ban vẫn có thể đưa ra những khuyến nghị khác liên quan tới việc bảo vệ và quản lý di sản trong Danh sách Di sản Thế giới.
158. Tuyên bố Giá trị Nổi bật Toàn cầu (trong đó có các tiêu chí theo đó một di sản cụ thể được ghi tên vào Danh sách Di sản Thế giới) sẽ được Ủy ban công bố trong các báo cáo và các ấn phẩm của mình.

Quyết định không ghi danh

159. Nếu Ủy ban đã quyết định một di sản không được ghi danh vào Danh sách Di sản Thế giới thì hồ sơ của di sản đó sẽ không được nộp lại cho Ủy ban ngoại trừ những hoàn cảnh đặc biệt, chẳng hạn như có những phát hiện mới, những thông tin khoa học mới về di sản hoặc có những tiêu chí đánh giá khác mà hồ sơ gốc chưa đề cập tới. Trong trường hợp như vậy, quốc gia sở hữu di sản phải nộp một hồ sơ đề cử mới.

Đề nghị bổ sung hồ sơ đề cử

160. Những hồ sơ đề cử mà Ủy ban quyết định gửi lại cho Quốc gia thành viên để bổ sung thêm thông tin có thể được trình để xem xét tại phiên họp tiếp theo của Ủy ban. Các thông tin bổ sung này phải được gửi cho Ban Thư ký trước ngày **1 tháng 2**⁸ của năm mà Quốc gia sở hữu di sản muốn Ủy ban xem xét hồ sơ. Ban Thư ký sẽ lập tức chuyển thông tin bổ sung tới các Cơ quan tư vấn có liên quan để xin ý kiến đánh giá. Hồ sơ đề cử được gửi lại để bổ sung thông tin mà không gửi lại cho Ủy ban trong vòng 3 năm kể từ khi nộp hồ sơ ban đầu thì sau này khi nộp lại sẽ bị coi là một hồ sơ hoàn toàn mới, theo quy định về thủ tục và quy trình nêu trong mục 168. Các quốc gia thành viên có thể tham vấn các Cơ quan Tư vấn có liên quan và/hoặc Trung tâm Di sản Thế giới để thảo luận về cách giải quyết các khuyến nghị của Ủy ban.

Quyết định 39 COM 11

Hoàn xét hồ sơ đề cử

161. Ủy ban có thể quyết định hoàn xét một hồ sơ đề cử để đánh giá, nghiên cứu chuyên sâu hơn hoặc chờ Quốc gia thành viên chỉnh lại hồ sơ một cách đáng kể. Nếu Quốc gia thành viên quyết định muốn nộp lại hồ sơ đề cử bị hoàn thì Ban thư ký phải nhận được hồ sơ đó trước ngày **1 tháng 2**⁹. Các hồ sơ đề cử này sau đó sẽ được đánh giá, xem xét lại bởi các Cơ quan Tư vấn có liên quan trong vòng 1 năm rưỡi của quy trình đánh giá, theo quy định và lịch trình nêu trong mục 168. Các quốc gia thành viên có thể tham vấn các Cơ quan Tư vấn có liên quan và/hoặc Trung tâm Di sản Thế giới để thảo luận về cách giải quyết các khuyến nghị của Ủy ban. Nếu có yêu cầu, các quốc gia thành viên cũng có thể mời một phái đoàn tư vấn cho mình.

Quyết định 39 COM 11

III.H Những đề cử cần xem xét khẩn cấp

162. Quy trình và yêu cầu về mức độ hoàn chỉnh thông thường không cần phải được áp dụng đối với những di sản mà các Cơ quan Tư vấn liên quan nhận định là **đương nhiên** thỏa mãn các tiêu chí để được ghi vào Danh sách Di sản Thế giới và các di sản đang bị phá hủy hoặc phải đối mặt với những nguy cơ nghiêm trọng và cụ thể từ những biến đổi của thiên nhiên hay các hoạt động của con người. Những đề cử như vậy sẽ được xem xét xử lý khẩn cấp và được ghi tên cùng một lúc vào Danh sách Di sản Thế giới và Danh sách Di sản Thế giới đang bị Đe dọa (xem các mục từ 177 đến 191).
163. Việc xem xét khẩn cấp hồ sơ đề cử được thực hiện theo quy trình dưới đây:

Quyết định 37 COM 12.II

Quyết định 37 COM 12.II

⁸ Nếu ngày 1 tháng 2 rơi vào cuối tuần, đề cử phải được gửi trước 17h00 GMT vào thứ Sáu liền kề trước đó.

⁹ Nếu ngày 1 tháng 2 rơi vào cuối tuần, đề cử phải được gửi trước 17h00 GMT vào thứ Sáu liền kề trước đó.

- a) Quốc gia thành viên gửi hồ sơ đề cử kèm theo yêu cầu được xem xét khẩn cấp. Quốc gia thành viên có thể đã hoặc sẽ ngay lập tức đưa tên di sản được đề cử vào Danh sách Đề cử Dự kiến của mình.
- b) Hồ sơ đề cử cần phải:
 - i) mô tả tài sản và xác định chính xác đường ranh giới của di sản đó;
 - ii) chứng minh Giá trị Nổi bật Toàn cầu của di sản theo các tiêu chí;
 - iii) chứng minh tính toàn vẹn và/hoặc tính xác thực của di sản;
 - iv) mô tả cơ chế bảo vệ và quản lý di sản;
 - v) mô tả tính chất cấp thiết, bao gồm bản chất và mức độ phá hủy hoặc nguy cơ đối với di sản và chứng minh rằng Ủy ban cần có những hành động cấp thiết vì sự tồn tại của di sản.
- c) Ban Thư ký ngay lập tức sẽ chuyển hồ sơ đề cử tới các Cơ quan Tư vấn liên quan, yêu cầu đánh giá Giá trị Nổi bật Toàn cầu của di sản và thực chất của tính cấp thiết, mức độ phá hủy và/hoặc nguy hiểm đối với di sản. Nếu các Cơ quan Tư vấn liên quan thấy phù hợp thì cần tổ chức một chuyến khảo sát thực địa.
- d) Khi đánh giá hồ sơ đề cử, Ủy ban cũng sẽ xem xét:
 - vi) việc huy động nguồn Hỗ trợ Quốc tế để giúp hoàn thành hồ sơ đề cử; và
 - vii) các nhiệm vụ tiếp của Ban Thư ký và các cơ quan tư vấn có liên quan ngay sau khi di sản được ghi danh để thực hiện các khuyến nghị của Ủy ban.

III.I Điều chỉnh ranh giới, thay đổi tiêu chí xét duyệt đề cử hoặc thay đổi tên của di sản đề cử Di sản Thế giới

Những điều chỉnh nhỏ về ranh giới

- 164. Một điều chỉnh nhỏ về ranh giới là một điều chỉnh không làm ảnh hưởng đáng kể đến quy mô của di sản và cũng không làm ảnh hưởng tới Giá trị Nổi bật Toàn cầu của nó.
- 165. Nếu một quốc gia thành viên muốn yêu cầu sửa đổi nhỏ về ranh giới của một di sản đã có tên trong Danh sách Di sản Thế giới, thì thông qua Ban thư ký, Ủy ban phải tiếp nhận được yêu cầu này trước ngày **1 tháng 2**¹⁰ và phải được trình bày theo biểu mẫu tại **Phụ lục 11**. Ban thư ký này sẽ liên lạc với các Cơ quan Tư vấn có liên quan để lấy ý kiến xem việc chỉnh sửa đó có phải là chỉnh sửa nhỏ hay không. Sau đó, Ban Thư ký có nghĩa vụ đệ trình đánh giá của các cơ quan tư vấn lên Ủy ban Di sản Thế giới. Ủy ban có thể phê duyệt yêu cầu điều chỉnh đó, hoặc có thể coi điều chỉnh ranh giới đó là đủ để tạo thành một phần mở rộng đáng kể của di sản, trong trường hợp này Quốc gia thành viên sẽ phải áp dụng quy trình dành cho đề cử mới.

Quyết định 39 COM 11

¹⁰ Nếu ngày 1 tháng 2 là ngày nghỉ cuối tuần, thì Hồ sơ đề cử phải được tiếp nhận trước 17h00GMT ngày thứ Sáu trước đó

Những điều chỉnh đáng kể về ranh giới

166. Nếu một quốc gia thành viên muốn điều chỉnh đáng kể đường ranh giới của một di sản đã có trong Danh sách Di sản Thế giới, Quốc gia đó cần phải gửi đề xuất này như một đề cử di sản mới (bao gồm cả yêu cầu đưa vào Danh sách dự kiến như đã từng làm trước đây – xem mục 63 và 65). Việc gửi lại hồ sơ đề cử này sẽ phải được nộp trước ngày **1 tháng 2¹¹** và cùng phải trải qua quy trình 1 năm rưỡi đánh giá theo các thủ tục và lịch trình được quy định tại mục 168. Điều khoản này áp dụng với các trường hợp mở rộng cũng như thu hẹp di sản.

Quyết định 39 COM 11

Những điều chỉnh đối với các tiêu chí được sử dụng để chứng minh tính hợp lý của việc ghi danh di sản vào Danh sách Di sản Thế giới

167. Trong trường hợp một Quốc gia thành viên muốn di sản của mình được công nhận theo các tiêu chí bổ sung, giảm bớt hoặc khác với các tiêu chí trước đó, Quốc gia này cần gửi yêu cầu dưới hình thức một hồ sơ đề cử mới (bao gồm cả yêu cầu đưa vào Danh sách dự kiến như đã từng làm trước đây – xem mục 63 và 65). Việc gửi lại hồ sơ đề cử này sẽ phải được nộp trước ngày **1 tháng 2¹²** và cùng phải trải qua quy trình 1 năm rưỡi đánh giá theo các thủ tục và lịch trình được quy định tại mục 168. Những di sản được đề cử sẽ chỉ được đánh giá theo các tiêu chí mới và sẽ vẫn được giữ tên trên Danh sách Di sản Thế giới ngay cả khi những tiêu chí bổ sung của nó không được thừa nhận.

Quyết định 39 COM 11

Thay đổi tên gọi của di sản thuộc Danh sách Di sản thế giới

168. Mỗi Quốc gia thành viên¹³ có thể yêu cầu Ủy ban cho phép chỉnh sửa tên gọi của một di sản đã được đưa vào Danh sách Di sản Thế giới. Ban Thư ký phải nhận được yêu cầu chỉnh sửa tên gọi **ít nhất 3 tháng trước khi Ủy ban nhóm họp**

III.J Lịch trình tổng quan

169.

Quyết định 39 COM 11

Lịch trình	CÁC THỦ TỤC
<u>30 tháng 9 (Trước Năm 1)</u>	Thời hạn không bắt buộc để Ban Thư ký tiếp nhận các hồ sơ đề cử <u>dự thảo</u> từ các Quốc gia thành viên
<u>15 tháng 11 (Trước Năm 1)</u>	Ban Thư ký trả lời các Quốc gia thành viên có hồ sơ đề cử về mức độ hoàn chỉnh của bản dự thảo, và nếu chưa hoàn chỉnh thì chỉ ra những thông tin còn thiếu cần bổ sung để hoàn chỉnh hồ sơ đề cử.

¹¹ Nếu ngày 1 tháng 2 là ngày nghỉ cuối tuần, thì Hồ sơ đề cử phải được tiếp nhận trước 17h00GMT ngày thứ Sáu trước đó.

¹² Nếu ngày 1 tháng 2 là ngày nghỉ cuối tuần, thì Hồ sơ đề cử phải được tiếp nhận trước 17h00GMT ngày thứ Sáu trước đó.

¹³ Trong trường hợp di sản xuyên quốc gia/biên giới thì bất kỳ chỉnh sửa nào phải có sự đồng thuận của tất cả các Quốc gia thành viên có liên quan.

<u>1 Tháng 2 Năm 1</u>	Thời hạn dành cho những hồ sơ đề cử <u>hoàn chỉnh</u> được Ban Thư ký tiếp nhận để chuyển cho các Cơ quan Tư vấn thẩm định. Các hồ sơ đề cử phải được nhận trước 17 giờ 00 phút GMT, hoặc trước 17 giờ 00 phút GMT ngày Thứ Sáu trước đó nếu ngày 1 tháng 2 rơi vào ngày nghỉ cuối tuần. Các hồ sơ đề cử nhận được sau ngày này sẽ được xem xét trong quy trình đề cử của năm sau.
<u>1 Tháng 2 – 1 Tháng 3 Năm 1</u>	Đăng ký, đánh giá mức độ hoàn chỉnh và chuyển tới các Cơ quan Tư vấn liên quan. Ban Thư ký vào sổ từng hồ sơ đề cử, xác nhận hồ sơ cho các Quốc gia thành viên và kiểm kê các nội dung của hồ sơ. Ban Thư ký phải thông báo cho Quốc gia đề cử xem hồ sơ đề cử đã hoàn chỉnh hay chưa. Các hồ sơ đề cử chưa hoàn chỉnh (xem mục 132) sẽ không được chuyển cho các Cơ quan Tư vấn để thẩm định. Nếu một hồ sơ đề cử chưa hoàn chỉnh, Quốc gia thành viên sẽ được thông báo về những thông tin cần có để hoàn chỉnh hồ sơ đề cử trước thời hạn cuối cùng là ngày 1 tháng 2 của năm tiếp theo để hồ sơ đề cử có thể được xem xét trong quy trình đề cử của năm sau. Các hồ sơ đề cử <u>hoàn chỉnh</u> được chuyển cho các Cơ quan Tư vấn để thẩm định Ban Thư ký cũng sẽ cung cấp các biểu mẫu điện tử của hồ sơ đề cử cho các thành viên của Ủy ban trên trang web của Trung tâm Di sản Thế giới.
<u>1 Tháng 3 Năm 1</u>	Thời hạn Ban Thư ký thông báo Quốc gia thành viên về việc hồ sơ đề cử đã <u>hoàn chỉnh</u> hay chưa và nhận được trước hay sau ngày 1 tháng 2
<u>Tháng 3 Năm 1 – Tháng 5 Năm 2</u>	Thẩm định của các cơ quan tư vấn.
<u>31 Tháng 1 Năm 2</u>	Các cơ quan tư vấn phải gửi cho các quốc gia thành viên, đồng thời gửi cho Trung tâm Di sản Thế giới để trình Chủ tịch Ủy ban Di sản Thế giới trước ngày 31 tháng 1 Năm 2 một báo cáo ngắn phác thảo tình trạng và bất kỳ vấn đề nào liên quan đến đánh giá và nêu chi tiết bất kỳ yêu cầu bổ sung thông tin nào, bằng một trong hai ngôn ngữ làm việc của <i>Công ước</i>.
<u>28 Tháng 2 Năm 2</u>	Thời hạn để Quốc gia thành viên gửi thông tin bổ sung được các Cơ quan Tư vấn yêu cầu thông qua Ban Thư ký. Các thông tin bổ sung phải được nộp cho Ban Thư ký với số bản sao tương đương và dạng điện tử như được nêu tại Đoạn 132. Để tránh nhầm lẫn giữa bản cũ và bản mới, nếu thông tin bổ sung được nộp liên quan đến các thay đổi đối với nội dung chính của hồ sơ đề cử, Quốc gia thành viên phải nộp những thay đổi này trong một bản sửa đổi của văn

	bản gốc. Những thay đổi này phải được chỉ định rõ ràng. Một bản điện tử (CD-ROM hoặc đĩa mềm) của văn bản mới này phải được gửi kèm với bản in.
<u>Sáu tuần trước phiên họp hàng năm của Ủy ban Di sản Thế giới Năm 2</u>	Các Cơ quan Tư vấn chuyển các đánh giá và các khuyến nghị cho Ban Thư ký để chuyển cho Ủy ban Di sản Thế giới và các Quốc gia thành viên.
<u>Ít nhất là 14 ngày làm việc trước ngày khai mạc phiên họp hàng năm của Ủy ban Di sản Thế giới Năm 2</u>	Sửa chữa những thiếu sót của các Quốc gia thành viên. Các Quốc gia thành viên có thể gửi, ít nhất là 14 ngày làm việc trước khi khai mạc phiên họp của Ủy ban, một bức thư cho Chủ tịch, đồng kính gửi cho các Cơ quan Tư vấn, nêu chi tiết các thiếu sót mà họ có thể đã xác định được khi các Cơ quan Tư vấn thẩm định hồ sơ đề cử của họ.
<u>Phiên họp thường niên của Ủy ban Di sản Thế giới (tháng 6/ tháng 7) Năm 2</u>	Ủy ban xem xét các hồ sơ đề cử và đưa ra quyết định của mình.
<u>Ngay sau phiên họp thường niên của Ủy ban Di sản Thế giới</u>	Thông báo cho các quốc gia thành viên Ban Thư ký báo cho tất cả các Quốc gia thành viên có hồ sơ đề cử đã được Ủy ban xem xét về những quyết định liên quan của Ủy ban. Tiếp theo quyết định của Ủy ban Di sản Thế giới <u>ghi danh</u> di sản vào Danh sách Di sản Thế giới, Ban Thư ký gửi thư cho Quốc gia thành viên và những người quản lý di tích, cung cấp một bản đồ của khu vực được công nhận và Tuyên bố về Giá trị Nổi bật Toàn cầu (đề cập đến các tiêu chí được đáp ứng).
<u>Ngay sau phiên họp thường niên của Ủy ban Di sản Thế giới</u>	Ban Thư ký phát hành Danh sách Di sản Thế giới cập nhật hàng năm ngay sau phiên họp thường niên của Ủy ban. Tên của các Quốc gia thành viên đã đề cử các di sản có tên trong Danh sách Di sản Thế giới được trình bày trong Danh sách có tiêu đề: “Quốc gia Tham gia Công ước đã nộp hồ sơ đề cử di sản phù hợp với <i>Công ước</i> .”
<u>Trong tháng sau khi kết thúc phiên họp thường niên của Ủy ban Di sản Thế giới</u>	Ban Thư ký chuyển báo cáo được phát hành về tất cả các quyết định của Ủy ban Di sản Thế giới tới tất cả các Quốc gia thành viên.

III.K Tài trợ cho việc đánh giá các hồ sơ đề cử

168bis. Các quốc gia thành viên gửi hồ sơ đề cử mới được khuyến khích tự nguyện đóng góp một phần để tài trợ cho việc đánh giá các hồ sơ đề cử cho các cơ quan tư vấn, chi phí bình quân được dự toán và được công bố bởi Ban Thư ký trong tài liệu liên quan đến Quỹ Di sản Thế giới được đệ trình tại mỗi phiên họp của Ủy ban. Các phương thức cụ thể như sau:

Quyết định 43 COM 11A
Quyết định 43 COM 14

- a) Các khoản đóng góp sẽ được chuyển vào một tài khoản phụ thuộc Quỹ Di sản Thế giới;

- b) Các quốc gia kém phát triển hoặc các nền kinh tế có thu nhập thấp (theo định nghĩa của Ủy ban Chính sách Phát triển của Hội đồng Kinh tế và Xã hội Liên Hợp Quốc), các quốc gia có thu nhập trung bình thấp theo định nghĩa của Ngân hàng Thế giới, Các quốc đảo nhỏ đang phát triển và các quốc gia thành viên đang trong tình trạng xung đột hoặc hậu xung đột thì không cần phải đóng góp cho quỹ này;
- c) Các khoản đóng góp dự kiến sẽ được thực hiện sau khi đề cử bước vào chu trình đánh giá dựa trên kết quả tích cực của việc kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ đề cử;
- d) Cơ chế này không ảnh hưởng đến việc đánh giá các di sản của các cơ quan tư vấn, cũng như thứ tự ưu tiên theo quy định trong *Hướng dẫn thực hiện* được sử dụng khi xử lý hồ sơ đề cử.

IV QUY TRÌNH GIÁM SÁT TÌNH TRẠNG BẢO TỒN CỦA CÁC DI SẢN THẾ GIỚI

IV.A Giám sát phản hồi

Định nghĩa giám sát phản hồi

- 170.** Giám sát phản hồi là việc báo cáo của Ban Thư ký, các bộ phận khác của UNESCO và các cơ quan tư vấn cho Ủy ban về tình trạng bảo tồn các di sản thế giới cụ thể đang bị đe dọa. Để đạt được mục tiêu này, các quốc gia thành viên phải gửi các báo cáo cụ thể và các nghiên cứu về tác động mỗi khi có các tình huống bất thường diễn ra hoặc công việc đang thực hiện có thể có tác động đến Giá trị nổi bật toàn cầu của di sản hoặc tình trạng bảo tồn của nó.

Quyết định 39 COM 11

Giám sát Phản hồi cũng cần thực hiện cho các di sản được ghi tên, hoặc sẽ được ghi tên, trong Danh sách Di sản Thế giới đang bị Đe dọa như được nêu tại các mục 177-191. Giám sát Phản hồi được áp dụng trong thủ tục gạch tên các di sản ra khỏi Danh sách Di sản Thế giới như được trình bày tại các mục 192-198.

Các báo cáo này sẽ được đệ trình lên Ủy ban Di sản Thế giới thông qua Ban Thư ký, sử dụng biểu mẫu quy định tại Phụ lục 13, bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp:

- a) trước ngày 1 tháng 12 của năm mà Ủy ban kiểm tra các di sản được ghi trong Danh sách Di sản Thế giới;
- b) trước ngày 01 tháng 02 của năm mà Ủy ban kiểm tra đối với di sản được ghi danh trong Danh mục Di sản thế giới đang gặp nguy hiểm và đối với các trường hợp khẩn cấp nhất.

Mục đích của Giám sát phản hồi

- 171.** Khi áp dụng quy trình Giám sát phản hồi, Ủy ban đặc biệt quan tâm đến tất cả các biện pháp có thể được thực hiện để phòng ngừa việc xóa bất kỳ di sản nào ra khỏi Danh sách và sẵn sàng cung cấp hợp tác kỹ thuật tối đa cho các quốc gia thành viên về việc này.

Điều 4 của Công ước:

" Mỗi Quốc gia thành viên của Công ước này công nhận nghĩa vụ của mình trong việc xác định, bảo vệ, bảo tồn, quảng bá và trao truyền cho các thế hệ sau các di sản văn hóa và thiên nhiên được nhắc tới ở Điều 1 và 2 và nằm trên lãnh thổ của đất nước đó."

172. Ủy ban khuyến nghị các Quốc gia thành viên hợp tác với các Cơ quan Tư vấn đã được Ủy ban ủy quyền thực hiện việc giám sát và báo cáo về tiến độ triển khai công tác bảo tồn các di sản trong Danh sách Di sản Thế giới.

Thông tin nhận được từ các Quốc gia thành viên và/hoặc các nguồn khác

173. Ủy ban Di sản Thế giới mời các Quốc gia thành viên của Công ước thông báo với Ủy ban, thông qua Ban Thư ký, dự định tiến hành hoặc cho phép tiến hành ở một khu vực được Công ước bảo hộ những công việc tu bổ lớn hay những hoạt động xây dựng mới có thể tác động đến Giá trị Nổi bật Toàn cầu của di sản. Quốc gia phải thông báo càng sớm càng tốt (ví dụ, trước khi soạn thảo văn kiện dự án) và trước khi đưa ra những quyết định khó có thể rút lại, để Ủy ban có thể giúp đỡ tìm kiếm các giải pháp phù hợp nhằm đảm bảo rằng Giá trị Nổi bật Toàn cầu của di sản được bảo tồn đầy đủ.
174. Ủy ban Di sản Thế giới yêu cầu các báo cáo của các phái đoàn đánh giá tình hình bảo tồn các Di sản Thế giới cần bao gồm:
- a) việc chỉ ra các mối đe dọa hay sự cải thiện lớn trong việc bảo tồn di sản kể từ báo cáo gần nhất cho Ủy ban Di sản Thế giới;
 - b) những hoạt động thực hiện các quyết định trước đây của Ủy ban Di sản Thế giới về tình trạng bảo tồn di sản;
 - c) thông tin về các mối đe dọa hoặc những tổn thất làm suy giảm Giá trị Nổi bật Toàn cầu, tính toàn vẹn và/hoặc tính xác thực mà nhờ chúng di sản đã được ghi trong Danh sách Di sản Thế giới.
175. Khi Ban Thư ký nhận được thông tin cho rằng một di sản trong danh sách đã bị suy thoái nghiêm trọng, hoặc các giải pháp cần thiết chưa được triển khai trong khung thời gian kiến nghị, từ một nguồn không phải từ Quốc gia thành viên liên quan, Ban Thư ký, trong khả năng có thể, kiểm chứng nguồn thông tin và nội dung của thông tin đó thông qua việc tham khảo ý kiến Quốc gia thành viên liên quan và yêu cầu quốc gia đó cho ý kiến.

Quyết định 27 COM 7B.106

Quyết định của Ủy ban Di sản Thế giới

176. Ban Thư ký sẽ yêu cầu các Cơ quan Tư vấn liên quan có ý kiến về thông tin nhận được.
177. Thông tin nhận được, cùng với những ý kiến của Quốc gia thành viên và các Cơ quan Tư vấn, sẽ được chuyển cho Ủy ban xem xét dưới hình thức một báo cáo về tình trạng bảo tồn của từng di sản, có thể tiến hành theo một hay các bước sau:
- a) Ủy ban có thể quyết định rằng di sản đó chưa suy thoái nghiêm trọng và không cần thực hiện hành động gì;
 - b) Khi Ủy ban cho rằng di sản đã xuống cấp nghiêm trọng, nhưng chưa đến mức không thể tu bổ, Ủy ban có thể quyết định rằng di sản tiếp tục được giữ trong Danh sách, với điều kiện là Quốc gia sẽ tiến hành những biện pháp cần thiết để phục hồi di sản trong một khoảng thời gian hợp lý. Ủy ban cũng có thể quyết định cung cấp viện trợ kỹ thuật qua Quỹ Di sản Thế giới cho các công việc liên quan đến việc khôi phục di sản, kiến nghị Quốc gia thành viên đưa yêu cầu hỗ trợ này, nếu Quốc gia đó chưa đề xuất; trong một số trường hợp, các quốc gia thành viên có thể mời một phái đoàn Tư vấn của các Cơ

Quyết định 39 COM 11
Quyết định 43 COM 11A

quan Tư vấn có liên quan hoặc các tổ chức hoặc chuyên gia khác đề đưa ra lời khuyên về các biện pháp cần thiết để đảo ngược sự suy giảm và giải quyết các mối đe dọa;

- c) khi các yêu cầu và các tiêu chí được trình bày tại các mục 177-182 được đáp ứng, Ủy ban có thể quyết định ghi di sản đó vào Danh sách Di sản Thế giới đang bị Đe dọa theo các thủ tục được ghi tại các mục 183-189;
- d) khi có bằng chứng là di sản đã bị hư hỏng đến mức đã mất hết các đặc tính quyết định việc nó được ghi vào Danh sách, Ủy ban có thể quyết định loại bỏ di sản đó khỏi Danh sách. Trước khi làm việc này, Ban Thư ký sẽ thông báo cho Quốc gia thành viên liên quan. Những ý kiến mà Quốc gia thành viên đưa ra sẽ được Ủy ban lưu tâm xem xét;
- e) Khi Ủy ban chưa có đủ thông tin để tiến hành một trong những biện pháp nêu tại mục a), b), c), hay d) nêu trên, Ủy ban có thể quyết định để Ban Thư ký được phép kiểm tra để biết chắc chắn, qua việc trao đổi ý kiến với Quốc gia thành viên liên quan, tình trạng hiện tại của di sản, những mối đe dọa đối với di sản, và báo cáo Ủy ban về kết quả việc làm của mình; những biện pháp này có thể gồm việc gửi các chuyên gia thu thập dữ liệu hoặc tham vấn. Trong những trường hợp cần có hành động khẩn cấp, Ủy ban có thể quyết định viện trợ khẩn cấp bằng cách cung cấp tài chính từ Quỹ Di sản Thế giới.

IV.B Danh sách Di sản Thế giới đang bị đe dọa

Hướng dẫn ghi danh các di sản vào Danh sách Di sản Thế giới đang bị đe dọa

178. Phù hợp với Điều 11, mục 4, của *Công ước*, Ủy ban có thể ghi tên một di sản vào Danh sách Di sản Thế giới đang bị Đe dọa khi ở trong các trường hợp sau đây:

- a) Di sản nằm trong Danh sách Di sản Thế giới;
- b) Di sản đang bị đe dọa bởi nguy cơ cụ thể và nghiêm trọng;
- c) Cần có những hoạt động chủ yếu để bảo tồn di sản;
- d) Đã có yêu cầu viện trợ theo *Công ước* cho di sản; Ủy ban cho rằng sự giúp đỡ của mình trong một số trường hợp sẽ hiệu quả nếu giới hạn ở các thông điệp bày tỏ sự lo ngại của mình, kể cả thông điệp về việc ghi danh một di sản vào Danh sách Di sản Thế giới đang bị Đe dọa. Yêu cầu này có thể được đưa ra bởi một thành viên của Ủy ban hay Ban Thư ký.

Tiêu chí ghi danh một di sản vào Danh sách Di sản Thế giới đang bị Đe dọa

179. Một Di sản Thế giới - như được định nghĩa tại các Điều 1 và 2 của Công ước - có thể được Ủy ban ghi vào Danh sách Di sản Thế giới đang bị Đe dọa khi Ủy ban thấy rằng tình trạng của di sản phù hợp với ít nhất là một trong các tiêu chí trong một trong hai trường hợp nêu dưới đây.

180. Trường hợp **các di sản văn hóa:**

- a) **MỐI ĐE DOA ĐÃ ĐƯỢC XÁC ĐỊNH** – Di sản đứng trước mối đe dọa cụ thể và chắc chắn sẽ xảy ra, chẳng hạn như:

- i) Sự xuống cấp nghiêm trọng của vật liệu;
 - ii) Sự xuống cấp nghiêm trọng của cấu trúc và/ hoặc các đặc điểm trang trí;
 - iii) Sự xuống cấp nghiêm trọng về cấu trúc quy hoạch thành phố hay kiến trúc;
 - iv) Sự xuống cấp nghiêm trọng về không gian đô thị hoặc nông thôn, hay môi trường thiên nhiên;
 - v) Mất mát lớn về tính xác thực lịch sử;
 - vi) Mất mát quan trọng về ý nghĩa văn hóa.
- b) MỐI ĐE DOA TIỀM TÀNG – Di sản đối mặt với các mối đe dọa có thể hủy hoại các đặc tính cốt lõi của nó. Những đe dọa này là:
- i) thay đổi về tình trạng pháp lý của di sản làm giảm đi mức độ bảo vệ của nó;
 - ii) thiếu chính sách bảo tồn;
 - iii) các tác động đe dọa của các dự án quy hoạch vùng;
 - iv) các tác động đe dọa của quy hoạch thành phố;
 - v) sự bùng nổ hoặc đe dọa của xung đột vũ trang;
 - vi) các tác động đe dọa của các yếu tố địa chất, khí hậu hoặc môi trường khác.

181. Trường hợp các di sản thiên nhiên:

Quyết định 39 COM 11

- a) MỐI ĐE DOA ĐÃ ĐƯỢC XÁC ĐỊNH - Di sản đứng trước mối đe dọa cụ thể và chắc chắn sẽ xảy ra, chẳng hạn như:
- i) Sự suy giảm nghiêm trọng về số lượng của các loài có nguy cơ tuyệt chủng hoặc các loài khác có giá trị nổi bật toàn cầu mà di sản đã được thiết lập về pháp lý để bảo vệ, do các yếu tố thiên nhiên như dịch bệnh hoặc do các yếu tố do con người tạo ra như săn bắn.
 - ii) Sự suy cấp nghiêm trọng về vẻ đẹp tự nhiên hoặc giá trị khoa học của di sản, như do cư trú của con người, xây dựng các hồ chứa nước làm ngập nhiều phần quan trọng của di sản, phát triển công nghiệp và nông nghiệp, kể cả việc sử dụng các loại thuốc trừ sâu và phân bón, các công trình công cộng lớn, khai thác mỏ, ô nhiễm, khai thác gỗ, thu thập củi, v.v.
 - iii) Con người xâm phạm ranh giới hoặc ở các khu vực thượng nguồn đe dọa tính toàn vẹn của di sản.
- b) MỐI ĐE DOA TIỀM TÀNG Di sản phải đối mặt với các mối đe dọa lớn có thể có những tác động đến các đặc tính cốt lõi của nó. Các mối đe dọa này gồm:
- i) sự thay đổi tình trạng bảo vệ hợp pháp của khu vực;
 - ii) các dự án tái định cư theo quy hoạch hoặc các dự án phát triển bên trong di sản hoặc ở vị trí có thể đe dọa di sản;

- iii) sự bùng nổ hoặc đe dọa của xung đột vũ trang;
- iv) kế hoạch quản lý hoặc hệ thống quản lý còn thiếu hoặc chưa đầy đủ, hoặc chưa được thực hiện đầy đủ.
- v) tác động đe dọa của khí hậu, địa chất hoặc các yếu tố môi trường khác.

182. Ngoài ra, các mối đe dọa và/hoặc tác động tiêu cực của chúng đối với tính toàn vẹn của di sản phải là những mối đe dọa mà con người có thể khắc phục được. Trong trường hợp di sản văn hóa, cả yếu tố tự nhiên lẫn các yếu tố nhân tạo đều có thể gây ra những mối đe dọa, trong khi đối với di sản thiên nhiên, đa phần các mối đe dọa là do con người tạo ra và rất hiếm khi một yếu tố tự nhiên (như bệnh dịch) đe dọa tính toàn vẹn của di sản. Trong một số trường hợp, các mối đe dọa và/hoặc tác động tiêu cực của chúng đối với tính toàn vẹn của di sản có thể được khắc phục bằng biện pháp hành chính hay luật pháp, chẳng hạn như đình chỉ một dự án công trình công cộng lớn hay nâng cao địa vị pháp lý.

Quyết định 39 COM 11

183. Khi xem xét đưa một di sản văn hóa hay thiên nhiên vào Danh sách Di sản Thế giới đang bị Đe dọa, Ủy ban có thể ghi nhận những yếu tố bổ sung dưới đây:

- a) Các quyết định có ảnh hưởng tới các Di sản Thế giới do các Chính phủ đưa ra sau khi đã cân nhắc tất cả các yếu tố. Ý kiến tư vấn của Ủy ban Di sản Thế giới thường sẽ có ý nghĩa quyết định nếu được đưa ra trước khi di sản bị đe dọa.
- b) Đặc biệt trong trường hợp các mối đe dọa đã được xác định, sự xuống cấp về mặt vật chất hoặc văn hóa của di sản cần được đánh giá căn cứ vào mức độ ảnh hưởng đến di sản trong từng trường hợp.
- c) Trên hết, trong trường hợp có mối đe dọa tiềm tàng đối với di sản, cần phải xem xét dưới góc độ sau:
 - i) đánh giá mối đe dọa căn cứ vào sự phát triển bình thường của hệ thống xã hội và kinh tế trong đó di sản tồn tại;
 - ii) thường rất khó để đánh giá một số mối đe dọa nhất định, chẳng hạn như nguy cơ xung đột vũ trang cũng như ảnh hưởng của chúng đối với các di sản văn hóa hay thiên nhiên;
 - iii) một số nguy cơ không thể khẳng định chính xác, nhưng có thể dự báo trước, chẳng hạn như mức độ tăng dân số.
- d) Cuối cùng, trong quá trình thẩm định, Ủy ban cần tính các nguyên nhân có nguồn gốc bất thường hoặc không biết trước được có thể đe dọa di sản văn hóa hoặc thiên nhiên. bất ngờ gây nguy hiểm cho tài sản văn hóa hoặc tự nhiên.

Quy trình ghi tên di sản vào Danh sách Di sản Thế giới đang bị đe dọa

184. Khi xem xét việc đưa một di sản vào Danh sách Di sản Thế giới đang bị đe dọa, Ủy ban sẽ xây dựng và thông qua việc tham khảo ý kiến với các quốc gia thành viên càng nhiều càng tốt về "Trạng thái bảo tồn mong muốn để không phải đưa di sản vào Danh sách Di sản Thế giới đang bị đe dọa" cùng với một chương trình khắc phục, sửa chữa.

185. Để xây dựng chương trình khắc phục được đề cập ở trên, Ủy ban sẽ yêu cầu Ban thư ký xác định, với sự phối hợp càng nhiều càng tốt với Quốc gia thành viên có liên quan, về tình trạng hiện tại của di sản, những mối đe dọa đối với di sản và tính khả thi của các biện pháp khắc phục. Ủy ban có thể tiếp tục quyết định gửi nhiệm vụ Giám sát phản hồi đến các Cơ quan tư vấn có liên quan hoặc đến các tổ chức khác để trực tiếp khảo sát di sản, đánh giá bản chất và mức độ của các mối đe dọa cũng như đề xuất các biện pháp cần thực hiện. Trong một số trường hợp, Quốc gia thành viên cũng có thể mời một phái đoàn tư vấn để tư vấn và hướng dẫn việc khắc phục.
186. Thông tin nhận được, cùng với các ý kiến phù hợp của Quốc gia thành viên và các cơ quan tư vấn có liên quan hoặc các tổ chức khác, sẽ được tổng hợp bởi Ban thư ký.
187. Ủy ban sẽ kiểm tra các thông tin đó và đưa ra quyết định liên quan đến việc đưa di sản vào Danh mục Di sản thế giới đang bị đe dọa. Quyết định này sẽ được thông qua khi có hai phần ba thành viên có mặt bỏ phiếu tán thành. Ủy ban sau đó sẽ xác định chương trình hành động khắc phục sẽ được thực hiện. Chương trình này sẽ được đề xuất với Quốc gia thành viên có liên quan để thực hiện ngay lập tức.
188. Quốc gia thành viên có liên quan sẽ được thông báo về quyết định của Ủy ban và quyết định này cũng sẽ được Ủy ban thông báo công khai ngay sau đó, theo Điều 11.4 của *Công ước*.
189. Ban Thư ký công bố Danh sách cập nhật về Di sản Thế giới đang gặp bị đe dọa ở dạng bản in và cũng có sẵn tại địa chỉ: <https://whc.unesco.org/en/danger>
190. Ủy ban sẽ phân bổ một phần lớn của Quỹ Di sản Thế giới để tài trợ cho các di sản thế giới trong Danh sách Di sản thế giới đang bị đe dọa.

Giám sát thường xuyên về tình trạng bảo tồn các di sản trong danh sách Di sản Thế giới đang bị đe dọa

191. Hằng năm, Ủy ban sẽ xem xét tình trạng bảo tồn các di sản trong Danh sách Di sản thế giới đang bị đe dọa. Việc kiểm tra này sẽ bao gồm các quy trình giám sát và nhiệm vụ chuyên môn khác mà Ủy ban xác định là cần thiết.
192. Trên cơ sở các đánh giá thường xuyên này, Ủy ban sẽ quyết định và cũng tham khảo ý kiến của Quốc gia thành viên liên quan, để xem liệu có:
- Cần thêm các biện pháp bổ sung để bảo tồn di sản hay không;
 - Xóa bỏ tên di sản khỏi Danh sách Di sản Thế giới đang bị Đe dọa nếu di sản đó không còn bị đe dọa;
 - Xem xét xóa bỏ tên di sản ra khỏi Danh sách Di sản thế giới đang gặp nguy hiểm và Danh sách Di sản thế giới nếu di sản đã xuống cấp đến mức mất đi những đặc tính giúp nó có tên trong Danh sách Di sản Thế giới, theo quy trình được quy định tại các mục 192-198.

IV.C Thủ tục đưa di sản ra khỏi danh sách Di sản thế giới

193. Ủy ban đã thông qua các thủ tục cho việc xóa bỏ các di sản khỏi Danh sách Di sản Thế giới trong các trường hợp sau:

Quyết định 39 COM 11

Quyết định 39 COM 11

- a) Di sản bị suy thoái đến mức đã mất đi các đặc tính quyết định việc đưa nó vào Danh sách Di sản thế giới;
 - b) Trường hợp các phẩm chất nội tại của Di sản thế giới đã bị đe dọa tại thời điểm được đề cử bởi hành động của con người và khi các biện pháp khắc phục cần thiết như theo Quốc gia thành viên trình bày vào thời điểm đó chưa được thực hiện trong khung thời gian đề xuất (xem mục 116).
- 194.** Khi một di sản trong Danh sách Di sản Thế giới đã suy thoái nghiêm trọng, hoặc khi các biện pháp khắc phục cần thiết chưa được thực hiện trong khung thời gian dự kiến, Quốc gia thành viên có di sản trên lãnh thổ của mình cần phải thông báo việc này cho Ban Thư ký.
- 195.** Khi Ban Thư ký nhận được thông tin này từ một nguồn không phải của Quốc gia thành viên liên quan, trong khả năng của mình sẽ kiểm chứng nguồn thông tin đó và nội dung của thông tin thông qua trao đổi ý kiến với Quốc gia thành viên liên quan và yêu cầu quốc gia này cho ý kiến.
- 196.** Ban Thư ký sẽ yêu cầu các Cơ quan Tư vấn liên quan có ý kiến về thông tin nhận được.
- 197.** Ủy ban sẽ xem xét tất cả những thông tin sẵn có và đưa ra quyết định. Các quyết định này, phù hợp với Điều 13(8) của *Công ước*, sẽ được thông qua khi hai phần ba số thành viên có mặt và biểu quyết. Ủy ban sẽ không quyết định loại bỏ bất kỳ di sản nào ra khỏi Danh sách khi Quốc gia thành viên chưa được tham khảo ý kiến về việc này.
- 198.** Ủy ban sẽ thông báo cho Quốc gia thành viên và ngay lập tức công khai phổ biến quyết định của mình.
- 199.** Nếu quyết định của Ủy ban dẫn đến những thay đổi đối với Danh sách Di sản Thế giới, thay đổi này sẽ được phản ánh trong Danh sách cập nhật được phát hành.

V BÁO CÁO ĐỊNH KỲ VIỆC THỰC HIỆN CÔNG ƯỚC DI SẢN THẾ GIỚI

V.A Mục đích

- 200.** Thông qua Ủy ban Di sản Thế giới, các Quốc gia thành viên có trách nhiệm gửi tới Đại Hội đồng UNESCO các báo cáo về các điều khoản pháp lý và hành chính mà họ đã sử dụng và các hoạt động khác mà họ đã triển khai trong quá trình thực hiện *Công ước*, bao gồm tình trạng bảo tồn Di sản Thế giới nằm trên lãnh thổ của họ.
- 201.** Báo cáo định kỳ là một quá trình tự báo cáo và phải các quốc gia thành viên trong mỗi khu vực chủ động càng nhiều càng tốt. Ban Thư ký điều phối và tạo điều kiện cho Quá trình báo cáo định kỳ ở cấp độ toàn cầu. Các quốc gia thành viên có thể yêu cầu được tư vấn bởi các chuyên gia từ các cơ quan tư vấn và Ban thư ký, cũng có thể (với sự đồng ý của các quốc gia thành viên liên quan) mời tư vấn thêm từ chuyên gia.
- 202.** Báo cáo định kỳ gồm 4 mục đích chính:

Điều 29 của Công ước Di sản thế giới và các Nghị quyết của phiên họp lần thứ 11 của Hội đồng các Quốc gia thành viên (1997) và phiên họp lần thứ 29 của Đại hội đồng UNESCO.

Quyết định 41 COM 11

- a) Đánh giá việc thực hiện *Công ước Di sản Thế giới* của các quốc gia thành viên;
- b) Đánh giá liệu Giá trị Nổi bật Toàn cầu của Di sản Thế giới có còn được duy trì theo thời gian;
- c) Cung cấp thông tin cập nhật về các Di sản Thế giới để theo dõi những thay đổi và tình trạng bảo tồn di sản;
- d) Cung cấp một cơ chế hợp tác và trao đổi thông tin cũng như kinh nghiệm giữa các nước thành viên trong khu vực liên quan tới việc thực hiện *Công ước* và bảo tồn Di sản Thế giới.

203. Báo cáo định kỳ rất quan trọng để bảo tồn lâu dài hiệu quả hơn đối với các di sản được ghi danh, cũng như tăng cường mức độ tin cậy của việc thực hiện Công ước. Đây cũng là một công cụ quan trọng để đánh giá việc thực hiện bởi các quốc gia thành viên và các chính sách của Di sản thế giới được thông qua bởi Ủy ban Di sản Thế giới và Đại hội đồng.

Quyết định 41 COM 11

V.B Quy trình và mẫu báo cáo

204. Mỗi sáu năm, các quốc gia thành viên gửi báo cáo định kỳ để ủy ban di sản thế giới kiểm tra. Trong chu kỳ Báo cáo định kỳ sáu năm, các quốc gia thành viên báo cáo theo thứ tự khu vực như sau:

Quyết định 22 COM VI.7
Quyết định 41 COM 11

- Các quốc gia Ả Rập
- Châu Phi
- Châu Á và Thái Bình Dương
- Châu Mỹ Latin và các quốc gia vùng Ca-ri-bê
- Châu Âu và Bắc Mỹ

205. Năm thứ sáu của mỗi chu kỳ là khoảng thời gian để xem xét và đánh giá. Việc này cho phép đánh giá và sửa đổi cơ chế Báo cáo Định kỳ (nếu thích hợp) trước khi bắt đầu một chu kỳ mới. Ủy ban Di sản Thế giới cũng có thể quyết định sử dụng các đánh giá này để bắt đầu xây dựng và công bố Báo cáo Di sản Thế giới Toàn cầu.

Quyết định 41 COM 11

206. Trong khoảng thời gian thích hợp cũng như bất cứ khi nào cần thiết, Ủy ban Di sản Thế giới sẽ thông qua và sửa đổi các Chỉ số Giám sát và Khung phân tích báo cáo định kỳ.

205bis. Quy trình Báo cáo Định kỳ được xem như là một cơ hội để trao đổi và hợp tác khu vực, cũng như tăng cường phối hợp và sự đồng bộ tích cực giữa các quốc gia thành viên, đặc biệt là trong trường hợp di sản xuyên biên giới và xuyên quốc gia.

Quyết định 41 COM 11

207. Bảng câu hỏi trong báo cáo định kỳ là một công cụ trực tuyến được thực hiện bởi các Đầu mối ở Quốc gia và Người quản lý di sản tương ứng của các Di sản Thế giới (nếu có).

Biểu mẫu của bảng câu hỏi này đã được xem xét thêm vào chu kỳ thứ hai của Báo cáo định kỳ và đã được Ủy ban Di sản Thế giới thông qua tại phiên họp thứ 41 (Krakow, 2017).

- a) **Phần I** đề cập tới các điều khoản pháp lý và hành chính mà Quốc gia thành viên đã thông qua hoặc những việc họ đã làm trong quá trình áp dụng Công ước, và những kinh nghiệm chi tiết họ có được trong lĩnh vực này. Phần này đặc biệt quan tâm tới những trách nhiệm chung được nêu trong những điều khoản cụ thể của *Công ước*.

Quyết định 41 COM 10A

- b) **Phần II** đề cập đến tình trạng bảo tồn các di sản thế giới cụ thể nằm trên lãnh thổ của Quốc gia thành viên có liên quan. Phần này nên được làm riêng cho mỗi Di sản Thế giới.

206bis. Biểu mẫu của báo cáo định kỳ có thể được xem xét theo từng chu kỳ Báo cáo định kỳ. Đề cương biểu mẫu này có tại Phụ lục 7 *Hướng dẫn hoạt động*. Quyết định 41 COM 11

208. Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý và phân tích thông tin, các quốc gia thành viên được yêu cầu gửi báo cáo bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp, sử dụng công cụ trực tuyến được cung cấp trên trang web của Trung tâm Di sản Thế giới. Công cụ trực tuyến của bảng câu hỏi đầy đủ có thể được truy cập tại đây: <https://whc.unesco.org/en/periodicreporting/> Quyết định 41 COM 11

V.C Đánh giá và theo dõi

209. Ban Thư ký và các cơ quan tư vấn tạo điều kiện cho các quốc gia thành viên hợp nhất các báo cáo quốc gia thành các báo cáo tình trạng di sản thế giới theo khu vực, bản mềm có sẵn tại địa chỉ: <https://whc.unesco.org/en/publications> và bản in giấy thì có thể tìm trong tổng hợp các tài liệu Di sản Thế giới. Quyết định 41 COM 11

210. Ủy ban Di sản Thế giới xem xét cẩn thận các vấn đề được nêu trong Báo cáo định kỳ và từ đó tư vấn cho các quốc gia thành viên của các khu vực liên quan các giải quyết các vấn đề phát sinh từ những nội dung đó.

211. Ủy ban yêu cầu Ban Thư ký cùng các Cơ quan Tư vấn làm việc với các Quốc gia thành viên liên quan để xây dựng các Chương trình theo dõi dài hạn cho khu vực, dựa trên các Mục tiêu chiến lược, sau đó trình Ủy ban để kiểm tra. Các Chương trình này được coi như sự tiếp nối của các Báo cáo Định kỳ và sẽ thường xuyên được Ủy ban xem xét lại dựa trên những nhu cầu thực tế của các Quốc gia thành viên đã xác định trong Báo cáo Định kỳ. Các Chương trình này cần phản ánh chính xác những nhu cầu của các Di sản Thế giới trong Khu vực và tạo điều kiện cho các nước tiếp cận được Hỗ trợ Quốc tế. Ủy ban cũng tuyên bố sẽ tạo điều kiện để đảm bảo rằng giữa các Mục tiêu chiến lược với Hỗ trợ Quốc tế có mối liên quan trực tiếp. Quyết định 36 COM 13.I
Quyết định 41 COM 11

VI KÊU GỌI ỦNG HỘ CÔNG ƯỚC DI SẢN THẾ GIỚI

VI.A Mục tiêu

212. Các mục tiêu bao gồm:

- Tăng cường nâng cao năng lực và nghiên cứu;
- Nâng cao nhận thức, hiểu biết, và sự ghi nhận của công chúng đối với nhiệm vụ bảo tồn các di sản văn hóa và thiên nhiên;
- tăng cường chức năng của Di sản Thế giới trong đời sống cộng đồng;
- Tăng cường sự tham gia công bằng, toàn diện và hiệu quả của người dân địa phương và quốc gia, bao gồm cả người bản địa, trong việc bảo vệ và giới thiệu di sản.

Điều 27 của Công ước Di sản Thế giới

Quyết định 43 COM 11A

Điều 5(a) của Công ước Di sản Thế giới

VI.B Nâng cao năng lực và nghiên cứu

- 213.** Ủy ban cố gắng phát triển nâng cao năng lực của các quốc gia thành viên phù hợp với các Mục tiêu Chiến lược và Chiến lược Xây dựng Năng lực Di sản Thế giới được Ủy ban thông qua.

Tuyên bố Budapest về Di sản Thế giới (2002)

Quyết định 43 COM 11A

Chiến lược xây dựng năng lực di sản thế giới

- 214.** Nhận thấy trình độ kỹ năng cao và cách tiếp cận đa ngành là cần thiết cho việc bảo vệ, bảo tồn và giới thiệu Di sản thế giới, Ủy ban đã thông qua Chiến lược Xây dựng Năng lực Di sản Thế giới. Định nghĩa về nâng cao năng lực này xác định ba nhóm đối tượng là mục tiêu chính để đào tạo là: những người công tác trong ngành, các tổ chức, cộng đồng và các mạng lưới. Chiến lược nâng cao năng lực di sản thế giới cung cấp một khuôn khổ hành động và định hướng các tác nhân ở cấp quốc tế, khu vực hoặc quốc gia để tạo ra các chiến lược xây dựng năng lực khu vực và quốc gia bên cạnh các hoạt động xây dựng năng lực cá nhân. Các hành động có thể được thực hiện bởi nhiều chuyên gia hiện đang cung cấp hoặc có thể cung cấp các hoạt động xây dựng năng lực vì lợi ích của Di sản thế giới. Mục tiêu chính của Chiến lược này là đảm bảo rằng các kỹ năng cần thiết được phát triển bởi một loạt các tác nhân để thực hiện Công ước tốt hơn. Để tránh chồng chéo và thực hiện hiệu quả Chiến lược, Ủy ban sẽ đảm bảo liên kết chiến lược này với các sáng kiến khác như Chiến lược toàn cầu vì một Danh sách Di sản thế giới tiêu biểu, cân đối và đáng tin cậy và Báo cáo định kỳ. Hàng năm, Ủy ban sẽ xem xét các vấn đề xây dựng năng lực có liên quan, đánh giá nhu cầu xây dựng năng lực, xem xét các báo cáo hàng năm về các sáng kiến xây dựng năng lực và đưa ra các khuyến nghị cho các sáng kiến xây dựng năng lực trong tương lai.

Chiến lược nâng cao năng lực di sản thế giới được Ủy ban Di sản Thế giới thông qua tại kỳ họp thứ 35 (UNESCO, 2011) (tham khảo Tài liệu WHC-11/35.COM/9B).

Quyết định 43 COM 11A

Chiến lược nâng cao năng lực quốc gia và hợp tác khu vực

- 215.** Các quốc gia thành viên được khuyến khích đảm bảo rằng có sự cân bằng giới giữa các chuyên gia và cán bộ của mình ở tất cả các cấp và được đào tạo đầy đủ. Để đạt được điều này, các quốc gia thành viên được khuyến khích phát triển các chiến lược nâng cao năng lực quốc gia và cũng như hợp tác khu vực để đào tạo như một phần trong chiến lược. Việc phát triển các chiến lược khu vực và quốc gia như vậy có thể được hỗ trợ bởi các Cơ quan Tư vấn và các Trung tâm hạng 2 khác nhau dưới sự bảo trợ của UNESCO liên quan đến Di sản Thế giới mà triển khai thực hiện Chiến lược Xây dựng Năng lực Di sản Thế giới.
- 214bis.** Các quốc gia thành viên được khuyến khích phát triển các chương trình giáo dục và nâng cao năng lực khai thác các lợi ích đối ứng của Công ước về di sản và xã hội. Các chương trình có thể dựa trên đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp địa phương, đặc biệt nhắm đến các cấp độ trung bình/nhỏ/vi mô, để thúc đẩy lợi ích kinh tế bền vững và toàn diện cho cộng đồng địa phương và người dân bản địa, cũng như xác định và thúc đẩy cơ hội đầu tư công và tư nhân vào các dự án phát triển bền vững, bao gồm cả những chương trình thúc đẩy sử dụng vật liệu và tài nguyên địa phương, thúc đẩy các ngành công nghiệp văn hóa và sáng tạo địa phương và bảo vệ di sản phi vật thể gắn liền với di sản thế giới.

Quyết định 43 COM 11A

Quyết định 43 COM 11A

Nghiên cứu

216. Ủy ban xây dựng và điều phối hợp tác quốc tế trong lĩnh vực nghiên cứu cần thiết để thực hiện hiệu quả Công ước. Các quốc gia thành viên cũng được khuyến khích cung cấp các nguồn lực để thực hiện nghiên cứu, vì kiến thức và hiểu biết là nền tảng để xác định, quản lý và giám sát các di sản thế giới. Các quốc gia thành viên được khuyến khích hỗ trợ các nghiên cứu khoa học và phương pháp nghiên cứu, bao gồm kiến thức truyền thống và bản địa do cộng đồng địa phương và người dân bản địa nắm giữ khi có được sự đồng thuận của nhóm người này. Các nghiên cứu này nhằm mục đích chứng minh sự đóng góp của việc bảo tồn và quản lý các Di sản Thế giới, vùng đệm của chúng và môi trường rộng lớn hơn tạo ra sự phát triển bền vững, chẳng hạn như trong phòng ngừa và giải quyết xung đột, bao gồm việc dựa trên các cách giải quyết tranh chấp truyền thống có thể tồn tại trong cộng đồng (nếu có liên quan).

Quyết định 43 COM 11A

Hỗ trợ quốc tế

217. Các Quốc gia thành viên có thể yêu cầu được hỗ trợ về Đào tạo và Nghiên cứu từ nguồn Quỹ Di sản Thế giới (xem Chương VII).

VI.C Nâng cao nhận thức và giáo dục

Nâng cao nhận thức

218. Các quốc gia thành viên được khuyến khích nâng cao nhận thức về sự cần thiết phải bảo tồn Di sản Thế giới ở quốc gia của họ. Đặc biệt, họ cần đảm bảo rằng vị trí Di sản Thế giới được ghi nhận và giới thiệu đầy đủ tại chính nơi di sản đó tồn tại.
219. Ban Thư ký hỗ trợ các Quốc gia thành viên trong việc thiết kế các hoạt động phục vụ việc nâng cao nhận thức của cộng đồng về Công ước và thông báo cho người dân về những nguy cơ đe dọa Di sản Thế giới. Ban Thư ký sẽ tư vấn cho các Quốc gia thành viên về cách thiết kế và thực hiện các dự án tuyên truyền quảng bá và giáo dục cần được tài trợ thông qua chương trình Hỗ trợ Quốc tế. Các Cơ quan Tư vấn và các cơ quan nhà nước hữu trách có thể sẽ được yêu cầu tham gia tư vấn cho các dự án như vậy.

Giáo dục

220. Ủy ban Di sản Thế giới khuyến khích và ủng hộ việc thiết kế các tài liệu, hoạt động và chương trình giáo dục.

Hỗ trợ quốc tế

221. Các Quốc gia thành viên nên thiết kế các hoạt động giáo dục liên quan tới Di sản Thế giới và cố gắng thu hút, bất cứ khi nào có thể, sự tham gia của các trường phổ thông, đại học, bảo tàng và những người quản lý giáo dục ở cả cấp địa phương và quốc gia.
222. Ban Thư ký phối hợp với Ban Giáo dục của UNESCO và các đối tác khác soạn thảo và xuất bản một Bộ Tài liệu Giáo dục Di sản Thế giới có tiêu đề “Di sản Thế giới trong tay thế hệ trẻ”, dùng trong các trường phổ thông trên toàn Thế giới. Bộ Tài liệu này có thể được biên soạn cho phù hợp với các trình độ giáo dục khác nhau.

Điều 27(1) của Công ước Di sản Thế giới

Quyết định 43 COM 11A

“Di sản Thế giới Trong Tay Thế hệ Trẻ” tại địa chỉ:
<https://whc.unesco.org/en/wheducation/>

223. Các Quốc gia thành viên có thể yêu cầu Hỗ trợ Quốc tế từ Quỹ Di sản Thế giới để phục vụ việc thiết kế và thực hiện các hoạt động hoặc chương trình nâng cao nhận thức và giáo dục (xem Chương VII).

VII QUỸ DI SẢN THẾ GIỚI VÀ HỖ TRỢ QUỐC TẾ

VII.A Quỹ Di sản Thế giới

224. Quỹ Di sản Thế giới là một quỹ tín thác, do *Công ước* thành lập, hoạt động theo các điều khoản trong Quy chế Tài chính của UNESCO. Nguồn đóng góp cho Quỹ gồm những đóng góp bắt buộc và tự nguyện của các Quốc gia thành viên cho *Công ước*, và nhiều nguồn khác mà các quy định của Quỹ cho phép.
225. Các quy chế tài chính của Quỹ được thể hiện trong tài liệu WHC/7 được đăng trên trang web: <https://whc.unesco.org/en/financialregulations>

Điều 15 của *Công ước Di sản Thế giới*

VII.B Huy động các nguồn hỗ trợ tài chính, kỹ thuật và các đối tác ủng hộ *Công ước Di sản Thế giới*

226. Trong phạm vi có thể, ngân sách dành cho các chương trình Hỗ trợ Quốc tế cần được huy động từ các nguồn quỹ khác bên cạnh Quỹ Di sản Thế giới.
227. Ủy ban quyết định rằng tất cả các khoản đóng góp vào Quỹ Di sản Thế giới để sử dụng cho các chương trình hỗ trợ quốc tế và các dự án khác của UNESCO dành cho bất kỳ di sản nào được ghi trong Danh sách Di sản Thế giới đều được tiếp nhận và sử dụng như là các khoản viện trợ quốc tế theo quy định tại Phần V của *Công ước*, và tuân thủ các phương thức đã được xây dựng cho việc thực hiện các chương trình hoặc dự án đó.
228. Ngoài những đóng góp cho Quỹ Di sản Thế giới, Ủy ban cũng kêu gọi các Quốc gia thành viên ủng hộ *Công ước* một cách tự nguyện, có thể thông qua hình thức đóng góp bổ sung cho Quỹ Di sản Thế giới hoặc đóng góp về tài chính và chuyên môn cho các di sản.
229. Ủy ban khuyến khích các Quốc gia thành viên tham gia vào các chiến dịch gây quỹ trên phạm vi toàn cầu do UNESCO khởi xướng với mục tiêu bảo vệ Di sản Thế giới.
230. Các Quốc gia thành viên và các nước khác có ý định đóng góp cho những chiến dịch này hoặc cho các dự án khác của UNESCO dành cho Di sản Thế giới, nên thực hiện các đóng góp đó thông qua Quỹ Di sản Thế giới.
231. Ủy ban khuyến khích các Quốc gia thành viên thúc đẩy việc xây dựng các quỹ hoặc các hiệp hội quốc gia, tập thể và cá nhân với mục đích gây quỹ để ủng hộ những nỗ lực bảo tồn Di sản Thế giới.
232. Ban Thư ký có nhiệm vụ hỗ trợ việc huy động các nguồn lực tài chính và chuyên môn phục vụ công tác bảo tồn Di sản Thế giới. Để đạt được mục tiêu đó, Ban Thư ký cần xây dựng mối quan hệ đối tác với các thiết chế công và tư nhân trên cơ sở các Quyết định và Hướng dẫn do Ủy ban Di sản Thế giới ban hành cũng như các quy định của UNESCO.

Điều 15(3) của *Công ước Di sản Thế giới*

Điều 17 của *Công ước Di sản Thế giới*

“Chiến lược đối tác toàn diện” bao gồm “Các chiến lược riêng biệt để gắn kết với đối tác riêng lẻ” 192 EX/5.INF
Quyết định 43 COM 11A

233. Ban Thư ký nên tham khảo "Chiến lược đối tác toàn diện" của UNESCO để quản lý các hoạt động gây quỹ bên ngoài vì lợi ích của Quỹ Di sản Thế giới. Tài liệu này có sẵn tại địa chỉ <http://en.unesco.org/partnerships>

Quyết định 39 COM 11

VII.C Hỗ trợ quốc tế

234. Công ước cung cấp các chương trình hỗ trợ quốc tế cho các quốc gia thành viên để bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới nằm trên lãnh thổ của họ và mà đã hoặc có khả năng sẽ được ghi danh vào Danh sách Di sản Thế giới. Hỗ trợ quốc tế chỉ nên được coi là nguồn bổ sung cho những nỗ lực của bản thân quốc gia đó trong việc bảo tồn và quản lý di sản thế giới và những di sản đang nằm trong Danh sách Đề cử Dự kiến trong trường hợp quốc gia đó không thể đảm bảo đủ nguồn lực để thực hiện.

Tham khảo Điều 13 (1)(2) và Điều 19-26 của *Công ước Di sản Thế giới*

235. Các chương trình Hỗ trợ Quốc tế chủ yếu sử dụng nguồn tài chính từ Quỹ Di sản Thế giới được lập ra theo Công ước Di sản Thế giới. Ủy ban sẽ quyết định nguồn ngân sách cho Hỗ trợ Quốc tế trên cơ sở 2 năm 1 lần.

Phần IV của *Công ước Di sản Thế giới*

236. Ủy ban Di sản Thế giới điều phối và phân bổ các hình thức Hỗ trợ Quốc tế tùy theo yêu cầu của Quốc gia thành viên. Những hình thức Hỗ trợ Quốc tế này (xem bảng tổng kết phía dưới) được sắp xếp theo trình tự ưu tiên như sau:

Quyết định 30 COM 14A
Quyết định 36 COM 13.I

- a) Hỗ trợ khẩn cấp;
- b) Hỗ trợ Bảo tồn và Quản lý (bao gồm hỗ trợ đào tạo và nghiên cứu, hợp tác phát triển kỹ thuật và giáo dục);
- c) Hỗ trợ trừ bị.

VII.D Các nguyên tắc và ưu tiên của Hỗ trợ quốc tế

237. Ưu tiên Hỗ trợ Quốc tế dành cho các di sản trong Danh sách Di sản Thế giới đang bị Đe dọa. Ủy ban tạo dòng ngân sách cụ thể để đảm bảo rằng một phần đáng kể sự hỗ trợ từ Quỹ Di sản Thế giới sẽ được dành cho các di sản nằm trong Danh sách Di sản Thế giới đang bị Đe dọa.

Điều 13(1) của *Công ước Di sản Thế giới*

238. Các Quốc gia thành viên chậm trễ trong việc nộp các khoản đóng góp bắt buộc cho Quỹ Di sản Thế giới sẽ không đủ điều kiện được nhận hỗ trợ quốc tế, nhưng điều khoản này không áp dụng với những yêu cầu hỗ trợ khẩn cấp.

Quyết định 13 COM XII.34

239. Để đảm bảo các Mục tiêu Chiến lược của mình, Ủy ban cũng sẽ phân bổ Hỗ trợ Quốc tế phù hợp với các ưu tiên được nêu trong các quyết định và trong các Chương trình Khu vực mà Ủy ban thông qua dựa trên các Báo cáo định kỳ (xem mục 210).

Quyết định 26 COM 17.2
Quyết định 26 COM 20
Quyết định 26 COM 25.3
Quyết định 36 COM 13.I

240. Ngoài những ưu tiên nêu trong các đoạn 236-238 nêu trên, các quyết định của Ủy ban về việc cung cấp Hỗ trợ Quốc tế còn được chi phối bởi những yếu tố sau:

Quyết định 43 COM 11A

- a) sự hỗ trợ đó có tác dụng thúc đẩy và nhân rộng (như một “khoản tiền ban đầu”) không? Có tạo cơ sở cho những đóng góp về tài chính và chuyên môn từ những nguồn khác hay không;
- b) khi ngân sách có hạn và cần phải đưa ra quyết định thì sẽ ưu tiên:

Quyết định 31 COM 18B

- một Nước Kém Phát triển hoặc một Nền Kinh tế Thu nhập Thấp theo định nghĩa của Ủy ban Chính sách Phát triển của Hội đồng Kinh tế và Xã hội Liên Hợp Quốc ;
 - một Nước thuộc Nhóm các Nước có Thu nhập Trung bình thấp theo định nghĩa của Ngân hàng Thế giới ;
 - một Quốc đảo nhỏ đang Phát triển (SIDS) ;
 - một Quốc gia thành viên đang trong thời kỳ hậu xung đột;
- c) mức độ cấp thiết phải thực thi các biện pháp bảo vệ đối với các Di sản Thế giới;
- d) liệu Quốc gia thành viên có đủ cam kết về pháp lý, hành chính và, nếu có thể, cả về tài chính để đáp ứng yêu cầu của chương trình Hỗ trợ Quốc tế không;
- e) ảnh hưởng của hoạt động này đối với việc tiếp tục các Mục tiêu Chiến lược hoặc thực hiện các chính sách được Ủy ban thông qua, chẳng hạn như Tài liệu chính sách để tích hợp quan điểm phát triển bền vững vào các quy trình của Công ước Di sản Thế giới hoặc Tài liệu chính sách về tác động của biến đổi khí hậu đối với các Di sản thế giới;
- f) liệu Hỗ trợ Quốc tế đó có khả năng đáp ứng những nhu cầu được xác định trong quá trình đánh giá phản hồi và/hoặc phân tích Báo cáo Định kỳ theo khu vực không;
- g) hoạt động này có giá trị làm mô hình mẫu trong công tác nghiên cứu khoa học và phát triển các kỹ thuật bảo tồn hiệu quả về chi phí hay không;
- h) chi phí cho hoạt động này thế nào và kết quả dự kiến ra sao;
- i) giá trị giáo dục của nó đối với việc đào tạo chuyên gia và người dân nói chung;
- j) bản chất của hoạt động, đặc biệt là có liên quan đến bình đẳng giới và sự tham gia của cộng đồng địa phương và người dân bản địa hay không.

Mục 26 của *Hướng dẫn hoạt động*

Quyết định 20 COM XII

65% tổng ngân sách cho Hỗ trợ Quốc tế là dành cho di sản văn hóa và 35% dành cho di sản thiên nhiên

Quyết định 31 COM 18B
Quyết định 36 COM 13.I
Quyết định 37 COM 12.II

241. Ủy ban sẽ có một bảng cân đối kế toán để theo dõi việc phân bổ nguồn lực giữa các hoạt động vì di sản văn hóa và thiên nhiên, và giữa Hỗ trợ Bảo tồn & Quản lý và Hỗ trợ Trù bị. Ủy ban sẽ rà soát và phê duyệt bảng cân đối kế toán này thường xuyên còn Chủ tịch hoặc Ủy ban Di sản Thế giới sẽ kiểm tra và phê duyệt trong năm thứ hai của chu kỳ hai năm.

VII.E Bảng tổng kết

242.

Quyết định 36 COM 13.I
Quyết định 30 COM 13.13
Quyết định 43 COM 11A

Hình thức hỗ trợ quốc tế	Mục đích	Ngân sách tối đa cho mỗi yêu cầu	Thời hạn gửi yêu cầu	Thẩm quyền phê duyệt
Hỗ trợ khẩn cấp	Mục đích của hình thức hỗ trợ này là giúp giải quyết các nguy cơ tiềm tàng hoặc hiện hữu đang đe dọa các di sản nằm trong Danh sách Di sản Thế giới đang bị Đe dọa và trong Danh sách Di sản Thế giới nhưng đang hoặc sắp bị phá hủy nghiêm trọng do những biến động bất ngờ.	Tối đa 5.000 USD	Bất cứ khi nào	Giám đốc Trung tâm Di sản thế giới

Hình thức hỗ trợ quốc tế	Mục đích	Ngân sách tối đa cho mỗi yêu cầu	Thời hạn gửi yêu cầu	Thẩm quyền phê duyệt
	Những biến động đó có thể bao gồm sụt lún đất, hỏa hoạn lớn, cháy nổ, lũ lụt hoặc các thảm họa do con người gây ra như chiến tranh. Hỗ trợ này không dành cho những trường hợp di sản xuống cấp do thời gian, ô nhiễm hoặc xói mòn. Nó giải quyết những tình huống khẩn cấp liên quan trực tiếp tới việc bảo tồn một Di sản Thế giới (xem Quyết định 28 COM 10B 2.c). Nếu cần thiết, hình thức hỗ trợ này cũng được dành cho nhiều hơn 1 Di sản Thế giới trong cùng một Quốc gia thành viên (xem Quyết định 6 EXT.COM 15.2). Mức ngân sách tối đa ở đây là mức áp dụng với mỗi Di sản Thế giới. Hỗ trợ này là cần thiết để: i) thực hiện các biện pháp khẩn cấp nhằm bảo vệ di sản; ii) xây dựng kế hoạch khẩn cấp cho di sản;	Từ 5.001 USD đến 75.000 USD	Bất cứ khi nào	Chủ tịch Ủy ban
Hỗ trợ trực tiếp	Hình thức hỗ trợ này nhằm để (theo thứ tự ưu tiên): (i) chuẩn bị hoặc cập nhật Danh sách Đề cử Dự kiến đưa các di sản phù hợp vào Danh sách Di sản Thế giới; Quốc gia thành viên sẽ phải có cam kết đề cử ưu tiên các di sản trong danh sách này và phải có ý kiến của chuyên gia như các chuyên đề do các cơ quan tư vấn chuẩn bị, tương ứng với các khoảng trống trong danh sách; (ii) tổ chức các cuộc họp để hoàn chỉnh các Danh sách đề cử dự kiến của các nước trong cùng một khu vực địa – văn hóa; (iii) chuẩn bị danh sách các đề cử để ghi danh trong Danh sách Di sản Thế giới, bao gồm các công việc chuẩn bị như thu thập thông tin cơ bản, nghiên cứu trong phạm vi về tiềm năng minh chứng cho Giá trị phổ quát toàn cầu, bao gồm tính toàn vẹn hoặc tính xác thực, nghiên cứu so sánh về di sản trong mối liên hệ với các di sản có tính chất tương tự khác (xem mục 3.2 của Phụ lục 5), bao gồm phân tích trong bối cảnh nghiên cứu khoảng cách do Các cơ quan tư vấn thực hiện.. Ưu tiên các yêu cầu đối với các di sản được công nhận trong tư vấn chuyên đề đã được phê duyệt tương ứng với các khoảng trống trong Danh sách và / hoặc đối với các di sản mà các cuộc điều tra sơ bộ cho thấy rằng các yêu cầu bổ sung là chính đáng, đặc biệt là trong trường hợp các Quốc gia thành viên chưa có hoặc ít có di sản có mặt trong Danh sách Di sản Thế giới; (iv) chuẩn bị các yêu cầu hỗ trợ bảo tồn và quản lý đề Ủy ban di sản Thế giới xem xét.	Tối đa 5.000 USD Từ 5.001 USD đến 30.000 USD	Bất cứ khi nào 31 October	Giám đốc Trung tâm Di sản thế giới Chủ tịch Ủy ban
Hỗ trợ bảo tồn và quản lý (kết hợp cả hỗ trợ đào tạo và nghiên cứu, hỗ trợ hợp tác kỹ thuật và hỗ trợ quảng bá và giáo dục)	Kiểu hỗ trợ này được dành cho: (i) việc đào tạo cán bộ và chuyên gia ở mọi cấp bậc trong các lĩnh vực xác định, giám sát, bảo tồn, quản lý và giới thiệu Di sản Thế giới, trong đó nhấn mạnh đào tạo nhóm; (ii) nghiên cứu khoa học mang lại lợi ích cho các Di sản Thế giới hoặc các nghiên cứu về các vấn đề khoa học và kỹ thuật về bảo tồn, quản lý và giới thiệu các Di sản Thế giới; (iii) thiết lập / sửa đổi các chính sách quốc gia hoặc khuôn khổ pháp lý về bảo tồn di sản mang lại lợi ích cho các Di sản Thế giới;	Chỉ dành cho những yêu cầu từ nhóm (i) đến nhóm (vi); Tối đa \$ 5.000 Trong khoảng từ \$ 5.001 đến 30.000	Chỉ dành cho những yêu cầu từ nhóm (i) đến nhóm (vi); Bất kỳ thời điểm nào	Chỉ dành cho những yêu cầu từ nhóm (i) đến nhóm (vi); Giám đốc Trung tâm Di sản Thế giới Chủ tịch Ủy ban

Hình thức hỗ trợ quốc tế	Mục đích	Ngân sách tối đa cho mỗi yêu cầu	Thời hạn gửi yêu cầu	Thẩm quyền phê duyệt
	Lưu ý: Những yêu cầu đối với các khóa đào tạo của UNESCO dành cho cá nhân cần phải theo mẫu chuẩn “Đơn xin học bổng” do Ban Thư ký cung cấp. (iv) cung cấp chuyên gia, kỹ thuật viên và lao động có trình độ để đóng góp vào việc bảo tồn, quản lý và giới thiệu di sản có tên trong Danh sách Di sản Thế giới đang bị Đe dọa và Danh sách Di sản Thế giới nói chung; (v) cung cấp trang thiết bị mà Quốc gia thành viên cần cho công tác bảo tồn, quản lý và giới thiệu những di sản có trong Danh sách Di sản Thế giới đang bị Đe dọa và Danh sách Di sản Thế giới nói chung; (vi) các khoản vay với lãi suất thấp hoặc lãi suất bằng 0 để thực hiện các hoạt động bảo tồn, quản lý và giới thiệu những di sản có trong Danh sách Di sản Thế giới đang bị Đe dọa và Danh sách Di sản Thế giới nói chung, với thời gian vay dài hạn,; (vii) Ở cấp độ khu vực và quốc tế dành cho các Chương trình, hoạt động và tổ chức những hội nghị nào có thể: - giúp tạo mối quan tâm đến Công ước trong phạm vi các quốc gia của một khu vực nhất định; - nâng cao nhận thức về nhiều vấn đề khác nhau liên quan tới việc thực hiện Công ước nhằm kêu gọi sự tham gia tích cực hơn vào việc áp dụng Công ước; - là phương tiện để trao đổi kinh nghiệm; - thúc đẩy các chương trình phối hợp giáo dục, thông tin và quảng bá và các hoạt động, đặc biệt là khi chúng thu hút được sự tham gia của thanh niên vì lợi ích của việc bảo tồn Di sản Thế giới; (viii) Ở cấp quốc gia dành cho: - các hội nghị được tổ chức đặc biệt dành riêng cho việc phổ biến Công ước cho mọi người, đặc biệt là thanh niên, hoặc dành cho việc thành lập các hiệp hội theo quy định tại Điều 17 của Công ước; - biên soạn và thảo luận các tài liệu thông tin, giáo dục (chẳng hạn sách giới thiệu, các ấn phẩm, trưng bày, phim, các công cụ đa phương tiện) nhằm phục vụ việc giới thiệu Công ước và Danh sách Di sản Thế giới nói chung tới công chúng, đặc biệt là thanh niên, chứ không phải quảng bá cho một di sản cụ thể nào.	Trên \$ 30.000 Chi dành cho những yêu cầu từ nhóm (vii) đến nhóm (viii): Tối đa \$ 5,000 Trong khoảng \$ 5,001 đến 10,000	31 Tháng 10 31 Tháng 10 Chỉ dành cho những yêu cầu từ nhóm (vii) đến nhóm (viii): Bất kỳ thời điểm nào 31 Tháng 10	Ủy ban Chỉ dành cho những yêu cầu từ nhóm (vii) đến nhóm (viii): Giám đốc Trung tâm Di sản thế giới Chủ tịch Ủy ban

VII.F Quy trình và hình thức

- 243.** Tất cả các Quốc gia thành viên muốn nộp yêu cầu hỗ trợ quốc tế có thể liên hệ với Ban Thư ký và các Cơ quan Tư vấn để hiểu thêm về cách tiếp cận, chuẩn bị và cách trình bày chi tiết mỗi loại yêu cầu. Nếu các Quốc gia thành viên có yêu cầu, họ sẽ được cung cấp một số ví dụ về các trường hợp đã xin hỗ trợ quốc tế thành công để tham khảo..
- 244.** Xem Đơn đăng ký Hỗ trợ Quốc tế ở Phụ lục 8; Thông tin về các kiểu hỗ trợ, mức hỗ trợ, thời hạn nộp yêu cầu cũng như các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt được trình bày trong bảng tổng kết ở Chương VII.E.

245. Yêu cầu hỗ trợ phải được gửi bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp và phải được Ủy ban Quốc gia UNESCO, Phái đoàn Thường trực của Quốc gia thành viên tại UNESCO và/hoặc một Bộ ngành cấp chính phủ ký và gửi tới địa chỉ sau:

UNESCO World Heritage Centre

7, place de Fontenoy

75352 Paris 07 SP

France

Tel: +33 (0) 1 4568 12 76

E-mail: wh-intassistance@unesco.org

246. Quốc gia thành viên có thể gửi các yêu cầu hỗ trợ quốc tế qua đường thư điện tử nhưng phải gửi kèm một bản cứng có chữ ký chính thức hoặc điền vào mẫu đơn đăng ký trực tuyến có tại địa chỉ: <http://whc.unesco.org>.
247. Tất cả các thông tin trong mẫu đơn phải được điền đầy đủ. Quốc gia thành viên có thể gửi các thông tin hoặc báo cáo bổ sung khác nếu cần.

Quyết định 43 COM 11A

VII.G Đánh giá và phê duyệt hỗ trợ quốc tế

248. Khi các quốc gia thành viên đã gửi yêu cầu hỗ trợ hoàn chỉnh, tất cả các yêu cầu này đều được Ban Thư ký đánh giá, bất kể số lượng. Ngoài ra, các yêu cầu có ngân sách trên 30.000 USD được đánh giá theo quy trình như sau:

Quyết định 43 COM 11A

- Tất cả yêu cầu hỗ trợ quốc tế dành cho di sản văn hóa sẽ do ICOMOS (tất cả các yêu cầu) và ICCROM (tất cả yêu cầu ngoại trừ hỗ trợ trừ bị) xét duyệt;
- Các yêu cầu hỗ trợ dành cho di sản thiên nhiên sẽ do IUCN xét duyệt;
- Tất cả yêu cầu hỗ trợ quốc tế dành cho di sản hỗn hợp sẽ do ICOMOS, IUCN (tất cả các yêu cầu) và ICCROM (tất cả yêu cầu ngoại trừ hỗ trợ trừ bị) xét duyệt).

Ban Thư ký xử lý các yêu cầu hỗ trợ khẩn cấp trong vòng tối đa 10 ngày làm việc.

Bất cứ khi nào xét thấy cần thiết, Ban Thư ký có thể tham khảo ý kiến của các Cơ quan Tư vấn, để đánh giá các yêu cầu đòi hỏi ngân sách dưới \$ 30.000.

ICOMOS, IUCN và ICCROM sẽ được tham vấn về tất cả các yêu cầu đặc biệt khi có yêu cầu các tổ chức này tham gia của một hoặc nhiều cơ quan tư vấn trong dự án tương ứng.

249. [Đã xóa bỏ]

Quyết định 43 COM 11A

250. [Đã xóa bỏ]

Quyết định 43 COM 11A

251. [Đã xóa bỏ]

Quyết định 43 COM 11A

252. Các tiêu chí được sử dụng để đánh giá các yêu cầu hỗ trợ quốc tế được nêu trong Phụ lục 9.

Quyết định 31 COM 18B
Quyết định 43 COM 11A

253. Một hội đồng bao gồm các đại diện của Tổ đặc trách khu vực của Trung tâm Di sản Thế giới cùng các cơ quan tư vấn, và nếu có thể, Chủ tịch Ủy ban Di sản Thế giới hoặc, với tư cách quan sát viên, một người được Chủ tịch chỉ định, tổ chức họp một hoặc hai lần một năm để kiểm tra các yêu cầu Hỗ trợ Quốc tế có mức yêu cầu hơn \$ 5.000 và báo cáo kiến nghị này cho Chủ tịch và/hoặc Ủy ban, ngoại trừ các hỗ trợ khẩn cấp.
- Quyết định 31 COM 18B
Quyết định 36 COM 13.I
Quyết định 43 COM 11A
254. Chủ tịch không được phép phê duyệt yêu cầu do nước mình gửi đến. Những yêu cầu đó sẽ do Ủy ban xem xét.
255. Ban thư ký phải nhận được tất cả các yêu cầu Hỗ trợ trừ bị và Hỗ trợ Bảo tồn & Quản lý có giá trị trên 5000 USD vào hoặc trước **ngày 31 tháng 10**. Nếu đến **ngày 30 tháng 11** mà các yêu cầu chưa hoàn chỉnh không được nộp lại thì các hồ sơ này sẽ phải trả lại cho Quốc gia thành viên để nộp vào lần sau. Ban xét duyệt sẽ đánh giá các yêu cầu hoàn chỉnh trong tháng Một và Ban xét duyệt này có trách nhiệm đệ trình các yêu cầu mà họ chấp thuận hoặc từ chối lên Chủ tịch/Ủy ban Di sản Thế giới. Ban xét duyệt thứ hai sẽ xem xét các yêu cầu này ít nhất là tám tuần trước phiên họp của Ủy ban để xem xét các yêu cầu đã có sửa đổi sau đánh giá của ban xét duyệt thứ nhất. Ban xét duyệt sẽ kiểm tra các yêu cầu bị trả lại do phải chỉnh sửa đáng kể dựa trên thời gian nhận được hồ sơ yêu cầu. Các yêu cầu chỉ phải chỉnh sửa nhỏ và không cần ban xét duyệt kiểm tra thêm gì sẽ phải nộp trả lại ngay trong năm mà nó được xét duyệt lần đầu tiên; nếu không yêu cầu này sẽ phải hoãn sang lần xét duyệt sau. Các Quốc gia thành viên có thể tham khảo quy trình nộp hồ sơ trong sơ đồ nêu ở Phụ lục 8.
- Quyết định 36 COM 13.I
Quyết định 43 COM 11A

VII.H Hợp đồng thỏa thuận

256. UNESCO sẽ ký các thỏa thuận với Quốc gia thành viên liên quan hoặc (các) đại diện của nước đó nhằm triển khai chương trình Hỗ trợ Quốc tế đã được duyệt theo đúng các quy định của UNESCO và dựa trên kế hoạch công việc và dự toán tài chính được nêu trong yêu cầu được phê duyệt ban đầu.

VII.I Đánh giá chung và theo dõi các Hỗ trợ quốc tế

257. Công tác theo dõi và đánh giá việc thực hiện chương trình Hỗ trợ Quốc tế sẽ diễn ra trong vòng 3 tháng kể từ sau khi các hoạt động của chương trình kết thúc. Kết quả từ các đánh giá sẽ được Ban Thư ký cùng các Cơ quan Tư vấn lưu giữ và đối chiếu và được Ủy ban kiểm tra thường xuyên.
258. Ủy ban sẽ rà soát việc thực hiện, đánh giá và theo dõi chương trình Hỗ trợ Quốc tế nhằm đánh giá hiệu quả của chương trình và qua đó xác định lại các ưu tiên.

VIII BIỂU TƯỢNG DI SẢN THẾ GIỚI

VIII.A Lời mở đầu

259. Tại khoá họp thứ hai (Washington, 1978), Ủy ban đã thông qua Biểu tượng Di sản Thế giới, do Ông Michel Olyff thiết kế. Biểu tượng này tượng trưng cho sự phụ thuộc lẫn nhau của các di sản văn hoá và thiên nhiên: hình vuông trung tâm là một hình tạo bởi con người và vòng tròn đại diện cho thiên nhiên, cả hai được gắn kết chặt chẽ với nhau. Biểu tượng này hình tròn giống như Thế giới, nhưng đồng thời nó là một biểu tượng về sự bảo vệ. Nó tượng trưng cho *Công ước*, minh chứng cho sự tuân thủ của các Quốc gia thành viên với *Công ước*, và góp phần xác định các di sản được ghi trong Danh sách Di sản Thế giới. Nó cũng được gắn với kiến thức của công chúng về *Công ước* và là thước đo về uy tín và độ tin cậy của *Công ước*. Trên hết, nó là đại diện của các giá trị toàn cầu mà *Công ước* tôn vinh.
260. Ủy ban quyết định rằng Biểu tượng do nghệ sỹ sáng tạo ra có thể được sử dụng, với bất kỳ màu sắc và kích cỡ nào, tùy theo mục đích sử dụng, các khả năng về kỹ thuật và các cân nhắc về nghệ thuật. Do đó biểu tượng luôn luôn mang dòng chữ “WORLD HERITAGE · PATRIMOINE MONDIAL”. Thay thế cho từ “PATRIMONIO MONDIAL” có thể là từ bằng tiếng bản ngữ của đất nước mà Biểu tượng được sử dụng.

Quyết định 43 COM 11A



261. Để Biểu tượng được phổ biến rộng rãi nhất có thể và tránh những việc sử dụng không đúng đắn, tại Phiên họp thứ 22 (Kyoto, 1998) Ủy ban đã thông qua “Hướng dẫn và Nguyên tắc sử dụng Biểu tượng Di sản Thế giới” như được trình bày tại các mục dưới đây. Ngoài ra, “Bảng hướng dẫn sử dụng” (Phụ lục 14) cũng cung cấp thêm các hướng dẫn bổ sung để tham khảo.
262. Mặc dù *Công ước* không đề cập gì đến Biểu tượng, Ủy ban khuyến khích sử dụng nó để xác định các di sản được *Công ước* bảo vệ và ghi vào Danh sách Di sản Thế giới kể từ khi biểu tượng được thông qua năm 1978.

Quyết định 39 COM 11

263. Ủy ban Di sản Thế giới chịu trách nhiệm xác định việc sử dụng Biểu tượng Di sản Thế giới và đưa ra các quy định cơ chế sử dụng nó. Kể từ khi được Hội nghị UNESCO thông qua vào tháng 10 năm 2007 các *Chỉ thị liên quan đến việc sử dụng tên, từ viết tắt, logo và tên miền Internet của UNESCO*¹⁴, các quốc gia được khuyến khích sử dụng Biểu tượng Di sản Thế giới như một phần của dải logo liên kết kèm theo logo của UNESCO, bất cứ khi có thể. Tuy nhiên, việc sử dụng Biểu tượng Di sản Thế giới phải phù hợp với Hướng dẫn hiện hành và với Bảng hướng dẫn sử dụng (Phụ lục 14). Quyết định 39 COM 11
264. Như yêu cầu của Ủy ban tại phiên họp thứ 26 (Budapest, 2002), Biểu tượng Di sản thế giới, bao gồm bản có và không có chữ viền xung quanh, đã được công bố và chấp thuận vào ngày 21 tháng 5 năm 2003 bởi các quốc gia thành viên của Liên minh Paris tại điều 6ter của Công ước Paris về Bảo vệ sở hữu Công nghiệp được thông qua vào năm 1883 và sửa đổi tại Stockholm năm 1967. Do đó UNESCO đã dựa vào các hệ thống trong nước của các quốc gia thành viên Công ước Paris để ngăn chặn việc sử dụng Biểu tượng Di sản thế giới sai lệch với các hoạt động của UNESCO hoặc bị lạm dụng vào các mục đích khác. Quyết định 26 COM 15
Quyết định 39 COM 11
265. Sử dụng Biểu tượng này cũng có khả năng kêu gọi tài trợ vì có thể tăng cường giá trị quảng bá cho các sản phẩm gắn với biểu tượng Di sản Thế giới. Cần có sự cân bằng giữa việc sử dụng Biểu tượng để thúc đẩy các mục tiêu của Công ước và tối ưu hoá các kiến thức về Công ước trên khắp thế giới và nhu cầu ngăn ngừa sự lạm dụng nó vì các mục đích không chính xác, không phù hợp, thương mại trái phép hay các mục đích khác.
266. Hướng dẫn và Nguyên tắc Sử dụng Biểu tượng và các cách thức kiểm soát chất lượng không nên trở thành rào cản đối với sự hợp tác vì các hoạt động quảng bá. Các cơ quan chức năng chịu trách nhiệm kiểm tra và quyết định cách thức sử dụng Biểu tượng cần có những tham số làm cơ sở đưa ra quyết định và các tham số tham khảo trong Bảng sử dụng (Phụ lục 14). Quyết định 39 COM 11

VIII.B Phạm vi áp dụng

267. Các Hướng dẫn và Nguyên tắc áp dụng cho tất cả các trường hợp Biểu tượng được sử dụng bởi: Quyết định 39 COM 11
- a) Trung tâm Di sản Thế giới;
 - b) Phòng Xuất bản và các phòng ban khác của UNESCO;
 - c) Các Cơ quan hoặc Ủy ban Quốc gia chịu trách nhiệm thực hiện Công ước ở mỗi Quốc gia thành viên;
 - d) Các Di sản Thế giới;
 - e) Các bên đối tác khác, đặc biệt là những tổ chức hoạt động chủ yếu vì mục đích thương mại.

¹⁴ Phiên bản mới nhất của Chỉ thị liên quan đến việc sử dụng tên, từ viết tắt, biểu trưng và tên miền Internet của UNESCO có thể tìm trong phụ lục của Nghị quyết 86 của phiên họp thứ 34 của Đại hội đồng (34C/Nghị quyết 86) hoặc tại <http://unesdoc.unesco.org/images/0015/001560/156046e.pdf>

VIII.C Trách nhiệm của các Quốc gia thành viên

268. Các Quốc gia thành viên của *Công ước* cần thực hiện mọi biện pháp có thể để ngăn chặn việc bất kỳ một tổ chức nào trong nước mình sử dụng Biểu tượng vì những mục đích không được Ủy ban chính thức công nhận. Các Quốc gia thành viên nên vận dụng tối đa hệ thống luật pháp của nước mình, trong đó có Luật Thương hiệu.

VIII.D Tăng cường sử dụng chính xác Biểu tượng Di sản Thế giới

269. Các di sản có tên trong Danh sách Di sản Thế giới cần được đánh dấu bằng cả Biểu tượng Di sản Thế giới và logo của UNESCO. Tuy nhiên, cần phải đảm bảo việc này không làm ảnh hưởng đến hình thức bên ngoài của di sản.

Làm biển ghi danh các di sản có tên trong Danh sách Di sản Thế giới

270. Khi một di sản được ghi vào Danh sách Di sản Thế giới, Quốc gia thành viên có di sản cần treo biển, ở bất cứ nơi nào phù hợp, để đánh dấu sự kiện này. Những tấm biển như vậy có chức năng thông báo cho công chúng trong nước và du khách nước ngoài biết rằng di sản họ đến thăm có giá trị to lớn được cả cộng đồng quốc tế thừa nhận. Nói cách khác, di sản đó đặc biệt và nhận được sự quan tâm của không chỉ một Quốc gia mà là cả thế giới. Tuy nhiên, những tấm biển đó còn có thêm chức năng là thông báo cho công chúng biết về *Công ước Di sản Thế giới* hoặc ít nhất cũng là về các khái niệm Di sản Thế giới và Danh sách Di sản Thế giới.
271. Ủy ban đã thông qua các Hướng dẫn sau đây liên quan đến các tấm biển này:
- tấm biển đó cần phải được định vị sao cho khách tham quan dễ nhận thấy mà không làm biến dạng di sản;
 - trên tấm biển đó cần có Biểu tượng Di sản Thế giới;
 - phần chữ trên biển cần nêu được Giá trị Nổi bật Toàn cầu của di sản; điều này có thể thực hiện bằng cách mô tả ngắn gọn những đặc điểm nổi bật của di sản. Các Quốc gia thành viên nếu muốn có thể sử dụng các mẫu mô tả được in trong các ấn phẩm khác nhau về Di sản Thế giới hoặc trong các cuộc trưng bày Di sản Thế giới và có thể đề nghị Ban Thư ký cung cấp;
 - phần chữ cần đề cập tới *Công ước Di sản Thế giới*, đặc biệt là Danh sách Di sản Thế giới và sự công nhận quốc tế thể hiện qua việc di sản đó được ghi vào Danh sách (tuy nhiên, không nhất thiết phải nói rõ di sản được công nhận tại khóa họp nào của Ủy ban); phần nội dung này nên được trình bày bằng vài thứ tiếng đối với các di sản thu hút được nhiều du khách nước ngoài.

272. Ủy ban giới thiệu mẫu trình bày nội dung đó như sau:

“(Tên di sản) đã được ghi vào Danh sách Di sản Thế giới theo *Công ước về Bảo vệ Di sản Văn hóa và Thiên nhiên Thế giới*. Sự có mặt trong Danh sách khẳng định Giá trị Nổi bật Toàn cầu của di sản văn hóa hoặc thiên nhiên cần được bảo vệ vì lợi ích của cả nhân loại.”

273. Sau câu mở đầu này, có thể mô tả ngắn gọn về di sản.
274. Hơn nữa, chính phủ các nước cần khuyến khích các Di sản Thế giới sử dụng rộng rãi Biểu tượng Di sản ở những nơi phù hợp, chẳng hạn trên giấy viết thư, sách giới thiệu và đồng phục của cán bộ.
275. Các bên thứ ba nào đã được phép sản xuất các sản phẩm truyền thông liên quan tới *Công ước Di sản Thế giới* và bản thân các di sản đều phải đảm bảo Biểu tượng được trình bày rõ ràng và tránh tự ý tạo ra một Biểu tượng hoặc logo khác cho sản phẩm đó.

VIII.E Các nguyên tắc sử dụng Biểu tượng Di sản Thế giới

276. Vì những lý do trên, các cơ quan chịu trách nhiệm có yêu cầu sử dụng phải tuân theo các nguyên tắc dưới đây khi quyết định sử dụng Biểu tượng:

Quyết định 39 COM 11

- a) Nên sử dụng biểu tượng cho tất cả các dự án có liên hệ mật thiết với việc thực hiện *Công ước*, kể cả những dự án đã được phê duyệt và thông qua, nhằm quảng bá *Công ước*.
- b) Quyết định chấp thuận việc sử dụng Biểu tượng cần phải được gắn kết chặt chẽ với chất lượng và nội dung của sản phẩm mà nó sẽ liên quan tới, thay vì về số lượng sản phẩm sẽ được quảng bá hay lợi ích tài chính. Tiêu chí chính yếu để được chấp thuận phải là giá trị giáo dục, khoa học, văn hoá, hoặc nghệ thuật của sản phẩm dự kiến có liên quan đến các nguyên tắc và giá trị Di sản Thế giới. Không nên đơn giản cho phép gắn Biểu tượng lên các sản phẩm không có, hoặc có rất ít, giá trị giáo dục, như các chiếc cốc, áo phông, huy hiệu và các đồ lưu niệm du lịch khác. Có thể xem xét và dành ngoại lệ đối với chính sách này trong những sự kiện đặc biệt, như các cuộc họp của Ủy ban và các buổi lễ khai trương gắn các biển hiệu.
- c) Mọi quyết định cho phép sử dụng Biểu tượng phải rất rõ ràng và phù hợp với các mục tiêu và các giá trị của *Công ước Di sản Thế giới*.
- d) Trừ khi được cho phép theo nguyên tắc, việc các tổ chức thương mại gắn Biểu tượng vào các sản phẩm của họ để bày tỏ sự ủng hộ đối với Di sản Thế giới là không được phép. Tuy nhiên, Ủy ban công nhận rằng mọi cá nhân, tổ chức, hay công ty đều được tự do ấn hành hay sản xuất bất cứ thứ gì họ cho là phù hợp đối với Di sản Thế giới, nhưng việc chính thức cho phép sử dụng Biểu tượng Di sản Thế giới là đặc quyền của Ủy ban, được sử dụng như quy định trong Hướng dẫn và Nguyên tắc này.
- e) Các bên tham gia hợp đồng thông thường sẽ chỉ được phép sử dụng biểu tượng cho các hoạt động có liên quan trực tiếp đến các Di sản Thế giới. Việc sử dụng này sẽ được các cơ quan có thẩm quyền của các nước liên quan chấp thuận.

f) Trong những trường hợp không liên quan hoặc không có trọng tâm là các Di sản Thế giới, ví dụ các cuộc hội thảo và/hoặc hội nghị về các vấn đề khoa học hoặc các kỹ thuật bảo tồn, thì việc sử dụng chỉ có thể được chấp nhận sau khi có sự trình bày rõ ràng mục đích và lý do phù hợp với những Hướng dẫn và những Nguyên tắc này. Yêu cầu sử dụng như vậy cần phải nêu cụ thể cách thức sử dụng dự kiến sẽ góp phần tăng cường hiệu lực của *Công ước*.

g) Không được cho phép các hãng du lịch, hàng không, hoặc các loại hình kinh doanh thương mại thuần túy khác sử dụng Biểu tượng, trừ những trường hợp thật đặc biệt và khi có thể chứng tỏ lợi ích rõ ràng cho Di sản Thế giới nói chung và các khu Di sản Thế giới nói riêng. Những yêu cầu sử dụng như vậy phải có sự chấp thuận của các cơ quan thẩm quyền của các nước liên quan và được xác định trong khuôn khổ các thỏa thuận hợp tác cụ thể với UNESCO/ Trung tâm Di sản Thế giới.

“Chiến lược đối tác toàn diện” bao gồm “Chiến lược riêng biệt để tham gia với các loại đối tác riêng lẻ” 192 EX / 5.INF và Chiến lược PACT (Tài liệu WHC-13/37.COM/5D)

Quyết định 37 COM 5D

Ban Thư ký sẽ không cho phép sử dụng Biểu tượng cho các hoạt động quảng cáo, du lịch, hoặc quảng bá của các hãng du lịch hay các hãng tương tự khác để trao đổi hoặc thu lợi về tài chính.

h) Khi việc cho phép sử dụng Biểu tượng mang đến các lợi ích thương mại, Ban Thư ký phải bảo đảm rằng Quỹ Di sản Thế giới sẽ nhận được phần công bằng về thu nhập và ký kết hợp đồng hay thỏa thuận các điều khoản chi phối dự án và đóng góp vào Quỹ. Trong tất cả các trường hợp sử dụng cho mục đích thương mại, những chi phí về nhân công và các chi phí liên quan đến nhân viên của Ban Thư ký hoặc những cơ quan đánh giá ngoài công việc thông thường, sẽ phải do phía yêu cầu cấp phép sử dụng Biểu tượng trang trải.

Các cơ quan thẩm quyền tại mỗi quốc gia cần bảo đảm rằng di sản của họ hoặc Quỹ Di sản Thế giới nhận được một phần công bằng từ nguồn thu nhập và phải lập văn bản về các điều khoản điều hành dự án và việc phân bổ lợi tức.

i) Nếu cần tìm kiếm các nhà tài trợ để sản xuất các sản phẩm mà Ban Thư ký thấy cần phân bổ, việc lựa chọn một hay nhiều đối tác phải nhất quán, ở mức tối thiểu, với các tiêu chí được nêu tại “Chiến lược Đối tác Toàn diện” bao gồm “Các chiến lược riêng biệt để tham gia với các danh mục riêng lẻ hoặc các đối tác” 192 EX/5.INF và Chiến lược PACT (Tài liệu WHC-13/37.COM/5D) và các hướng dẫn bổ sung về huy động tài trợ mà Ủy ban có thể sẽ áp dụng. Sự cần thiết có các sản phẩm này sẽ phải được làm rõ và luận giải trong các trình bày bằng văn bản để Ủy ban thông quan tùy theo cách thức mà cơ quan này áp dụng.

j) Việc kinh doanh các mặt hàng hoặc dịch vụ có tên, từ viết tắt, logo và/hoặc tên miền Internet của UNESCO kết hợp với Biểu tượng Di sản Thế giới vì mục đích lợi nhuận được xem như “sử dụng vì mục đích thương mại” được nêu trong phần mục đích của *Hướng dẫn hoạt động*. Việc sử dụng này phải được Tổng giám đốc ủy quyền rõ ràng và phải có một thỏa thuận hợp đồng cụ thể (định nghĩa điều chỉnh từ năm 2007 trong Chỉ thị về Logo của UNESCO, Điều III.2.1.3).

VIII.F Thủ tục cho phép sử dụng Biểu tượng Di sản Thế giới

Phê duyệt của các cơ quan thẩm quyền quốc gia

277. Các cơ quan thẩm quyền quốc gia có thể cấp giấy phép sử dụng Biểu tượng cho một tổ chức trong nước, với điều kiện dự án của tổ chức đó, cho dù là một dự án quốc gia hay quốc tế, cũng đều chỉ liên quan tới những Di sản Thế giới nằm trên lãnh thổ của nước đó. Quyết định của cơ quan thẩm quyền quốc gia cần dựa trên các Hướng dẫn và Nguyên tắc và Bảng hướng dẫn sử dụng. Quyết định 39 COM 11
278. Các Quốc gia thành viên cần cung cấp cho Ban Thư ký tên và địa chỉ của những cá nhân/tổ chức chịu trách nhiệm quản lý việc sử dụng Biểu tượng. Thông tư ngày 14 tháng 4 1999. <https://whc.unesco.org/circs/circ99-4e.pdf>

Phê duyệt yêu cầu kiểm tra chất lượng nội dung

279. Bất kỳ đơn thư nào xin phép sử dụng Biểu tượng cũng phải thực hiện các thủ tục sau: Quyết định 39 COM 11
- a) Gửi đơn yêu cầu tới Giám đốc Trung tâm Di sản Thế giới nêu rõ mục đích việc sử dụng Biểu tượng, thời hạn sử dụng và phạm vi lãnh thổ áp dụng.
 - b) Giám đốc Trung tâm Di sản Thế giới có quyền cho phép sử dụng Biểu tượng theo quy định trong các Hướng dẫn và Nguyên tắc. Với những trường hợp chưa được quy định, hoặc quy định chưa đầy đủ trong Hướng dẫn và Nguyên tắc cũng như trong Bảng hướng dẫn sử dụng, Giám đốc sẽ chuyển cho Chủ tịch quyết định. Nếu gặp phải những trường hợp quá phức tạp, Chủ tịch sẽ đưa vấn đề này ra Ủy ban để đưa ra quyết định cuối cùng. Báo cáo về các lần cấp phép sử dụng Biểu tượng phải được gửi tới Ủy ban Di sản Thế giới mỗi năm một lần.
 - c) Việc cho phép sử dụng Biểu tượng trên các sản phẩm được phân phối rộng rãi trong một khoảng thời gian chưa xác định là một quyết định, dựa trên cam kết của nhà sản xuất rằng họ sẽ xin ý kiến phê duyệt của các quốc gia liên quan sử dụng các tài liệu, hình ảnh minh họa các di sản nằm trên lãnh thổ của nước đó cộng với bằng chứng về việc những cam kết đó đã được thực hiện mà không yêu cầu bất kỳ khoản tiền nào từ Ban Thư ký. Nội dung văn bản được phê duyệt phải được trình bày bằng một trong các ngôn ngữ chính thức của Ủy ban hoặc bằng ngôn ngữ của quốc gia liên quan. Các Quốc gia thành viên có thể dựa vào mẫu giấy phép dưới đây để cấp phép sử dụng Biểu tượng cho các bên thứ 3.

Mẫu phê duyệt nội dung:

[Tên cơ quan có thẩm quyền của chính phủ], chính thức được công nhận là cơ quan có trách nhiệm phê duyệt nội dung của tài liệu và tranh ảnh liên quan tới Di sản Thế giới nằm trong lãnh thổ của [Tên nước], khẳng định với [Tên nhà sản xuất] rằng tài liệu và hình ảnh mà công ty gửi cho chúng tôi về Di sản Thế giới [Tên của Di sản] đã [được phê duyệt] [phê duyệt với những yêu cầu thay đổi dưới đây] [không được phê duyệt]

(Hãy xóa những phần thông tin không phù hợp và cần cung cấp một bản chính xác hoặc một danh sách những sửa đổi có chữ ký).

Lưu ý:

Ở mỗi trang văn bản cần ghi những chữ cái đầu của tên của người chịu trách nhiệm.

Các Cơ quan Nhà nước có một tháng kể từ ngày họ nhận được yêu cầu để phê duyệt nội dung. Sau thời gian này, các nhà sản xuất có thể coi là nội dung đã được phê duyệt. Nếu cần nghiên cứu lâu hơn 1 tháng, các cơ quan có thẩm quyền của nhà nước sẽ thông báo cho các nhà sản xuất bằng văn bản.

Phần văn bản cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền của nhà nước phải được viết bằng 1 trong 2 ngôn ngữ chính thức của Ủy ban, hoặc bằng ngôn ngữ chính thức (hoặc 1 trong số các ngôn ngữ chính thức) của quốc gia nơi có các di sản, sao cho phù hợp với cả 2 bên.

- d) Sau khi đã xem xét yêu cầu và thấy phù hợp, Ban Thư ký có thể sẽ ký hợp đồng với đối tác.
- e) Nếu Giám đốc Trung tâm Di sản Thế giới nhận thấy việc xin sử dụng Biểu tượng là không thể chấp nhận được, Ban Thư ký sẽ thông báo bằng văn bản cho bên nộp đơn về quyết định của Giám đốc.

VIII.G Quyền kiểm tra chất lượng của các Quốc gia thành viên

280. Việc chấp thuận cho sử dụng Biểu tượng phải đi đôi với điều kiện là cơ quan có thẩm quyền của quốc gia có quyền kiểm tra chất lượng của các sản phẩm có sử dụng Biểu tượng.

- a) Các Quốc gia thành viên của *Công ước* là những bên duy nhất được phép phê duyệt nội dung (gồm hình ảnh và văn bản) của bất kỳ sản phẩm được phân phối nào mang Biểu tượng Di sản Thế giới liên quan tới di sản nằm trên lãnh thổ của họ.
- b) Các Quốc gia thành viên có trách nhiệm bảo vệ Biểu tượng về mặt pháp lý phải kiểm tra việc sử dụng này.
- c) Các Quốc gia thành viên khác có thể quyết định tự xem xét các đơn xin sử dụng Biểu tượng hoặc chuyển những đơn đó tới Ban Thư ký. Các Quốc gia thành viên có trách nhiệm chỉ định một cơ quan nhà nước phù hợp và thông báo cho Ban Thư ký nếu họ muốn tự xem xét các đơn xin sử dụng đó hoặc xác nhận những việc sử dụng nào là phù hợp. Ban Thư ký sẽ lưu một danh sách những cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

IX CÁC NGUỒN THÔNG TIN

IX.A Thông tin do Ban Thư ký lưu trữ

281. Ban Thư ký sẽ lưu một cơ sở dữ liệu gồm tất cả các tài liệu của Ủy ban Di sản Thế giới và của Hội đồng các Quốc gia thành viên *Công ước Di sản Thế giới*. Cơ sở dữ liệu này có thể truy cập tại địa chỉ: <https://whc.unesco.org/en/documents>.

282. Ban Thư ký đảm bảo rằng các Danh sách Đề cử Dự kiến, các hồ sơ đề cử Di sản Thế giới, bao gồm các bản đồ và thông tin liên quan đã tiếp nhận từ các Quốc gia thành viên đều được lưu dưới dạng bản in và bản điện tử bất cứ khi nào có thể. Ban Thư ký cũng cố gắng lưu trữ các thông tin phù hợp có liên quan tới các di sản đã có tên trong Danh sách Di sản Thế giới, bao gồm các đánh giá nhận xét cũng như các tài liệu khác do các Cơ quan Tư vấn soạn thảo, bất kỳ các thư từ trao đổi và báo cáo nào do các Quốc gia thành viên gửi tới (trong đó có Báo cáo Giám sát Phản hồi và Báo cáo Định kỳ) và các thư từ, tài liệu do Ban Thư ký và Ủy ban Di sản Thế giới gửi cho các bên.
283. Các tài liệu trên sẽ được lưu ở một định dạng phù hợp với việc lưu trữ lâu dài. Sẽ có những chuẩn bị cần thiết để lưu tài liệu dạng bản in và dạng điện tử một cách phù hợp và để có thể cung cấp cho Quốc gia thành viên khi có yêu cầu.
284. Các hồ sơ đề cử của những di sản đã có tên trong Danh sách Di sản Thế giới luôn phải được công bố. Các Quốc gia thành viên được khuyến khích đưa hồ sơ đề cử của mình lên các trang Web phù hợp và báo cáo công việc đó với Ban Thư ký. Các Quốc gia thành viên đang trong quá trình chuẩn bị hồ sơ đề cử có thể tham khảo những thông tin đó trong quá trình xác định di sản và xây dựng hồ sơ đề cử chi tiết cho các di sản trong lãnh thổ của mình.
285. Các đánh giá của Cơ quan Tư vấn và quyết định của Ủy ban liên quan đến từng di sản được ghi danh có sẵn trên trang web của Trung tâm Di sản Thế giới, trong thư mục dành riêng cho từng Di sản thuộc Danh sách Di sản Thế giới. Đối với các Di sản không được ghi vào Danh sách, đánh giá của các Cơ quan Tư vấn cũng được công bố trên trang web của Trung tâm Di sản Thế giới tại thư mục dành riêng cho phiên họp của Ủy ban khi đề cử cần được kiểm tra.

Quyết định 43 COM 11A

IX.B Thông tin cho các thành viên của Ủy ban Di sản Thế giới và các quốc gia thành viên khác

286. Danh sách địa chỉ gửi thư được Ban Thư ký chia thành 2 nhóm chính: một dành cho các thành viên của Ủy ban (wh-committee@unesco.org) và một dành cho tất cả các Quốc gia thành viên (wh-states@unesco.org). Các Quốc gia thành viên có trách nhiệm cung cấp tất cả địa chỉ email liên quan và chính xác để lập thành danh sách địa chỉ gửi thư trên. Danh sách thư điện tử này có thể bổ sung nhưng không thay thế phương pháp thông báo truyền thống, giúp Ban Thư ký thông báo nhanh chóng tới các Quốc gia thành viên về tài liệu, những thay đổi về lịch họp và các vấn đề khác thuộc mối quan tâm của các nước thường trực trong Ủy ban và các Quốc gia thành viên khác.
287. Thông tin cụ thể dành cho các thành viên Ủy ban, các quốc gia thành viên khác và cơ quan tư vấn có sẵn trên trang web của Trung tâm Di sản Thế giới (<https://whc.unesco.org>) và có giới hạn truy cập.
288. Ban Thư ký cũng duy trì cơ sở dữ liệu các quyết định của Ủy ban và nghị quyết của Đại hội đồng các quốc gia thành viên, tất cả có sẵn tại: <https://whc.unesco.org/en/decisions>.

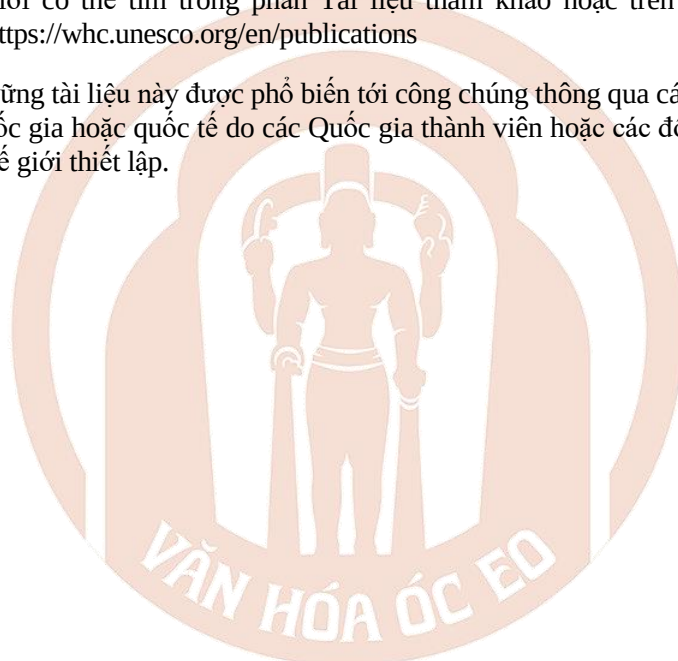
Quyết định 43 COM 11A

Quyết định 28 COM 9

IX.C Thông tin và các ấn phẩm dành cho công chúng

- 289.** Trong những trường hợp có thể, Ban Thư ký sẽ cung cấp những thông tin về Di sản Thế giới và những vấn đề liên quan khác dành cho công chúng và miễn phí bản quyền.
- 290.** Thông tin về các vấn đề liên quan tới Di sản Thế giới được đưa lên trang Web của Ban Thư ký (<http://whc.unesco.org>), trang Web của các Cơ quan Tư vấn và trong các thư viện. Xem phần Tài liệu tham khảo để biết thêm danh sách các cơ sở dữ liệu có thể truy cập được trên mạng và đường dẫn đến các địa chỉ Web.
- 291.** Ban Thư ký công bố rất nhiều ấn phẩm khác nhau về chủ đề Di sản Thế giới, bao gồm Danh sách Di sản Thế giới, Danh sách Di sản Thế giới đang bị Đe dọa, Mô tả Tóm tắt các Di sản Thế giới, các loạt bài nghiên cứu về Di sản Thế giới, bản tin điện tử, sách giới thiệu và các bộ thông tin. Bên cạnh đó, các tài liệu thông tin khác dành cho chuyên gia và công chúng nói chung cũng được biên soạn. Danh sách các ấn phẩm về Di sản Thế giới có thể tìm trong phần Tài liệu tham khảo hoặc trên trang Web: <https://whc.unesco.org/en/publications>

Những tài liệu này được phổ biến tới công chúng thông qua các mạng lưới quốc gia hoặc quốc tế do các Quốc gia thành viên hoặc các đối tác Di sản Thế giới thiết lập.



PHỤ LỤC





MẪU ĐƠN PHÊ DUYỆT/ CHẤP NHẬN

CĂN CỨ Công ước liên quan tới việc Bảo tồn Di sản Văn hóa và Thiên nhiên Thế giới đã được thông qua tại phiên họp thứ mười bảy của Đại Hội đồng UNESCO ngày 16 tháng 11 năm 1972;

VẬY NAY Chính phủ nước _____ sau khi đã xem xét *Công ước* nói trên quyết định _____ [phê chuẩn] và có trách nhiệm thực hiện chính những quy định

[chấp nhận]

nêu trong *Công ước*.

VỚI SỰ CHỨNG KIẾN CỦA NHỮNG NGƯỜI CÓ TRÁCH NHIỆM Ở ĐÂY, tôi đã ký và đóng dấu văn bản này.

Làm tại _____ ngày _____ tháng _____ năm 20_____.

(Đóng dấu)

Chữ ký của Chủ tịch nước,

Thủ tướng hoặc

Bộ trưởng Ngoại giao

- Mẫu đơn phê duyệt / chấp nhận này có sẵn tại Trung tâm Di sản Thế giới của UNESCO hoặc có thể tải xuống từ trang Web: <https://whc.unesco.org/en/convention/>
- Bản gốc có chữ ký của đơn này (nên có bản dịch chính thức sang tiếng Anh hoặc tiếng Pháp) cần được gửi tới: Tổng Giám đốc UNESCO, 7 place de Fontenoy, 75352 Paris 07 SP, France

MẪU ĐƠN GIA NHẬP

XÉT RẰNG Công ước liên quan tới việc Bảo tồn Di sản Văn hóa và Thiên nhiên Thế giới đã được Phiên họp Toàn thể của UNESCO lần thứ mười bảy thông qua ngày 16 tháng 11 năm 1972;

VẬY NAY Chính phủ nước sau khi đã xem xét Công ước nói trên nhất trí và trung thành thực hiện những quy định nêu trong Công ước..

VỚI SỰ CHỨNG KIẾN CỦA NHỮNG NGƯỜI CÓ TRÁCH NHIỆM Ở ĐÂY, tôi đã ký và đóng dấu đơn này.

Làm tại _____ ngày _____ tháng _____ năm 20_____.

(Đóng dấu)

Chữ ký của Chủ tịch nước,

Thủ tướng hoặc

Bộ trưởng Ngoại giao

- Mẫu đơn gia nhập này có sẵn tại Trung tâm Di sản Thế giới của UNESCO hoặc có thể tải xuống từ trang Web: <https://whc.unesco.org/en/convention/>
- Bản gốc có chữ ký của đơn này (nên có bản dịch chính thức sang tiếng Anh hoặc tiếng Pháp) cần được gửi tới: Tổng Giám đốc UNESCO, 7 place de Fontenoy, 75352 Paris 07 SP, France



MẪU DANH SÁCH ĐỀ CỬ DỰ KIẾN

QUỐC GIA THÀNH VIÊN:

NGÀY NỘP:

Người hoàn thiện mẫu đăng ký:

Họ tên:

E-mail:

Địa chỉ:

Fax:

Cơ quan:

Điện thoại:

Tên Di Sản:

Bang, Tỉnh hoặc Vùng:

Kinh độ và Vĩ độ, hoặc hệ tọa độ UTM:

MÔ TẢ:

Chứng minh giá trị nổi bật toàn cầu:

(Xác định sơ bộ những giá trị của di sản có thể giúp đưa di sản đó vào Danh sách Di sản Thế giới)

Những tiêu chí được đáp ứng [xem Mục 77 của *Hướng dẫn Thực hiện*]:

(đánh dấu ✓ vào ô tương ứng với tiêu chí lựa chọn và nêu lý do lựa chọn tiêu chí ở dưới)

(i)	(ii)	(iii)	(iv)	(v)	(vi)	(vii)	(viii)	(ix)	(x)
-----	------	-------	------	-----	------	-------	--------	------	-----

Tuyên bố về tính xác thực và/hoặc tính Toàn vẹn [xem các Đoạn 78-95 của *Hướng dẫn thực hiện*]:**So sánh với các di sản tương tự khác:**

(Bản so sánh nên nêu ra các điểm giống nhau với các Di sản Thế giới khác, hoặc nếu không có điểm tương đồng nào thì nêu ra lý do tại sao di sản này khác biệt)

- Mẫu Danh sách Đề cử Dự kiến này có thể nhận tại Trung tâm Di sản Thế giới của UNESCO và có thể tải xuống từ trang Web: <https://whc.unesco.org/en/tentativelists>
- Xem thêm các Đoạn 62-67 của *Hướng dẫn Thực hiện* để hiểu thêm cách xây dựng Danh sách Đề cử Dự kiến.
- Bản mẫu Danh sách Đề cử Dự kiến hoàn chỉnh có tại trang Web: <https://whc.unesco.org/en/tentativelists>
- Tất cả các Danh sách Đề cử Dự kiến do các Quốc gia thành viên đệ trình đều được đưa lên trang Web: <https://whc.unesco.org/en/tentativelists>
- Bản gốc Danh sách Đề cử Dự kiến hoàn chỉnh có chữ ký cần làm bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp và gửi tới: Trung tâm Di sản Thế giới của UNESCO, 7 place de Fontenoy, 75352 Paris 07 SP, France.
- Các Quốc gia thành viên nên gửi những thông tin này dưới dạng điện tử (đĩa mềm hoặc đĩa CD-Rom) hoặc qua thư điện tử (e-mail) tới wh-tentativelists@unesco.org



**Mẫu Danh sách Đề cử Dự kiến cho Hồ sơ Di sản gồm nhiều phần
tách rời, Di sản xuyên quốc gia, xuyên biên giới**

QUỐC GIA THÀNH VIÊN:

NGÀY NỘP:

Người hoàn thiện Mẫu đăng ký¹⁵:

Họ tên:

E-mail:

Chức danh:

Địa chỉ:

Fax:

Cơ quan:

Điện thoại:

1.a Tên Di sản xuyên quốc gia, xuyên biên giới và gồm nhiều phần tách rời¹⁶ :

1.b Các Quốc gia thành viên có liên quan:

1.c Tên các phần di sản thuộc một hoặc các quốc gia:

1.d Bang, tỉnh hoặc vùng:

1.e Kinh độ và Vĩ độ, hoặc hệ tọa độ UTM:

2.a Mô tả sơ lược về di sản xuyên quốc gia, xuyên biên giới và gồm nhiều phần tách rời¹⁷ :

2.b Mô tả về một hoặc nhiều phần di sản:

3. CHỨNG MINH VỀ GIÁ TRỊ TOÀN CẦU¹⁸ CỦA DI SẢN NÓI CHUNG:

(Xác định sơ bộ những giá trị của di sản có thể giúp đưa di sản đó vào Danh sách Di sản Thế giới)

3.a Những tiêu chí được đáp ứng¹⁹ [xem Mục 77 của Hướng dẫn Thực hiện]:

(đánh dấu ✓ vào ô tương ứng với tiêu chí lựa chọn và nêu lý do lựa chọn tiêu chí ở dưới)

(i)	(ii)	(iii)	(iv)	(v)	(vi)	(vii)	(viii)	(ix)	(x)
-----	------	-------	------	-----	------	-------	--------	------	-----

¹⁵ Hồ sơ chỉ có giá trị sau khi tất cả các Quốc gia thành viên có liên quan nêu ở mục 1.b đã gửi hồ sơ của mình.

¹⁶ Nội dung nêu trong mục này phải đồng nhất trong tất cả các hồ sơ của các Quốc gia thành viên khi mô tả về cùng một di sản xuyên quốc gia, xuyên biên giới và gồm nhiều phần tách rời.

¹⁷ Trong trường hợp có bất kỳ thay đổi nào đối với di sản xuyên quốc gia/biên giới thì tất cả các Quốc gia thành viên có liên quan đều phải cùng đồng thuận.

¹⁸ Trong trường hợp có bất kỳ thay đổi nào đối với di sản xuyên quốc gia/biên giới thì tất cả các Quốc gia thành viên có liên quan đều phải cùng đồng thuận.

¹⁹ Trong trường hợp có bất kỳ thay đổi nào đối với di sản xuyên quốc gia/biên giới thì tất cả các Quốc gia thành viên có liên quan đều phải cùng đồng thuận.

3.b Tuyên bố về tính xác thực và/ hoặc tính toàn vẹn [xem các Mục 79-95 của Hướng dẫn Thực hiện]:

3.c.1 Chứng minh cho việc lựa chọn một hoặc nhiều phần di sản trở thành một cấu phần của toàn di sản nói chung:

3.c.2 So sánh với các di sản tương tự khác²⁰ :

(Bản so sánh nên nêu ra các tương đồng với các Di sản khác đã hoặc chưa có tên trong Danh sách Di sản Thế giới, hoặc nêu ra lý do tại sao di sản này lại có điểm khác biệt).



²⁰ Bản so sánh nên nêu ra các tương đồng với các Di sản khác đã hoặc chưa có tên trong Danh sách Di sản Thế giới, hoặc nêu ra lý do tại sao di sản này lại có điểm khác biệt.



HƯỚNG DẪN ĐỀ CỬ CÁC LOẠI DI SẢN CỤ THỂ VÀO DANH SÁCH DI SẢN THẾ GIỚI²¹

Tham khảo danh sách các nghiên cứu theo chủ đề của ICOMOS tại địa chỉ <https://www.icomos.org/en>

Tham khảo danh sách các nghiên cứu theo chủ đề của IUCN tại địa chỉ <http://www.iucn.org/>

GIỚI THIỆU

1. Phụ lục này cung cấp thông tin về một số loại di sản cụ thể nhằm hướng dẫn các Quốc gia thành viên chuẩn bị hồ sơ đề cử các di sản vào Danh sách Di sản Thế giới. Những hướng dẫn dựa trên các thông tin sau đây cần được sử dụng có tham chiếu đến Chương II của *Hướng dẫn Thực hiện*, trong đó có nêu những tiêu chí quyết định việc đề cử di sản vào Danh sách Di sản Thế giới.
2. Ủy ban xác nhận những kết luận từ các hội nghị khoa học về chủ đề cảnh quan văn hóa, đô thị, các dòng kênh và tuyến đường (Phần I, phía dưới).
3. Phần II đề cập tới các báo cáo của các hội nghị khoa học khác mà Ủy ban Di sản Thế giới yêu cầu, theo khuôn khổ của Chiến lược toàn cầu vì một Danh sách Di sản Thế giới Tiêu biểu, Cân đối và Đáng tin cậy.
4. Phần III liệt kê các nghiên cứu so sánh và nghiên cứu chủ đề do các Cơ quan Tư vấn thực hiện.

I. CÁC CẢNH QUAN VĂN HÓA, ĐÔ THỊ, KÊNH RẠCH VÀ TUYẾN ĐƯỜNG

5. Ủy ban Di sản Thế giới đã xác định và định nghĩa một số loại di sản văn hóa và thiên nhiên cụ thể và đã thông qua các hướng dẫn chi tiết nhằm phục vụ việc đánh giá các di sản khi được đề cử vào Danh sách Di sản Thế giới. Tới thời điểm này, các loại di sản đó được chia thành các nhóm dưới đây (Tất nhiên theo thời gian có thể sẽ có các loại di sản nữa được bổ sung):
 - a) Các Cảnh quan Văn hóa;
 - b) Các Đô thị và Trung tâm Đô thị Lịch sử;
 - c) Di sản Kênh rạch;
 - d) Di sản Tuyến đường.

²¹ Trong những năm tới, Ủy ban có thể đưa ra những hướng dẫn bổ sung dành cho các loại di sản khác.

CẢNH QUAN VĂN HÓA²²

Định nghĩa

6. Cảnh quan văn hóa là những di sản văn hóa và thể hiện “các sản phẩm sáng tạo hỗn hợp của con người và thiên nhiên” như đã nêu trong Điều 1 của *Công ước*. Chúng minh họa cho những tiến hóa trong cách cư trú và tổ chức xã hội loài người theo thời gian, dưới tác động của cả những hạn chế vật chất và/hoặc những cơ hội về địa lý do môi trường tự nhiên mang lại và của những tác động xã hội, kinh tế, văn hóa liên tục cả từ bên trong lẫn bên ngoài.
7. Những cảnh quan đó cần được lựa chọn không chỉ trên cơ sở Giá trị Nổi bật Toàn cầu và tính đại diện của chúng với tư cách là một vùng địa-văn hóa được xác định rõ ràng mà còn vì khả năng đại diện cho những yếu tố văn hóa cốt lõi và đặc trưng của vùng đó.
8. Thuật ngữ “cảnh quan văn hóa” bao hàm rất nhiều các biểu hiện khác nhau về sự tương tác giữa con người và môi trường tự nhiên.
9. Cảnh quan văn hóa thường phản ánh những kỹ thuật cụ thể trong việc sử dụng đất đai bền vững, nếu xét đến những đặc điểm và phạm vi ranh giới của môi trường thiên nhiên nơi những kỹ thuật này xuất hiện, và mối liên hệ về tinh thần đối với thiên nhiên. Việc bảo vệ những cảnh quan văn hóa có thể đóng góp một phần cho các kỹ thuật sử dụng đất đai bền vững thời nay và có thể duy trì hoặc củng cố những giá trị thiên nhiên của cảnh quan. Việc duy trì các hình thức sử dụng đất truyền thống giúp bảo vệ sự đa dạng sinh học ở nhiều vùng trên thế giới. Vì vậy việc bảo vệ các cảnh quan văn hóa truyền thống là rất hữu ích trong nỗ lực duy trì đa dạng sinh học.

Định nghĩa và Phân nhóm

10. Các cảnh quan văn hóa được chia thành 3 nhóm chính sau:
 - (i) Dễ nhận thấy nhất là loại **cảnh quan do con người chủ định thiết kế và tạo ra**. Nhóm này bao gồm những loại cảnh quan như nhà vườn và công viên được tạo ra vì lý do thẩm mỹ thường (nhưng không nhất thiết) có liên quan tới các công trình có ý nghĩa tôn giáo, đền đài hoặc các ý nghĩa khác.
 - (ii) Nhóm thứ 2 gồm những **cảnh quan phát triển một cách hữu cơ**. Lúc đầu chúng là kết quả của một nhu cầu xã hội, kinh tế, hành chính, và/hoặc tôn giáo rồi sau đó phát triển thành hình thái như hiện nay do mối liên hệ và thích ứng với tự nhiên. Hình thái và đặc điểm cấu trúc của những cảnh quan đó phản ánh quá trình tiến hóa của chúng. Loại cảnh quan này được chia thành 2 nhóm nhỏ sau:
 - cảnh quan cổ sinh (hoặc thạch hóa) là một cảnh quan mà quá trình phát triển của nó đã ngưng trệ tại một thời điểm trong quá khứ một cách đột ngột hoặc qua một thời gian. Tuy nhiên những đặc điểm nhận dạng độc đáo của nó vẫn hiện hữu dưới dạng vật chất.
 - cảnh quan tiếp biến là cảnh quan giữ được vai trò xã hội tích cực trong đời sống đương đại, gắn liền với phong tục tập quán truyền thống và trong bản thân cảnh quan đó quá trình tiến hóa vẫn đang diễn ra. Đồng thời nó biểu lộ quá trình tiến hóa của mình trong lịch sử qua những bằng chứng vật chất hữu hình.
 - (iii) Nhóm cuối cùng gồm **cảnh quan văn hóa liên tưởng**. Lý do để đưa những cảnh quan đó vào Danh sách Di sản Thế giới là chính yếu tố thiên nhiên của chúng tạo ra những liên tưởng

²² Nội dung này được soạn thảo bởi một Nhóm Chuyên gia về Cảnh quan Văn hóa (La Petite Pierre, Pháp, 24-26 tháng 10 năm 1992) (xem tài liệu WHC-92/CONF.202/10/Add). Tại kỳ họp lần thứ 16 tại Santa Fe năm 1992, Ủy ban đã phê duyệt và quyết định đưa nội dung này vào Hướng dẫn Thực hiện (xem tài liệu WHC-92/CONF.002/12).

rõ rệt về tôn giáo, nghệ thuật và văn hóa chứ không phải yếu tố văn hóa vật chất – vốn không đáng kể hoặc thậm chí không tồn tại.

Đề cử Cảnh quan Văn hóa vào Danh sách Di sản Thế giới

11. Khả năng một cảnh quan văn hóa được ghi vào Danh sách Di sản Thế giới tương ứng với chức năng và tính rõ ràng của nó. Trong mọi trường hợp, mẫu được chọn phải đủ lớn để đại diện đầy đủ cho toàn thể cảnh quan văn hóa mà nó minh họa. Không nên loại trừ khả năng công nhận là di sản những khu vực có địa hình dài và thẳng đại diện cho những mạng lưới giao thông vận tải có ý nghĩa về mặt văn hóa.
12. Các tiêu chí chung dành cho việc bảo vệ và quản lý có thể được áp dụng cho tất cả các cảnh quan văn hóa. Cần chú ý đúng mức tới tất cả các loại giá trị cả văn hóa và thiên nhiên được thể hiện trong cảnh quan. Việc lập hồ sơ đề cử phải được thực hiện với sự hợp tác và đồng thuận đầy đủ của cộng đồng địa phương.
13. The Sự có mặt của nhóm “cảnh quan văn hóa”, được ghi vào Danh Sách Di sản Thế giới trên cơ sở các tiêu chí đề ra trong Mục 77 của *Hướng dẫn Thực hiện*, không loại trừ khả năng tiếp tục công nhận các di sản có tầm quan trọng đặc biệt liên quan tới cả các tiêu chí văn hóa và tiêu chí thiên nhiên (xem Mục 46 để biết định nghĩa về di sản hỗn hợp). Trong những trường hợp như vậy, Giá trị Nổi bật Toàn cầu của chúng phải đáp ứng được cả 2 bộ tiêu chí.

CÁC ĐÔ THỊ VÀ TRUNG TÂM ĐÔ THỊ LỊCH SỬ²³

Định nghĩa và Phân nhóm

14. Các nhóm công trình đô thị đủ điều kiện ghi danh vào Danh Sách Di sản Thế giới được chia thành ba loại chính sau:
 - (i) các đô thị **không còn người cư trú** nhưng vẫn giữ được những bằng chứng khảo cổ của quá khứ; những đô thị này thường đáp ứng tiêu chí về tính xác thực và tình trạng bảo tồn được kiểm soát một cách tương đối dễ dàng;
 - (ii) **các đô thị lịch sử vẫn còn người cư trú** và bản chất chúng vẫn phát triển và sẽ tiếp tục phát triển dưới tác động của những thay đổi về kinh tế-xã hội và văn hóa, tình trạng này khiến việc đánh giá tính xác thực của chúng trở nên khó khăn hơn và chính sách bảo tồn phức tạp hơn;
 - (iii) **các đô thị mới của thế kỷ 20**, có điểm chung với cả 2 nhóm nói trên: tuy cách tổ chức đô thị của chúng có thể dễ dàng nhận thấy còn tính xác thực thì không có gì phải bàn cãi, tương lai của những đô thị này vẫn không rõ ràng bởi sự phát triển của chúng phần lớn là không kiểm soát được.

Đề cử các Đô thị và Trung tâm Đô thị lịch sử vào Danh sách Di sản Thế giới

15. Có thể đánh giá giá trị của các Đô thị và Trung tâm Đô thị lịch sử theo những yếu tố dưới đây:

(i) Các đô thị không còn người cư trú

Việc đánh giá các đô thị không còn người cư trú không có khó khăn gì đặc biệt ngoại trừ những khó khăn liên quan đến đặc điểm khảo cổ nói chung: để đáp ứng những tiêu chí về tính độc đáo hoặc tính điển hình phải lựa chọn những tổ hợp công trình thu hút được sự chú ý của nhiều người vì sự thuần khiết về phong cách, vì các mặt độ các công trình tại các đô thị đó và đôi khi vì những vai trò lịch sử

²³ Nội dung này được đưa vào phiên bản tháng 1 năm 1987 của Hướng dẫn Thực hiện Hướng dẫn Thực hiện sau phần thảo luận của Ủy ban tại kỳ họp lần thứ 8 (Buenos Aires, 1984) về những kết luận của Hội nghị Khoa học Tư vấn cho các Đô thị Lịch sử do ICOMOS tổ chức ở Paris từ ngày 5 đến ngày 7 tháng 9 năm 1984.

quan trọng của chúng. Khi đưa các khu di tích khảo cổ vào Danh sách Di sản Thế giới, chúng cần phải là những nhóm di sản đầy đủ và trọn vẹn. Một nhóm các đền đài hoặc một nhóm nhỏ những tòa nhà là không đủ để nói lên chức năng phức tạp và đa mục đích của một thành phố đã biến mất; những phế tích còn lại của thành phố đó cần được bảo tồn nguyên vẹn cùng với cảnh quan thiên nhiên xung quanh bất cứ khi nào có thể.

(ii) Các đô thị lịch sử vẫn còn người cư trú

Trong trường hợp các đô thị lịch sử vẫn còn người cư trú, có rất nhiều khó khăn, chủ yếu là vì kết cấu đô thị rất mong manh (ở nhiều nơi kết cấu này đã bị phá vỡ gần như hoàn toàn kể từ thời kì đầu của kỷ nguyên công nghiệp) và tốc độ đô thị hóa nhanh chóng của các khu vực lân cận. Để được ghi danh, các đô thị cần có những giá trị kiến trúc được thừa nhận chứ không phải chỉ những giá trị tinh thần mà chúng đã có trong quá khứ hoặc có giá trị như những biểu tượng lịch sử theo tiêu chí (vi) quy định việc ghi các di sản văn hóa vào Danh sách Di sản Thế giới (xem Mục 77 (vi), *Hướng dẫn thực hiện*). Để đô thị đó được công nhận là Di sản Thế giới, tổ chức không gian, cấu trúc, vật liệu, hình thức và, nếu có thể, cả chức năng của một nhóm công trình của nó nhất thiết phải thể hiện được nền văn minh hoặc các nền văn minh kế tiếp. Có thể phân làm 4 nhóm sau:

- Các đô thị đặc trưng cho một thời kỳ hoặc một nền văn hóa cụ thể được bảo tồn gần như nguyên vẹn và gần như không bị ảnh hưởng bởi quá trình phát triển sau đó. Ở đây di sản được ghi danh gồm toàn bộ đô thị cùng các vùng phụ cận của nó – những vùng cũng cần được bảo vệ;
- Các đô thị đã phát triển theo một hướng cụ thể và đã gìn giữ được – đôi khi cùng với môi trường thiên nhiên đặc biệt xung quanh – những bài trí về không gian và các công trình đặc trưng cho các thời kỳ lịch sử kế tiếp nhau. Ở đây yếu tố lịch sử được xác định rõ ràng phải được ưu tiên hơn so với những yếu tố môi trường đương đại;
- “Các trung tâm lịch sử” bao phủ một diện tích đúng bằng diện tích của các đô thị cổ và hiện nằm trọn trong các thành phố hiện đại. Ở đây cần xác định chính xác những ranh giới của di sản trong giới hạn rộng nhất mà nó từng tồn tại trong lịch sử và đưa ra ước tính hợp lý cho khu vực tiếp giáp;
- Các khu, vùng hoặc đơn vị biệt lập nào, dù chỉ là phần còn sót lại, vẫn chứa đựng những bằng chứng rõ nét về đặc điểm của một đô thị lịch sử đã biến mất. Trong những trường hợp như vậy, các khu vực và công trình còn sót lại phải chứng minh được sự tồn tại của toàn bộ đô thị trước đây.

Các khu, vùng hoặc đơn vị biệt lập nào, dù chỉ là phần còn sót lại, vẫn chứa đựng những bằng chứng rõ nét về đặc điểm của một đô thị lịch sử đã biến mất. Trong những trường hợp như vậy, các khu vực và công trình còn sót lại phải chứng minh được sự tồn tại của toàn bộ đô thị trước đây.

Tuy nhiên, vẫn có thể đề cử các di sản chỉ bao trùm một diện tích nhỏ nhưng lại có tầm ảnh hưởng lớn đối với lịch sử quy hoạch đô thị. Trong những trường hợp đó, hồ sơ đề cử cần nêu rõ quần thể công trình đó mới là đối tượng được đề cử, còn đô thị chỉ được nhắc tới với tư cách là nơi di sản đó tồn tại. Tương tự, nếu một công trình có Giá trị Nổi bật Toàn cầu rõ rệt lại nằm ở một vùng đô thị xuống cấp nghiêm trọng hay không đại diện, tất nhiên công trình này có thể được đưa vào danh sách di sản mà không cần đề cập gì đặc biệt tới đô thị đó.

(iii) Những đô thị mới thế kỷ 20

Rất khó đánh giá chất lượng của các đô thị mới thế kỷ 20. Chỉ có lịch sử sẽ cho biết đô thị nào trong số đó là ví dụ tiêu biểu nhất của việc quy hoạch đô thị đương đại. Nên hoãn xem xét hồ sơ của những đô thị này, ngoại trừ những hoàn cảnh cực kỳ đặc biệt.

Trong điều kiện hiện nay, nên ưu tiên công nhận Di sản Thế giới đối với các khu vực đô thị nhỏ và vừa có thể quản lý bất kỳ sự phát triển tiềm tàng nào hơn là những siêu đô thị bởi những đô thị quá lớn khó có thể thu thập thông tin và tư liệu hoàn chỉnh để toàn bộ đô thị được công nhận di sản.

Do những tác động của việc được ghi vào Danh sách Di sản Thế giới đối với tương lai của nó, những đề cử như trên là trường hợp đặc biệt. Được công nhận Di sản Thế giới có nghĩa là quốc gia đã có các biện pháp hành chính và pháp lý để bảo vệ các quần thể công trình và môi trường xung quanh. Cộng đồng dân cư của nơi được công nhận di sản cũng rất cần được biết về giá trị này, bởi nếu không có sự tham gia của họ thì bất cứ một kế hoạch bảo tồn nào cũng sẽ rất khó thực hiện.

DI SẢN KÊNH

16. Khái niệm “kênh” được trình bày rất chi tiết trong Báo cáo của Hội nghị Khoa học về Di sản Kênh (Canada, tháng 9 năm 1994)²⁴.

Định nghĩa

17. Kênh là một đường dẫn nước nhân tạo. Giá trị Nổi bật Toàn cầu của nó có thể là giá trị lịch sử hoặc kỹ thuật, tự bản thân nó hoặc với tư cách là đại diện tiêu biểu nhất của loại di sản văn hóa này. Kênh có thể là một công trình lớn, là đặc điểm cốt yếu của một cảnh quan văn hóa tuyến tính, hoặc một bộ phận cấu thành của một cảnh quan văn hóa phức hợp.

Đề cử Di sản Kênh vào Danh Sách Di sản Thế giới

18. Tính xác thực của một di sản phụ thuộc một cách tổng thể vào các giá trị của nó và mối liên hệ giữa các giá trị đó. Một đặc điểm riêng biệt có tính di sản của các dòng kênh là sự biến đổi của chúng qua thời gian. Sự biến đổi đó thể hiện qua việc người ta sử dụng kênh như thế nào trong các thời kỳ khác nhau và qua những thay đổi về kỹ thuật tác động lên nó. Quy mô của những thay đổi này có thể coi là cấu thành nên một phần của di sản.
19. Tính xác thực và ý nghĩa lịch sử của một dòng kênh chính là mối quan hệ giữa di sản thực (chủ đề của *Công ước*), di sản di chuyển được (ví dụ như thuyền bè hoặc các thiết bị định hướng dòng chảy), những cấu trúc liên quan (cầu, bến, v.v.) và cảnh quan xung quanh.
20. Ý nghĩa của các con kênh có thể được đánh giá trên những phương diện kỹ thuật, kinh tế, xã hội và cảnh quan được nêu dưới đây:

(i) Kỹ thuật

Chức năng của các dòng kênh có thể rất đa dạng: tưới tiêu, giao thông, phòng vệ, thủy điện, cất lũ, thoát nước hoặc cung cấp nước. Vì thế, những kỹ thuật sau có thể có ý nghĩa quan trọng:

- a) Kè bờ cho kênh và chống xói lở;
- b) Kết cấu của bờ kè trong sự so sánh với các đặc điểm kết cấu trong các lĩnh vực kiến trúc và kỹ thuật khác;
- c) Nâng cao mức độ tinh vi của phương pháp xây dựng; và
- d) Chuyển giao công nghệ.

(ii) Kinh tế

Các dòng kênh đóng góp cho nền kinh tế theo nhiều cách khác nhau, chẳng hạn về phương diện phát triển kinh tế và vận chuyển hàng hóa cũng như con người. Các dòng kênh chính là những tuyến đường nhân tạo đầu tiên để vận chuyển hàng hóa với khối lượng lớn. Chúng đã và sẽ tiếp tục đóng vai trò chủ chốt trong sự phát triển kinh tế thông qua chức năng tưới tiêu. Những công việc sau đây là cực kỳ quan trọng:

²⁴ Hội nghị Khoa học về “Di sản Kênh” (Canada, 15-19 tháng 9 năm 1994) (xem tài liệu WHC-94/CONF.003/ INF.10) đã được Ủy ban Di sản Thế giới thảo luận tại kỳ họp lần thứ 19 tại Berlin (Đức, 1995) (xem tài liệu WHC-95/CONF.203/16)

- a) Xây dựng đất nước;
- b) Phát triển nông nghiệp;
- c) Phát triển công nghiệp;
- d) Tạo ra của cải;
- e) Phát triển năng lực kỹ thuật áp dụng đối với những lĩnh vực khác;
- f) Du lịch.

(iii) Các yếu tố xã hội

Việc xây dựng và vận hành các dòng kênh cũng có một số hiệu quả xã hội:

- a) Tái phân phối của cải mang lại hiệu quả xã hội và văn hóa;
- b) Quá trình di cư của người dân và sự giao thoa giữa các nhóm văn hóa.

(iv) Cảnh quan

Những công trình xây dựng với quy mô lớn như vậy đã và sẽ còn tiếp tục có ảnh hưởng nhất định đến cảnh quan thiên nhiên. Các hoạt động công nghiệp liên quan và mô hình cư trú thay đổi gây ra những biến đổi dễ nhận thấy đối với các dạng thức và hình thái của cảnh quan.

TUYẾN ĐƯỜNG DI SẢN

21. Khái niệm “tuyến đường” hay lộ trình văn hóa được đưa ra bàn thảo trong hội nghị khoa học về “Các tuyến đường với tư cách là một phần của Di sản Văn hóa của chúng ta” (Madrid, Tây Ban Nha, tháng 11 năm 1994)²⁵.

Định nghĩa

22. Khái niệm tuyến đường di sản có nội hàm rất phong phú, cung cấp một khuôn khổ rất thuận lợi cho sự hiểu biết lẫn nhau, tiếp cận lịch sử nhiều chiều và hướng tới một nền văn hóa hòa bình.
23. Tuyến đường di sản bao gồm những yếu tố vật thể mà giá trị văn hóa của chúng bắt nguồn từ những giao thoa cũng như đối thoại đa phương giữa các quốc gia hoặc trong khu vực, và biểu hiện các tương tác dọc theo tuyến đường đó, theo không gian và thời gian.

Đề cử Tuyến đường di sản vào Danh sách Di sản Thế giới

24. Cần xem xét những điểm sau đây khi quyết định liệu một di sản có đủ điều kiện được ghi vào Danh Sách Di sản Thế giới:
 - (i) Giá trị Nổi bật Toàn cầu của di sản.
 - (ii) Khái niệm tuyến đường di sản:
 - được dựa trên các hoạt động di chuyển và khái niệm về sự **giao lưu**, có sự **liên tục** về không gian và thời gian;
 - đề cập tới một **thể hoàn chỉnh**, nơi tuyến đường có giá trị tổng thể lớn hơn các yếu tố cấu thành và qua đó tuyến đường mang ý nghĩa văn hóa;
 - nêu bật được sự giao lưu và đối thoại giữa các quốc gia hoặc các khu vực;

²⁵ Hội nghị Khoa học về “Các tuyến đường với tư cách là một phần của Di sản Văn hóa của chúng ta”, tổ chức ở Madrid, 24-25 tháng 11 năm 1994 (xem tài liệu WHC-94/CONF.003/INF.13), sau đó được Ủy ban Di sản Thế giới thảo luận tại phiên họp lần thứ 19 của mình (Berlin, 1995) (xem tài liệu WHC-95/CONF.203/16)

- có tính **đa chiều**, mỗi khía cạnh khác nhau góp phần phát triển và bổ sung cho mục đích chính của nó, có thể là tôn giáo, thương mại, hành chính hoặc những mục đích khác.
- (iii) Tuyến đường di sản có thể coi là một loại cảnh quan văn hóa cụ thể và có tính động, vì vậy sau nhiều cuộc tranh luận cuối cùng nó chúng đã được thừa nhận và đưa vào *Hướng dẫn Thực hiện*.
- (iv) Việc xác định tuyến đường di sản được dựa vào tổ hợp các ưu điểm và các yếu tố vật thể, minh chứng cho giá trị của bản thân tuyến đường.
- (v) Điều kiện về tính xác thực được áp dụng vào đánh giá ý nghĩa của tuyến đường và các thành tố khác tạo nên tuyến đường di sản. Tính xác thực sẽ bao gồm các khía cạnh như thời gian tồn tại của tuyến đường, và có thể còn là tần suất hoạt động của nó ngày nay, cũng như những nhu cầu chính đáng về phát triển của những cộng đồng có liên quan.

Những điểm này sẽ được xem xét trong hoàn cảnh tự nhiên của tuyến đường và các bình diện phi vật thể và có tính biểu tượng của nó.

II. BÁO CÁO CÁC HỘI NGHỊ KHOA HỌC THEO VÙNG VÀ THEO CHỦ ĐỀ

25. Ủy ban Di sản Thế giới, trong khuôn khổ của Chiến lược toàn cầu vì một Danh Sách Di sản Thế giới Tiêu biểu, Cân đối và Đáng tin cậy, đã yêu cầu tổ chức một số hội nghị khoa học theo vùng hoặc theo chủ đề về các loại di sản khác nhau. Kết quả của những hội nghị này có thể giúp các Quốc gia thành viên trong việc chuẩn bị hồ sơ đề cử. Có thể truy cập báo cáo của các hội nghị khoa học gửi tới Ủy ban Di sản Thế giới trên website: <http://whc.unesco.org/en/globalstrategy>.

III. NGHIÊN CỨU SO SÁNH VÀ NGHIÊN CỨU CHỦ ĐỀ CỦA CÁC CƠ QUAN TƯ VẤN

26. Để hoàn thành trách nhiệm của mình liên quan tới việc đánh giá hồ sơ đề cử di sản văn hóa và thiên nhiên, các Cơ quan Tư vấn đã tiến hành các nghiên cứu so sánh và nghiên cứu theo chủ đề, thường là với các cơ quan đối tác, về các lĩnh vực khác nhau nhằm tạo cơ sở cho việc đánh giá của mình.

Các báo cáo này phần lớn đã được đưa lên trang Web của các cơ quan này, bao gồm:

Lịch sử Địa chất của Trái đất – Khung bối cảnh phục vụ việc Đánh giá Hồ sơ Đề cử Di sản Thế giới các Di chỉ Hóa thạch (tháng 9 năm 1996)

Danh sách Di tích Kênh Quốc tế (1996)
<http://www.icomos.org/studies/canals-toc.htm>

Các Cây cầu Di sản Thế giới (1996)
<http://www.icomos.org/studies/bridges.htm>

Tổng quan Toàn cầu về các Khu vực Rừng được Bảo vệ trong Danh Sách Di sản Thế giới (tháng 9 năm 1997)
<http://www.unep-wcmc.org/wh/reviews/forests/>

Tổng quan Toàn cầu về các vùng Đất ngập nước và vùng Biển được Bảo vệ trong Danh Sách Di sản Thế giới (tháng 9 năm 1997)
<http://www.unep-wcmc.org/wh/reviews/wetlands/>

Việc Khai thác của Con người đối với các Di sản Thiên nhiên Thế giới (tháng 9 năm 1997)
<http://www.unep-wcmc.org/wh/reviews/human/>

Các Di chỉ Hóa thạch Hominid (1997)
<http://www.icomos.org/studies/hominid.htm>

Di sản Kiến trúc Đô thị của các nước Mỹ La-tinh (1998)
<http://www.icomos.org/studies/latin-towns.htm>

Những Rạp hát và Giảng đường Cổ (1999)
<http://www.icomos.org/studies/theatres.htm>

Các Tuyến Đường sắt là Di sản Thế giới (1999)
<http://www.icomos.org/studies/railways.htm>

Tổng quan Toàn cầu về các Khu bảo tồn trong Danh Sách Di sản Thế giới có tầm Quan trọng Đặc biệt đối với Đa dạng Sinh học (tháng 11 năm 2000)
<http://www.unep-wcmc.org/wh/reviews/>

Những ngôi làng của các công nhân cũng là một phần của di sản công nghiệp (2001)
<http://www.icomos.org/studies/villages-ouvriers.htm>

Chiến lược toàn cầu đối với Di sản Địa chất Thế giới (2002)

Di chỉ Nghệ thuật Đá ở Nam Phi (2002)
<http://www.icomos.org/studies/sarockart.htm>





QUY ĐỊNH VỀ TÍNH XÁC THỰC CỦA CÔNG ƯỚC DI SẢN THẾ GIỚI

GIỚI THIỆU

Phụ lục này giới thiệu Văn kiện Nara về tính Xác thực, được soạn thảo bởi 45 đại biểu tham dự Hội nghị Nara về tính Xác thực được quy định trong *Công ước Di sản Thế giới*, tổ chức tại Nara, Nhật Bản từ ngày 1 đến ngày 6 tháng 11 năm 1994. Hội nghị Nara được tổ chức với sự phối hợp của UNESCO, ICCROM và ICOMOS.

Ủy ban Di sản Thế giới xem xét báo cáo của Hội nghị Nara về tính Xác thực tại kỳ họp lần thứ 18 tại Phuket, Thái Lan năm 1994 (xem tài liệu WHC-94/CONF.003/16).

Các hội nghị khoa học sau đó xem xét báo cáo của hội nghị Nara về tính Xác thực theo quy định trong *Công ước Di sản Thế giới* (xem Thư mục của *Hướng dẫn Thực hiện*).

I. VĂN KIỆN NARA VỀ TÍNH XÁC THỰC

Lời mở đầu

1. Chúng tôi, các chuyên gia tụ tập tại Nara (Nhật Bản), xin bày tỏ sự cảm ơn tinh thần hào phóng và tầm nhìn trí tuệ của chính phủ Nhật Bản vì đã tổ chức một diễn đàn kịp thời cho phép chúng tôi xem lại lối tư duy đã được tuân thủ lâu nay trong lĩnh vực bảo tồn, và cùng thảo luận để tìm ra các phương pháp và công cụ để mở rộng chân trời của chúng ta nhằm thể hiện một sự tôn trọng lớn hơn đối với sự đa dạng di sản và văn hóa trong công tác bảo tồn.
2. Chúng tôi cũng đánh giá cao giá trị của khung thảo luận ra đời từ mong muốn của Ủy ban Di sản Thế giới trong việc áp dụng kiểm chứng về tính xác thực, bằng nhiều cách tuy khác nhau nhưng luôn tôn trọng tuyệt đối những giá trị xã hội và văn hóa của mỗi nước, vào việc đánh giá giá trị nổi bật toàn cầu của các di sản văn hóa để cử vào Danh sách Di sản Thế giới.
3. Văn kiện Nara về tính Xác thực ra đời trên tinh thần của Hiến chương Venice năm 1964 và phát huy cũng như mở rộng hiến chương đó nhằm đáp ứng những mối quan ngại ngày càng lớn đối với di sản văn hóa và những mối quan tâm đối với thế giới của chúng ta ngày nay.
4. Trong một thế giới đang ngày càng bị các sức ép về toàn cầu hoá và đồng nhất hoá đe dọa, và trong một thế giới mà người ta đôi khi tìm kiếm bản sắc văn hoá của một quốc gia thông qua chủ nghĩa dân tộc cực đoan và đàn áp văn hoá của các tộc người thiểu số, thì việc cân nhắc tính xác thực trong hoạt động bảo tồn góp phần quan trọng vào việc làm sáng tỏ và thấp sáng ký ức chung của nhân loại.

Đa dạng Văn hóa và Đa dạng Di sản

5. Đa dạng văn hóa và di sản trên thế giới là nguồn tri thức và tinh thần phong phú không thể thay thế đối với toàn thể nhân loại. Việc bảo vệ và tăng cường tính đa dạng văn hoá và đa dạng di sản trong thế giới chúng ta cần được thúc đẩy tích cực để trở thành một yếu tố cơ bản trong sự phát triển của nhân loại.
6. Đa dạng di sản văn hoá tồn tại trong cả thời gian lẫn không gian, đòi hỏi phải có sự tôn trọng đối với các văn hoá khác và với mọi khía cạnh trong hệ thống tín ngưỡng của các văn hoá đó. Trong trường hợp các giá trị văn hoá dường như xung đột lẫn nhau, thì sự tôn trọng tính đa dạng văn hoá đòi hỏi chúng ta phải thừa nhận rằng các giá trị văn hoá riêng của tất cả các bên đều phải được coi là chính đáng.

7. Mọi văn hoá và xã hội đều bắt nguồn từ những hình thái và phương thức biểu thị hữu hình và vô hình riêng, tạo nên di sản của họ. Các hình thái và phương thức đó cần phải được tôn trọng.
8. Điều quan trọng là phải nhấn mạnh đến một nguyên tắc cơ bản của UNESCO, theo đó di sản văn hoá của mỗi nước là di sản văn hoá của toàn thể nhân loại. Trách nhiệm đối với di sản văn hoá và việc quản lý di sản đó trước hết thuộc cộng đồng văn hoá đã sản sinh ra nó, và sau đó là thuộc về cộng đồng rộng hơn. Tuy nhiên, ngoài những trách nhiệm đó ra, việc tuân thủ các hiến chương và công ước quốc tế liên quan đến di sản văn hoá còn đòi hỏi phải chấp nhận các nghĩa vụ và trách nhiệm mà các hiến chương và công ước đó quy định. Do vậy, mỗi cộng đồng cần phải cân đối các yêu cầu của mình với những yêu cầu của các cộng đồng văn hoá khác, miễn sao sự cân đối đó không làm hỏng các giá trị văn hoá cơ bản của mình.

Giá trị và tính xác thực

9. Việc bảo vệ di sản văn hoá, dưới mọi hình thức và trong mọi thời kỳ lịch sử đều bắt nguồn từ các giá trị gắn với di sản đó. Chúng ta có hiểu được các giá trị đó hay không một phần là nhờ các nguồn thông tin về các giá trị đó có thể coi là đáng tin cậy và trung thực không. Để đánh giá được tính xác thực trên mọi phương diện, chúng ta phải biết và phải hiểu các nguồn thông tin có liên quan tới các đặc trưng ban đầu và đặc trưng ở các thời kỳ sau đó của di sản văn hoá, cũng như ý nghĩa của chúng trong tiến trình lịch sử.
10. Tính xác thực, hiểu theo cách này và như đã được khẳng định trong “Hiến chương Venice”, rõ ràng là yếu tố quyết định phẩm chất chủ yếu cho các giá trị. Sự hiểu biết tính xác thực đóng một vai trò cơ bản trong mọi nghiên cứu khoa học về di sản văn hoá, trong việc lập kế hoạch bảo tồn và tu bổ, cũng như trong các thủ tục đăng ký vào Danh sách Di sản Thế giới hoặc mọi danh mục di sản văn hoá khác.
11. Các phán xét về các giá trị được gán cho di sản văn hoá, cũng như độ tin cậy của các nguồn thông tin có liên quan, có thể khác nhau giữa các văn hoá, và ngay cả trong cùng một văn hoá. Do đó không thể chỉ dựa trên những tiêu chí cố định mà phán xét các giá trị và tính xác thực của nguồn thông tin. Ngược lại, thái độ tôn trọng đối với mọi văn hoá đòi hỏi chúng ta phải xem xét và đánh giá một di sản văn hoá trong bối cảnh văn hoá cụ thể mà di sản đó được nuôi dưỡng.
12. Do đó điều tối quan trọng và cấp bách là trong mỗi văn hoá, tính đặc thù của các giá trị di sản cũng như độ tin cậy và tính xác đáng của các nguồn thông tin có liên quan cần được thừa nhận.
13. Tùy theo tính chất của di sản văn hoá, bối cảnh văn hoá của di sản đó, và sự biến chuyển của nó trong thời gian mà sự phán xét về tính xác thực có thể được gán với một loạt các nguồn thông tin khác nhau. Các dạng thông tin có thể bao gồm hình thức và thiết kế, vật liệu và chất liệu, cách sử dụng và chức năng, truyền thông và kỹ thuật, vị trí và nơi dựng lập, tinh thần và cách thể hiện, và những nhân tố khác bên trong và bên ngoài di sản. Việc sử dụng những nguồn thông tin đó sẽ cho phép tái hiện được các khía cạnh nghệ thuật, lịch sử, xã hội và khoa học của di sản văn hoá được xem xét.

Phụ lục 1: Những gợi ý cho việc theo dõi thực hiện

1. Sự tôn trọng đối với tính đa dạng văn hoá và di sản đòi hỏi những nỗ lực có ý thức để tránh áp đặt những công thức máy móc, những thủ tục dập khuôn để xác định hoặc đánh giá tính xác thực của một di tích và di chỉ.
2. Việc xác định tính xác thực với tinh thần tôn trọng tính đa dạng văn hoá và di sản văn hoá đòi hỏi một cách tiếp cận có thể khuyến khích các văn hoá đó tự trang bị cho mình các phương pháp phân tích và các công cụ phản ánh được tính chất và nhu cầu của mình. Những cách tiếp cận như vậy có thể có một số điểm chung như:
 - Đảm bảo cho việc đánh giá tính xác thực thu hút được sự hợp tác đa ngành và tận dụng được mọi chuyên môn và tri thức có trong tay;
 - Đảm bảo những giá trị được công nhận phải thực sự là đại diện cho một văn hoá và cho các mối quan tâm khác nhau, đặc biệt là đối với các di tích và di chỉ;
 - Lập được hồ sơ tư liệu rõ ràng về tính chất đặc thù của tính xác thực đối với các di tích, di chỉ để làm ra một quyển hướng dẫn thực tiễn cho việc xử lý và giám sát sau này;
 - Cập nhật được các đánh giá tính xác thực trong tiến trình biến đổi của các giá trị và tùy theo tình huống.
3. Đặc biệt quan trọng là cần nỗ lực đảm bảo các giá trị đã được công nhận phải được tôn trọng, đảm bảo việc xác định tính xác thực đã bao gồm các nỗ lực để xây dựng, ở mức cao nhất có thể được, một sự đồng thuận đa ngành và của cộng đồng về các giá trị đó.
4. Các cách tiếp cận còn phải được xây dựng trên sự hợp tác quốc tế giữa những người quan tâm đến việc bảo vệ di sản văn hoá và phải góp phần vào sự hợp tác đó nhằm nâng cao tính tôn trọng và sự hiểu biết toàn cầu về tính đa dạng của các cách biểu đạt và giá trị của mỗi văn hoá.
5. Việc tiếp tục mở rộng cuộc đối thoại này ra các khu vực và văn hoá khác nhau trên thế giới là điều tiên quyết để làm tăng thêm giá trị thực tiễn của việc suy xét tính xác thực trong sự nghiệp bảo vệ di sản chung của nhân loại.
6. Việc tiếp tục mở rộng cuộc đối thoại này ra các khu vực và văn hoá khác nhau trên thế giới là điều tiên quyết để làm tăng thêm giá trị thực tiễn của việc suy xét tính xác thực trong sự nghiệp bảo vệ di sản chung của nhân loại.

Phụ lục 2: Định nghĩa

Bảo tồn: Bao gồm mọi nỗ lực nhằm tìm hiểu di sản văn hoá, hiểu được lịch sử và ý nghĩa của di sản đó, đảm bảo việc giữ gìn trạng thái vật chất của nó và – theo quy định – việc giới thiệu, trùng tu và phát huy di sản đó. (Di sản văn hoá bao gồm các di tích kiến trúc, các nhóm công trình xây dựng và các di chỉ có giá trị văn hoá như đã được định nghĩa trong Điều 1 Công ước Di sản Thế giới).

Nguồn thông tin: Toàn bộ các nguồn vật chất, chữ viết, truyền miệng, hình tượng để có thể hiểu được tính chất, đặc trưng, ý nghĩa và lịch sử của di sản văn hóa.

II. TÀI LIỆU THAM KHẢO THEO TRÌNH TỰ THỜI GIAN VỀ TÍNH XÁC THỰC

Ấn phẩm có trước cuộc họp tại Nara và giúp chuẩn bị cho việc thảo luận tại hội nghị Nara về tính xác thực:

Larsen, Knut Einar, *Thêm một lưu ý về tính xác thực của các công trình cổ lịch sử, trường hợp cụ thể ở Nhật Bản*, Nghiên cứu đặc biệt dành cho Công ước Di sản Thế giới, ICOMOS, tháng 12 năm 1992.

Larsen, Knut Einar, *Tính xác thực và công tác tu bổ: Bảo tồn Kiến trúc ở Nhật Bản*, Viện Công nghệ Nauy, số 1-2, 1993.

Phiên họp trù bị cho Hội nghị Nara, tổ chức tại Bergen, Na-uy, 31 tháng 1 đến 1 tháng 2 năm 1994:

Larsen, Knut Einar and Marstein, Nils (Chủ biên), *Hội nghị về tính xác thực liên quan tới Công ước Di sản Thế giới hội thảo Trù bị*, Bergen, Na-uy, 31 tháng 1 đến 2 tháng 2 năm 1994, Tapir Forlag, Trondheim 1994.

Hội nghị Nara, 1-6 tháng 11 năm 1994, tại Nara, Nhật Bản:

Larsen, Knut Einar cùng nhóm cộng sự biên tập (Jokilehto, Lemaire, Masuda, Marstein, Stovel), *Hội nghị Nara về tính xác thực liên quan tới Công ước Di sản Thế giới*. Nhật Bản, 1-6 tháng 11 năm 1994, Kỷ yếu hội thảo được ấn hành bởi Trung tâm Di sản Thế giới của UNESCO, Cục các Vấn đề Văn hóa Nhật Bản, ICCROM và ICOMOS, 1994.

Hội nghị Nara đã quy tụ 45 chuyên gia từ 26 quốc gia và các tổ chức quốc tế trên toàn thế giới. Các tham luận tại hội nghị được đăng trong cuốn sách nói trên. Ấn phẩm cũng có văn kiện Nara được một nhóm công tác gồm 12 đại biểu soạn thảo, sau đó được Raymond Lemaire và Herb Stovel hiệu đính. Tập Kỷ yếu này đã kêu gọi các chuyên gia ICOMOS cùng các chuyên gia khác đưa việc thảo luận các vấn đề của Văn kiện Nara tới các khu vực khác trên thế giới.

Các Hội nghị khu vực quan trọng khác thời kỳ hậu Nara (tính đến tháng 1 năm 2005):

Tính xác thực và công tác Giám sát, 17-22 tháng 10 năm 1995, tại Cesky Krumlov, Cộng hòa Séc, Hội nghị ICOMOS Châu Âu, 1995.

Hội nghị ICOMOS Châu Âu từ ngày 17-22 tháng 11 năm 1995 diễn ra ở Cesky Krumlov, Cộng hòa Séc quy tụ 18 thành viên Châu Âu của ICOMOS trình bày những quan điểm của mình về việc áp dụng các khái niệm của tính xác thực của 14 quốc gia. Một bản tổng hợp các bài trình bày này khẳng định tầm quan trọng của tính xác thực trong quá trình phân tích các vấn đề bảo tồn như là một phương tiện đảm bảo cho các biện pháp trung thành, thành thật và xác thực đối với các vấn đề bảo tồn, đồng thời nhấn mạnh đến việc tăng cường khái niệm bảo tồn đa dạng nhằm đưa việc phân tích tính xác thực phù hợp với cảnh quan văn hóa và các cảnh quan đô thị settings.

Hội nghị chuyên đề liên khu vực Bắc – Nam Mỹ về tính xác thực trong việc bảo tồn và quản lý di sản văn hóa, ICOMOS/Mỹ, Viện Bảo tồn Getty, San Antonio, Texas 1996.

Cuộc họp về Tính xác thực này đã diễn ra tại San Antonio, Texas của Mỹ vào tháng 03/1996. Cuộc họp đã quy tụ các đại biểu từ các Ủy ban Quốc gia ICOMOS của Bắc, Trung và Nam Mỹ bàn thảo về các khái niệm của Nara. Cuộc họp đã thông qua Tuyên bố San Antonio. Tuyên bố đã bàn luận về những mối liên quan giữa tính xác thực và bản sắc, vấn đề lịch sử, nguyên liệu, giá trị xã hội, các điểm di sản động và tĩnh, quản lý và kinh tế, đồng thời Tuyên bố cũng khuyến nghị bổ sung “bằng chứng” về tính xác thực là *phản ánh giá trị đích thực của những bằng chứng đó, tính toàn vẹn, bối cảnh, bản sắc, công dụng và chức năng* cũng như đưa các kiến nghị phù hợp với các loại hình khác nhau của di sản.

Saouma – Forero, Galia (biên tập), *Tính xác thực và tính toàn vẹn trong bối cảnh Châu Phi: cuộc họp chuyên gia, Great Zimbabwe, Zimbabwe từ ngày 26-29 tháng 05 năm 2000*, Trung tâm Di sản Thế giới của UNESCO, Paris 2001.

Cuộc họp được Trung tâm Di sản Thế giới tổ chức tại Zimbabwe từ ngày 26-29 tháng 05 năm 2000 đã tập trung nhấn mạnh đến cả tính xác thực và tính toàn vẹn trong bối cảnh Châu Phi. Mười tám phát ngôn viên đã

tập trung vào các vấn đề đang nổi lên trong việc quản lý các di sản văn hóa và thiên nhiên. Cuộc họp trên là cơ sở cho việc xuất bản ấn phẩm được trích lược ở trên, ấn phẩm bao gồm hàng loạt các kiến nghị của các đại biểu tham dự. Trong các kiến nghị đó có đề xuất bao gồm cả *các hệ thống quản lý, ngôn ngữ và các loại hình di sản phi vật thể khác* để giải thích tính xác thực, đồng thời kiến nghị cũng nhấn mạnh đến vị trí của các cộng đồng địa phương trong quá trình quản lý bền vững di sản.

Các tham luận về vấn đề tái thiết trong bối cảnh của Công ước Di sản Thế giới (tháng 01/2005):

Hiến chương Riga về tính xác thực và việc tái thiết lịch sử liên quan đến di sản văn hóa được thông qua tại hội nghị khu vực, tại Riga ngày 24 tháng 10 năm 2000, Ủy ban Quốc gia UNESCO của Latvia – Trung tâm Di sản Thế giới, ICCROM.

Incerti Medici, Elena và Stovel, Herb, *Tính xác thực và việc tái thiết lịch sử liên quan đến di sản văn hóa được thông qua tại hội nghị khu vực, tại Riga ngày 23-24 tháng 10 năm 2000, báo cáo tóm tắt, Trung tâm Di sản Thế giới – UNESCO, Paris, ICCROM, Roma 2001.*

Stovel, Herb, *Hiến chương Riga về tính xác thực và việc tái thiết lịch sử liên quan đến di sản văn hóa, Riga, Latvia, tháng 10/2000* trong ấn phẩm Bảo tồn và quản lý các di chỉ khảo cổ học, tập 4 năm 2001.

Các lựa chọn cho việc tái thiết lịch sử tại các Thành phố Di sản Thế giới, Tallinn, từ ngày 16-18 tháng 05 năm 2002, Cục Di sản Văn hóa Tallinn, Ủy ban UNESCO Estonia, Ban Di sản Estonia.





MẪU HỒ SƠ ĐỀ CỬ DI SẢN VÀO DANH SÁCH DI SẢN THẾ GIỚI

**Tất cả các hồ sơ đề cử nộp sau ngày 2 tháng 2 năm 2005
đều phải sử dụng mẫu này**

- Mẫu hồ sơ đề cử này có trên trang web: <https://whc.unesco.org/en/nominationform>
- Xem thêm Phần III của Hướng dẫn Thực hiện để tìm hiểu thêm về cách thức chuẩn bị hồ sơ đề cử
- Bản gốc Hồ sơ đề cử được hoàn thiện bằng Tiếng Anh hoặc Tiếng Pháp kèm chữ ký cần được gửi tới địa chỉ:
UNESCO World Heritage Centre
7, place de Fontenoy
75352 Paris 07 SP
France
Telephone: +33 (0) 1 4568 1136
E-mail: wh-nominations@unesco.org

Tóm tắt nội dung

Thông tin này, do các Quốc gia thành viên cung cấp, sẽ được Ban Thư ký cập nhật sau khi có quyết định của Ủy ban Di sản Thế giới. Sau đó nó sẽ được chuyển lại cho Quốc gia thành viên khẳng định cơ sở để di sản được ghi vào Danh sách Di sản Thế giới.

Quốc gia thành viên	
Bang, Tỉnh hoặc Khu vực	
Tên Di sản	
Tọa độ địa lý tính đến giây gần nhất	
Mô tả bằng chữ (các) ranh giới của di sản được đề cử	
Bản đồ khổ giấy A4 hoặc khổ A3 của di sản được đề cử, chỉ rõ các ranh giới và vùng đệm (nếu có)	Đính kèm (các) bản đồ khổ A4 hoặc A3, và phải là phiên bản thu nhỏ của bản sao gốc của bản đồ địa hình hoặc địa chính thể hiện di sản được đề cử và vùng đệm (nếu có) ở tỷ lệ lớn nhất hoặc đưa vào phụ lục của đề cử.
Các tiêu chí đề cử di sản (Nêu cụ thể từng tiêu chí) (xem mục 77 trong Hướng dẫn thực hiện)	
Dự thảo Tuyên bố về các giá trị nổi bật toàn cầu của Di sản (Văn bản cần phải nêu rõ Giá trị Nổi bật Toàn cầu của di sản đề cử là gì, viết trong khoảng 1-2 trang)	Theo nội dung mục 155, Tuyên bố Giá trị Nổi bật Toàn cầu cần phải bao gồm: a) Tóm tắt b) Lý do chọn tiêu chí c) Tuyên bố về tính toàn vẹn (cho tất cả di sản) d) Tuyên bố về tính xác thực cho các di sản đề cử theo tiêu chí từ (i) đến (vi) e) Yêu cầu về bảo vệ và quản lý Xem mẫu ở phụ lục 10
Tên và thông tin liên hệ của cơ quan/tổ chức địa phương có thẩm quyền	Tên tổ chức: Địa chỉ: Số điện thoại: Fax: E-mail: Website:

Các Di sản đề cử vào Danh sách Di sản thế giới

Ghi chú: Khi Chuẩn bị hồ sơ đề cử, các Quốc gia thành viên cần dùng mẫu này nhưng xóa đi các phần chú giải.

MẪU HỒ SƠ ĐỀ CỬ	CHÚ GIẢI
1. Xác định di sản	Cùng với Phần 2, đây là phần quan trọng nhất trong hồ sơ đề cử. Phải làm rõ cho Ủy ban vị trí chính xác của di sản và phương pháp xác định vị trí địa lý. Trong trường hợp di sản được đề cử gồm nhiều phần tách rời, cần điền vào một bảng nêu tên của các bộ phận cấu thành, vị trí (nếu các bộ phận khác nhau nằm ở các khu vực khác nhau), các tọa độ, diện tích và vùng đệm. Có thể bổ sung các khía cạnh khác (chú dẫn về số trang hay số bản đồ, v.v.) để tách biệt các bộ phận.
1.a Tên nước (và Quốc gia thành viên nếu khác nhau)	
1.b Bang, Tỉnh hoặc Khu vực	
1.c Tên Di sản	Đây là tên chính thức của di sản sẽ xuất hiện trong tài liệu xuất bản về Di sản Thế giới. Tên phải súc tích, không vượt quá 200 ký tự, kể cả các dấu cách đoạn và dấu chấm phẩy. Với các hồ sơ đề cử di sản gồm nhiều phần tách rời (xem các Mục 137-139 trong <i>Hướng dẫn Thực hiện</i>), thì đưa ra tên của quần thể (ví dụ, các nhà thờ Baroque của Philippines). Không nêu tên của từng bộ phận; tên của các bộ phận sẽ được ghi trong một bảng nằm trong mục 1.d và 1.f.
1.d Tọa độ tính đến giây gần nhất	Trong phần này hãy cung cấp các kinh độ và vĩ độ (tính đến giây gần nhất) hoặc hệ tọa độ UTM (tính đến 10 mét gần nhất) của một điểm trung tâm của di sản được đề cử. Không được dùng các hệ thống định vị khác. Nếu không rõ, xin tham khảo ý kiến Ban Thư ký. Với các hồ sơ đề cử gồm nhiều phần tách rời, hãy cung cấp một bảng trình bày tên của từng bộ phận, vị trí của nó (hoặc thành phố gần nhất nếu phù hợp), và tọa độ của điểm trung tâm. Các ví dụ về dạng tọa độ: N 45° 06' 05" W 15° 37' 56" hoặc UTM vùng 18 Hướng đông: 545670 Hướng bắc: 4586750

STT	Tên của từng bộ phận	(Các) Vùng/ Quận huyện	Tọa độ của điểm trung tâm	Diện tích của bộ phận thuộc di sản đề cử (ha)	Diện tích vùng đệm (ha)	Số bản đồ
001						
002						
003						
004						
V.v						
Tổng diện tích (ha)				ha	ha	

MẪU HỒ SƠ ĐỀ CỬ	CHÚ GIẢI
1.e Các bản đồ và kế hoạch, chỉ rõ các ranh giới của di sản được đề cử và vùng đệm	Đưa vào phụ lục hồ sơ đề cử và lập danh sách dưới đây với các thước đo tỉ lệ và ngày tháng: (i) Bản sao gốc của bản đồ địa hình về di sản được đề cử, ở tỉ lệ lớn nhất có thể mô tả toàn bộ di sản. Ranh giới của di sản đề cử và vùng đệm phải được đánh dấu rõ ràng. Từ ranh giới của các khu vực có quy chế pháp lý bảo vệ đặc biệt, các lợi ích của di sản cần được đánh dấu lại trên bản đồ để đưa vào phần quản lý và bảo vệ của hồ sơ đề cử. Hồ sơ đề cử di sản gồm nhiều phần tách rời có thể gửi nhiều bản đồ (xem bảng ở phần 1.d). Bản đồ có kích thước lớn nhất có thể và trên tỷ lệ hợp lý đảm bảo xác định được các đặc điểm địa hình như khu dân cư xung quanh, nhà cửa, đường xá để cho phép đưa ra đánh giá chính xác về tác động của bất kỳ sự phát triển nào bên trong, bên cạnh hoặc trên đường ranh giới. Việc lựa chọn tỷ lệ thích hợp là cần thiết để thể hiện rõ ràng ranh giới của di sản được đề xuất và phải liên quan đến loại di sản được đề xuất để đề cử: các địa điểm văn hóa cần có bản đồ địa chính, trong khi các địa điểm tự nhiên hoặc cảnh quan văn hóa sẽ yêu cầu bản đồ địa hình (thông thường tỷ lệ từ 1:25 000 đến 1:50 000). Cần chú ý tới độ rộng khi vẽ đường ranh giới trên bản đồ bởi lẽ đường ranh giới vẽ đậm sẽ khiến cho ranh giới thực của di sản không thực sự rõ ràng. Có thể xem các bản đồ tại địa chỉ: https://whc.unesco.org/en/mapagencies. Tất cả các bản đồ cần có khả năng tham chiếu với tọa độ địa lý, với ít nhất là ba điểm ở các phía đối diện của bản đồ với các bộ tọa độ hoàn chỉnh. Các bản đồ, không được chỉnh sửa, phải hiển thị tỷ lệ, phương hướng, góc chiếu, thông tin có liên quan, tên di sản và ngày tháng. Nếu có thể, không nên gấp mà cuộn tròn bản đồ khi gửi. Khuyến khích cung cấp thông tin địa lý ở dạng số nếu có thể, phù hợp để đưa vào hệ thống GIS (Hệ thống Thông tin Địa lý). Trong trường hợp này, việc phân định đường ranh giới (di sản đề cử và vùng đệm) cần được trình bày dưới dạng véc-tơ, làm ở tỉ lệ lớn nhất có thể. Quốc gia thành viên có thể liên hệ với Ban Thư ký để có thêm thông tin về khả năng này. (ii) Một Bản đồ Địa danh chỉ rõ vị trí của di sản ở Quốc gia thành viên, (iii) Các kế hoạch và các bản đồ được làm cẩn thận trình bày các đặc điểm riêng của di sản sẽ rất hữu ích và có thể dùng làm phụ lục đính kèm. Để tạo thuận lợi cho việc sao chụp và trình bày với các Cơ quan Tư vấn và Ủy ban Di sản Thế giới, nên đính kèm một hồ sơ ảnh kỹ thuật số và bản in thu nhỏ cỡ giấy A4 (hoặc khổ giấy “letter”) của các bản đồ chính trong hồ sơ đề cử nếu có thể. Nếu khu di sản đề cử không có vùng đệm, hồ sơ đề cử phải giải thích vì sao không cần có vùng đệm để bảo vệ di sản đề cử.

MẪU HỒ SƠ ĐỀ CỬ	CHÚ GIẢI
1.f Diện tích di sản đề cử (ha.) và vùng đệm dự kiến (ha.) Diện tích di sản đề cử: _____ ha Vùng đệm _____ ha Tổng cộng _____ ha	Trong trường hợp đề cử di sản gồm nhiều phần tách rời (xem các Mục 137-140 trong <i>Hướng dẫn Thực hiện</i>), điền một bảng trình bày tên của bộ phận thuộc di sản, khu vực (nếu khác nhau đối với từng bộ phận), tọa độ, diện tích và vùng đệm. Bảng ghi lại các phần tách rời của di sản đề cử cũng cần được dùng để nêu ra kích cỡ của từng khu vực được đề cử và của (các) vùng đệm.
2. Mô tả	
2.a Mô tả di sản	Phần này nên bắt đầu bằng việc mô tả di sản tại thời điểm đề cử. Nên đề cập tất cả các đặc điểm quan trọng của di sản. Với một di sản văn hoá, phần này sẽ gồm sự mô tả về tất cả các yếu tố tạo ra ý nghĩa văn hoá của di sản. Có thể mô tả một hoặc nhiều công trình xây dựng và phong cách kiến trúc, niên đại, các loại vật liệu, v.v. Phần này cũng nên mô tả những khía cạnh quan trọng của khung cảnh như các khu vườn, công viên v.v. Ví dụ trong trường hợp di tích nghệ thuật bằng đá, phần mô tả nên đề cập về nghệ thuật bằng đá cũng như những cảnh quan xung quanh. Với trường hợp một thành phố hay một khu vực lịch sử, không cần phải mô tả từng công trình xây dựng, mà chỉ cần mô tả riêng những công trình công cộng quan trọng và nên có phần trình bày về bố cục và sơ đồ của khu vực, mô hình các đường phố, v.v... Trong trường hợp di sản thiên nhiên, cần phải đề ý tới các thuộc tính vật chất quan trọng, địa chất, dân cư, các loài sinh vật và số lượng, và các đặc điểm và quá trình sinh thái đáng chú ý khác. Danh mục các loài sinh vật nên gửi kèm nếu có thể, và nên nhấn mạnh quần thể các loài đặc hữu hoặc đang bị đe dọa có sinh sống tại đây. Ngoài ra cũng nên mô tả mức độ và phương thức khai thác tài nguyên thiên nhiên. Với các cảnh quan văn hoá, cần phải mô tả tất cả các vấn đề nêu trên. Cần đặc biệt lưu ý tới sự tương tác giữa con người với thiên nhiên. Cần mô tả toàn bộ di sản đề cử được xác định tại phần 1 (Xác định di sản). Với các đề cử di sản gồm nhiều phần tách rời (xem các Mục 137-140 trong <i>Hướng dẫn Thực hiện</i>), cần mô tả riêng từng bộ phận cấu thành.
2.b Lịch sử và quá trình phát triển	Mô tả quá trình đưa di sản đạt đến hình thái và tình trạng hiện tại cũng như những thay đổi lớn mà nó đã trải qua, kể cả lịch sử bảo tồn gần đây. Phần này nên bao gồm phần trình bày về các giai đoạn xây dựng đối với các di tích, di chỉ, các công trình xây dựng, hoặc các quần thể công trình xây dựng. Ở những nơi có nhiều thay đổi lớn, các công trình được dỡ bỏ, hoặc xây dựng lại sau khi đã hoàn tất cũng cần được mô tả. Với một di sản thiên nhiên, phần này cần nêu các sự kiện lớn trong lịch sử hoặc tiền sử có tác động đến sự phát triển của di sản và tương tác giữa di sản với con người. Có thể liệt kê những thay đổi trong việc khai thác di sản và tài nguyên thiên nhiên cho các hoạt động săn bắn, đánh cá hoặc nông nghiệp, hay những thay đổi do biến đổi khí hậu, động đất hoặc các nguyên nhân tự nhiên khác. Những thông tin nêu trên cũng cần đặt ra đối với các cảnh quan văn hoá, nơi mà tất cả các khía cạnh của lịch sử hoạt động con người trong khu vực cần được đề cập.

MẪU HỒ SƠ ĐỀ CỬ	CHÚ GIẢI
3. Lý do đề cử²⁶	Nên nêu ra các lý do theo các nội dung sau: Phần này phải làm rõ tại sao di sản được xem là có “Giá trị Nổi bật Toàn cầu”. Toàn bộ phần này trong hồ sơ đề cử cần tuân theo các yêu cầu nêu trong <i>Hướng dẫn Thực hiện</i>. Không nên có những phần mô tả chi tiết về di sản hay việc quản lý nó vì những điểm này sẽ được đưa ra ở các phần khác. Cần phải tập trung đưa ra các khía cạnh chính liên quan đến định nghĩa về Giá trị Nổi bật Toàn cầu của di sản.
3.1.a Tóm tắt sơ lược	Phần tóm tắt sơ lược nên bao gồm (i) tóm tắt các dữ liệu và (ii) tóm tắt các giá trị. Phần tóm tắt các dữ liệu cần đưa ra bối cảnh địa lý và lịch sử, và các đặc điểm chính của di sản. Tóm tắt các giá trị cần phải chỉ ra cho những người nắm quyền quyết định và công chúng Giá trị Nổi bật Toàn cầu tiềm tàng cần phải được duy trì. Ngoài ra nên có thêm đoạn tóm tắt về các đặc điểm của di sản hàm chứa Giá trị Nổi bật Toàn cầu tiềm tàng và cần được bảo vệ, quản lý và giám sát. Phần tóm tắt cần phải kết nối với các tiêu chí đề cử đã nêu để biện luận cho hồ sơ đề cử. Phần tóm tắt sơ lược vì vậy đề cập tới toàn bộ cơ sở cho hồ sơ đề cử.
3.1.b Các tiêu chí áp dụng cho đề cử (biện luận cho việc đề cử dưới các tiêu chí này)	Xem mục 77 của <i>Hướng dẫn thực hiện</i>. Hãy cung cấp những biện luận cho mỗi tiêu chí được nêu ra. Hãy trình bày ngắn gọn việc di sản đáp ứng các tiêu chí dùng làm căn cứ đề cử ra sao (chỗ nào cần thiết, hãy liên hệ tới các phần “mô tả” và “phân tích so sánh” của hồ sơ, nhưng không được sao chép lại những phần này) và mô tả các đặc điểm tương ứng với từng tiêu chí.
3.1. c Tuyên bố về tính toàn vẹn	Tuyên bố về tính toàn vẹn cần chứng minh rằng di sản đáp ứng các điều kiện về tính toàn vẹn được trình bày tại Phần II. D của <i>Hướng dẫn Thực hiện</i>, trong đó có liệt kê những điều kiện này chi tiết hơn. <i>Hướng dẫn thực hiện</i> nêu ra nhu cầu đánh giá mức độ mà di sản: • bao gồm các yếu tố cần thiết để thể hiện Giá trị Nổi bật Toàn cầu của nó; • có kích thước đủ để đảm bảo đại diện đầy đủ cho các đặc điểm và quá trình biểu đạt tầm quan trọng của di sản; • chịu tác động tiêu cực do quá trình phát triển, và/hoặc sự thờ ơ của con người (Mục 88). <i>Hướng dẫn thực hiện</i> đưa ra chỉ dẫn cụ thể liên quan tới nhiều tiêu chí Di sản Thế giới mà các Quốc gia cần phải nắm rõ (Mục 89–95).
3.1.d Tuyên bố về tính xác thực (phần này dành cho các hồ sơ đề cử theo tiêu chí từ (i) đến (vi))	Tuyên bố về tính xác thực cần chứng minh rằng di sản đáp ứng các điều kiện về tính xác thực được trình bày tại Phần II. D của <i>Hướng dẫn Thực hiện</i>, trong đó có liệt kê những điều kiện này chi tiết hơn. Phần này nên tóm tắt lại mục 4 của hồ sơ đề cử (và có thể ở một số phần khác nữa), và không nên đi vào chi tiết như các phần đó. Tính xác thực chỉ áp dụng cho các di sản văn hóa và khía cạnh văn hóa của các di sản “hỗn hợp”.

²⁶ Xem các Mục 132 và 133.

MẪU HỒ SƠ ĐỀ CỬ	CHÚ GIẢI
	Hướng dẫn thực hiện có nêu rõ rằng “các di sản có thể hiểu là đáp ứng được các điều kiện về tính xác thực nếu giá trị văn hoá của chúng (như được công nhận trong các tiêu chí đề cử dự kiến) được biểu hiện một cách trung thực và đáng tin cậy thông qua hàng loạt các thuộc tính” (Mục 82). Hướng dẫn thực hiện nêu ra một số thuộc tính có thể coi như truyền tải hoặc biểu đạt được Giá trị Nổi bật Toàn cầu: • hình dáng và thiết kế; • chất liệu và nội dung; • lợi ích và chức năng; • các truyền thống, các kỹ thuật và các hệ thống quản lý; • địa điểm và khung cảnh; • ngôn ngữ và các hình thức khác của di sản phi vật thể; • tinh thần và tình cảm; • các yếu tố nội tại và ngoại biên khác.
3.1.e Các yêu cầu bảo vệ và quản lý	Phần này cần chỉ rõ các yêu cầu về công tác bảo vệ và quản lý sẽ được đáp ứng như thế nào để đảm bảo gìn giữ Giá trị Nổi bật Toàn cầu qua thời gian. Phần này cần nêu ra chi tiết về khuôn khổ tổng thể cho công tác bảo vệ và quản lý, và xác định cụ thể dự định về bảo vệ di sản trong dài hạn. Phần này cần tóm tắt thông tin có thể được đề cập chi tiết hơn trong phần 5 của hồ sơ đề cử (và cũng có thể trong phần 4 và 6), và không nên đi sâu vào chi tiết hơn các phần đó. Trước hết, nội dung của phần này nên phác thảo khuôn khổ cho công tác bảo vệ và quản lý. Khuôn khổ này nên bao gồm các cơ chế bảo vệ cần thiết, hệ thống quản lý và/hoặc kế hoạch quản lý (có thể là đã có hoặc cần phải xây dựng) để bảo vệ và bảo tồn các thuộc tính thể hiện Giá trị Nổi bật Toàn cầu, và giải quyết các mối đe dọa và những phần dễ bị tổn thương của di sản. Các cơ chế và hệ thống quản lý này có thể bao gồm sự hiện diện của một cơ sở pháp lý đầy đủ và hiệu quả cho công tác bảo vệ, hệ thống quản lý dữ liệu rõ ràng, mối quan hệ với các bên liên quan hoặc nhóm khai thác chủ chốt, nguồn lực tài chính và nhân sự đầy đủ, yêu cầu quan trọng về diễn giải (nếu có), và công tác giám sát hiệu quả và kịp thời. Thứ hai, phần này cần phải nhận định được các thách thức trong dài hạn nào cho việc bảo vệ và quản lý di sản và chỉ ra phương pháp giải quyết những thách thức đó trong một chiến lược dài hạn. Phần này sẽ chỉ ra các mối đe dọa lớn nhất đối với di sản, và phần dễ bị tổn thương và thay đổi tiêu cực trong tính xác thực và/hoặc tính toàn vẹn đã nêu, và chỉ ra công tác bảo vệ và quản lý sẽ giải quyết những phần dễ bị tổn thương và các mối đe dọa cũng như giảm thiểu các biến đổi tiêu cực như thế nào. Với tư cách một tuyên bố chính thức, được Ủy ban Di sản Thế giới công nhận, phần này của Tuyên bố về Giá trị Nổi bật Toàn cầu cần truyền tải các cam kết quan trọng nhất của Nhà nước là bảo vệ và quản lý di sản trong dài hạn.
3.2 Phân tích và so sánh	Nên so sánh di sản với những di sản tương tự, nằm trong hoặc ngoài Danh sách Di sản Thế giới. Việc so sánh nên chỉ ra những sự tương đồng của di sản đề cử so với các di sản khác và những lý do làm cho di sản đề cử nổi bật. Phân tích so sánh nên hướng tới việc giải thích về tầm quan trọng của di sản đề cử cả trong bối cảnh quốc gia và quốc tế (xem Mục 132). Mục đích của phân tích so sánh là để chỉ ra vẫn còn những khoảng trống trong Danh sách Di sản Thế giới bằng cách sử dụng các nghiên

MẪU HỒ SƠ ĐỀ CỬ	CHÚ GIẢI
	cứu chủ đề và trong trường hợp di sản gồm nhiều phần tách rời thì đưa ra lý do lựa chọn các bộ phận cấu thành của di sản.
3.3 Tuyên bố về Giá trị nổi bật toàn cầu dự kiến	Tuyên bố về Giá trị Nổi bật Toàn cầu là tuyên bố chính thức của Ủy ban Di sản Thế giới tại thời điểm công nhận một di sản là Di sản Thế giới. Khi Ủy ban Di sản Thế giới thống nhất ghi danh một di sản, Ủy ban này cũng phê chuẩn Tuyên bố về Giá trị Nổi bật Toàn cầu trong đó nêu lên lý do tại sao Di sản lại có Giá trị Nổi bật Toàn cầu, di sản thỏa mãn các tiêu chí, các điều kiện về tính toàn vẹn và (trong trường hợp Di sản Văn hóa) tính xác thực ra sao, và Di sản đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ và quản lý như thế nào để đảm bảo gìn giữ Giá trị Nổi bật Toàn cầu trong dài hạn. Tuyên bố về Giá trị Nổi bật Toàn Cầu cần phải ngắn gọn và theo mẫu chuẩn. Tuyên bố này phải góp phần nâng cao nhận thức về giá trị của di sản, hướng dẫn việc đánh giá tình hình bảo tồn và hỗ trợ bảo vệ và quản lý di sản. Sau khi được Ủy ban Di sản Thế giới phê chuẩn, Tuyên bố về Giá trị Nổi bật Toàn cầu phải được công bố tại khu di sản, và trên website của Trung tâm Di sản Thế giới UNESCO. Các phần chính của Tuyên bố về Giá trị Nổi bật Toàn cầu bao gồm: a) Tóm tắt sơ lược ; b) Lý do lựa chọn tiêu chí; c) Tuyên bố về tính toàn vẹn (áp dụng cho tất cả các di sản) ; d) Tuyên bố về tính xác thực, áp dụng cho tất cả các di sản đề cử theo tiêu chí (i) đến (vi) ; e) Yêu cầu đối với công tác bảo vệ và quản lý.
4. Tình trạng bảo tồn và những yếu tố tác động đến di sản	
4.a Tình trạng bảo tồn hiện tại	Thông tin trình bày ở phần này là tư liệu cơ sở cần thiết để giám sát tình trạng bảo tồn di sản đề cử trong tương lai. Cần cung cấp các thông tin về tình trạng vật chất của di sản, những đe dọa đối với Giá trị Nổi bật Toàn cầu của di sản và các biện pháp bảo tồn tại di sản (xem Mục 132). Ví dụ, ở một thành phố hay khu vực lịch sử, cần chỉ rõ các công trình xây dựng, các tượng đài hoặc các cấu trúc khác cần được tu bổ lớn hoặc nhỏ, cũng như quy mô, thời hạn của những dự án tu bổ gần đây hoặc sắp tới. Với di sản thiên nhiên, cần có tư liệu về xu hướng của các loài hoặc tính toàn vẹn của hệ sinh thái. Điều này rất quan trọng bởi trong tương lai hồ sơ đề cử sẽ phục vụ mục tiêu so sánh để theo dõi những thay đổi về trạng thái của di sản. Về các chỉ số và các tiêu chuẩn thống kê sử dụng để giám sát tình trạng bảo tồn di sản, có thể xem phần 6 dưới đây.
4.b Những yếu tố tác động đến di sản	Phần này cần cung cấp các thông tin về tất cả các yếu tố có thể tác động hoặc đe dọa Giá trị Nổi bật Toàn cầu của một di sản. Cũng cần mô tả những khó khăn có thể gặp phải khi giải quyết những vấn đề này. Không phải tất cả các yếu tố gợi ý tại phần này đều phù hợp với tất cả các di sản. Chúng chỉ là gợi ý và nhằm giúp Quốc gia thành viên xác định được những yếu tố liên quan đến từng di sản cụ thể.
(i) Sức ép phát triển (Ví dụ, xâm lấn, điều chỉnh, nông nghiệp, khai thác mỏ)	Hãy liệt kê những loại sức ép phát triển tác động tới di sản, ví dụ, sức ép về phá dỡ, xây dựng lại hay xây dựng mới; điều chỉnh những công trình xây dựng hiện có cho những mục đích sử dụng mới mà có thể phá hoại tính toàn vẹn hay xác thực của chúng; thay đổi hoặc phá hủy môi trường sống do hậu quả của xâm lấn nông nghiệp, lâm nghiệp

MẪU HỒ SƠ ĐỀ CỬ	CHÚ GIẢI
	hoặc chăn nuôi gia súc, hoặc do hoạt động du lịch được quản lý kém hay các hoạt động khai thác khác; việc khai thác tài nguyên thiên nhiên không phù hợp hay không bền vững; ảnh hưởng từ khai thác mỏ; việc giới thiệu những giống loài lạ có khả năng làm đảo lộn các quá trình sinh thái, tạo ra những khu dân cư mới trong hoặc gần các di sản dẫn đến tổn hại chính các di sản hoặc khung cảnh của chúng.
(ii) Sức ép môi trường (Ví dụ, ô nhiễm, biến đổi khí hậu, sa mạc hóa)	Hãy lập danh sách và tóm lược những nguyên nhân chính gây ra suy thoái môi trường tác động tới kết cấu của công trình, hệ động thực vật.
(iii) Thảm họa thiên nhiên và phòng chống các rủi ro (động đất, lũ lụt, hỏa hoạn,...)	Hãy liệt kê những loại thảm họa có thể đe dọa di sản và những biện pháp đã triển khai để xây dựng các phương án ứng phó với các tình huống khẩn cấp, có thể là các biện pháp bảo vệ trực tiếp hoặc đào tạo nhân viên.
(iv) Du lịch chịu trách nhiệm tại các Di sản Thế giới	Mô tả tình hình khách tham quan tới di sản (đặc biệt là các dữ liệu cơ sở, đặc điểm sử dụng, bao gồm các hoạt động tập trung tại một số điểm trong di sản, và các hoạt động dự kiến trong tương lai). Đưa ra ước tính về mức độ khách tham quan tại di sản sau khi di sản được công nhận hoặc do tác động khác. Hãy mô tả sức chứa của di sản và biện pháp tăng cường công tác quản lý để đáp ứng được số lượng khách tham quan hiện tại và ước tính, cũng như giải quyết được áp lực của phát triển có liên quan tới di sản mà không gây ra những tác động tiêu cực. Cần nhắc tới khả năng di sản suy thoái do áp lực và hành vi của khách tham quan bao gồm cả các tác động có thể ảnh hưởng tới giá trị phi vật thể của di sản.
(v) Số người sống trong di sản và vùng đệm Ước tính dân số sống bên trong di sản: Diện tích di sản đề cử _____ Vùng đệm _____ Tổng số _____ Năm _____	Hãy đưa ra những số liệu thống kê chính xác nhất có được hoặc ước lượng số cư dân sinh sống bên trong di sản giới thiệu và vùng đệm. Nêu rõ năm đưa ra ước tính hoặc thống kê.
5. Bảo vệ và quản lý Di sản	Phần này của hồ sơ đề cử là nhằm cung cấp một bức tranh rõ nét về các biện pháp bảo vệ dựa trên các quy định của pháp luật, các biện pháp hành chính và thỏa thuận giữa các bên liên quan, quy hoạch, thể chế và/hoặc truyền thống hiện có (xem Mục 132 trong <i>Hướng dẫn Thực hiện</i>) và kế hoạch quản lý hay hệ thống quản lý khác (các Mục 108 đến 118 trong <i>Hướng dẫn Thực hiện</i>) để bảo vệ và quản lý di sản như Công ước Di sản Thế giới yêu cầu. Có thể đề cập đến khía cạnh chính sách, địa vị pháp lý và các biện pháp bảo vệ và những thực tiễn trong công việc hành chính và quản lý hàng ngày.
5.a Sở hữu	Hãy nêu rõ những loại hình sở hữu đất đai (bao gồm sở hữu Nhà nước, cấp tỉnh, tư nhân, cộng đồng, truyền thống, tập quán và phi chính phủ, v.v...).
5.b Xếp hạng bảo vệ	Hãy liệt kê các địa vị pháp lý, pháp quy, thỏa thuận, quy hoạch, thể chế và/hoặc truyền thống của di sản: Ví dụ, công viên cấp quốc gia

MẪU HỒ SƠ ĐỀ CỬ	CHÚ GIẢI
	hay cấp tỉnh; di tích lịch sử, khu bảo tồn theo luật pháp quốc gia hoặc tập quán; hay các loại xếp hạng khác. Hãy nêu năm xếp hạng và các quy định của luật pháp tương ứng với địa vị đó. Nếu không có văn bản bằng tiếng Anh hay tiếng Pháp, hãy cung cấp một bản tóm tắt nêu bật những quy định then chốt bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp.
5.c Phương tiện thực hiện các biện pháp bảo vệ	Hãy trình bày việc bảo vệ có được nhờ địa vị pháp lý, pháp quy, hợp đồng, quy hoạch, thể chế và/hoặc truyền thống như được nêu tại phần 5.b vận hành trên thực tế ra sao.
5.d Những kế hoạch hiện có liên quan đến cấp tỉnh và khu vực nơi có di sản đề cử (ví dụ, kế hoạch địa phương hoặc khu vực, kế hoạch bảo tồn, kế hoạch phát triển du lịch)	Hãy liệt kê các kế hoạch đã được thông qua với ngày tháng và cơ quan chịu trách nhiệm xây dựng. Nên tóm tắt các quy định liên quan tại phần này. Nên cung cấp một bản sao của kế hoạch làm tài liệu đính kèm như được nêu tại phần 7.b. Nếu các kế hoạch không phải bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp, hãy cung cấp một bản tóm tắt nêu bật những quy định then chốt bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp.
5.e Kế hoạch quản lý di sản hoặc hệ thống quản lý khác	Như ghi chú ở Mục 132 của <i>Hướng dẫn Thực hiện</i>, một kế hoạch quản lý hoặc hệ thống quản lý phù hợp là rất cần thiết và phải được đưa vào hồ sơ đề cử. Cam kết thực hiện hiệu quả kế hoạch quản lý hay hệ thống quản lý khác cũng được mong đợi. Hệ thống quản lý nên lồng ghép các nguyên tắc phát triển bền vững. Nên đính kèm hồ sơ đề cử một bản sao kế hoạch quản lý hoặc các hồ sơ tư liệu về hệ thống quản lý, bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp như được nêu tại phần 7.b. Nếu không có bản tiếng Anh hoặc tiếng Pháp của kế hoạch quản lý, cần đính kèm một bản mô tả chi tiết các quy định của nó bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp. Hãy ghi tên, ngày tháng và tác giả của các kế hoạch quản lý đính kèm hồ sơ đề cử này. Hãy cung cấp một bản phân tích hoặc giải thích chi tiết kế hoạch quản lý hoặc hồ sơ tư liệu về hệ thống quản lý. Khuyến khích gửi khung thời gian thực hiện kế hoạch quản lý.
5.f Các nguồn và khả năng tài chính	Hãy trình bày các nguồn và mức độ kinh phí hiện có hàng năm cho di sản. Cũng nên đưa ra số liệu ước tính về việc kinh phí có đủ hay không hoặc ước tính các nguồn tài chính sẵn có, cụ thể là vạch ra những thiếu hụt, khoảng cách hoặc những lĩnh vực cần có hỗ trợ.
5.g Các nguồn nhân lực chuyên môn và đào tạo kỹ thuật bảo tồn và quản lý	Hãy cho biết nhân lực chuyên môn và công tác đào tạo tại các cơ quan quốc gia và các tổ chức khác có thể dành cho di sản.
5.h Các phương tiện đón tiếp khách tham quan và cơ sở vật chất	Phần này nên mô tả đầy đủ các phương tiện hiện có tại di sản phục vụ cho du khách, và thể hiện rằng các phương tiện đó phù hợp với yêu cầu bảo vệ và quản lý di sản. Phần này nên chỉ ra các phương tiện và dịch vụ sẽ đảm bảo di sản đáp ứng được các nhu cầu của khách tham quan một cách đầy đủ và hiệu quả, bao gồm nhu cầu tiếp cận di sản một cách an toàn và phù hợp của du khách. Phần này có thể mô tả các phương tiện hỗ trợ cho khách tham quan bao gồm hệ thống thuyết minh/diễn giải (bảng biển, đường dẫn, biển báo, ấn phẩm giới thiệu, hướng dẫn viên); bảo tàng/phòng trưng bày về di sản, trung tâm thông tin hoặc du khách; và/hoặc khả năng sử dụng công nghệ số; và các

MẪU HỒ SƠ ĐỀ CỬ	CHÚ GIẢI
	dịch vụ (nghỉ qua đêm, nhà hàng, bãi đỗ xe, nhà vệ sinh, tìm kiếm và cứu hộ, v.v).
5.i Các Chính sách và các chương trình liên quan đến việc giới thiệu và quảng bá di sản	Phần này đề cập đến các Điều 4 và 5 của <i>Công ước</i> liên quan đến việc giới thiệu và chuyển giao di sản văn hoá và thiên nhiên cho các thế hệ tương lai. Các Quốc gia thành viên được khuyến khích cung cấp các thông tin về các chính sách và các chương trình dành cho việc giới thiệu và quảng bá di sản được đề cử.
5.j Nguồn nhân lực và trình độ chuyên môn (nghệ thuật, kỹ thuật, bảo trì)	Hãy nêu những kỹ năng và trình độ hiện có - cần thiết cho việc quản lý tốt di sản, bao gồm những kỹ năng và trình độ liên quan tới hoạt động tham quan và các nhu cầu đào tạo trong tương lai.
6. Giám sát	Phần này của hồ sơ đề cử nhằm cung cấp bằng chứng về tình trạng bảo tồn di sản có thể kiểm soát và báo cáo định kỳ để chỉ ra các chiều hướng thay đổi qua thời gian.
6.a Những chỉ số chủ yếu để đánh giá tình trạng bảo tồn	Hãy liệt kê bằng một bảng những chỉ số chủ yếu được chọn làm thước đo tình trạng bảo tồn của toàn bộ di sản (xem phần 4.a trên đây). Chỉ ra định kỳ các lần giám sát các chỉ số này và địa điểm lưu giữ các biên bản. Các chỉ số này có thể đại diện cho một khía cạnh quan trọng của di sản và liên hệ càng chặt chẽ càng tốt với Tuyên bố về Giá trị Nổi bật Toàn cầu (xem phần 2.b trên đây). Nếu có thể, chúng nên được biểu đạt bằng số và nếu không thể, có thể sử dụng một loại hình tư liệu có thể làm đi làm lại được, ví dụ bằng cách chụp ảnh từ cùng một vị trí. Những ví dụ về chỉ số điển hình là: (i) số loài, hoặc số lượng một loài chủ yếu sinh sống tại di sản thiên nhiên; (ii) tỉ lệ phần trăm công trình xây dựng cần tu bổ lớn ở một thành phố hay quận huyện lịch sử; (iii) số năm dự tính cần thiết để một chương trình bảo tồn lớn có thể hoàn tất; (iv) sự ổn định hoặc mức độ di dịch trong một công trình xây dựng cụ thể hoặc một bộ phận của một công trình xây dựng; (v) mức độ tăng hoặc giảm của các xâm lấn thuộc bất kỳ loại gì đối với di sản.

Các chỉ số	Định kỳ	Nơi lưu giữ các biên bản

MẪU HỒ SƠ ĐỀ CỬ	CHÚ GIẢI
6.b Công tác hành chính để giám sát di sản	Hãy đề tên và các thông tin liên hệ của (các) cơ quan chịu trách nhiệm giám sát như được nêu tại mục 6.a.
6.c Kết quả của các hoạt động báo cáo trước đây	Hãy liệt kê, với một bản tóm tắt, những báo cáo trước đây về tình trạng bảo tồn di sản và đưa vào những đoạn trích và những tham chiếu các nguồn được ấn hành (ví dụ, các báo cáo nộp theo các hiệp định và chương trình quốc tế, như Ramsar, MAB).
7. Lập hồ sơ tư liệu	Phần này của hồ sơ đề cử là một danh sách các hồ sơ tư liệu cần cung cấp để hoàn thiện hồ sơ.
7.a Các bức ảnh, danh mục tư liệu hình ảnh và mẫu cấp phép sử dụng	Các Quốc gia thành viên phải cung cấp đầy đủ các hình ảnh mới có gần đây (các phim trắng, phim đèn chiếu và, nếu có thể, ở dạng điện tử, bằng hình và ảnh chụp từ không trung) để đưa ra một bức tranh chung có chất lượng về di sản. Các phim đèn chiếu cần ở dạng 35mm và các hình ảnh điện tử dưới dạng jpg ở độ phân giải tối thiểu là 300dpi. Nếu cung cấp phim ảnh, nên sử dụng loại Beta SP để bảo đảm chất lượng. Những tài liệu này phải gửi kèm với danh mục hình ảnh và mẫu cho phép sử dụng ảnh chụp và tư liệu nghe nhìn như được trình bày dưới đây. Phải có ít nhất là một bức ảnh có thể dùng trên trang mạng công cộng minh họa di sản đó. Các Quốc gia thành viên nên cung cấp cho UNESCO, dưới dạng một bản viết và miễn phí, các quyền không mang tính chất độc quyền để phổ biến, thông tin cho công chúng, in ấn, chế tác lại, khai thác, dưới mọi hình thức và dựa trên mọi sự hỗ trợ, kể cả bằng kỹ thuật số, toàn bộ hoặc một phần các hình ảnh được cung cấp và được chuyển nhượng những quyền này cho các bên thứ ba. Các quyền không mang tính chất độc quyền này không vi phạm bản quyền trí tuệ (các quyền của nhà nhiếp ảnh/đạo diễn của bằng hình hoặc người giữ bản quyền tác giả nếu là người khác) và khi sử dụng những hình ảnh này, UNESCO sẽ trích nguồn phù hợp với nhà nhiếp ảnh/đạo diễn các bằng ghi hình, nếu thông tin về những người này có trong mẫu cấp phép sử dụng. Tất cả mọi lợi nhuận thu được từ việc cấp các quyền này sẽ được đưa vào Quỹ Di sản Thế giới.

DANH SÁCH TƯ LIỆU HÌNH ẢNH VÀ NGHE NHÌN VÀ MẪU CHO PHÉP SỬ DỤNG

Mã số	Định dạng (phim đèn chiếu/phim trắng/băng hình)	Lời thuyết minh	Ngày chụp (tháng/năm)	Nhà nhiếp ảnh/đạo diễn bằng hình	Người sở hữu bản quyền tác giả (nếu khác với nhà nhiếp ảnh/đạo diễn bằng hình)	Chi tiết liên hệ của người sở hữu bản quyền (Tên, địa chỉ, số điện thoại, fax và E-mail)	Nhượng lại quyền sử dụng

MẪU HỒ SƠ ĐỀ CỬ	CHÚ GIẢI
7.b Các văn bản liên quan đến việc xếp hạng bảo vệ, các bản sao của các kế hoạch quản lý di sản hoặc hồ sơ tư liệu về các hệ thống quản lý và các trích dẫn từ các kế hoạch khác liên quan đến di sản	Hãy đính kèm các văn bản như được nêu tại mục 5.b, 5.d, và 5.e trên đây.
7.c Biểu mẫu và ngày tháng của những hồ sơ hoặc danh mục di sản gần đây nhất	Hãy đưa ra một tuyên bố thẳng thắn về biểu mẫu và ngày tháng của những hồ sơ hoặc danh mục di sản gần đây nhất. Chỉ nên mô tả những hồ sơ vẫn còn lưu giữ.
7.d Địa chỉ nơi lưu giữ danh mục, biên bản và hồ sơ lưu trữ	Hãy ghi tên và địa chỉ của các cơ quan nắm giữ các biên bản kiểm kê (các công trình xây dựng, di tích, các loài động vật và thực vật).
7.e Danh mục tài liệu tham khảo	Hãy liệt kê những tài liệu tham khảo chính được xuất bản, sử dụng mẫu danh mục tài liệu tham khảo chuẩn.
8. Thông tin liên hệ của các cơ quan có trách nhiệm liên quan	Phần này của hồ sơ đề cử sẽ cho phép Ban Thư ký cung cấp cho di sản những thông tin thời sự về các tin tức và các vấn đề Di sản Thế giới.
8.a Người chuẩn bị Tên: Chức vụ: Địa chỉ: Thành phố, tỉnh, quốc gia: Điện thoại: Fax: E-mail:	Hãy cung cấp tên, địa chỉ, và các thông tin liên hệ khác người chịu trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ đề cử. Nếu không thể cung cấp địa chỉ Email, phải có số fax.
8.b Cơ quan/ chính quyền tại địa phương	Hãy cung cấp tên cơ quan, bảo tàng, viện, cộng đồng hoặc người quản lý ở địa phương chịu trách nhiệm quản lý di sản. Nếu cơ quan báo cáo thông thường là một cơ quan quốc gia, đề nghị cung cấp thông tin liên hệ của cơ quan này.
8.c Các cơ quan khác tại địa phương	Hãy liệt kê tên đầy đủ, địa chỉ, điện thoại, fax và địa chỉ e-mail của tất cả các viện bảo tàng, trung tâm du khách và các văn phòng du lịch chính thức có thể nhận miễn phí <i>Bản tin Di sản Thế giới</i> viết về các sự kiện và các vấn đề liên quan đến Di sản Thế giới.
8.d Địa chỉ website chính thức http:// Tên liên hệ: E-mail:	Đề nghị cung cấp các địa chỉ website chính thức hiện có của di sản được đề cử. Hãy chỉ rõ nếu có các địa chỉ đã được lên kế hoạch trong tương lai cùng với tên liên hệ và địa chỉ e-mail.
9. Chữ ký đại diện cho Quốc gia Thành viên	Hồ sơ đề cử cần được kết thúc bằng chữ ký của quan chức được ủy quyền ký đại diện cho Quốc gia thành viên.



QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ CỦA CÁC CƠ QUAN TƯ VẤN VỀ HỒ SƠ ĐỀ CỬ

Phụ lục này gồm:

- A. QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ CỦA ICOMOS ĐỐI VỚI CÁC DI SẢN VĂN HÓA
- B. QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ CỦA IUCN ĐỐI VỚI CÁC DI SẢN THIÊN NHIÊN
- C. PHỐI HỢP GIỮA CÁC CƠ QUAN TƯ VẤN – QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ CÁC DI SẢN VĂN HÓA, THIÊN NHIÊN HỖN HỢP VÀ CÁC CẢNH QUAN VĂN HÓA

Để biết thêm thông tin chi tiết đề nghị xem các Mục 143-151 của *Hướng dẫn thực hiện*.

A. QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ CỦA ICOMOS ĐỐI VỚI CÁC DI SẢN VĂN HÓA

ICOMOS (Hội đồng Quốc tế về Di tích và Di chỉ) dựa vào Hướng dẫn Thực hiện để thực hiện nhiệm vụ đánh giá hồ sơ đề cử di sản (xem Mục 148).

Sau khi các đề cử mới đã được Trung tâm Di sản Thế giới của UNESCO kiểm tra tính hoàn chỉnh, các hồ sơ đề cử được coi là hoàn chỉnh sẽ được chuyển đến ICOMOS và sẽ được bộ phận phụ trách Di sản Thế giới của ICOMOS xử lý. Từ thời điểm này, việc đối thoại và tham vấn với các Quốc gia thành viên được đề cử có thể bắt đầu và sẽ tiếp tục trong suốt quá trình đánh giá. ICOMOS sẽ sử dụng những nỗ lực tốt nhất của mình để phân bổ các nguồn lực sẵn có một cách công bằng và hiệu quả nhằm tối đa hóa cơ hội đối thoại với tất cả các Quốc gia thành viên được đề cử.

Quá trình đánh giá ICOMOS bao gồm các giai đoạn sau như được minh họa trong hình 1:

1. Thu thập thông tin

Khi xác định rằng cần thêm thông tin hoặc làm rõ thông tin hiện có, ICOMOS sẽ bắt đầu đối thoại với các Quốc gia thành viên để tìm hiểu. Điều này có thể thông qua thư từ, gặp mặt trực tiếp, hội thảo từ xa hoặc các hình thức liên lạc khác theo thỏa thuận giữa ICOMOS và Quốc gia thành viên liên quan.

2. Đánh giá của chuyên gia

Mỗi đề cử được đánh giá bởi tối đa mười chuyên gia am hiểu về di sản trong bối cảnh địa văn hóa của nó và những chuyên gia tư vấn về “Giá trị chung nổi bật” được đề xuất của di sản được đề cử. Về cơ bản, đây việc tra cứu từ “thư viện” của các học giả chuyên môn trong phạm vi là thành viên của ICOMOS, các Ủy ban Quốc gia và Quốc tế của ICOMOS thực hiện hoặc bởi các cá nhân trong các mạng lưới hoặc tổ chức chuyên môn khác mà ICOMOS liên kết.

3. Nhiệm vụ thực địa

Những điều này được thực hiện bởi các chuyên gia có kinh nghiệm thực tế về các khía cạnh quản lý, bảo tồn và tính xác thực của các di sản riêng lẻ. Quá trình lựa chọn các chuyên gia này được tận dụng tối đa trong mạng lưới của ICOMOS. Tìm kiếm lời khuyên của Ủy ban Khoa học Quốc tế và cá nhân các thành viên, cũng như của các cơ quan chuyên môn mà ICOMOS có thỏa thuận hợp tác, chẳng hạn như Ủy ban Quốc tế về Bảo tồn Di sản Công nghiệp (TICCIH), Liên đoàn Kiến trúc Cảnh quan Quốc tế (IFLA), và Ủy ban Quốc tế về Tài liệu và Bảo tồn Di tích và Địa điểm của Phong trào Hiện đại (DoCoMoMo).

Trong việc lựa chọn các chuyên gia để thực hiện các nhiệm vụ thực địa, chính sách của ICOMOS là bất cứ khi nào có thể để chọn một người nào đó từ khu vực có di sản được đề cử. Những chuyên gia như vậy được yêu cầu phải có kinh nghiệm trong quản lý di sản và bảo tồn loại di sản liên quan: họ không nhất thiết phải là những chuyên gia có trình độ học vấn cao. Họ được mong đợi có thể đàm phán với các nhà quản lý di sản trên cơ sở bình đẳng về chuyên môn và đưa ra các đánh giá sáng suốt về kế hoạch quản lý, thực hành bảo tồn, xử lý du khách, v.v. Họ được cung cấp thông tin của các cuộc họp chi tiết, bao gồm các bản sao của thông tin liên quan từ hồ sơ. Ngày và chương trình các chuyến làm việc của các chuyên gia này được thỏa thuận với sự tham vấn của các Quốc gia thành viên, những người được yêu cầu đảm bảo rằng các phái đoàn đánh giá ICOMOS được bảo mật thông tin ít nhất đến các phương tiện truyền thông có liên quan. Các chuyên gia ICOMOS gửi báo cáo một cách chắc chắn về đánh giá các khía cạnh thực tế có liên quan của các di sản, và cũng có thể nhận xét trong báo cáo của họ về các khía cạnh khác liên quan đến đề cử.

3bis. Các nguồn thông tin khác

Các tổ chức liên quan khác, chẳng hạn như Chủ tịch UNESCO, các trường đại học và viện nghiên cứu cũng có thể được tham vấn trong quá trình đánh giá và được nêu đích danh, nếu thích hợp, trong báo cáo đánh giá.

4. Đánh giá của Hội đồng ICOMOS

Hội đồng Di sản Thế giới ICOMOS bao gồm các thành viên ICOMOS là cá nhân đại diện cho tất cả các khu vực trên thế giới, có nhiều kỹ năng và kinh nghiệm về di sản văn hóa có liên quan. Một số thành viên trong số này phục vụ trong Hội đồng trong một nhiệm kỳ cố định trong khi những người khác sẽ được xem xét bổ nhiệm trong một năm tùy theo đặc điểm của các di sản được đề cử. ICOMOS sẽ đưa vào làm thành viên của Hội đồng một số chuyên gia đã từng có kinh nghiệm làm thành viên của các phái đoàn Quốc gia thành viên nhưng không còn là thành viên của Ủy ban Di sản Thế giới. Các chuyên gia này sẽ phục vụ với tư cách là chuyên gia độc lập và phải có khả năng chuyên môn cao.

Hội đồng họp hai lần, lần đầu vào tháng 12 và sau đó vào tháng 3. Tại cuộc họp đầu tiên, Hội đồng đánh giá từng đề cử, dựa trên báo cáo của các chuyên gia có chuyên môn và của các báo cáo thực địa.

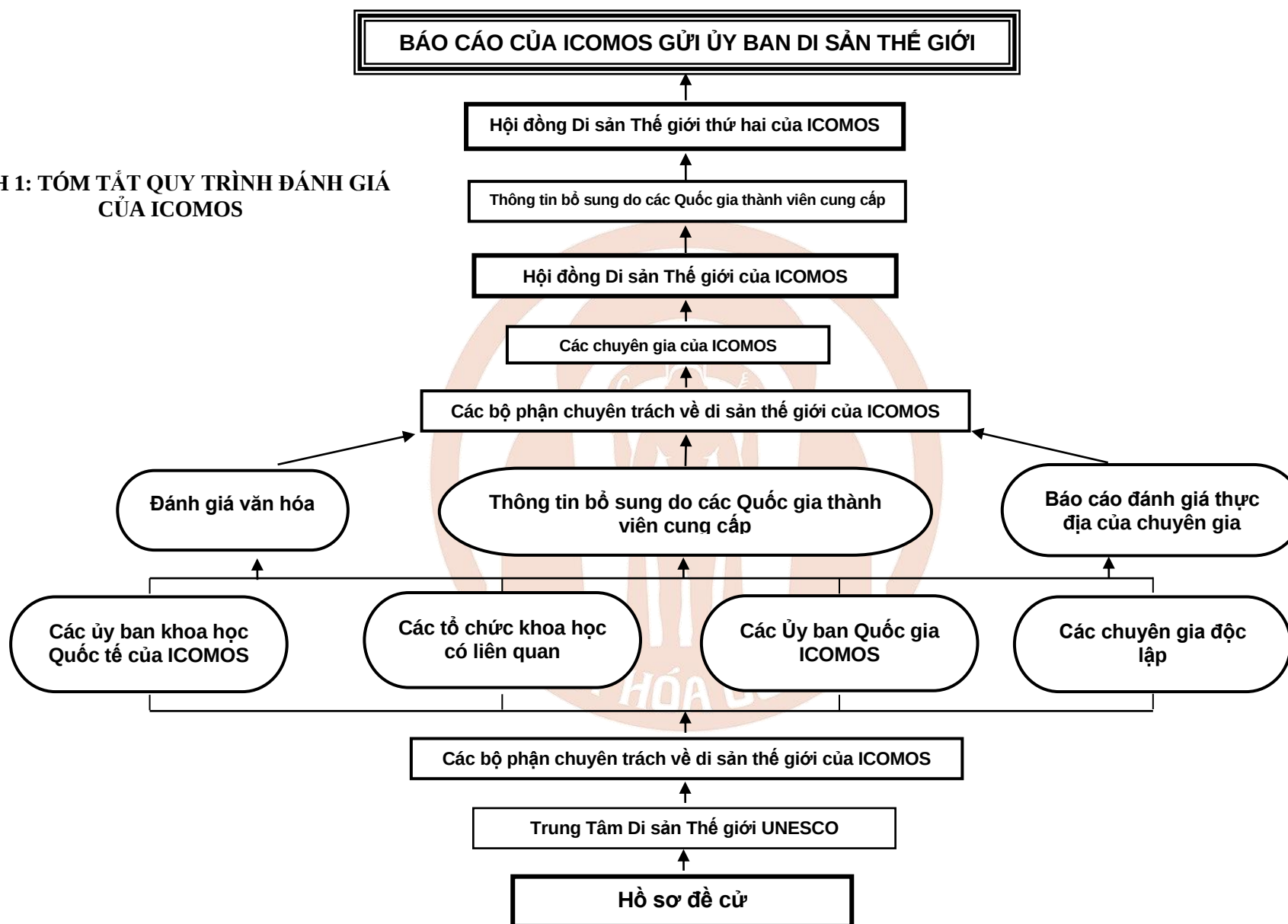
Hội đồng sẽ làm việc theo nguyên tắc thống nhất để đi đến kết luận về các khuyến nghị cho các đề cử.

Hội đồng thứ nhất có thể thống nhất trong tập thể và đưa ra các khuyến nghị cuối cùng về một số đề cử, đồng thời trong một số trường hợp đối với một số đề cử khác, Hội đồng có thể đối thoại thêm với các Quốc gia thành viên liên quan để thảo luận về nhu cầu thêm thông tin hoặc cần điều chỉnh cách tiếp cận đối với đề cử. Trong trường hợp Hội đồng kết luận rằng hồ sơ đề cử không có khả năng biện giải cho Giá trị nổi bật toàn cầu, ICOMOS sẽ liên hệ trực tiếp với các Quốc gia thành viên về vấn đề này. Sẽ có một báo cáo ngắn tạm thời cho mỗi đề cử, bằng một trong hai ngôn ngữ theo quy định của Công ước, nêu rõ tình trạng và bất kỳ vấn đề nào liên quan đến quá trình đánh giá, và bất kỳ yêu cầu bổ sung nào khác, và sẽ được gửi đi vào tháng 1 cho các Quốc gia thành viên có hồ sơ đề cử và bản sao báo cáo gửi đến Trung tâm Di sản Thế giới để trình cho Chủ tịch Ủy ban Di sản Thế giới.

Hội đồng thứ hai tiến hành đánh giá thêm các đề cử chưa đạt được khuyến nghị dựa trên việc đã nhận thêm thông tin hoặc đã thống nhất qua kết quả đối thoại với các Quốc gia thành viên. Sau đó Hội đồng sẽ thống nhất các ý kiến còn lại của tập thể. Sau cuộc họp thứ hai của Hội đồng, biên bản của tất cả các đánh giá được hoàn thiện và gửi đến Trung tâm Di sản Thế giới để gửi cho các Quốc gia thành viên. Tên đầy đủ và trình độ học vấn của các thành viên trong Hội đồng cũng được cung cấp cho Trung tâm Di sản Thế giới và được công bố trên trang web của ICOMOS.

Các đánh giá của ICOMOS cung cấp nhận định về Giá trị nổi bật toàn cầu, bao gồm khả năng áp dụng của các tiêu chí và các yêu cầu về tính toàn vẹn và tính xác thực, đánh giá mức độ đầy đủ của việc bảo vệ, quản lý theo quy định và tình trạng bảo tồn, và cuối cùng là dự thảo các khuyến nghị cho Ủy ban Di sản Thế giới đối với hồ sơ đề cử.

HÌNH 1: TÓM TẮT QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ CỦA ICOMOS



B. QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ CỦA IUCN ĐỐI VỚI CÁC DI SẢN THIÊN NHIÊN

1. Để thực hiện nhiệm vụ đánh giá các di sản thiên nhiên, IUCN (Hiệp hội Bảo tồn Thiên nhiên Thế giới) dựa vào những quy định trong *Hướng dẫn Thực hiện* (xem Mục 148). Quá trình đánh giá gồm 5 bước: (xem Hình 2):
 - (i) **Thu thập dữ liệu.** Sau khi nhận được hồ sơ đề cử từ Trung tâm Di sản Thế giới, một bảng dữ liệu tiêu chuẩn về Di sản sẽ được thiết kế bằng cách sử dụng Cơ sở dữ liệu thế giới về các khu bảo tồn và các cơ sở dữ liệu toàn cầu khác của IUCN và các nghiên cứu chuyên đề. Điều này có thể bao gồm các phân tích so sánh về các giá trị đa dạng sinh học được thực hiện với sự hợp tác của Trung tâm Giám sát Bảo tồn Thế giới của UNEP (UNEP-WCMC). Các phát hiện chính của bảng dữ liệu là chủ đề đối thoại với Quốc gia thành viên trong chuyến đánh giá và ở các giai đoạn khác của quá trình.
 - (ii) **Đánh giá của chuyên gia bên ngoài.** Đề cử sẽ được gửi để xem xét tới các chuyên gia độc lập am hiểu về di sản và / hoặc các giá trị được đưa ra trong đề cử, những người này chủ yếu là thành viên của các Ủy ban và mạng lưới chuyên gia của IUCN, hoặc thành viên chuyên gia của các tổ chức đối tác của IUCN. Các tài liệu được sử dụng để hướng dẫn đánh giá của IUCN được công bố công khai trên trang web của IUCN tại địa chỉ: www.iucn.org/worldheritage.
 - (iii) **Khảo sát thực tế.** Một hoặc hai chuyên gia IUCN có trình độ thích hợp sẽ được lựa chọn đến thăm từng địa điểm được đề cử để làm rõ thông tin chi tiết về khu vực, đánh giá việc quản lý di sản và thảo luận về việc đề cử với các cơ quan chức năng và các bên liên quan. Các chuyên gia của IUCN, được lựa chọn vì quan điểm toàn cầu về bảo tồn và lịch sử tự nhiên cũng như kiến thức của họ về Công ước, thường là các thành viên có kinh nghiệm của Ủy ban Thế giới về Khu bảo tồn của IUCN. (Việc kiểm tra thực địa này được thực hiện cùng với ICOMOS trong một số tình huống nhất định - xem Phần C bên dưới). Mẫu của báo cáo nhiệm vụ đánh giá thực địa của IUCN được công bố công khai trên trang web của IUCN tại địa chỉ: www.iucn.org/worldheritage.
 - (iv) **Các nguồn thông tin khác.** IUCN cũng có thể tham khảo tài liệu bổ sung hoặc có thể nhận được ý kiến nhận xét từ các tổ chức phi chính phủ địa phương, cộng đồng, người dân bản địa và các bên khác có liên quan đến đề cử. Ở những nơi có liên quan, IUCN cũng sẽ phối hợp với các công cụ bảo tồn quốc tế khác như Công ước Ramsar, Chương trình Con người và Sinh quyển và Mạng lưới Công viên Địa chất Toàn cầu, đồng thời sẽ tham khảo ý kiến của các trường đại học và viện nghiên cứu khi thích hợp.
 - (v) **Đánh giá của Hội đồng Di sản thế giới của IUCN.** Hội đồng Di sản Thế giới IUCN do Tổng Giám đốc IUCN thành lập nhằm cung cấp tư vấn khoa học và kỹ thuật chất lượng cao và độc lập cho IUCN về công việc của mình với tư cách là Cơ quan tư vấn cho Ủy ban Di sản Thế giới và tư vấn chiến lược cho công việc của IUCN về Di sản Thế giới trong suốt Chương trình IUCN. Nhiệm vụ cụ thể của Hội đồng này là tiến hành đánh giá nghiêm ngặt tất cả các đề cử gắn với các thuộc tính tự nhiên và hỗn hợp của Danh sách Di sản Thế giới, từ đó Hội đồng có vị trí quan trọng trong hoạt động của IUCN liên quan đến từng đề cử mới, phù hợp với các yêu cầu được thiết lập trong *Hướng dẫn Hoạt động* của *Công ước Di sản Thế giới*. Hội đồng cũng đưa ra tham vấn cho ICOMOS nếu có liên quan đến việc đề cử các cảnh quan văn hóa vào Danh sách Di sản Thế giới. Hội đồng thường họp ít nhất hai lần trong quá trình đánh giá, một lần vào tháng 12 (năm 1) và cuộc họp thứ hai vào tháng 3 hoặc tháng 4 (năm 2);

Các thành viên của Hội đồng bao gồm các nhân viên cấp cao của IUCN, các thành viên Ủy ban IUCN và các chuyên gia bên ngoài được lựa chọn dựa trên tiêu chuẩn có trình độ cao, có kinh nghiệm và kiến thức chuyên môn hàng đầu được công nhận có liên quan đến công việc của IUCN về Di sản Thế giới, bao gồm sự cân bằng giữa các quan điểm chuyên đề cụ thể và / hoặc khu vực. Hội đồng bao gồm một số chuyên gia đã từng có kinh nghiệm là thành viên của các phái đoàn của các Quốc gia thành viên, nhưng hiện không phải là thành viên phục vụ của Ủy ban Di sản Thế giới. Các chuyên gia này sẽ phục vụ với tư cách độc lập và chuyên nghiệp. Hội đồng Di sản Thế giới của IUCN xem xét tất cả các báo cáo đánh giá thực địa (và thường nghe

phản hồi trực tiếp từ đoàn công tác), nhận xét của người đánh giá, UNEP-WCMC và các phân tích khác và tất cả các tài liệu cơ bản khác trước khi hoàn thiện báo cáo đánh giá IUCN cho từng đề cử Di sản. Tư cách thành viên, điều khoản tham chiếu và phương pháp làm việc của Hội đồng Di sản Thế giới IUCN được công bố công khai trên trang web của IUCN và được cung cấp cho Ủy ban Di sản Thế giới.

Mỗi báo cáo trình bày một cách tóm tắt, ngắn gọn về Giá trị nổi bật toàn cầu được đề xuất của di sản được đề cử, phân tích so sánh tính toàn cầu với các địa điểm tương tự khác (bao gồm cả Di sản đã là Di sản Thế giới và các khu bảo tồn khác) và đánh giá các vấn đề về tính toàn vẹn và quản lý. Báo cáo kết thúc với việc đánh giá khả năng áp dụng của các tiêu chí và một khuyến nghị rõ ràng cho Ủy ban Di sản Thế giới. Tên của tất cả các chuyên gia tham gia vào quá trình đánh giá được đưa vào báo cáo đánh giá cuối cùng, ngoại trừ trường hợp những người đánh giá cung cấp các đánh giá bí mật.

IUCN thực hiện đối thoại với các Quốc gia thành viên được đề cử ở tất cả các giai đoạn của quá trình đề cử. IUCN sẽ sử dụng những nỗ lực tốt nhất của mình để phân bổ các nguồn lực sẵn có một cách công bằng và hiệu quả, nhằm tối đa hóa cơ hội đối thoại với tất cả các Quốc gia thành viên được đề cử. Đối thoại sẽ bắt đầu sớm trong quá trình đánh giá và tăng cường sau cuộc họp của Ủy ban Di sản Thế giới IUCN vào tháng 12, và bao gồm các nội dung sau:

- i) Trước khi đánh giá, IUCN có thể yêu cầu các thông tin bổ sung để làm sáng tỏ về các vấn đề trong hồ sơ đề cử, và sẽ luôn giữ liên hệ với Quốc gia thành viên để chuẩn bị cho quá trình đánh giá.
- ii) Trong chuyến đánh giá, đoàn công tác của IUCN có thể thực hiện các cuộc thảo luận sâu tại chỗ với đại diện của Quốc gia thành viên và với các bên liên quan.
- iii) Sau chuyến đánh giá, IUCN có thể thảo luận các vấn đề đã được đoàn công tác xác định và yêu cầu thêm thông tin từ Quốc gia thành viên nếu thấy cần thiết.
- iv) Sau cuộc họp đầu tiên của Hội đồng Di sản thế giới của IUCN, thường được tổ chức vào tháng 12, IUCN sẽ thảo luận về các vấn đề do Hội đồng nêu ra và yêu cầu thêm thông tin từ Quốc gia thành viên nếu thấy cần thiết. Sẽ có một báo cáo ngắn tạm thời nêu rõ tình trạng và mọi vấn đề liên quan đến việc đánh giá, nêu chi tiết mọi yêu cầu bổ sung thông tin, bằng một trong hai ngôn ngữ chính thức của Công ước và báo cáo này sẽ được gửi tới Quốc gia thành viên được đề cử và đồng thời một bản sao của báo cáo cũng được gửi đến Trung tâm Di sản thế giới để chuyển đến Chủ tịch Ủy ban Di sản Thế giới. Các cuộc đối thoại và tham vấn sẽ được tiến hành thông qua hội nghị từ xa và/hoặc trực tiếp tùy theo thỏa thuận của các bên.

Trong quá trình đánh giá, IUCN sẽ tính đến tất cả các thông tin được Quốc gia thành viên gửi chính thức bằng văn bản cho Trung tâm Di sản Thế giới trước thời hạn quy định (xem Mục 148 của *Hướng dẫn Hoạt động*). Tuy nhiên, ở tất cả các giai đoạn trên, bất cứ bên liên quan nào đến đề cử cũng có quyền liên hệ với IUCN để cung cấp thông tin nếu muốn.

IUCN cũng luôn xem xét đầy đủ tất cả các quyết định trước đây của Ủy ban Di sản Thế giới có liên quan đến việc đề cử, chẳng hạn như trong các trường hợp đề cử đã được Ủy ban giới thiệu hoặc hoãn lại trước đó, hoặc khi Ủy ban đã thực hiện bất cứ hoạt động nào liên quan đến các vấn đề chính sách.

Trong trường hợp cải tạo, mở rộng và điều chỉnh ranh giới đối với một Di sản Thế giới hiện có, IUCN cũng xem xét tất cả các vấn đề liên quan đến tình trạng bảo tồn của di sản đó đã được báo cáo trước đó cho Ủy ban Di sản Thế giới. IUCN cũng có thể xem xét đưa ra khuyến nghị đối với Ủy ban, thông qua quá trình báo cáo tình trạng bảo tồn, hoặc bất kỳ vấn đề quan trọng nào liên quan đến tình trạng bảo tồn của di sản đó, khi chúng được xác định lần đầu tiên trong quá trình đánh giá.

Hệ thống phân loại địa-sinh làm cơ sở để so sánh

2. Trong các đánh giá của mình, IUCN sử dụng hệ thống phân loại địa-sinh của Udvardy có tên “Các Vùng Địa-sinh trên thế giới” (1975). Đây là một hệ thống phân loại các vùng nước ngọt và vùng đất trên thế giới giúp đưa ra dự đoán và giả thuyết về những vùng địa sinh tương tự khác. Hệ thống Udvardy cung cấp một công cụ khách quan để có thể so sánh các di sản được đề cử với những khu vực khác có cùng điều kiện khí hậu và sinh thái.
3. Tuy nhiên cần lưu ý rằng khái niệm Vùng Địa sinh chỉ được sử dụng làm cơ sở cho việc so sánh chứ không phải các Di sản Thế giới được lựa chọn dựa trên duy nhất tiêu chí này. Nguyên tắc bao trùm là Di sản Thế giới đó phải có Giá trị Nổi bật Toàn cầu.

Hệ thống xác định các khu vực cần ưu tiên bảo tồn

4. IUCN cũng sử dụng các hệ thống giúp xác định các khu vực cần ưu tiên bảo tồn ví dụ như Các Vùng sinh thái Toàn cầu của Quỹ Quốc tế Bảo vệ Thiên nhiên (WWF), Trung tâm Đa dạng Thực 96 Hướng dẫn thực hiện Công ước Di sản Thế giới Quy trình Đánh giá của các Cơ quan Tư vấn đối với các đề cử Phụ lục 6 vật của WWF/IUCN, các Điểm nóng Đa dạng Sinh học của tổ chức Bảo tồn Quốc tế (Conservation International), và các Vùng Chim Đặc hữu và Vùng Chim Quan trọng của Tổ chức Bảo tồn Chim Quốc tế (Birdlife International) và các Khu vực Đa dạng Sinh học khác như Liên minh vì sự Không tuyệt chủng. Các hệ thống này cung cấp thêm thông tin về tầm quan trọng của các di sản được đề cử đối với việc bảo tồn đa dạng sinh học; tuy nhiên, không phải tất cả các địa điểm này sẽ được đưa vào Danh sách Di sản Thế giới. Nguyên tắc bao trùm là Di sản Thế giới đó phải có Giá trị Nổi bật Toàn cầu.

Hệ thống đánh giá các di sản có giá trị đối với khoa học địa chất

5. Khi đánh giá các di sản được đề cử vì có giá trị địa chất, IUCN tham vấn rất nhiều tổ chức, hiệp hội chuyên môn như Ban Khoa học Trái đất của UNESCO, Hiệp hội Hang động học Quốc tế và Hội Khoa học Địa chất Quốc tế (IUGS).

Các ấn phẩm chuyên ngành được sử dụng trong quá trình đánh giá

6. Quá trình đánh giá cũng cần phải xem xét các ấn phẩm tham khảo chính về các khu bảo tồn trên thế giới do IUCN và một loạt các tổ chức bảo tồn quốc tế xuất bản. Các tài liệu này góp phần cung cấp những cái nhìn tổng quan toàn hệ thống cho phép so sánh tầm quan trọng về bảo tồn của các khu bảo tồn trên toàn thế giới. IUCN cũng đã thực hiện một loạt các nghiên cứu chuyên đề để xác định những khoảng trống trong phạm vi bao phủ Di sản Thế giới tự nhiên và các đặc tính của tiềm năng Di sản Thế giới. Các tài liệu có thể tìm thấy trên trang web của IUCN tại www.iucn.org/worldheritage.

IUCN cũng dựa trên các tài liệu tham khảo cụ thể về các di sản được đề cử để hiểu rõ hơn về các giá trị của địa điểm và các vấn đề bảo tồn.

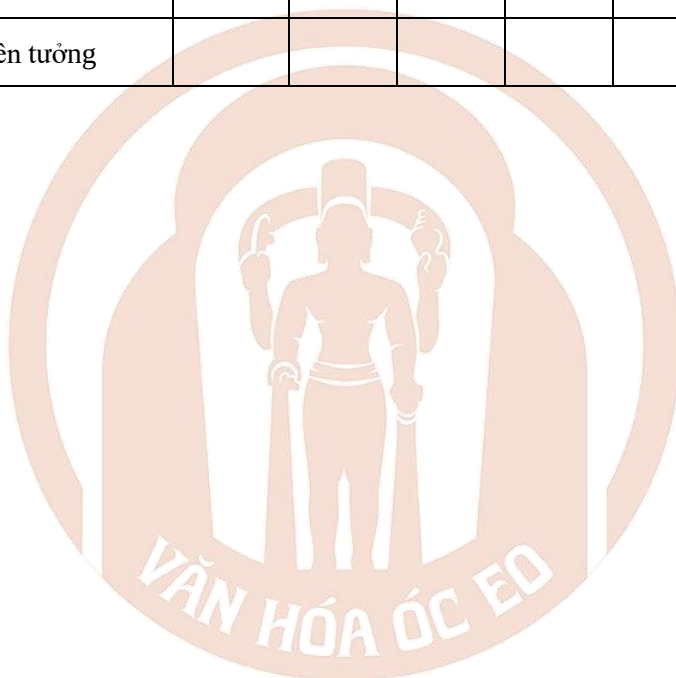
Đánh giá các cảnh quan văn hóa (xem thêm Phụ lục 3)

7. IUCN quan tâm đến nhiều di sản văn hóa, đặc biệt là những di sản được đề cử là cảnh quan văn hóa. Vì lý do đó, đôi khi tổ chức này sẽ tham gia vào các cuộc kiểm tra thực địa chung đối với các cảnh quan văn hóa được đề cử với ICOMOS (xem Phần C bên dưới).
8. Trên cơ sở những đặc tính tự nhiên của một số cảnh quan văn hóa được xác định trong Phụ lục 3, Mục 11, đánh giá của IUCN sẽ tập trung vào những yếu tố sau:
 - (i) Bảo tồn các hệ thống tự nhiên và bán tự nhiên, và các loài động thực vật hoang dã;
 - (ii) Bảo tồn đa dạng sinh học trong các hệ thống sử dụng bền vững (nông nghiệp, ngư nghiệp truyền thống, lâm nghiệp);
 - (iii) Sử dụng đất và nước bền vững;
 - (iv) Tầm quan trọng về cảnh quan;
 - (v) Bộ sưu tập ngoài hiện trường như vườn bách thảo hoặc vườn ươm;

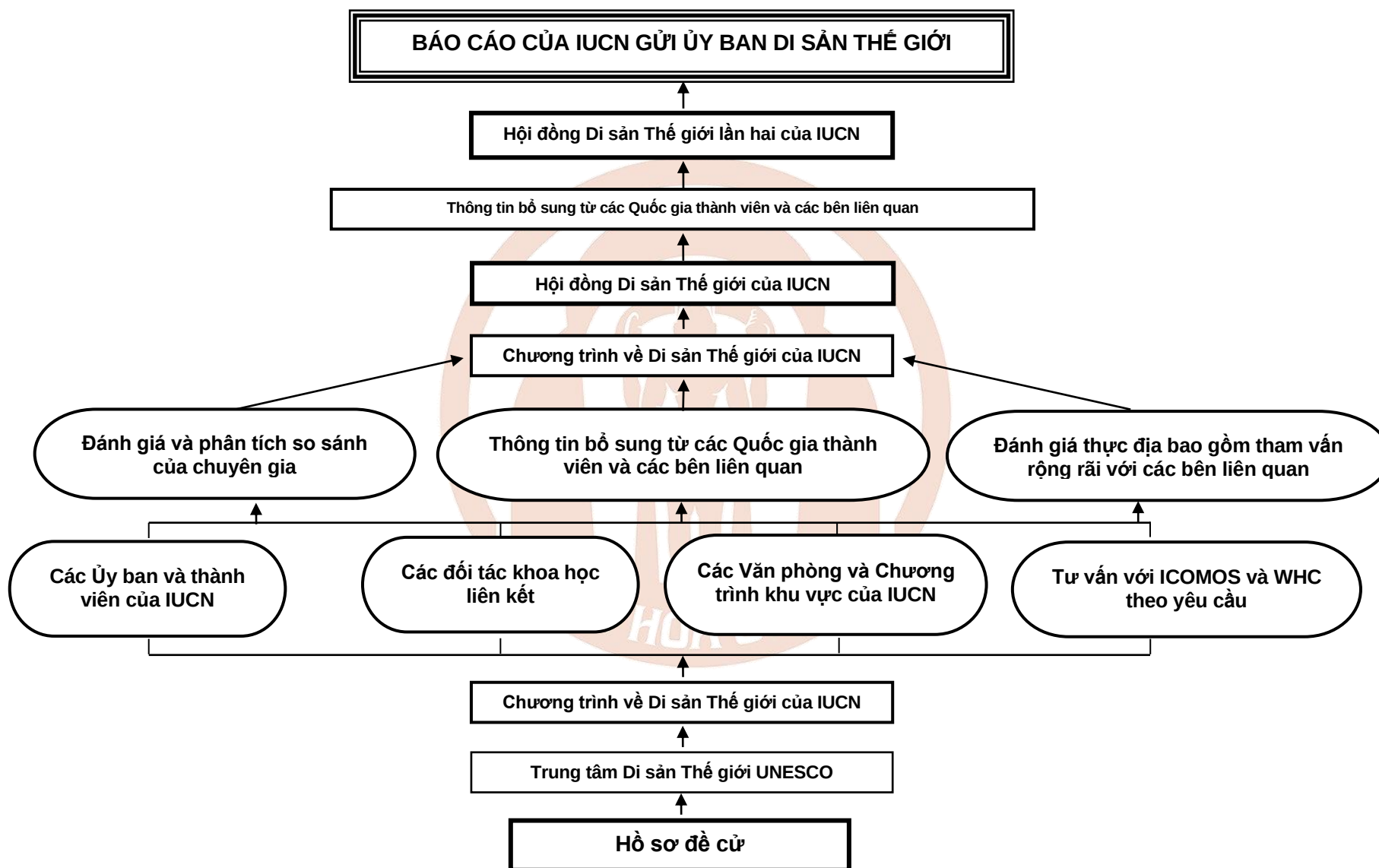
- (vi) Những ví dụ nổi bật về mối quan hệ qua lại giữa con người với thiên nhiên;
- (vii) Các phát hiện có giá trị lịch sử.

Bảng sau đây gợi ý mỗi loại cảnh quan văn hóa ở Phụ lục 3, từ đó chỉ ra trường hợp nào có khả năng xảy ra nhiều nhất (Một tiêu chí chưa được áp dụng với một loại cảnh quan nào đó không có nghĩa là việc đó không bao giờ xảy ra, mà chỉ là tiêu chí đó ít khả năng liên quan hơn):

Cảnh quan văn hóa (Xem thêm Phụ lục 3)	Các tiêu chí thiên nhiên nên xem xét (Xem mục 16 ở trên)						
Cảnh quan được thiết kế					(v)		
Cảnh quan phát triển hữu cơ – tiếp biến	(i)	(ii)	(iii)	(iv)			
Cảnh quan phát triển hữu cơ – hóa thạch	(i)					(vi)	
Cảnh quan liên tưởng							(vii)



HÌNH 2: TÓM TẮT QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ CỦA IUCN



C. HỢP TÁC CỦA CÁC CƠ QUAN TƯ VẤN

Đề cử di sản hỗn hợp

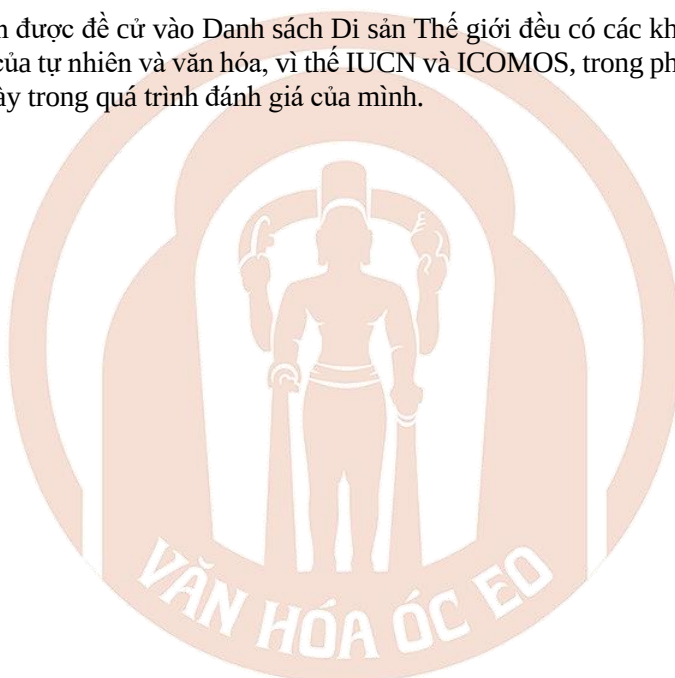
1. Các di sản được đề cử theo cả tiêu chí tự nhiên và văn hóa đòi hỏi một nhiệm vụ chung của IUCN và ICOMOS đối với di sản được đề cử. Sau nhiệm vụ, IUCN và ICOMOS chuẩn bị các báo cáo đánh giá riêng biệt về di sản theo các tiêu chí liên quan (xem ở trên), đồng thời hài hòa và phối hợp các đánh giá của mình trong phạm vi có thể.

Cảnh quan văn hóa

2. Những di sản được đề cử là Cảnh quan văn hóa sẽ được ICOMOS đánh giá theo các tiêu chí từ (i) đến (vi) (xem Mục 77 của *Hướng dẫn thực hiện*). IUCN có thể đưa ra lời khuyên khi có liên quan về các giá trị tự nhiên và việc bảo tồn và quản lý di sản được đề cử, đồng thời giải quyết bất kỳ câu hỏi nào do ICOMOS đưa ra. Trong một số trường hợp, Cơ quan Tư vấn phải phối hợp với nhau để thực hiện nhiệm vụ chung.

Mối liên hệ giữa thiên nhiên và văn hóa

3. Hầu hết các di sản được đề cử vào Danh sách Di sản Thế giới đều có các khía cạnh quản lý liên quan đến sự tương tác của tự nhiên và văn hóa, vì thế IUCN và ICOMOS, trong phạm vi có thể, sẽ thảo luận về sự tương tác này trong quá trình đánh giá của mình.





MẪU BÁO CÁO ĐỊNH KỲ VỀ VIỆC THỰC HIỆN CÔNG ƯỚC DI SẢN THẾ GIỚI



- Biểu mẫu báo cáo định kỳ có sẵn tại địa chỉ <https://whc.unesco.org/en/periodicreporting>
- Thông tin hướng dẫn về báo cáo định kỳ có thể xem tại Phần V của *Hướng dẫn thực hiện*
- Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý thông tin, Các quốc gia thành viên phải gửi báo cáo bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp bằng văn bản điện tử và cả văn bản giấy theo địa chỉ:

UNESCO World Heritage Centre

7, place de Fontenoy

75352 Paris 07 SP

France

Địa chỉ E-mail có tại: <https://whc.unesco.org/en/contacts>

BIỂU MẪU**BÁO CÁO ĐỊNH KỲ VỀ VIỆC THỰC HIỆN
CÔNG ƯỚC DI SẢN THẾ GIỚI**

Phụ lục này phác thảo đề cương bảng câu hỏi của báo cáo định kỳ. Bảng câu hỏi đầy đủ truy cập tại địa chỉ <https://whc.unesco.org/en/periodicreporting/>.

Các yêu cầu chung

- Thông tin phải chính xác, cụ thể và ngắn gọn nhất có thể. Đồng thời, cần được định lượng và tham chiếu đầy đủ, các biện luận nên được thêm vào ở mỗi chương.
- Việc bày tỏ quan điểm nên được đưa ra thông qua các tham chiếu từ các cơ quan đưa ra nhận định và các sự kiện có thể minh chứng cho quan điểm này.

PHẦN I: VIỆC THỰC HIỆN CÔNG ƯỚC DI SẢN THẾ GIỚI CỦA QUỐC GIA THÀNH VIÊN

Phần I yêu cầu Quốc gia thành viên cung cấp thông tin hoặc xác thực thông tin hiện có về các quy định hành chính và pháp chế đã thông qua và các hành động khác đã thực hiện để áp dụng Công ước này, cùng với nội dung các chi tiết về kinh nghiệm có được trong lĩnh vực này (Điều 29.1 của *Công ước Di sản Thế giới*).

1. GIỚI THIỆU

Chương 1 liệt kê tên của Quốc gia thành viên và năm phê chuẩn hoặc chấp nhận *Công ước*, đồng thời cung cấp thông tin về các nhóm và tổ chức có liên quan đến việc chuẩn bị phần I của báo cáo.

2. SỰ KẾT HỢP VỚI CÁC CÔNG ƯỚC, CHƯƠNG TRÌNH VÀ KIẾN NGHỊ KHÁC ĐỂ BẢO TỒN DI SẢN VĂN HÓA VÀ THIÊN NHIÊN

Chương 2 nhằm thu thập thông tin về sự hiệp lực hiện có và tiềm năng giữa các Hiệp định đa phương về môi trường, cũng như các công ước, chương trình và khuyến nghị khác của UNESCO. Quốc gia thành viên cũng được yêu cầu cung cấp thông tin về mức độ thực hiện các chính sách liên quan mà Ủy ban Di sản Thế giới đã thông qua.

3. DANH SÁCH DỰ KIẾN

Chương 3 nhằm thu thập thông tin về quá trình chuẩn bị danh sách dự kiến, các công cụ và hướng dẫn được sử dụng, khả năng kết hợp với các quy ước khác về di sản trong danh sách dự kiến cũng như tính bền vững của quy trình phù hợp với Chính sách phát triển bền vững và Di sản thế giới (2015).

4. ĐỀ CỬ

Chương 4 nhằm thu thập thông tin về quá trình đề cử các di sản vào Danh sách Di sản Thế giới, các công cụ và hướng dẫn được sử dụng, cũng như tính bền vững của quy trình phù hợp với Chính sách Phát triển Bền vững và Di sản Thế giới (2015).

5. CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN CHUNG

Chương 5 nhằm mục đích thu thập thông tin về khuôn khổ pháp lý cho việc bảo vệ, bảo tồn và trưng bày di sản văn hóa và / hoặc thiên nhiên và tính hiệu quả của nó.

6. KIỂM KÊ/ LẬP DANH SÁCH/ ĐĂNG KÝ DI SẢN VĂN HÓA VÀ THIÊN NHIÊN

Chương 6 nhằm thu thập thông tin về tình trạng kiểm kê / lập danh sách / sổ đăng ký di sản văn hóa và thiên nhiên ở cấp độ quốc gia và các quy trình được sử dụng để thực hiện biên soạn các tài liệu này.

7. THỰC TRẠNG CÁC DỊCH VỤ BẢO VỆ, BẢO QUẢN VÀ TRƯNG BÀY

Chương 7 nhằm thu thập thông tin về các dịch vụ trong lãnh thổ của Quốc gia thành viên để xác định, bảo vệ, bảo tồn và trưng bày di sản văn hóa và thiên nhiên cũng như về sự hợp tác giữa các bên liên quan.

8. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ NGUỒN NHÂN LỰC

Chương 8 nhằm thu thập thông tin về sự sẵn có và đầy đủ của các nguồn tài chính cho việc bảo tồn và bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên.

9. KHẢ NĂNG PHÁT TRIỂN

Chương 9 nhằm thu thập thông tin về vấn đề nâng cao năng lực trong bảo tồn, bảo vệ, trưng bày và quản lý di sản, phù hợp với Chiến lược nâng cao năng lực Di sản Thế giới (2011).

10. CHÍNH SÁCH VÀ NGUỒN LỰC CỦA DI SẢN THẾ GIỚI

Chương 10 nhằm thu thập thông tin về luật pháp, chính sách và biện pháp cụ thể để bảo vệ, bảo tồn, trưng bày và quản lý Di sản Thế giới.

11. HỢP TÁC VÀ TÀI TRỢ QUỐC TẾ

Chương 11 nhằm thu thập thông tin về sự hợp tác với các Quốc gia thành viên khác trong lĩnh vực di sản văn hóa và thiên nhiên.

12. GIÁO DỤC, THÔNG TIN VÀ XÂY DỰNG NHẬN THỨC

Chương 12 nhằm thu thập thông tin về các bước được thực hiện nhằm nâng cao nhận thức của những người ra quyết định, chủ sở hữu di sản và công chúng nói chung, đặc biệt là giới trẻ về việc bảo vệ và bảo tồn di sản văn hóa và thiên nhiên.

13. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Chương 13 bao gồm các kết luận chính trong mỗi mục của Phần I dựa trên các câu trả lời được cung cấp trong bảng câu hỏi. Các quốc gia thành viên cũng nên cung cấp thông tin về các hành động đã thực hiện liên quan đến việc áp dụng Công ước Di sản Thế giới.

14. NHỮNG GIẢI PHÁP TỐT TRONG VIỆC THỰC HIỆN CÔNG ƯỚC DI SẢN THẾ GIỚI

Chương 14 trình bày các cơ hội để cung cấp thực tiễn đã được áp dụng tốt trong việc bảo vệ, xác định, bảo tồn hoặc quản lý Di sản Thế giới được thực hiện ở cấp quốc gia.

15. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN BÁO CÁO ĐỊNH KỲ

Chương 15 đánh giá hình thức, nội dung và quy trình của việc thực hiện Báo cáo định kỳ, bao gồm mức độ đáp ứng các mục tiêu của Báo cáo định kỳ, cách tổng hợp dữ liệu và việc đào tạo và hướng dẫn sẵn có cho người trả lời.

PHẦN II: VIỆC BẢO TỒN CÁC ĐẶC TÍNH DI SẢN CỦA THẾ GIỚI

Phần II thu thập thông tin về việc thực hiện Công ước ở mức độ của Di sản và phải được hoàn thành cho từng Di sản Thế giới riêng lẻ. Việc chuẩn bị báo cáo này cần có sự tham gia của những người chịu trách nhiệm

quản lý di sản thường xuyên. Đối với các di sản xuyên biên giới, chúng tôi khuyến nghị các báo cáo nên được chuẩn bị chung với sự hợp tác chặt chẽ giữa các cơ quan liên quan.

1. DỮ LIỆU DI SẢN VĂN HÓA THẾ GIỚI

Chương 1 yêu cầu cung cấp thông tin hoặc thông tin hiện có được xác thực liên quan đến dữ liệu cơ bản của di sản (tên, năm công nhận, tọa độ địa lý, bản đồ, bộ nhận diện trên mạng xã hội), đồng thời thu thập thông tin về các tổ chức hoặc thực thể liên quan đến việc chuẩn bị của Phần I trong báo cáo.

2. CÁC CÔNG ƯỚC/ CHƯƠNG TRÌNH KHÁC BẢO VỆ DI SẢN TRÊN THẾ GIỚI

Chương 2 thu thập thông tin liên quan đến sự hiệp lực với các công ước và chương trình khác (UNESCO và các tổ chức khác) liên quan đến di sản và về mức độ hợp tác và tích hợp hiện có giữa các công ước và chương trình này (nếu có).

3. TUYÊN BỐ VỀ GIÁ TRỊ NỔI BẬT TOÀN CẦU VÀ CÁC THUỘC TÍNH

Chương 3 thu thập thông tin về các thuộc tính của Giá trị Nổi bật toàn cầu (OUV), tình trạng hiện tại của chúng và xu hướng trong điều kiện đó tính từ lần cuối cùng của Báo cáo Định kỳ.

4. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN DI SẢN

Chương 4 thu thập thông tin về mức độ của các yếu tố hiện đang ảnh hưởng hoặc có khả năng ảnh hưởng mạnh đến di sản ở cả phương diện tích cực và tiêu cực.

5. BẢO VỆ VÀ QUẢN LÝ DI SẢN

Chương 5 thu thập thông tin về các vấn đề thực tế của việc quản lý và hiệu quả của việc bảo vệ, quản lý và giám sát di sản cũng như Giá trị Nổi bật toàn cầu của nó.

6. CÁC NGUỒN TÀI CHÍNH VÀ NGUỒN NHÂN LỰC

Chương 6 thu thập thông tin về các nguồn tài trợ sẵn có, sự phân bổ hợp lý của ngân sách cho các hoạt động quản lý, cũng như sự sẵn có của nguồn nhân lực và mức độ nâng cao năng lực phục vụ cho di sản.

7. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ DỰ ÁN NGHIÊN CỨU

Chương 7 thu thập thông tin về sự hợp lý của kiến thức sẵn có (cả khoa học và truyền thống) liên quan đến các giá trị và thuộc tính của Di sản Thế giới và sự tồn tại của các chương trình nghiên cứu hướng tới nhu cầu quản lý và / hoặc nâng cao hiểu biết về Giá trị Nổi bật toàn cầu.

8. GIÁO DỤC, THÔNG TIN VÀ XÂY DỰNG NHẬN THỨC

Chương 8 thu thập thông tin về sự tồn tại và hiệu quả của các chương trình giáo dục và nâng cao nhận thức về di sản này cũng như các chương trình chung dành cho giáo dục, thông tin, chú giải và nâng cao nhận thức.

9. QUẢN LÝ KHÁCH THAM QUAN

Chương 9 thu thập thông tin về các hoạt động du lịch và quản lý du khách tại Di sản.

10. GIÁM SÁT

Chương 10 thu thập thông tin về sự hiện hữu của các chương trình và chỉ số giám sát đối với di sản cũng như về việc thực hiện các Quyết định của Ủy ban liên quan đến di sản (nếu có).

11. XÁC ĐỊNH NHU CẦU QUẢN LÝ ƯU TIÊN

Chương 11 trình bày sự cần thiết quản lý các hoạt động yêu cầu hành động tiếp theo và đã được nêu rõ trong Phần này của Báo cáo Định kỳ.

12. TÓM TẮT VÀ KẾT LUẬN

Chương 12 nêu bật các yếu tố tích cực và tiêu cực quan trọng nhất (có thể tối đa mười yếu tố cho mỗi loại) đã được nêu rõ trong Phần này của Báo cáo Định kỳ.

13. TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC ĐƯỢC CÔNG NHẬN DI SẢN THẾ GIỚI

Chương 13 tập hợp thông tin về tác động của việc được công nhận Di sản Thế giới liên quan đến các chủ đề khác nhau, đặc biệt tập trung vào Chính sách Phát triển Bền vững và Di sản Thế giới (2015).

14. NHỮNG GIẢI PHÁP TỐT TRONG VIỆC THỰC HIỆN CÔNG ƯỚC DI SẢN THẾ GIỚI

Chương 14 trình bày các cơ hội để cung cấp thực tiễn đã được áp dụng tốt trong việc bảo vệ, xác định, bảo tồn hoặc quản lý Di sản Thế giới được thực hiện ở cấp quản lý của Di sản.

15. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN BÁO CÁO ĐỊNH KỲ

Chương 15 đánh giá hình thức, nội dung và quy trình thực hiện Báo cáo Định kỳ, bao gồm cách tổng hợp thông tin và việc đào tạo và hướng dẫn các nội dung sẵn có cho người trả lời.





MẪU YÊU CẦU HỖ TRỢ QUỐC TẾ



- Mẫu Yêu cầu Hỗ trợ Quốc tế này có thể tải xuống từ trang web: <https://whc.unesco.org/en/intassistance>, và có thể điền vào mẫu tại địa chỉ này.
- Xem thêm Phần VII của *Hướng dẫn Thực hiện* để được hướng dẫn thêm về Hỗ trợ Quốc tế.
- Xem phần Chú giải đính kèm để biết cách điền Yêu cầu Hỗ trợ.
- Để tiện cho việc quản lý thông tin, các Quốc gia thành viên cần gửi báo cáo (bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp) cả dạng bản điện tử và dạng bản in, tới địa chỉ:
UNESCO World Heritage Centre
7, place de Fontenoy
75352 Paris 07 SP
France

E-mail: wh-intassistance@unesco.org

1. QUỐC GIA THÀNH VIÊN

2. TÊN DỰ ÁN

3. HÌNH THỨC HỖ TRỢ

	Hỗ trợ khẩn cấp	Hỗ trợ trừ bị	Hỗ trợ bảo tồn và quản lý
Văn hóa			
Tự nhiên			
Hỗn hợp			

4. ĐỊA ĐIỂM DỰ ÁN:

a) Dự án có được thực hiện tại một Di sản Thế giới không?

☐ - Có ☐ - Không

Nếu trả lời có, hãy nêu tên di sản

b) Dự án có bao gồm hợp phần thực địa không?

☐ - Có ☐ - Không

Nếu có, ở đâu và như thế nào?

c) Nếu dự án đang được thực hiện tại một khu Di sản Thế giới, hãy xác định xem liệu nó sẽ có ích cho các Di sản Thế giới khác không, và nếu có thì là những di sản nào và có ích như thế nào?

**5. KHUNG THỜI GIAN CHO VIỆC THỰC HIỆN DỰ ÁN
(nêu rõ là khung thời gian dự kiến hay đã ấn định)**

Ngày: _____

Thời gian: _____

6. LÀ DỰ ÁN CẤP:

- ☐ – địa phương
- ☐ – quốc gia
- ☐ – tiểu vùng bao gồm một vài Quốc gia thành viên của cùng một khu vực
- ☐ – vùng bao gồm phần lớn các Quốc gia thành viên của cùng một khu vực
- ☐ – quốc tế bao gồm các Quốc gia thành viên từ các khu vực khác nhau

Nếu là dự án cấp quốc gia, tiểu vùng, khu vực hoặc quốc tế, xin hãy nêu tên (các) nước sẽ tham gia hoặc hưởng lợi từ dự án:

7. TÍNH CẦN THIẾT CỦA DỰ ÁN

- a) Giải thích tại sao cần có dự án này (đối với Hỗ trợ khẩn cấp, xin hãy điền vào mục 8 phía dưới thay vì ở đây)

- b) Liệt kê tất cả các tài liệu giúp chứng minh tính cần thiết của dự án, nếu phù hợp.

8. PHẦN DÀNH RIÊNG CHO HỖ TRỢ KHẨN CẤP

- a) Mô tả mối đe dọa/nguy cơ thực tế hoặc tiềm tàng ảnh hưởng tới di sản

- b) Nêu rõ nguy cơ đó có thể ảnh hưởng tới Giá trị Nổi bật Toàn cầu của di sản như thế nào

- c) Giải thích rõ dự án đề xuất sẽ giải quyết mối đe dọa/nguy cơ như thế nào

9. MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN

Nêu rõ các mục tiêu cụ thể của dự án

10. KẾT QUẢ DỰ KIẾN

- a) Nêu rõ những kết quả dự kiến của dự án

- b) Xác định các chỉ số và công cụ đánh giá có thể được sử dụng để đánh giá mức độ thành công của các kết quả này:

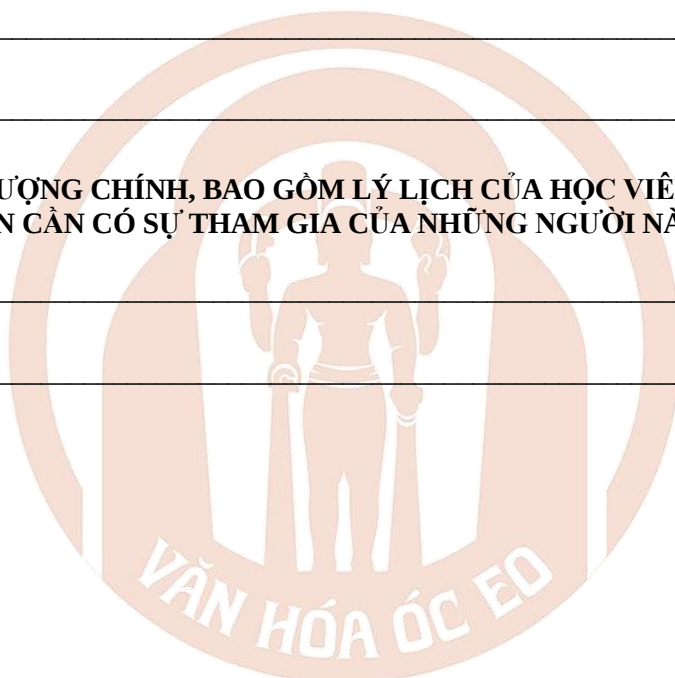
Kết quả dự kiến	Chỉ số	Công cụ đánh giá

11. KẾ HOẠCH CÔNG VIỆC (bao gồm những hoạt động cụ thể và thời gian thực hiện)

<i>Hoạt động</i>	<i>Khung thời gian (Tính theo tháng)</i>						
Hoạt động							
Hoạt động							
Hoạt động							
Hoạt động							

12. ĐÁNH GIÁ VÀ BÁO CÁO
(cần nộp cho Trung tâm Di sản Thế giới trong vòng 3 tháng sau khi dự án hoàn thành)**13. LÝ LỊCH CỦA CÁC CHUYÊN GIA, GIẢNG VIÊN, KỸ THUẬT VIÊN VÀ/HOẶC LAO ĐỘNG CÓ TAY NGHỀ, NẾU DỰ ÁN CẦN CÓ SỰ THAM GIA CỦA NHỮNG NGƯỜI NHƯ VẬY (nếu đã biết những chuyên gia, người tập huấn, kỹ thuật viên, và/hoặc lao động có tay nghề cao đó là ai, xin ghi tên của họ và kèm theo một lý lịch tóm tắt nếu có thể)**

14. NHỮNG ĐỐI TƯỢNG CHÍNH, BAO GỒM LÝ LỊCH CỦA HỌC VIÊN / NGƯỜI THAM DỰ, NẾU DỰ ÁN CẦN CÓ SỰ THAM GIA CỦA NHỮNG NGƯỜI NÀY



15. PHÂN BỐ NGÂN SÁCH

- a) Trong bảng dưới đây, hãy liệt kê chi tiết các khoản chi phí (tính bằng USD) cho mỗi nội dung công việc của dự án bao gồm, nếu có thể, đơn vị tính và phân bổ chi phí những nguồn tài chính khác nhau như thế nào.

Nội dung (hãy chọn những nội dung phù hợp với dự án)	Chi tiết (USD) (cho các mục chi thích hợp)	Nguồn tài chính của Quốc gia thành viên (USD)	Khoản yêu cầu Quỹ Di sản Thế giới hỗ trợ (USD)	Các nguồn tài chính khác (USD)	Tổng cộng (USD)
Tổ chức - Địa điểm - Chi phí văn phòng - Hỗ trợ thư ký - Biên dịch - Phiên dịch (dịch đồng thời) - Thiết bị nghe nhìn - Chi phí khác	US\$ ___ / ngày cho ___ ngày = US\$ ___ US\$ ___ US\$ ___ / ngày cho ___ ngày - US\$ ___ US\$ ___ / trang cho ___ trang = US\$ ___ US\$ ___ giờ cho ___ giờ = US\$ ___ US\$ ___ / ngày cho ___ ngày = US\$ ___ US\$ ___				
Chi phí tư vấn/ nhân sự - Chuyên gia quốc tế - Chuyên gia trong nước - Điều phối viên - Chi phí khác	US\$ ___ / tuần cho ___ tuần = US\$ ___ US\$ ___ / tuần cho ___ tuần = US\$ ___ US\$ ___ / tuần cho ___ tuần = US\$ ___ US\$ ___ / tuần cho ___ tuần = US\$ ___				
Công tác phí - Chi phí đi lại quốc tế - Chi phí đi lại nội địa - Chi phí khác	US\$ ___ US\$ ___ US\$ ___				
Phụ cấp sinh hoạt hàng ngày - Chỗ ở - Ăn uống	US\$ ___ / ngày cho ___ người = US\$ ___ US\$ ___ / ngày cho ___ người = US\$ ___				
Thiết bị 	US\$ ___ / thiết bị cho ___ thiết bị = US\$ ___ / thiết bị cho ___ thiết bị =				
Đánh giá, báo cáo và xuất bản - Đánh giá - Báo cáo - Biên tập, trình bày - In ấn - Phát hành - Khác	US\$ ___ US\$ ___ US\$ ___ US\$ ___ US\$ ___ US\$ ___				
Chi phí khác - Thị thực - Các khoản chi khác	US\$ ___ cho ___ người = US\$ ___ US\$ ___				
TỔNG CỘNG					

- b) Nêu rõ các nguồn tài trợ của Quốc gia thành viên hoặc các nguồn khác đã có sẵn để sử dụng chưa hoặc dự kiến khi nào thì có.

16. ĐÓNG GÓP NGOÀI TIỀN MẶT CỦA CÁC QUỐC GIA THÀNH VIÊN VÀ CÁC CƠ QUAN KHÁC

- a) Các cơ quan quốc gia

- b) Các tổ chức song/ đa phương và các nhà tài trợ khác

17. CÁC TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN DỰ ÁN

18. CHỮ KÝ CỦA ĐẠI DIỆN QUỐC GIA THÀNH VIÊN

Họ và tên _____

Chức danh _____

Ngày/tháng/năm _____

19. CÁC PHỤ LỤC

_____ (số phụ lục gửi kèm yêu cầu)

CHÚ GIẢI

	MẪU ĐƠN YÊU CẦU HỖ TRỢ QUỐC TẾ	CHÚ GIẢI																																																																
1.	QUỐC GIA THÀNH VIÊN	Tên Quốc gia thành viên nộp yêu cầu Hỗ trợ Quốc tế																																																																
2.	TÊN DỰ ÁN																																																																	
3.	HÌNH THỨC HỖ TRỢ <table border="1" style="margin-top: 10px;"> <thead> <tr> <th></th> <th>Hỗ trợ khẩn cấp</th> <th>Hỗ trợ trừ bị</th> <th>Hỗ trợ bảo tồn và quản lý*</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Văn hóa</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Thiên nhiên</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Hỗn hợp</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table> * Xin lưu ý nội dung “Bảo tồn và Quản lý” hiện nay bao gồm các nhóm trước đây như: - Đào tạo, hỗ trợ nghiên cứu - Hợp tác kỹ thuật - Hỗ trợ giáo dục, thông tin và nâng cao nhận thức		Hỗ trợ khẩn cấp	Hỗ trợ trừ bị	Hỗ trợ bảo tồn và quản lý*	Văn hóa				Thiên nhiên				Hỗn hợp				Xem Mục 241 của <i>Hướng dẫn Thực hiện</i> để biết thêm chi tiết. Nêu rõ hình thức hỗ trợ muốn được nhận, cũng như loại di sản mà dự án phục vụ. Xin lưu ý, chỉ đánh dấu một ô trong bảng, như ví dụ dưới đây: - Dự án đào tạo về tranh đá: <table border="1" style="margin-top: 10px;"> <thead> <tr> <th></th> <th>Hỗ trợ khẩn cấp</th> <th>Hỗ trợ trừ bị</th> <th>Hỗ trợ bảo tồn và quản lý</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Văn hóa</td> <td></td> <td></td> <td>X</td> </tr> <tr> <td>Thiên nhiên</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Hỗn hợp</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table> - Chuẩn bị hồ sơ đề cử một di sản hỗn hợp: <table border="1" style="margin-top: 10px;"> <thead> <tr> <th></th> <th>Hỗ trợ khẩn cấp</th> <th>Hỗ trợ trừ bị</th> <th>Hỗ trợ bảo tồn và quản lý</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Văn hóa</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Thiên nhiên</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Hỗn hợp</td> <td></td> <td>X</td> <td></td> </tr> </tbody> </table> - Emergency assistance request following a tropical storm which affected a protected forest area: <table border="1" style="margin-top: 10px;"> <thead> <tr> <th></th> <th>Hỗ trợ khẩn cấp</th> <th>Hỗ trợ trừ bị</th> <th>Hỗ trợ bảo tồn và quản lý</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Văn hóa</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Thiên nhiên</td> <td>X</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Hỗn hợp</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>		Hỗ trợ khẩn cấp	Hỗ trợ trừ bị	Hỗ trợ bảo tồn và quản lý	Văn hóa			X	Thiên nhiên				Hỗn hợp					Hỗ trợ khẩn cấp	Hỗ trợ trừ bị	Hỗ trợ bảo tồn và quản lý	Văn hóa				Thiên nhiên				Hỗn hợp		X			Hỗ trợ khẩn cấp	Hỗ trợ trừ bị	Hỗ trợ bảo tồn và quản lý	Văn hóa				Thiên nhiên	X			Hỗn hợp			
	Hỗ trợ khẩn cấp	Hỗ trợ trừ bị	Hỗ trợ bảo tồn và quản lý*																																																															
Văn hóa																																																																		
Thiên nhiên																																																																		
Hỗn hợp																																																																		
	Hỗ trợ khẩn cấp	Hỗ trợ trừ bị	Hỗ trợ bảo tồn và quản lý																																																															
Văn hóa			X																																																															
Thiên nhiên																																																																		
Hỗn hợp																																																																		
	Hỗ trợ khẩn cấp	Hỗ trợ trừ bị	Hỗ trợ bảo tồn và quản lý																																																															
Văn hóa																																																																		
Thiên nhiên																																																																		
Hỗn hợp		X																																																																
	Hỗ trợ khẩn cấp	Hỗ trợ trừ bị	Hỗ trợ bảo tồn và quản lý																																																															
Văn hóa																																																																		
Thiên nhiên	X																																																																	
Hỗn hợp																																																																		
4.	ĐỊA ĐIỂM DỰ ÁN a) Dự án có được thực hiện tại một di sản là Di sản Thế giới không? ☐ - Có ☐ - Không Nếu trả lời có, hãy nêu tên di sản b) Dự án có bao gồm việc khảo sát thực địa không?																																																																	

	☐ - Có ☐ - Không Nếu có, ở đâu và như thế nào? c) Nếu dự án đang được thực hiện tại Di sản Thế giới, hãy xác định xem liệu nó sẽ có ích cho các Di sản Thế giới khác không, và nếu có thì là những di sản nào và như thế nào?	
5.	KHUNG THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ ÁN (nếu rõ là khung thời gian dự kiến hay đã ấn định)	Nêu rõ ngày bắt đầu thực hiện và thời hạn của dự án
6.	LÀ DỰ ÁN CẤP: ☐ địa phương ☐ quốc gia ☐ vùng bao gồm một số Quốc gia thành viên của cùng một khu vực ☐ khu vực bao gồm phần lớn các Quốc gia thành viên của cùng một khu vực ☐ quốc tế bao gồm các Quốc gia thành viên từ các khu vực khác nhau Nếu là dự án cấp quốc gia, vùng, khu vực hoặc quốc tế, xin hãy nêu tên (các) nước sẽ tham gia hoặc hưởng lợi từ dự án.	Nếu một số nước khác cũng được hưởng lợi từ dự án, hãy cho biết những nước đó có đồng ý hỗ trợ không. Nêu rõ nếu đó là di sản xuyên quốc gia.
7.	TÍNH CẦN THIẾT CỦA DỰ ÁN	
	a) Giải thích tại sao cần có dự án này (đối với hỗ trợ khẩn cấp, xin hãy điền vào mục 8 phía dưới thay vì ở đây)	Nêu ra những vấn đề hoặc nội dung cần thảo luận/ giải quyết và, nếu cần thiết, xác định mức độ cấp thiết phải hành động. Nếu cần, hãy cung cấp chi tiết (không quá 2 trang) về những mối đe dọa hiện hiện hoặc tiềm tàng đối với (các) di sản. Giải thích dự án đóng góp như thế nào cho việc thực hiện: - các quyết định của Ủy ban Di sản Thế giới; - những khuyến nghị của các chuyên gia Thế giới trong những chuyến công tác theo yêu cầu của Ủy ban, Chủ tịch hoặc UNESCO; - các khuyến nghị của (các) Cơ quan Tư vấn; - các khuyến nghị của Trung tâm Di sản Thế giới của UNESCO hoặc các Phòng/ban khác của UNESCO;

		- các kế hoạch quản lý di sản; - các khuyến nghị từ những hoạt động trước đây do Quỹ Di sản Thế giới hỗ trợ. Nêu rõ những tài liệu tham chiếu (Quyết định số... của Ủy ban Di sản Thế giới, Thời gian của chuyên công tác...)
	b) Liệt kê tất cả các tài liệu giúp chứng minh tính cần thiết của dự án, nếu phù hợp	Bất cứ khi nào có thể, cần chứng minh tính cần thiết của dự án bằng những tư liệu chứng cứ như báo cáo, ảnh, slide, bản đồ, v.v
8.	PHẦN CHỈ DÀNH CHO HỖ TRỢ KHẨN CẤP	
	a) Mô tả mối đe dọa/nguy cơ thực tế hoặc tiềm tàng ảnh hưởng tới di sản	Quỹ hỗ trợ khẩn cấp sẽ không nghiêm nhiên được cấp sau khi một thảm họa lớn xảy ra. Kiểu hỗ trợ này chỉ được cấp khi một nguy cơ dự báo liên quan tới một thảm họa thiên nhiên hoặc nhân tạo đang đe dọa Giá trị Nổi bật Toàn cầu của một Di sản Thế giới và tính xác thực và/hoặc tính toàn vẹn của nó, để ngăn chặn hoặc ít nhất cũng giảm một cách đáng kể tác động tiêu cực có thể xảy ra với di sản. Hỗ trợ khẩn cấp cũng có thể được cấp để đánh giá nguy cơ được dự báo đó có thực sự đang tồn tại không, chẳng hạn như hậu quả sau một thảm họa lớn. Ngược lại, khi một di sản nào đó đã chịu những mất mát nhất định do thảm họa, nhưng không còn thêm mối đe dọa/nguy cơ hiện hiện nào nữa cần xử lý khẩn cấp, thì những hình thức hỗ trợ khác sẽ phù hợp hơn (ví dụ như hỗ trợ bảo tồn và quản lý)
	b) Nêu rõ nguy cơ đó có thể ảnh hưởng tới Giá trị Nổi bật Toàn cầu của di sản như thế nào	Khi xác định các ưu tiên cho việc trao hỗ trợ khẩn cấp, Ủy ban sẽ xem xét liệu mối đe dọa/nguy cơ đã nêu đó, nếu không được giảm nhẹ, có khả năng ảnh hưởng đến Giá trị Nổi bật Toàn cầu của Di sản Thế giới cũng như tính xác thực và/hoặc tính toàn vẹn của nó không.
	c)) Giải thích rõ dự án đề xuất sẽ giải quyết mối đe dọa/nguy cơ như thế nào	Đơn xin hỗ trợ tài chính theo chương trình hỗ trợ khẩn cấp cần trình bày phạm vi dự án và các hoạt động của nó sẽ đánh giá mối đe dọa/nguy cơ đối với Di sản Thế giới như thế nào, và trình bày cách thức giảm nhẹ nguy cơ đó một cách hiệu quả.
9.	(CÁC) MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN Nêu rõ các mục tiêu cụ thể của dự án	Mục tiêu mong muốn đạt được là gì thông qua việc thực hiện dự án cụ thể này?

10.	KẾT QUẢ DỰ KIẾN																															
	a) Nêu rõ những kết quả dự kiến của dự án	Kết quả dự kiến cần phải cụ thể và đo được. Mỗi kết quả phải có một bộ chỉ số đánh giá (xem Mục 10b)																														
	b) Xác định các chỉ số và công cụ đánh giá có thể được sử dụng để đánh giá mức độ thành công của các kết quả này: <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 33%;">Kết quả dự kiến</th> <th style="width: 33%;">Chỉ số</th> <th style="width: 33%;">Công cụ đánh giá</th> </tr> </thead> <tbody> <tr><td> </td><td> </td><td> </td></tr> <tr><td> </td><td> </td><td> </td></tr> <tr><td> </td><td> </td><td> </td></tr> </tbody> </table>	Kết quả dự kiến	Chỉ số	Công cụ đánh giá										Các chỉ số có chức năng đo lường các kết quả đạt được và xác định mức độ hoàn thành mục tiêu của dự án. Chúng dựa trên những kết quả dự kiến được nêu trong Đoạn 10, và sẽ đóng vai trò đánh giá dự án sau khi hoàn thành. Những chỉ số này cần phải khách quan, dễ ước lượng và được trình bày dưới dạng định lượng như các số hoặc tỉ lệ phần trăm. Ví dụ: Hỗ trợ trừ bị <i>Mục tiêu:</i> Chuẩn bị một hồ sơ đề cử hoàn chỉnh trình lên Trung tâm Di sản Thế giới. <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 33%;">Kết quả dự kiến</th> <th style="width: 33%;">Chỉ số</th> <th style="width: 33%;">Phương tiện đánh giá</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Hồ sơ đề cử hoàn chỉnh trình lên Trung tâm Di sản Thế giới trước ngày 1 tháng 2 năm 20xx.</td> <td>• Hồ sơ được gửi đúng hạn</td> <td>• Dấu bưu điện trên hồ sơ • Báo cáo của WHC/POL gửi Quốc gia thành viên</td> </tr> <tr> <td>Kế hoạch quản lý gửi kèm hồ sơ đề cử</td> <td>• Kế hoạch quản lý được gửi đúng hạn</td> <td>• Dấu bưu điện trên hồ sơ • Báo cáo của WHC/POL gửi Quốc gia thành viên</td> </tr> <tr> <td>Hồ sơ đề cử được Trung tâm Di sản Thế giới và các Cơ quan Tư vấn đánh giá là hoàn chỉnh</td> <td>• Được Trung tâm Di sản Thế giới và các Cơ quan Tư vấn xem xét và đánh giá là hoàn chỉnh</td> <td>• Thư của Trung tâm Di sản Thế giới gửi Quốc gia thành viên thông báo hồ sơ đã hoàn chỉnh</td> </tr> </tbody> </table> Hỗ trợ khẩn cấp <i>Mục tiêu:</i> Kiên cố hóa cấu trúc của một công trình vừa bị hư hỏng do lũ lụt hoặc động đất. <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 33%;">Kết quả dự kiến</th> <th style="width: 33%;">Chỉ số</th> <th style="width: 33%;">Phương tiện đánh giá</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Cấu trúc của công trình đó sẽ được kiên cố lại</td> <td> - Xác định được những vấn đề cấp bách về cấu trúc - Hoàn chỉnh các kế hoạch </td> <td> - Báo cáo của một kỹ sư kết cấu về tình trạng khẩn cấp của cấu trúc </td> </tr> </tbody> </table>	Kết quả dự kiến	Chỉ số	Phương tiện đánh giá	Hồ sơ đề cử hoàn chỉnh trình lên Trung tâm Di sản Thế giới trước ngày 1 tháng 2 năm 20xx.	• Hồ sơ được gửi đúng hạn	• Dấu bưu điện trên hồ sơ • Báo cáo của WHC/POL gửi Quốc gia thành viên	Kế hoạch quản lý gửi kèm hồ sơ đề cử	• Kế hoạch quản lý được gửi đúng hạn	• Dấu bưu điện trên hồ sơ • Báo cáo của WHC/POL gửi Quốc gia thành viên	Hồ sơ đề cử được Trung tâm Di sản Thế giới và các Cơ quan Tư vấn đánh giá là hoàn chỉnh	• Được Trung tâm Di sản Thế giới và các Cơ quan Tư vấn xem xét và đánh giá là hoàn chỉnh	• Thư của Trung tâm Di sản Thế giới gửi Quốc gia thành viên thông báo hồ sơ đã hoàn chỉnh	Kết quả dự kiến	Chỉ số	Phương tiện đánh giá	Cấu trúc của công trình đó sẽ được kiên cố lại	- Xác định được những vấn đề cấp bách về cấu trúc - Hoàn chỉnh các kế hoạch	Báo cáo của một kỹ sư kết cấu về tình trạng khẩn cấp của cấu trúc
Kết quả dự kiến	Chỉ số	Công cụ đánh giá																														
Kết quả dự kiến	Chỉ số	Phương tiện đánh giá																														
Hồ sơ đề cử hoàn chỉnh trình lên Trung tâm Di sản Thế giới trước ngày 1 tháng 2 năm 20xx.	• Hồ sơ được gửi đúng hạn	• Dấu bưu điện trên hồ sơ • Báo cáo của WHC/POL gửi Quốc gia thành viên																														
Kế hoạch quản lý gửi kèm hồ sơ đề cử	• Kế hoạch quản lý được gửi đúng hạn	• Dấu bưu điện trên hồ sơ • Báo cáo của WHC/POL gửi Quốc gia thành viên																														
Hồ sơ đề cử được Trung tâm Di sản Thế giới và các Cơ quan Tư vấn đánh giá là hoàn chỉnh	• Được Trung tâm Di sản Thế giới và các Cơ quan Tư vấn xem xét và đánh giá là hoàn chỉnh	• Thư của Trung tâm Di sản Thế giới gửi Quốc gia thành viên thông báo hồ sơ đã hoàn chỉnh																														
Kết quả dự kiến	Chỉ số	Phương tiện đánh giá																														
Cấu trúc của công trình đó sẽ được kiên cố lại	- Xác định được những vấn đề cấp bách về cấu trúc - Hoàn chỉnh các kế hoạch	Báo cáo của một kỹ sư kết cấu về tình trạng khẩn cấp của cấu trúc																														

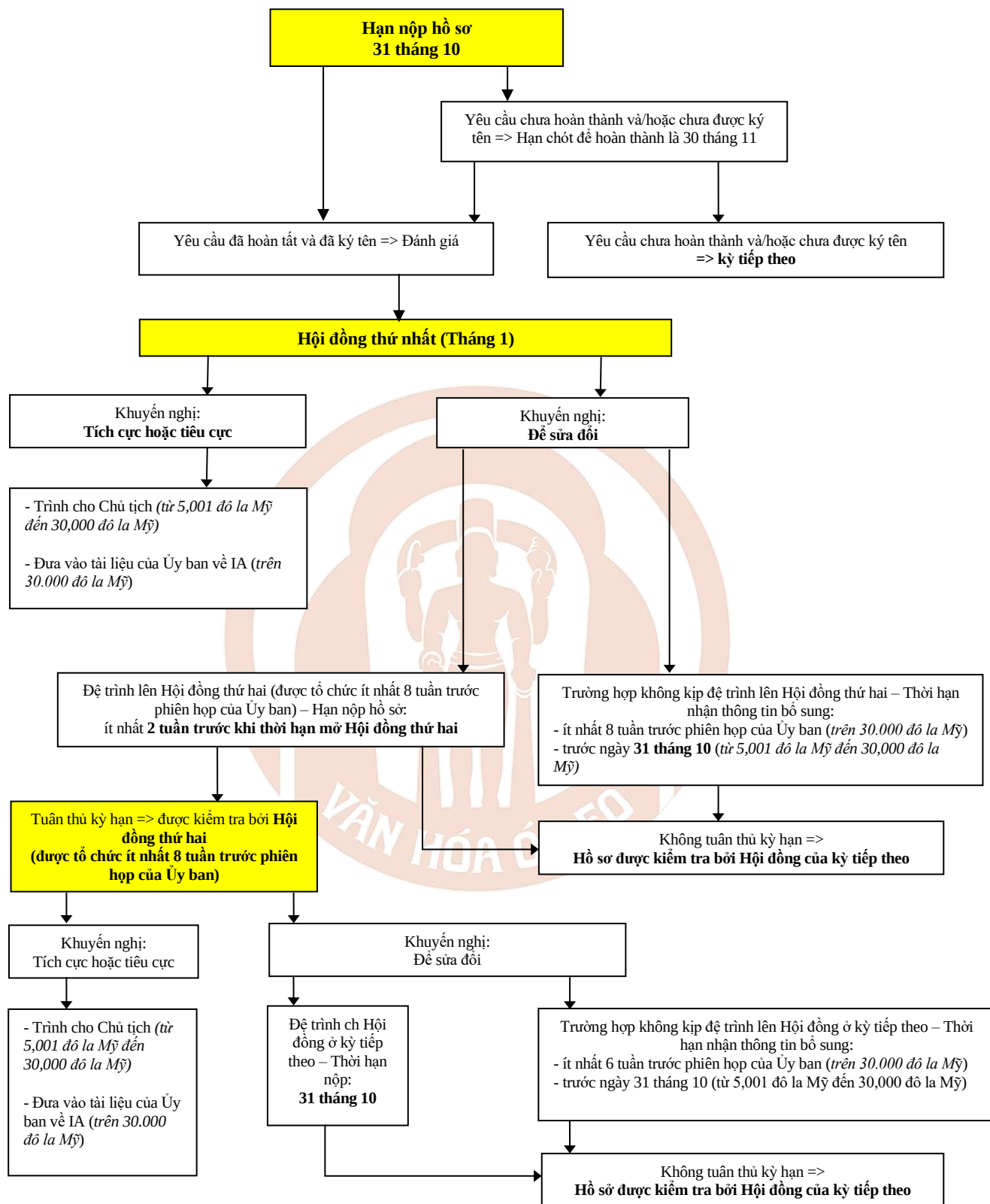
--	--	---

11.	KẾ HOẠCH CÔNG VIỆC (bao gồm những hoạt động cụ thể và lịch trình) <table border="1" data-bbox="284 315 818 573"> <thead> <tr> <th>Hoạt động</th> <th colspan="7">Khung thời gian (tính theo tháng)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr><td>Hoạt động</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> <tr><td>Hoạt động</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> <tr><td>Hoạt động</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> <tr><td>Hoạt động</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> <tr><td>Hoạt động</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> </tbody> </table>	Hoạt động	Khung thời gian (tính theo tháng)							Hoạt động								Hoạt động								Hoạt động								Hoạt động								Hoạt động								Mô tả kế hoạch thực hiện (các) hoạt động nhằm đạt được các kết quả dự kiến đã nêu ở Đoạn 10 phía trên. Nêu rõ ngày tháng, thời gian thực hiện của mỗi hoạt động. Đối với các cuộc họp và tập huấn, cần cung cấp các chương trình làm việc dự kiến, trong đó nêu chủ đề, nội dung và các vấn đề sẽ thảo luận. Ví dụ: Đối với Kết quả Dự kiến Số 1: <table border="1" data-bbox="863 573 1398 837"> <thead> <tr> <th>Hoạt động</th> <th colspan="7">Khung thời gian (tính theo tháng)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr><td>Hoạt động</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> <tr><td>Hoạt động</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> <tr><td>Hoạt động</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> <tr><td>Hoạt động</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> <tr><td>Hoạt động</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> <tr><td>Hoạt động</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> </tbody> </table> Đối với Kết quả Dự kiến số 2: <table border="1" data-bbox="863 958 1398 1223"> <thead> <tr> <th>Hoạt động</th> <th colspan="7">Khung thời gian (tính theo tháng)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr><td>Hoạt động</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> <tr><td>Hoạt động</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> <tr><td>Hoạt động</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> <tr><td>Hoạt động</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> <tr><td>Hoạt động</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> <tr><td>Hoạt động</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> </tbody> </table>	Hoạt động	Khung thời gian (tính theo tháng)							Hoạt động								Hoạt động								Hoạt động								Hoạt động								Hoạt động								Hoạt động								Hoạt động	Khung thời gian (tính theo tháng)							Hoạt động								Hoạt động								Hoạt động								Hoạt động								Hoạt động								Hoạt động							
Hoạt động	Khung thời gian (tính theo tháng)																																																																																																																																																																	
Hoạt động																																																																																																																																																																		
Hoạt động																																																																																																																																																																		
Hoạt động																																																																																																																																																																		
Hoạt động																																																																																																																																																																		
Hoạt động																																																																																																																																																																		
Hoạt động	Khung thời gian (tính theo tháng)																																																																																																																																																																	
Hoạt động																																																																																																																																																																		
Hoạt động																																																																																																																																																																		
Hoạt động																																																																																																																																																																		
Hoạt động																																																																																																																																																																		
Hoạt động																																																																																																																																																																		
Hoạt động																																																																																																																																																																		
Hoạt động	Khung thời gian (tính theo tháng)																																																																																																																																																																	
Hoạt động																																																																																																																																																																		
Hoạt động																																																																																																																																																																		
Hoạt động																																																																																																																																																																		
Hoạt động																																																																																																																																																																		
Hoạt động																																																																																																																																																																		
Hoạt động																																																																																																																																																																		
12.	ĐÁNH GIÁ VÀ BÁO CÁO (cần nộp cho Trung tâm Di sản Thế giới trong vòng 3 tháng sau khi dự án hoàn thành)	<u>Báo cáo cuối cùng:</u> Cơ quan/cá nhân chịu trách nhiệm thực hiện dự án nên là đơn vị chuẩn bị báo cáo cuối cùng. Báo cáo cuối cùng nên được trình bày theo những kết quả dự kiến được nêu trong Mục 10. <u>Đánh giá:</u> Đánh giá cần tập trung vào các kết quả đạt được và tác động của chúng đối với (ví dụ): - việc công nhận di sản là Di sản Thế giới sau khi nhận được hỗ trợ từ bị, - báo cáo Định kỳ và tình trạng bảo tồn, - đưa một di sản ra khỏi Danh sách Di sản Thế giới đang bị Đe dọa, sau khi được hỗ trợ khẩn cấp,																																																																																																																																																																

		- việc thực hiện Công ước Di sản Thế giới, bao gồm những Mục tiêu chiến lược (“5Cs”) và các chiến lược khác (vd. Chiến lược toàn cầu,...), - các cơ quan ban ngành trung ương và địa phương, - việc nâng cao năng lực của cán bộ địa phương, - việc nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư, - những người tham gia dự án, - việc thu hút các nguồn hỗ trợ khác, - v.v... Nói rõ ai sẽ chịu trách nhiệm đánh giá dự án.
13.	LÝ LỊCH CỦA CÁC CHUYÊN GIA, GIẢNG VIÊN, KỸ THUẬT VIÊN VÀ/ HOẶC LAO ĐỘNG CÓ TAY NGHỀ CAO, NẾU DỰ ÁN THẤY CẦN CÓ SỰ THAM GIA CỦA NHỮNG NGƯỜI NHƯ VẬY (nếu đã biết những chuyên gia, người tập huấn, kỹ thuật viên, và/hoặc lao động có tay nghề cao đó là ai, xin ghi tên của họ và kèm theo bảng thông tin cá nhân nếu có thể)	Nêu chính xác chuyên môn và nhiệm vụ cụ thể của mỗi chuyên gia cũng như thời gian thực hiện. Ủy ban Di sản Thế giới và các Cơ quan Tư vấn luôn sẵn sàng giới thiệu các cá nhân / giảng viên nếu Quốc gia thành viên liên quan có yêu cầu. Hãy ghi tên những chuyên gia sẽ tham gia dự án (nếu đã biết là ai) và nếu có thể hãy gửi kèm lý lịch ngắn gọn của họ như là phần phụ lục của đơn yêu cầu.
14.	NHỮNG ĐỐI TƯỢNG CHÍNH, BAO GỒM LÝ LỊCH CỦA HỌC VIÊN / ĐẠI BIỂU, NẾU DỰ ÁN CẦN CÓ SỰ THAM GIA CỦA NHỮNG NGƯỜI NHƯ VẬY	Nêu rõ đối tượng chính và những người được hưởng lợi từ dự án, nghề nghiệp, cơ quan và lĩnh vực chuyên môn của họ.
15.	PHÂN BỐ NGÂN SÁCH	
	a) Trong bảng dưới đây, hãy liệt kê chi tiết các khoản chi phí (tính bằng USD) cho mỗi nội dung công việc của dự án bao gồm, nếu có thể, các chi phí cho mỗi đơn vị và cho biết những nguồn tài chính khác nhau:	Lập bảng phân bố tất cả các khoản chi liên quan tới dự án, nêu rõ mức đóng góp của các đơn vị tài trợ khác nhau (của Quốc gia thành viên, Quỹ Di sản Thế giới và những đơn vị khác).
	(i) Tổ chức	Những nội dung trong phần này có thể gồm chi phí địa điểm, chi phí văn phòng, tiền công thư ký, chi phí biên dịch và phiên dịch ca-bin hoặc các chi phí tổ chức khác cần thiết cho việc thực hiện thành công dự án.
	(ii) Chi phí cho dịch vụ tư vấn / nhân sự	Những nội dung trong phần này có thể gồm chi phí thuê chuyên gia trong nước và nước ngoài, điều phối viên địa phương hoặc quốc tế, hoặc nhân lực khác cần thiết cho việc thực hiện thành công dự án.

	(iii) Đi lại	Những nội dung trong phần này có thể gồm chi phí đi lại trong và ngoài nước cần thiết cho việc thực hiện thành công dự án.
	(iv) Công tác phí	Những nội dung trong phần này có thể gồm chi phí ăn ở và những chi phí phát sinh khác cần thiết cho việc thực hiện thành công dự án.
	(v) Thiết bị	Những nội dung trong phần này có thể gồm chi phí bất kỳ thiết bị nào cần thiết cho việc thực hiện thành công dự án.
	(vi) Đánh giá, báo cáo và xuất bản	Những nội dung trong phần này có thể gồm chi phí đánh giá, báo cáo, biên tập và trình bày, in ấn, phát hành và các chi phí khác cần thiết cho việc thực hiện thành công dự án.
	(vii) Những nội dung nhỏ khác	Những nội dung trong phần này có thể gồm chi phí làm thị thực hoặc các chi tiêu vặt khác cần thiết cho việc thực hiện thành công dự án.
	b) Nêu rõ các nguồn tài trợ của Quốc gia thành viên hoặc các nguồn khác đã có sẵn để sử dụng chưa hoặc dự kiến khi nào thì có	Nếu những nguồn tiền này chưa có sẵn để sử dụng thì cần nêu rõ dự kiến khi nào thì có.
16.	ĐÓNG GÓP NGOÀI TIỀN MẶT CỦA QUỐC GIA THÀNH VIÊN VÀ CÁC CƠ QUAN KHÁC	
	a) Các cơ quan trong nước	Nêu chi tiết
	b) Các tổ chức song/đa phương và các nhà tài trợ khác v.v.	Nêu chi tiết
17.	CÁC CƠ QUAN CHỊU TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN DỰ ÁN	Cung cấp tên, chức danh, địa chỉ và thông tin liên lạc của cá nhân/cơ quan sẽ chịu trách nhiệm thực hiện dự án cũng như của bất kỳ cơ quan nào khác có tham gia dự án. Đề nghị xác định Quốc gia thành viên có cam kết về mặt pháp lý và hành chính đối với dự án này không (xem Đoạn 239d của <i>Hướng dẫn Thực hiện</i>).
18.	CHỮ KÝ ĐẠI DIỆN QUỐC GIA THÀNH VIÊN	Họ và tên Chức danh Ngày
19.	PHỤ LỤC	Trong phần này, hãy liệt kê những phụ lục đính kèm đơn yêu cầu và tiêu đề của những phụ lục đó.

Quy trình đệ trình các yêu cầu Hỗ trợ Quốc tế cho Hỗ trợ Bảo tồn & Quản lý và Hỗ trợ trú bị trên 5.000 đô la Mỹ





TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI CÁC YÊU CẦU HỖ TRỢ QUỐC TẾ

Các Cơ quan Tư vấn, Trung tâm Di sản Thế giới và người quyết định liên quan (Chủ tịch Ủy ban Di sản Thế giới hoặc Giám đốc Trung tâm Di sản Thế giới) sẽ xem xét những yếu tố dưới đây khi đánh giá yêu cầu Hỗ trợ quốc tế.

Những yếu tố này không phải là danh mục để đánh giá và cũng không phải yếu tố nào cũng phù hợp với mọi yêu cầu hỗ trợ quốc tế. Thay vào đó, những yếu tố phù hợp sẽ được xem xét chung để đánh giá công bằng mức độ phù hợp trong việc phân bổ những hỗ trợ tài chính hạn hẹp của Quỹ Di sản Thế giới.

A. Điều kiện tham gia

1. Quốc gia thành viên có chậm đóng góp tài chính cho Quỹ Di sản Thế giới không?
2. Yêu cầu hỗ trợ có phải do một tổ chức/cơ quan có thẩm quyền của Quốc gia thành viên đề xuất không?

B. Xem xét mức độ ưu tiên

3. Yêu cầu hỗ trợ có phải xuất phát từ một Quốc gia thành viên thuộc nhóm các Quốc gia Kém Phát triển Nhất (LDCs), các Nền Kinh tế Thu nhập Thấp (LIEs), các Quốc đảo đang Phát triển (SIDS) hay các nước trong thời kỳ hậu chiến không?
4. Di sản đó có thuộc Danh sách các Di sản Thế giới đang bị Đe dọa không?
5. Yêu cầu đó có thúc đẩy một hoặc nhiều Mục tiêu Chiến lược của Ủy ban Di sản Thế giới (“5Cs”) không?
6. Yêu cầu đó có đáp ứng được những nhu cầu được chỉ ra trong Báo cáo Định kỳ ở cấp di sản và/ hoặc cấp khu vực không?
7. Yêu cầu đó có liên hệ với một chương trình nâng cao năng lực cấp vùng hoặc khu vực không?
8. Các hoạt động có bao hàm yếu tố nâng cao năng lực không (bất kể là loại hỗ trợ nào)?
9. Liệu những bài học kinh nghiệm rút ra từ các hoạt động có mang lại lợi ích chung cho cả hệ thống Di sản Thế giới không?

C. Xem xét liên quan tới nội dung cụ thể của hoạt động được đề xuất

10. Các mục tiêu nêu trong yêu cầu có rõ ràng và khả thi không?
11. Có kế hoạch làm việc rõ ràng để đạt được các kết quả, bao gồm lộ trình cụ thể để thực hiện kế hoạch không? Kế hoạch làm việc có khả thi không?
12. Cơ quan/tổ chức chịu trách nhiệm thực hiện đề án này có đủ năng lực triển khai không? Có cá nhân nào có thẩm quyền được chỉ định là đầu mối liên hệ không?
13. Các chuyên gia (trong nước hay quốc tế) dự kiến được huy động có đủ trình độ để thực hiện công việc đề ra không? Có các điều khoản tham chiếu rõ ràng cho họ (bao gồm thời gian đủ cho họ tham gia) không?
14. Bản đề xuất đã tính đến sự tham gia của tất cả các bên liên quan chưa (ví dụ các cơ quan, cá nhân, tổ chức tham gia khác, v.v.)?
15. Những yêu cầu kỹ thuật có rõ ràng và hợp lý không?

16. Có kế hoạch rõ ràng cho việc báo cáo kết quả và giám sát liên tục (bao gồm các chỉ số phù hợp để đánh giá mức độ thành công) hay không?
17. Quốc gia thành viên có cam kết thực hiện những công việc hậu kỳ sau khi hoạt động kết thúc không?

D. Xem xét về ngân sách/ Tài chính

18. Tổng ngân sách có phù hợp với công việc sẽ được tiến hành không?
19. Ngân sách có đủ chi tiết và cụ thể để đảm bảo rằng đơn giá là hợp lý và phù hợp với mức giá ở địa phương và/hoặc những quy định, tiêu chuẩn của UNESCO không?
20. Đề xuất có thể làm chất xúc tác để thu hút những nguồn quỹ khác (các nguồn tiền mặt hoặc ngoài tiền mặt có được nêu rõ không)?

E. Xem xét các loại Hỗ trợ Quốc tế cụ thể

a) Yêu cầu hỗ trợ khẩn cấp

21. Mối đe dọa hoặc thảm họa nêu trong đơn yêu cầu có phù hợp với định nghĩa về khái niệm khẩn cấp trong Hướng dẫn Thực hiện không? (hiện tượng không lường trước được)?
22. Liệu giải pháp can thiệp đề ra có được thực hiện với mức độ an toàn hợp lý đối với những người triển khai công việc không?
23. Sự can thiệp đó có giải quyết được những vấn đề cốt lõi nhất liên quan đến việc bảo vệ/bảo tồn di sản không?

b) Yêu cầu hỗ trợ trừ bị

Đối với các yêu cầu hỗ trợ chuẩn bị hồ sơ đề cử

24. Di sản có tên trong Danh sách Đề cử Dự kiến của Quốc gia thành viên không?
25. Quốc gia thành viên đã có di sản nào được ghi vào Danh sách Di sản Thế giới chưa? Nếu có thì số lượng là bao nhiêu?
26. Di sản được đề cử vào Danh sách Di sản Thế giới có thuộc loại ít hoặc chưa được công nhận trong Danh sách Di sản Thế giới không?
27. Yêu cầu hỗ trợ có tập trung đúng mức tới các yếu tố cần thiết, chẳng hạn việc xây dựng kế hoạch quản lý, phân tích so sánh, Tuyên bố Giá trị Nổi bật Toàn cầu hoặc lập bản đồ không?
28. Sự tham gia của cộng đồng có được chú ý đúng mức không?

Đối với các yêu cầu hỗ trợ chuẩn bị Danh sách Đề cử Dự kiến

29. Quá trình chuẩn bị có thu hút được sự tham gia của tất cả các bên liên quan và tất cả các quan điểm cần thiết không?
30. Có mời được cả các chuyên gia di sản thiên nhiên và di sản văn hóa tham gia không?
31. Có phải Quốc gia thành viên vừa mới tham gia *Công ước Di sản Thế giới* không?
32. Nếu yêu cầu là hỗ trợ để cân đối các Danh sách Đề cử Dự kiến thì các đại diện của tất cả các Quốc gia thành viên trong vùng hoặc tiểu vùng có cùng tham gia không?

Đối với các yêu cầu hỗ trợ chuẩn bị đơn xin các loại hỗ trợ khác

33. Nếu nội dung của yêu cầu là để chuẩn bị đơn xin các loại hỗ trợ khác thì yêu cầu thực sự để xin hỗ trợ có được nêu rõ hay không?

c) Yêu cầu hỗ trợ quản lý và bảo tồnĐối với các yêu cầu hỗ trợ công tác bảo tồn hoặc chuẩn bị kế hoạch quản lý

34. Di sản đó có tên trong Danh sách Di sản Thế giới không?
35. Công việc bảo tồn này có phải là một ưu tiên trong việc bảo vệ hoặc giữ gìn di sản đó không?
36. Công việc dự kiến đó có phù hợp với những thực hành tốt không?

Đối với các yêu cầu hỗ trợ đào tạo

37. Việc đào tạo đó có liên quan trực tiếp tới việc thực hiện *Công ước Di sản Thế giới* không??
38. Hoạt động đào tạo có diễn ra tại một Di sản Thế giới hay bao gồm một chuyến thăm quan thực tế đến một Di sản Thế giới không?
39. Có sự tham gia của những người chịu trách nhiệm bảo tồn một Di sản Thế giới, với tư cách là các học viên và cán bộ nguồn của khóa học không?
40. Các hoạt động đó có phù hợp với những nhu cầu đào tạo được xác định rõ ràng không?
41. Các phương pháp đào tạo có phù hợp để đảm bảo sẽ đạt được các mục tiêu học tập không?
42. Hoạt động đào tạo có góp phần nâng cao năng lực của cơ sở đào tạo ở địa phương hoặc khu vực không?
43. Có phục vụ những công việc thực tế tại hiện trường không?
44. Có cấu phần nào về phổ biến kết quả và tài liệu tập huấn tới các tổ chức khác trong hệ thống Di sản Thế giới không?

Đối với các yêu cầu hỗ trợ liên quan tới nghiên cứu khoa học

45. Có chứng minh được rằng đề tài nghiên cứu là một ưu tiên đối với việc bảo vệ và gìn giữ tốt hơn các Di sản Thế giới không?
46. Có chứng minh được rằng các kết quả nghiên cứu sẽ cụ thể và có thể ứng dụng rộng rãi trong hệ thống Di sản Thế giới không?

Đối với các yêu cầu hỗ trợ các hoạt động tuyên truyền giáo dục và nâng cao nhận thức

47. Hoạt động đó có giúp các đối tượng mà nó hướng tới hiểu hơn về *Công ước Di sản Thế giới* hoặc quan tâm nhiều hơn tới Công ước này không?
48. Hoạt động đó có giúp nâng cao nhận thức về các vấn đề liên quan tới việc thực hiện *Công ước Di sản Thế giới* không?
49. Nó có thu hút được sự tham gia nhiều hơn vào các hoạt động liên quan tới *Công ước Di sản Thế giới* không?
50. Nó có phải là một công cụ trao đổi kinh nghiệm hoặc thúc đẩy các chương trình giáo dục và tuyên truyền liên kết, đặc biệt là cho các em học sinh không?
51. Nó có tạo ra được những tài liệu nâng cao nhận thức phù hợp về *Công ước Di sản Thế giới* dành cho các đối tượng mà nó hướng tới không?



TUYÊN BỐ VỀ GIÁ TRỊ NỔI BẬT TOÀN CẦU

Biểu mẫu của một Tuyên bố về Giá trị Nổi bật toàn cầu và Tuyên bố hồi tưởng về Giá trị Nổi bật toàn cầu.

Tuyên bố hồi tưởng về Giá trị Nổi bật toàn cầu phải được thực hiện bằng Tiếng Việt hoặc Tiếng Pháp, ngoài ra một bản điện tử (định dạng word hoặc pdf) cũng phải được gửi kèm.

Tuyên bố về Giá trị Nổi bật toàn cầu phải tuân theo định dạng sau (tối đa 2 trang A4)::

- Tóm tắt ngắn gọn
- Giải trình các tiêu chí
- Tuyên bố về tính toàn vẹn (đối với tất cả các loại di sản)
- Tuyên bố về tính xác thực (đối với các di sản theo tiêu chí i-vi)
- Các yêu cầu về bảo vệ và quản lý.

Thời hạn

Ngày 1 tháng 02²⁷ của năm trước năm yêu cầu sự chấp thuận của Ủy ban.



²⁷ Nếu ngày 1 tháng 02 rơi vào cuối tuần, đề cử phải được nhận trước 17h00 GMT vào thứ Sáu trước đó.



ĐIỀU CHỈNH ĐỐI VỚI DI SẢN THẾ GIỚI

NHỮNG ĐIỀU CHỈNH NHỎ VỀ RANH GIỚI CỦA DI SẢN THẾ GIỚI

Những điều chỉnh về ranh giới phải đóng góp vào việc xác định rõ hơn Di sản Thế giới và tăng cường công tác bảo vệ Giá trị Nổi bật Toàn cầu của di sản.

Đề xuất điều chỉnh nhỏ về ranh giới mà Quốc gia thành viên có liên quan nộp sẽ do Cơ quan Tư vấn kiểm tra và Ủy ban Di sản Thế giới thông qua.

Ủy ban Di sản Thế giới có thể chấp nhận, từ chối hoặc trả hồ sơ về cho Quốc gia thành viên chỉnh sửa đề xuất thay đổi nhỏ về ranh giới.

Tài liệu yêu cầu

- 1) **Diện tích của di sản (theo héc-ta):** đề nghị nêu rõ a) diện tích của di sản khi được công nhận và b) diện tích của di sản theo điều chỉnh đề xuất (hoặc diện tích của phần vùng đệm đề xuất). (Lưu ý rằng giảm diện tích chỉ có thể coi là thay đổi nhỏ trong một số trường hợp đặc biệt).
- 2) **Mô tả điều chỉnh:** đề nghị cung cấp đoạn mô tả điều chỉnh dự kiến đối với ranh giới của di sản (hoặc mô tả về phần vùng đệm đề xuất).
- 3) **Lý do điều chỉnh:** đề nghị cung cấp bản tóm tắt lý do tại sao cần phải điều chỉnh ranh giới (hoặc tại sao phải có vùng đệm), đặc biệt nhấn mạnh điều chỉnh đó sẽ giúp nâng cao công tác bảo tồn và/hoặc bảo vệ di sản như thế nào.
- 4) **Đóng góp vào việc duy trì Giá trị Nổi bật Toàn cầu:** đề nghị nêu rõ điều chỉnh đó (hoặc vùng đệm được đề xuất) sẽ đóng góp vào việc duy trì Giá trị Nổi bật Toàn cầu của di sản như thế nào.
- 5) **Ý nghĩa đối với việc bảo vệ về mặt pháp luật:** đề nghị nêu rõ ý nghĩa của điều chỉnh đó đối với mức độ bảo vệ về mặt pháp luật của di sản. Trong trường hợp điều chỉnh tăng diện tích, hoặc xác lập vùng đệm, đề nghị cung cấp thông tin liên quan tới biện pháp bảo vệ về mặt pháp luật hiện có đối với khu vực mới và một bản sao của các văn bản luật và quy định có liên quan.
- 6) **Ý nghĩa đối với công tác quản lý:** đề nghị nêu rõ điều chỉnh đó sẽ tác động như thế nào đến công tác quản lý di sản. Trong trường hợp điều chỉnh tăng diện tích, hoặc xác lập vùng đệm, đề nghị cung cấp thông tin về công tác quản lý hiện tại đối với khu vực mới.
- 7) **Bản đồ:** đề nghị nộp hai bản đồ, một bản chỉ rõ cả hai ranh giới của di sản (theo nguyên gốc và theo điều chỉnh) và một bản chỉ thể hiện ranh giới điều chỉnh. Trong trường hợp xác lập vùng đệm, đề nghị nộp bản đồ thể hiện di sản và phần vùng đệm được đề xuất.

Đảm bảo rằng các bản đồ phải:

- à bản đồ địa hình hoặc địa chính;
- được trình bày theo tỷ lệ phù hợp với kích thước theo héc-ta của di sản và đủ để cho thấy rõ ràng các chi tiết của ranh giới hiện tại và những điều chỉnh đề xuất (theo kích cỡ và tỷ lệ lớn nhất có thể và phù hợp);
- có tiêu đề và chú giải bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp (nếu không, đề nghị đính kèm bản dịch);

- đánh dấu ranh giới của di sản (hiện tại và điều chỉnh đề xuất) bằng đường viền rõ ràng và có thể phân biệt được với các ký hiệu khác trên bản đồ;
- có lưới tọa độ rõ ràng (hoặc tọa độ tick);
- có đề cập rõ ràng (trong tiêu đề và chú giải) tới ranh giới của Di sản Thế giới (và vùng đệm của Di sản Thế giới, nếu có). Đề nghị phân định rõ ranh giới của Di sản Thế giới với ranh giới của các khu bảo tồn khác.

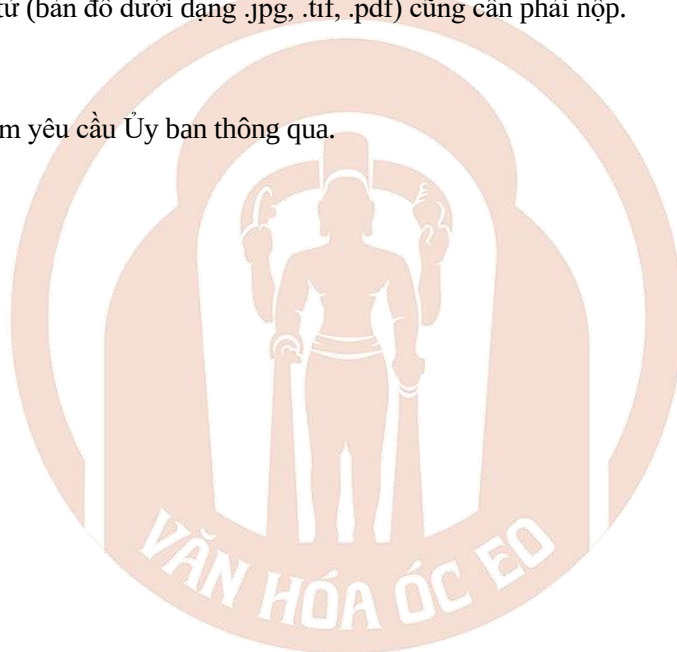
8) **Thông tin bổ sung:** Trong trường hợp điều chỉnh tăng diện tích, đề nghị nộp một số ảnh của khu vực tăng thêm trong đó thể hiện được các giá trị chủ chốt, và hiện trạng về tính xác thực/toàn vẹn của khu vực đó.

Bất kỳ tài liệu có liên quan nào như bản đồ theo chủ đề (ví dụ bản đồ thực vật), các tóm tắt về thông tin khoa học liên quan tới giá trị của khu vực đề nghị điều chỉnh tăng thêm (ví dụ danh sách các loài), và danh mục tài liệu tham khảo đi kèm.

Các tài liệu nói trên phải nộp bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp theo hai bản giống nhau (ba bản đối với các di sản hỗn hợp). Bản điện tử (bản đồ dưới dạng .jpg, .tif, .pdf) cũng cần phải nộp.

Thời hạn

Ngày 1 tháng 2²⁸ của năm yêu cầu Ủy ban thông qua.



²⁸ Nếu ngày 1 tháng 2 là ngày nghỉ cuối tuần, hồ sơ phải nhận được trước 17h00GMT ngày thứ Sáu trước đó



MẪU HỒ SƠ ĐỀ TRÌNH CÁC LỖI THỰC TẾ TRONG ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TƯ VẤN

(Tuân thủ nội dung tại Mục 150 của *Hướng dẫn Hoạt động*)

QUỐC GIA THÀNH VIÊN:

ĐÁNH GIÁ ĐỀ CỬ CỦA DI SẢN:

ĐÁNH GIÁ CỦA CÁC CƠ QUAN TƯ VẤN CÓ LIÊN QUAN²⁹:

Trang, cột, dòng của Cơ quan tư vấn đánh giá	Nội dung bao gồm cả lỗi thực tế (phần lỗi thực tế nên được tô đậm)	Đề xuất chỉnh sửa bởi Quốc gia thành viên	Nhận xét (nếu có) của Cơ quan tư vấn và / hoặc Trung tâm Di sản Thế giới

- Biểu mẫu đệ trình Lỗi Thực tế, cũng như ví dụ về biểu mẫu đã hoàn chỉnh có sẵn tại Trung tâm Di sản Thế giới của UNESCO và tại địa chỉ <https://whc.unesco.org/en/factualerrors>.
- Hướng dẫn thêm về việc đệ trình Lỗi Thực tế có thể tham khảo trong Mục 150 của *Hướng dẫn Hoạt động*.
- Các quốc gia thành viên được yêu cầu gửi ngay thông tin này dưới định dạng điện tử hoặc qua e-mail đến wh-nominations@unesco.org.

Bản gốc có chữ ký của mẫu đơn đệ trình Lỗi Thực tế đã hoàn chỉnh phải được Trung tâm Di sản Thế giới của UNESCO nhận bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp, tại địa chỉ sau: 7 place de Fontenoy, 75352 Paris 07 SP, France, không muộn hơn 14 ngày trước ngày khai mạc của phiên họp của Ủy ban.

²⁹ Đối với các đề cử của các di sản hỗn hợp, nếu có sai sót trong cả Đánh giá của các Cơ quan tư vấn, các biểu mẫu riêng biệt phải được gửi cho từng Cơ quan tư vấn cho biết Đánh giá của Cơ quan tư vấn mà mỗi bản đệ trình đề cập đến..



BIỂU MẪU ĐỂ TRÌNH BÁO CÁO BẢO TỒN CỦA QUỐC GIA THÀNH VIÊN

(Tuân thủ nội dung tại Mục 169 của *Hướng dẫn Hoạt động*)

Tên Di sản Thế giới (Quốc gia thành viên) (Số định danh)

1. Tóm tắt báo cáo

[Lưu ý: mỗi phần được mô tả dưới đây phải được tóm tắt. Độ dài tối đa của bản tóm tắt là 1 trang.]

2. Phản hồi về quyết định của Ủy ban Di sản Thế giới

[Lưu ý: Các Quốc gia thành viên được yêu cầu giải quyết Quyết định gần nhất của Ủy ban Di sản Thế giới đối với di sản này, trình bày thành từng đoạn rõ ràng]

Nếu Di sản thuộc Danh sách Di sản Thế giới đang bị đe dọa

Đề nghị cung cấp thông tin chi tiết về những điều sau:

a) Tiến bộ đạt được trong việc thực hiện các biện pháp khắc phục đã được Ủy ban Di sản Thế giới thông qua

[Lưu ý: đề nghị giải quyết từng biện pháp khắc phục riêng lẻ, cung cấp thông tin thực tế, bao gồm ngày tháng, số liệu chính xác, v.v..]

Nếu cần thiết, đề nghị mô tả các yếu tố thành công hoặc khó khăn trong việc thực hiện từng biện pháp khắc phục đã được xác định

b) Khung thời gian để thực hiện các biện pháp khắc phục có phù hợp không? Nếu không, vui lòng đề xuất khung thời gian thay thế và giải thích lý do tại sao cần có khung thời gian thay thế này.

c) Tiến độ đạt được đối với tình trạng bảo tồn mong muốn để loại bỏ Di sản khỏi Danh sách Di sản Thế giới đang bị đe dọa (DSOCR) (DSOCR)

3. Các vấn đề bảo tồn hiện tại khác được Quốc gia thành viên xác định có thể có tác động đến Giá trị Nổi bật toàn cầu của Di sản.

[Lưu ý: điều này bao gồm các vấn đề bảo tồn không được đề cập trong Quyết định của Ủy ban Di sản Thế giới hoặc trong bất kỳ yêu cầu thông tin nào từ Trung tâm Di sản Thế giới]

4. Căn cứ Mục 172 của *Hướng dẫn Hoạt động*, mô tả bất kỳ hoạt động phục hồi, thay đổi và / hoặc (các) công trình xây dựng mới tiềm năng nào được dự kiến trong khu nhà, (các) vùng đệm và / hoặc hành lang hoặc các khu vực khác, nơi những phát triển đó có thể ảnh hưởng đến Giá trị Nổi bật toàn cầu của Di sản, bao gồm tính xác thực và tính toàn vẹn.

5. Công khai việc tiếp cận với báo cáo tình trạng bảo tồn

[Lưu ý: báo cáo này sẽ được tải lên để công chúng truy cập trên Hệ thống thông tin về tình trạng bảo tồn của Trung tâm Di sản Thế giới (<https://whc.unesco.org/en/soc>). Nếu Quốc gia thành viên yêu cầu không được tải lên toàn bộ báo cáo, chỉ bản tóm tắt điều hành dài 1 trang được cung cấp tại điểm (1.) ở trên sẽ được tải lên để công chúng truy cập.]

6. Chữ ký của cơ quan có thẩm quyền.



BẢNG SỬ DỤNG BIỂU TRƯNG CỦA DI SẢN THẾ GIỚI

Bảng này được lập trên cơ sở Chương VIII của *Hướng dẫn hoạt động* của *Công ước Di sản Thế giới* và các Chỉ thị liên quan đến việc sử dụng tên, từ viết tắt, biểu trưng và tên miền Internet của UNESCO (Nghị quyết 34C / 86).

Nhắc lại về thẩm quyền và sự phân quyền đối với việc sử dụng Biểu tượng Di sản Thế giới theo Chương VIII của *Hướng dẫn Hoạt động*:

Mục. 262:

" Ủy ban Di sản Thế giới chịu trách nhiệm xác định việc sử dụng Biểu tượng Di sản Thế giới và đưa ra các quy định chính sách sử dụng nó."

Mục. 276:

"Các Bộ ngành của quốc gia có thể cấp quyền sử dụng Biểu tượng cho một tổ chức quốc gia, với điều kiện là dự án, dù là quốc gia hay quốc tế, chỉ liên quan đến các Di sản Di sản Thế giới nằm trên cùng một lãnh thổ quốc gia. Quyết định của các cơ quan quốc gia phải tuân thủ các Nguyên tắc và Hướng dẫn."

Mục. 278:

Bất kỳ yêu cầu nào khác phải được gửi đến Giám đốc Trung tâm Di sản Thế giới, là người có thẩm quyền cấp phép sử dụng Biểu tượng căn cứ theo Hướng dẫn và Nguyên tắc.

Với những trường hợp chưa được quy định, hoặc quy định chưa đầy đủ trong Hướng dẫn và Nguyên tắc cũng như trong Bảng hướng dẫn sử dụng, Giám đốc sẽ chuyển cho Chủ tịch quyết định. Nếu gặp phải những trường hợp quá phức tạp, Chủ tịch sẽ đưa vấn đề này ra Ủy ban để đưa ra quyết định cuối cùng.

Nhắc lại về việc sử dụng biểu trưng được liên kết và biểu tượng độc lập:

Mục. 262:

Kể từ khi được Hội nghị UNESCO thông qua vào tháng 10 năm 2007 các *Chỉ thị liên quan đến việc sử dụng tên, từ viết tắt, logo và tên miền Internet của UNESCO*³⁰, các quốc gia được khuyến khích sử dụng Biểu tượng Di sản Thế giới như một phần của dải logo liên kết kèm theo logo của UNESCO, bất cứ khi có thể. Tuy nhiên, việc sử dụng Biểu tượng Di sản Thế giới phải phù hợp với Hướng dẫn hiện hành và với Bảng hướng dẫn sử dụng (Phụ lục 14 trong *Hướng dẫn*).

³⁰ Phiên bản mới nhất của Chỉ thị liên quan đến việc sử dụng tên, từ viết tắt, biểu trưng và tên miền Internet của UNESCO có thể tìm trong phụ lục của Nghị quyết 86 của phiên họp thứ 34 của Đại hội đồng (34C/Nghị quyết 86) hoặc tại <http://unesdoc.unesco.org/images/0015/001560/156046e.pdf>

Nhắc lại các vấn đề liên quan đến điều lệ đồ họa:

Điều lệ đồ họa của biểu tượng UNESCO có tại đây:
<http://www.unesco.org/new/en/name-and-logo/graphics/>

Theo Lời mở đầu của Chương VIII của *Hướng dẫn Hoạt động*, Biểu tượng Di sản Thế giới độc lập có thể được sử dụng với bất kỳ màu sắc hoặc kích thước nào.

Biểu trưng được cung cấp bởi các tổ chức ủy quyền (như chi tiết trong bảng sau) ở định dạng kỹ thuật số mà người dùng không thể sửa đổi theo bất kỳ cách nào.

Bắt buộc phải gửi bản thảo về mục đích sử dụng cho đơn vị ủy quyền để xác nhận trước khi sản xuất.

Định nghĩa sử dụng thương mại:

Việc bán hàng hóa hoặc dịch vụ mang tên, từ viết tắt, biểu tượng và / hoặc tên miền Internet của UNESCO kết hợp với Biểu tượng Di sản Thế giới chủ yếu vì lợi nhuận sẽ được coi là “sử dụng thương mại” cho mục đích của Hướng dẫn Hoạt động. Việc sử dụng như vậy phải được Tổng giám đốc cho phép rõ ràng, theo một thỏa thuận hợp đồng cụ thể (định nghĩa được phỏng theo Chỉ thị về Logo của UNESCO năm 2007. Điều III.2.1.3).



TRUNG TÂM DI SẢN THẾ GIỚI

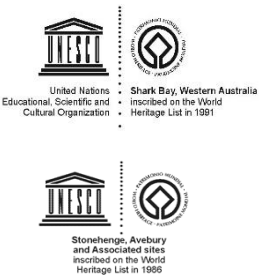
Việc sử dụng và mục đích	Sử dụng		Ủy quyền		Đồ họa minh họa
Trung tâm Di sản Thế giới - WHC (dành cho nội dung quốc tế)	Loại biểu trưng WHC có thể sử dụng	Thẩm quyền cho phép việc sử dụng Biểu trưng của WHC	Tổ chức có thể được WHC ủy quyền cho sử dụng Biểu trưng	Loại biểu trưng WHC có thể ủy quyền	Logo được sử dụng và/hoặc được WHC ủy quyền
1) Xuất bản 2) Tài liệu truyền thông 3) Website, mạng xã hội, các ứng dụng, v.v... 4) Tài liệu làm việc 5) Các sản phẩm truyền thông (Áo thun, túi xách, dù), cho các sự kiện đặc biệt 6) Văn phòng phẩm	Biểu trưng của Công ước Di sản Thế giới / UNESCO	Sử dụng theo luật định	Quốc gia thành viên có đại diện của Ủy ban	Biểu trưng của Công ước Di sản Thế giới / UNESCO	 UNESCO United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization World Heritage Convention
1) Xuất bản 2) Tài liệu truyền thông 3) Website, mạng xã hội, các ứng dụng, v.v.. 4) Tài liệu làm việc 5) Các sản phẩm truyền thông (Áo thun, túi xách, dù), cho các sự kiện đặc biệt 6) Văn phòng phẩm	Biểu trưng của Công ước Di sản Thế giới / UNESCO	Sử dụng theo luật định			 UNESCO United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization World Heritage Centre

Việc sử dụng và mục đích	Sử dụng		Ủy quyền		Đồ họa minh họa
Trung tâm Di sản Thế giới (tiếp tục)	Loại biểu trưng WHC có thể sử dụng	Thẩm quyền cho phép việc sử dụng Biểu trưng của WHC	Tổ chức có thể được WHC ủy quyền cho sử dụng Biểu trưng	Loại biểu trưng WHC có thể ủy quyền	Logo được sử dụng và/hoặc được WHC ủy quyền
1) Xuất bản 2) Tài liệu truyền thông 3) Website, mạng xã hội, các ứng dụng, v.v. 4) Sản phẩm truyền thông cỡ nhỏ (bút mực, móc khóa...), cho các sự kiện đặc biệt 5) Văn phòng phẩm	Biểu trưng Di sản thế giới	Sử dụng theo luật định	1) Cơ quan quản lý Di sản Thế giới 2) Quốc gia thành viên có đại diện của Ủy ban	Biểu trưng Di sản thế giới	 or 
Phiên họp Ủy ban	Biểu trưng của UNESCO / Di sản Thế giới + "Phiên họp của Ủy ban Di sản Thế giới lần thứ"	Sử dụng theo luật định	Quốc gia thành viên có đại diện của Ủy ban	Biểu trưng của UNESCO / Di sản Thế giới + "Phiên họp của Ủy ban Di sản Thế giới lần thứ"	 United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization  39th session of the World Heritage Committee
Hợp tác với các tổ chức bên ngoài (khu vực tư nhân và nhà nước)	Biểu trưng của UNESCO / Trung tâm Di sản Thế giới với dòng chữ "Với sự hỗ trợ của", "Hợp tác với" hoặc "Là đối tác với" UNESCO / Trung tâm Di sản Thế giới hoặc biểu trưng của Hội nghị + Biểu trưng và / hoặc văn bản của Đối tác	Sử dụng theo luật định	Các thực thể trong khuôn khổ các thỏa thuận hợp đồng 	Biểu trưng của UNESCO / Trung tâm Di sản Thế giới với dòng chữ "Với sự hỗ trợ của", "Hợp tác với" hoặc "Là đối tác với" UNESCO / Trung tâm Di sản Thế giới hoặc biểu trưng của Hội nghị + Biểu trưng và / hoặc văn bản của Đối tác	 United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization  in partnership with World Heritage Centre  United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization  With the support of World Heritage Centre  United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization  Panasonic supports sustainable development through UNESCO World Heritage conservation and education

Ủy ban hoặc cơ quan quốc gia

Việc sử dụng và mục đích	Sử dụng		Ủy quyền		Đồ họa minh họa
1 - Ủy ban quốc gia (dùng cho quốc gia)	Loại biểu trưng UB Quốc gia có thể sử dụng	Việc ủy quyền sử dụng Logo của Ủy ban quốc gia	Đối tượng Ủy ban quốc gia có thể ủy quyền sử dụng logo	Loại biểu trưng mà Ủy ban quốc gia có thể ủy quyền	Logo được sử dụng và / hoặc được Ủy ban quốc gia cho phép
1) Xuất bản phi thương mại 2) Tài liệu truyền thông 3) Website, mạng xã hội, ứng dụng, v.v. 4) Sản phẩm truyền thông bao gồm áo thun, túi xách, dù (không vì mục đích thương mại, cho các sự kiện đặc biệt) 5) Văn phòng phẩm	Biểu trưng của UNESCO / Di sản Thế giới với dòng chữ “Di sản Thế giới ở... [Tên quốc gia]”	Sử dụng theo luật định	Chính quyền địa phương và cơ quan quản lý di sản.	Biểu trưng của UNESCO / Di sản Thế giới với dòng chữ "Di sản Thế giới ở + quốc gia"	

Việc sử dụng và mục đích	Sử dụng		Ủy quyền		Đồ họa minh họa
1 - Ủy ban quốc gia (tiếp theo)	Loại biểu trưng UB Quốc gia có thể sử dụng	Việc ủy quyền sử dụng Logo của Ủy ban quốc gia	Đối tượng Ủy ban quốc gia có thể ủy quyền sử dụng logo	Loại biểu trưng mà Ủy ban quốc gia có thể ủy quyền	Logo được sử dụng và / hoặc được Ủy ban quốc gia cho phép
1) Website, mạng xã hội, các ứng dụng, v.v. khi không gian bị giới hạn 2) Các sản phẩm truyền thông như các sản phẩm đồ họa hoặc khi không gian bị hạn chế 3) Văn phòng phẩm 4) Bất kỳ trường hợp nào khác theo <i>Hướng dẫn hoạt động</i>	Biểu trưng Di sản thế giới	Sử dụng theo luật định	Cơ quan quản lý khu di sản thế giới	Biểu trưng Di sản thế giới	

Việc sử dụng và mục đích	Sử dụng		Ủy quyền		Đồ họa minh họa
1 - Ủy ban quốc gia (tiếp theo)	Loại biểu trưng UB Quốc gia có thể sử dụng	Việc ủy quyền sử dụng Logo của Ủy ban quốc gia	Đối tượng Ủy ban quốc gia có thể ủy quyền sử dụng logo	Loại biểu trưng mà Ủy ban quốc gia có thể ủy quyền	Logo được sử dụng và / hoặc được Ủy ban quốc gia cho phép
Biển báo đường bộ, biển báo đường cao tốc	Lựa chọn biểu trưng theo loại dấu hiệu và vị trí của nó: Biểu trưng UNESCO / Di sản Thế giới đầy đủ hoặc đơn giản hóa với tên của Di sản bên dưới	Sử dụng theo luật định	Cơ quan quản lý khu di sản thế giới	Biểu trưng của UNESCO / Di sản Thế giới đầy đủ hoặc đơn giản hóa với tên của Di sản bên dưới	 Chữ dưới tên Di sản là tùy chọn. Có thể thay thế cụm “được ghi danh trong Danh sách Di sản Thế giới” bằng cụm từ “Được công nhận là Di sản Thế giới kể từ ”
	Biểu trưng Di sản thế giới	Sử dụng theo luật định	Cơ quan quản lý khu di sản thế giới	Biểu trưng Di sản thế giới	
Sử dụng vì mục đích thương mại	Biểu trưng của UNESCO / Di sản Thế giới với dòng chữ “Di sản Thế giới ở ...[Tên quốc gia]”	Tổng giám đốc UNESCO			

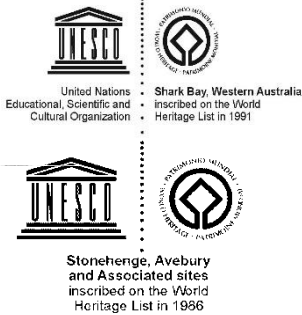
	Biểu trưng Di sản thế giới	Sử dụng theo luật định	Thực thể quốc gia	Biểu trưng Di sản thế giới	
Việc sử dụng và mục đích	Sử dụng		Ủy quyền		Đồ họa minh họa
1 - Ủy ban quốc gia (tiếp theo)	Loại biểu trưng UB Quốc gia có thể sử dụng	Việc ủy quyền sử dụng Logo của Ủy ban quốc gia	Đối tượng Ủy ban quốc gia có thể ủy quyền sử dụng logo	Loại biểu trưng mà Ủy ban quốc gia có thể ủy quyền	Logo được sử dụng và / hoặc được Ủy ban quốc gia cho phép
Phiên họp Ủy ban	UNESCO / Di sản Thế giới + "Phiên họp của Ủy ban Di sản Thế giới lần thứ ..."	Trung tâm Di sản Thế giới	Cơ quan tổ chức	UNESCO / Di sản Thế giới + "Phiên họp của Ủy ban Di sản Thế giới lần thứ ..."	 United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization • 39th session of the World Heritage Committee
Bảo trợ cho các sự kiện diễn ra một lần liên quan đến Di sản Thế giới (ví dụ: hội nghị, ấn phẩm hoặc hoạt động sản xuất âm thanh-hình ảnh ở cấp quốc gia hoặc địa phương)			Tổ chức các thực thể	Biểu trưng của UNESCO / Di sản Thế giới với dòng chữ “Dưới sự bảo trợ của Ủy ban Quốc gia lần thứ của UNESCO”	 United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization • Under the patronage of the National Commission of Xxxxx for UNESCO

Quan hệ đối tác liên quan đến Di sản Thế giới với các tổ chức quốc gia			Tổ chức quốc gia đã thiết lập quan hệ đối tác với Ủy ban quốc gia	Biểu trưng của UNESCO / Di sản Thế giới với dòng chữ “Với sự hỗ trợ của Ủy ban Quốc gia UNESCO thứ ...” hoặc “Hợp tác với Ủy ban Quốc gia về UNESCO thứ ...” hoặc “Là đối tác với Ủy ban Quốc gia về UNESCO thứ”	
Việc sử dụng và mục đích	Sử dụng		Ủy quyền		Đồ họa minh họa
2 - Cơ quan - cơ quan quốc gia được chỉ định (đối với nội dung quốc gia)	Loại biểu trưng mà Cơ quan có thể sử dụng	Thẩm quyền ủy quyền sử dụng biểu trưng cho cơ quan	Cơ quan có thể ủy quyền sử dụng biểu trưng cho	Loại Biểu trưng mà Cơ quan có thể ủy quyền	Logo được sử dụng và / hoặc được ủy quyền bởi cơ quan
1) Xuất bản phi thương mại 2) Tài liệu truyền thông 3) Website, mạng xã hội, các ứng dụng, v.v.. 4) Các sản phẩm truyền thông (Áo thun, túi xách, dù) không vì mục đích thương mại, cho các sự kiện đặc biệt 5) Văn phòng phẩm	Biểu trưng của UNESCO / Di sản Thế giới với dòng chữ “Di sản Thế giới ở ... [Tên quốc gia]”	Ủy ban Quốc gia hoặc Trung tâm Di sản Thế giới			

THẨM QUYỀN QUẢN LÝ DI SẢN THẾ GIỚI

Việc sử dụng và mục đích	Sử dụng		Ủy quyền		Đồ họa minh họa
Cơ quan quản lý di sản thế giới (đối với các nội dung liên quan đến di sản)	Loại biểu trưng mà Cơ quan quản lý khu di sản thế giới có thể sử dụng	Thẩm quyền ủy quyền sử dụng biểu trưng cho cơ quan quản lý Di sản thế giới	Cơ quan quản lý Di sản thế giới có thể ủy quyền sử dụng biểu trưng cho	Loại Biểu trưng mà Cơ quan quản lý Di sản thế giới có thể ủy quyền	Logo được sử dụng và / hoặc được ủy quyền bởi Cơ quan quản lý Di sản thế giới
1) Xuất bản phi thương mại 2) Tài liệu truyền thông 3) Website, mạng xã hội các ứng dụng, v.v. 4) Các sản phẩm truyền thông (Áo thun, túi xách, dù) không vì mục đích thương mại, cho các sự kiện đặc biệt 5) Văn phòng phẩm 6) Huy hiệu, cờ, băng-rôn	Biểu trưng dành riêng cho khu di sản thế giới được UNESCO công nhận	Ủy ban Quốc gia hoặc Trung tâm Di sản Thế giới			Có thể thay thế cụm “được ghi danh trong Danh sách Di sản Thế giới” bằng cụm từ “Được công nhận là Di sản Thế giới kể từ ”

Việc sử dụng và mục đích	Sử dụng		Ủy quyền		Đồ họa minh họa
Cơ quan quản lý khu di sản thế giới (tiếp theo)	Loại biểu trưng mà Cơ quan quản lý khu di sản thế giới có thể sử dụng	Thẩm quyền ủy quyền sử dụng biểu trưng cho cơ quan quản lý Di sản thế giới Di sản thế giới	Cơ quan quản lý Di sản thế giới có thể ủy quyền sử dụng biểu trưng cho	Loại Biểu trưng mà Cơ quan quản lý Di sản thế giới có thể ủy quyền	Logo được sử dụng và / hoặc được ủy quyền bởi Cơ quan quản lý Di sản thế giới
1) Xuất bản phi thương mại 2) Tài liệu truyền thông 3) Website, mạng xã hội, các ứng dụng, v.v. khi không gian bị giới hạn 4) Các sản phẩm truyền thông (Áo thun, túi xách, dù, móc khóa, viết...) không vì mục đích thương mại, cho các sự kiện đặc biệt 5) Huy hiệu, cờ, băng-rôn	Biểu trưng Di sản thế giới	Ủy ban quốc gia hoặc cơ quan hoặc Trung tâm Di sản Thế giới			 or 

Việc sử dụng và mục đích	Sử dụng		Ủy quyền		Đồ họa minh họa
Cơ quan quản lý khu di sản thế giới (tiếp theo)	Loại biểu trưng mà Cơ quan quản lý khu di sản thế giới có thể sử dụng	Thẩm quyền ủy quyền sử dụng biểu trưng cho cơ quan quản lý Di sản thế giới Di sản thế giới	Cơ quan quản lý Di sản thế giới có thể ủy quyền sử dụng biểu trưng cho	Loại Biểu trưng mà Cơ quan quản lý Di sản thế giới có thể ủy quyền	Logo được sử dụng và / hoặc được ủy quyền bởi Cơ quan quản lý Di sản thế giới
Biên báo đường bộ, biên báo đường cao tốc	Lựa chọn biểu trưng theo loại dấu hiệu và vị trí của nó: Biểu trưng UNESCO / Di sản Thế giới đầy đủ hoặc đơn giản hóa với tên của Di sản bên dưới	Ủy ban Quốc gia hoặc Trung tâm Di sản Thế giới			 Chữ dưới tên Di sản là tùy chọn. Có thể thay thế cụm “được ghi danh trong Danh sách Di sản Thế giới” bằng cụm từ “Được công nhận là Di sản Thế giới kể từ ”
	Biểu trưng Di sản Thế giới	Ủy ban Quốc gia hoặc Trung tâm Di sản Thế giới			

Việc sử dụng và mục đích	Sử dụng		Ủy quyền		Đồ họa minh họa
Cơ quan quản lý khu di sản thế giới (tiếp theo)	Loại biểu trưng mà Cơ quan quản lý khu di sản thế giới có thể sử dụng	Thẩm quyền ủy quyền sử dụng biểu trưng cho cơ quan quản lý Di sản thế giới Di sản thế giới	Cơ quan quản lý Di sản thế giới có thể ủy quyền sử dụng biểu trưng cho	Loại Biểu trưng mà Cơ quan quản lý Di sản thế giới có thể ủy quyền	Logo được sử dụng và / hoặc được ủy quyền bởi Cơ quan quản lý Di sản thế giới
Sử dụng vì mục đích thương mại	Biểu trưng dành riêng cho khu di sản thế giới được UNESCO công nhận	Tổng giám đốc UNESCO			 Có thể thay thế cụm “được ghi danh trong Danh sách Di sản Thế giới” bằng cụm từ “Được công nhận là Di sản Thế giới kể từ ”
	Biểu trưng Di sản Thế giới	Ủy ban quốc gia			

Trường hợp cụ thể: các di tích nối tiếp hoặc các di tích rất lớn bao gồm một số / nhiều yếu tố / di tích / địa điểm					
Việc sử dụng và mục đích	Sử dụng		Ủy quyền		Đồ họa minh họa
World Heritage site management authority (continued)	Loại biểu trưng mà cơ quan quản lý Di sản thế giới có thể sử dụng	Thẩm quyền ủy quyền sử dụng biểu trưng cho cơ quan quản lý Di sản thế giới	Cơ quan quản lý Di sản thế giới có thể ủy quyền sử dụng biểu trưng cho	Loại Biểu trưng mà Cơ quan quản lý Di sản thế giới có thể ủy quyền	Logo được sử dụng và / hoặc được ủy quyền bởi Cơ quan quản lý Di sản thế giới
1) Xuất bản phi thương mại 2) Tài liệu truyền thông 3) Website, mạng xã hội, các ứng dụng, v.v.. 4) Các sản phẩm truyền thông (Áo thun, túi xách, dù, móc khóa, viết...) không vì mục đích thương mại, cho các sự kiện đặc biệt 5) Văn phòng phẩm 6) Huy hiệu, cờ, băng-rôn	Biểu trưng dành riêng cho các di tích thuộc Di sản Thế giới / Di sản Thế giới, đứng trước đề cập “Xxxx [tên của phần tử / di tích / địa điểm], một phần của”	Ủy ban Quốc gia hoặc Trung tâm Di sản Thế giới			 United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization  • Route of Santiago de Compostela • inscribed on the World Heritage List in 1993

CÁC CƠ QUAN TƯ VẤN DI SẢN THẾ GIỚI

Việc sử dụng và mục đích	Sử dụng		Ủy quyền		Đồ họa minh họa
Các cơ quan tư vấn	Loại Biểu trưng mà Cơ quan Tư vấn có thể sử dụng	Thẩm quyền cho phép cơ quan tư vấn sử dụng biểu trưng	Đối tượng được cơ quan tư vấn ủy quyền sử dụng biểu trưng	Loại Biểu trưng mà Cơ quan Tư vấn có thể ủy quyền	Biểu trưng được sử dụng bởi các Cơ quan Tư vấn
1) Xuất bản phi thương mại 2) Tài liệu truyền thông phi thương mại 3) Website 4) Văn phòng phẩm phi thương mại	Biểu trưng của Công ước Di sản Thế giới / UNESCO	Trung tâm Di sản Thế giới			 United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization World Heritage Convention
1) Xuất bản 2) Tài liệu truyền thông 3) Website 4) Văn phòng phẩm	Biểu tượng Di sản Thế giới	Trung tâm Di sản Thế giới			 or

BẢO TRỢ

Việc sử dụng và mục đích	Sử dụng		Ủy quyền		Đồ họa minh họa
Bảo trợ			Tổng giám đốc UNESCO có thể ủy quyền	Loại logo Tổng giám đốc có thể ủy quyền	Biểu trưng được ủy quyền
Các hoạt động diễn ra một lần (hội nghị, triển lãm, lễ hội, xuất bản phẩm hoặc sản phẩm nghe nhìn)			Cơ quan tổ chức	Biểu trưng của UNESCO / Di sản Thế giới với dòng chữ “Dưới sự bảo trợ của”	 Under the patronage of United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization World Heritage



BIỂU MẪU YÊU CẦU QUY TRÌNH TẬP TRUNG

1. (Các) Quốc gia thành viên

2. Đối tượng tư vấn của Trung tâm Di sản Thế giới hoặc các Cơ quan Tư vấn (Vui lòng đánh dấu vào ô tương ứng)

- ☐ Phát triển, sửa đổi hoặc hài hòa (các) Danh sách Dự kiến
- ☐ Đề cử tiềm năng trong tương lai - Nếu có, tên của (các) di sản

3. Mô tả ngắn gọn về Di sản (tóm tắt thông tin thực tế và chất lượng của Di sản, nếu có)

4. Khung thời gian dự kiến để thực hiện Quy trình tập trung

5. Có cần thiết tổ chức khảo sát di sản không? ☐ Có ☐ Không

6. Sự sẵn có nguồn kinh phí để thực hiện yêu cầu

(Đề nghị cho biết bạn dự định trang trải các chi phí liên quan đến việc thực hiện yêu cầu Quy trình tập trung như thế nào. Cũng vui lòng cho biết liệu bạn có dự định đăng ký hỗ trợ từ Quỹ Di sản Thế giới, nếu đủ điều kiện (cơ chế Hỗ trợ Quốc tế hoặc dòng ngân sách của Nhiệm vụ Cố vấn), hay từ một nguồn tài trợ khác).

7. Bất kỳ thông tin bổ sung nào bạn có thể muốn cung cấp

8. Thông tin liên lạc của các cơ quan phụ trách (tên, chức danh, e-mail, điện thoại)

9. Chữ ký thay mặt cho Quốc gia thành viên

Bản gốc đã ký của biểu mẫu yêu cầu Quy trình tập trung hoàn chỉnh phải được gửi bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp tới:

UNESCO World Heritage Centre

7, place de Fontenoy

75352 Paris 07 SP

France

Telephone: +33 (0)1 45 68 11 36

E-mail: wh-upstream@unesco.org

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

WORLD HERITAGE CENTRE DOCUMENTS DATABASE

<https://whc.unesco.org/en/documents/>

The UNESCO World Heritage Centre "Official Records" searchable online document collection permits the retrieval of information contained in the reports of the World Heritage Committee and General Assembly of States Parties to the Convention

BASIC TEXTS

UNESCO. 1972. *Convention concerning the Protection of the World Cultural and Natural Heritage*. (World Heritage Convention).

<https://whc.unesco.org/en/conventiontext>

UNESCO General Assembly of States Parties to the Convention concerning the Protection of the World Cultural and Natural Heritage. 2014. *Rules of Procedure*. WHC-14/GA/1 Rev. 4 (as of 14 November 2014)

<https://whc.unesco.org/en/ga/>

UNESCO Intergovernmental Committee for the Protection of the World Cultural and Natural Heritage. 1995. *Financial Regulations for the World Heritage Fund*, Paris. (WHC/7, August 1995).

<https://whc.unesco.org/en/financialregulations/>

UNESCO Intergovernmental Committee for the Protection of the World Cultural and Natural Heritage. 2013. *Rules of Procedure*, WHC-2013/5

<https://whc.unesco.org/en/committee>

UNESCO World Heritage Centre. 2017. *Basic Texts of the 1972 World Heritage Convention* (2017 Edition). Paris, UNESCO.

<https://whc.unesco.org/en/basictexts/>

UNESCO World Heritage Centre. *Properties inscribed on the World Heritage List*.

<https://whc.unesco.org/en/list>

UNESCO World Heritage Centre. *Tentative Lists*.

<https://whc.unesco.org/en/tentativelists/>

STRATEGIC DOCUMENTS

UNESCO World Heritage Committee. 1992. *Strategic Orientations*, in Annex II of the Report of the 16th session of the World Heritage Committee (Santa Fe, 1992) (WHC-92/CONF.002/12).

<https://whc.unesco.org/en/documents/940>

UNESCO World Heritage Committee. 1994. *Report of the Expert Meeting on the "Global Strategy" and thematic studies for a representative World Heritage List* (20-22 June 1994) (WHC-94/CONF.003/INF.6)

<https://whc.unesco.org/archive/global94.htm>

UNESCO World Heritage Committee. 1994. *Nara Document on Authenticity*.

<https://whc.unesco.org/archive/nara94.htm>

UNESCO World Heritage Committee. 1996. *Report of the Expert Meeting on Evaluation of General Principles and Criteria for Nominations of Natural World Heritage sites*. (WHC-96/CONF.202/INF.9).

<https://whc.unesco.org/archive/1996/whc-96-conf202-inf9e.htm>

UNESCO World Heritage Committee. 2001. *Global Training Strategy for World Cultural and Natural Heritage*, adopted by the World Heritage Committee at its 25th session (Annex X of WHC-01/CONF.208/24)- Update

Hướng dẫn thực hiện Công ước Di sản Thế giới – Chuyển ngữ: Ban quản lý Di tích văn hóa Óc Eo tỉnh An Giang

of the Global Training Strategy (Doc WHC-09/33.COM/10B).

<https://whc.unesco.org/archive/2001/whc-01-conf208-24e.pdf>

<https://whc.unesco.org/archive/2009/whc09-33com-10Be.pdf> - See update in 2011

UNESCO World Heritage Committee. 2002. *Budapest Declaration on World Heritage*.

(Doc WHC-02/CONF.202/5).

<https://whc.unesco.org/en/decisions/1217/> - See update in 2007. *The “fifth C” for “Communities”*.

UNESCO World Heritage Committee. 2004. *Evaluation of the Global Strategy for a representative, balanced and credible World Heritage List (1994-2004)*. (Doc WHC-04/28.COM/13)

<https://whc.unesco.org/archive/2004/whc04-28com-13e.pdf>

UNESCO World Heritage Committee. 2005. *Vienna Memorandum on World Heritage and Contemporary Architecture – Managing the Historic Urban Landscape*. (Doc WHC-05/15.GA/INF.7).

<https://whc.unesco.org/archive/2005/whc05-15ga-inf7e.pdf>

UNESCO World Heritage Committee. 2007. *Strategy for Reducing Risks from Disasters at World Heritage Properties*. (Doc WHC-07/31.COM/7.2)

<https://whc.unesco.org/archive/2007/whc07-31com-72e.pdf>

UNESCO World Heritage Committee. 2007. *The “fifth C” for “Communities”*. (Doc WHC-07/31.COM/13B).

<https://whc.unesco.org/archive/2007/whc07-31com-13be.pdf>

UNESCO World Heritage Centre. 2008. *Policy Document on the Impacts of Climate Change on World Heritage Properties*. Paris, UNESCO World Heritage Centre.

<https://whc.unesco.org/uploads/activities/documents/activity-397-2.pdf>

UNESCO World Heritage Committee. 2010. *Reflection on the Trends of the State of Conservation*. (Doc WHC-10/34.COM/7C).

<https://whc.unesco.org/archive/2010/whc10-34com-7Ce.pdf>

UNESCO World Heritage Committee. 2011. *Presentation and adoption of the World Heritage strategy for capacity building*. (Doc WHC-11/35.COM/9B).

<https://whc.unesco.org/archive/2011/whc11-35com-9Be.pdf>

UNESCO World Heritage Committee. 2013. *Revised Partnerships for Conservation (PACT) Initiative Strategy*. (Doc WHC-13/37.COM/5D).

<https://whc.unesco.org/archive/2013/whc13-37com-5D-en.pdf>

UNESCO General Assembly of States Parties to the Convention concerning the Protection of the World Cultural and Natural Heritage. 2015. *World Heritage and Sustainable Development*. Resolution 20 GA 13. (Doc WHC-15/20.GA/15).

<https://whc.unesco.org/archive/2015/whc15-20ga-13-en.pdf>

WORLD HERITAGE THEMATIC PROGRAMMES

World Heritage Cities Programme. 2001.

<https://whc.unesco.org/archive/2001/whc-01-conf208-19e.pdf>

World Heritage Sustainable Tourism Programme. 2012.

<https://whc.unesco.org/archive/2012/whc12-36com-5E-en.pdf>

Small Island Developing States Programme. 2005.

<https://whc.unesco.org/archive/2005/whc05-29com-05e.pdf>. p14

World Heritage Marine Programme. 2005.

<https://whc.unesco.org/archive/2005/whc05-29com-05e.pdf>. p16

Thematic Initiative on Astronomy and World Heritage. 2005.
<https://whc.unesco.org/archive/2005/whc05-29com-05e.pdf>. p18

Initiative on Heritage of Religious Interest. 2011.
<https://whc.unesco.org/archive/2011/whc11-35com-5Ae.pdf>

World Heritage Earthen Architecture Programme (WHEAP). 2007.
<https://whc.unesco.org/archive/2007/whc07-31com-21Ce.pdf>

WORLD HERITAGE RESOURCE MANUALS

<https://whc.unesco.org/en/resourcemanuals/>

UNESCO, ICCROM, ICOMOS and IUCN. 2010. *Managing Disaster Risks for World Heritage*. Paris, UNESCO World Heritage Centre.
<https://whc.unesco.org/en/managing-disaster-risks/>

UNESCO, ICCROM, ICOMOS and IUCN. 2011. *Preparing World Heritage Nominations*. (Second edition). Paris, UNESCO World Heritage Centre.
<https://whc.unesco.org/en/preparing-world-heritage-nominations/>

UNESCO, ICCROM, ICOMOS and IUCN. 2012. *Managing Natural World Heritage*. Paris, UNESCO World Heritage Centre.
<https://whc.unesco.org/en/managing-natural-world-heritage/>

UNESCO, ICCROM, ICOMOS and IUCN. 2013. *Managing Cultural World Heritage*. Paris, UNESCO World Heritage Centre.
<https://whc.unesco.org/en/managing-cultural-world-heritage/>

WORLD HERITAGE REVIEW

<https://whc.unesco.org/en/review/>

World Heritage is a quarterly review produced in English, French and Spanish by the UNESCO World Heritage Centre, featuring in-depth articles on world heritage-related issues and inscribed sites. 93 issues published since 1996.

WORLD HERITAGE PAPER SERIES

<https://whc.unesco.org/en/series/>

UNESCO World Heritage Centre. 2002. *Managing Tourism at World Heritage Sites: a Practical Manual for World Heritage Site Managers*. Paris, UNESCO World Heritage Centre. (World Heritage Manual 1.)
<https://whc.unesco.org/en/series/1/>

UNESCO World Heritage Centre. 2002. *Investing in World Heritage: past achievements, future ambitions*. Paris, UNESCO World Heritage Centre. (World Heritage Papers 2.)
<https://whc.unesco.org/en/series/2/>

UNESCO World Heritage Centre. 2003. *Periodic Report Africa*. Paris, UNESCO World Heritage Centre. (World Heritage Reports 3.)
<https://whc.unesco.org/en/series/3/>

Hillary, A., Kokkonen, M. and Max, L. (eds). 2003. *Proceedings of the World Heritage Marine Biodiversity Workshop*. Paris, UNESCO World Heritage Centre. (World Heritage Papers 4.)
<https://whc.unesco.org/en/series/4/>

- UNESCO World Heritage Centre. 2003. *Identification and Documentation of Modern Heritage*. Paris, UNESCO World Heritage Centre. (World Heritage Papers 5.)
<https://whc.unesco.org/en/series/5/>
- Fowler, P. J., (ed.), *World Heritage Cultural Landscapes 1992-2002*. Paris, UNESCO World Heritage Centre. (World Heritage Papers 6.)
<https://whc.unesco.org/en/series/6/>
- UNESCO World Heritage Centre. 2003. *Cultural Landscapes: the Challenges of Conservation*. Paris, UNESCO World Heritage Centre. (World Heritage Papers 7.)
<https://whc.unesco.org/en/series/7/>
- UNESCO World Heritage Centre. 2003. *Mobilizing Young People for World Heritage*. Paris, UNESCO World Heritage Centre. (World Heritage Papers 8.)
<https://whc.unesco.org/en/series/8/>
- UNESCO World Heritage Centre. 2004. *Partnerships for World Heritage Cities: Culture as a Vector for Sustainable Urban Development*. Paris, UNESCO World Heritage Centre. (World Heritage Papers 9.)
<https://whc.unesco.org/en/series/9/>
- Stovel, H. (ed). 2004. *Monitoring World Heritage*, Paris, UNESCO, World Heritage Centre. (World Heritage Papers 10.)
<https://whc.unesco.org/en/series/10/>
- UNESCO World Heritage Centre. 2004. *Periodic Report and Regional Programme Arab States 2000-2003*. Paris, UNESCO World Heritage Centre. (World Heritage Reports 11.)
<https://whc.unesco.org/en/series/11/>
- UNESCO World Heritage Centre. 2004. *The State of World Heritage in the Asia-Pacific Region 2003*. Paris, UNESCO World Heritage Centre. (World Heritage Papers 12.)
<https://whc.unesco.org/en/series/12/>
- de Merode, E., Smeets, R. and Westrik, C. 2004. *Linking Universal and Local Values: Managing a Sustainable Future for World Heritage*. Paris, UNESCO World Heritage Centre. (World Heritage Papers 13.)
<https://whc.unesco.org/en/series/13/>
- UNESCO World Heritage Centre. 2005. *Caribbean Archaeology and World Heritage Convention*. Paris, UNESCO World Heritage Centre. (World Heritage Papers 14.)
<https://whc.unesco.org/en/series/14/>
- UNESCO World Heritage Centre. 2005. *Caribbean Wooden Treasures*. Paris, UNESCO World Heritage Centre. (World Heritage Papers 15.)
<https://whc.unesco.org/en/series/15/>
- UNESCO World Heritage Centre. 2005. *World Heritage at the Vth IUCN World Parks Congress*. Paris, UNESCO World Heritage Centre. (World Heritage Reports 16.)
<https://whc.unesco.org/en/series/16/>
- UNESCO World Heritage Centre. 2005. *Promoting and Preserving Congolese Heritage*. Paris, UNESCO World Heritage Centre. (World Heritage Papers 17.)
<https://whc.unesco.org/en/series/17/>
- UNESCO World Heritage Centre. 2006. *Periodic Report 2004- Latin America and the Caribbean*. Paris, UNESCO World Heritage Centre. (World Heritage Papers 18.)
<https://whc.unesco.org/en/series/18/>
- UNESCO World Heritage Centre. 2006. *American Fortifications and the World Heritage Convention*. Paris, UNESCO World Heritage Centre. (World Heritage Papers 19.)
<https://whc.unesco.org/en/series/19/>

UNESCO World Heritage Centre. 2006. *Periodic Report and Action Plan, Europe 2005-2006*. Paris, UNESCO World Heritage Centre. (World Heritage Reports 20.)
<https://whc.unesco.org/en/series/20/>

UNESCO World Heritage Centre. 2007. *World Heritage Forests - Leveraging Conservation at the Landscape Level*. Paris, UNESCO World Heritage Centre. (World Heritage Reports 21.)
<https://whc.unesco.org/en/series/21/>

UNESCO World Heritage Centre. 2007. *Climate Change and World Heritage*. Paris, UNESCO World Heritage Centre. (World Heritage Reports 22.)
<https://whc.unesco.org/en/series/22/>

Hockings, M., James, R., Stolton, S., Dudley, N., Mathur, V., Makombo, J., Courrau, J. and Parrish, J. 2008. *Enhancing our Heritage Toolkit. Assessing management effectiveness of Natural World Heritage sites*. Paris, UNESCO World Heritage Centre. (World Heritage Papers 23.)
<https://whc.unesco.org/en/series/23/>

UNESCO World Heritage Centre. 2008. *Rock Art in the Caribbean*. Paris, UNESCO World Heritage Centre. (World Heritage Papers 24.)
<https://whc.unesco.org/en/series/24/>

Martin, O. and Piatti, G. (eds). 2009. *World Heritage and Buffer Zones, International Expert Meeting on World Heritage and Buffer Zones*, Davos, Switzerland, 11–14 March 2008. Paris, UNESCO World Heritage Centre. (World Heritage Papers 25.)
<https://whc.unesco.org/en/series/25/>

Mitchell, N., Rössler, M. and Tricaud, P-M. (authors/eds). 2009. *World Heritage Cultural Landscapes: A handbook for Conservation and Management*. Paris, UNESCO World Heritage Centre. (World Heritage Papers 26.)
<https://whc.unesco.org/en/series/26/>

UNESCO World Heritage Centre. 2010. *Managing Historic Cities*. Paris, UNESCO World Heritage Centre. (World Heritage Papers 27.)
<https://whc.unesco.org/en/series/27/>

UNESCO World Heritage Centre. 2011. *Navigating the Future of Marine World Heritage*. Paris, UNESCO World Heritage Centre. (World Heritage Papers 28.)
<https://whc.unesco.org/en/series/28/>

UNESCO World Heritage Centre. 2011. *Human Evolution: Adaptations, Dispersals and Social Developments (HEADS)*. Paris, UNESCO World Heritage Centre. (World Heritage Papers 29.)
<https://whc.unesco.org/en/series/29/>

UNESCO World Heritage Centre. 2011. *Adapting to Change: the State of Conservation of World Heritage Forests in 2011*. Paris, UNESCO World Heritage Centre. (World Heritage Papers 30.)
<https://whc.unesco.org/en/series/30/>

Albert, M.-T., Richon, M., Viñals, M.J. and Witcomb, A. (eds). 2012. *Community development through World Heritage*. Paris, UNESCO World Heritage Centre. (World Heritage Papers 31.)
<https://whc.unesco.org/en/series/31/>

Church, J., Gabrié, C., Macharia, D., Obura, D. 2012. *Assessing Marine World Heritage from an Ecosystem Perspective*. Paris, UNESCO World Heritage Centre. (World Heritage Papers 32.)
<https://whc.unesco.org/en/series/32/>

UNESCO World Heritage Centre. 2012. *HEADS 2: Human Origin Sites and the World Heritage Convention in Africa*. Paris, UNESCO World Heritage Centre. (World Heritage Papers 33.)
<https://whc.unesco.org/en/series/33/>

- UNESCO World Heritage Centre. 2012. *World Heritage in a Sea of Islands - Pacific 2009 Programme*. Paris, UNESCO World Heritage Centre. (World Heritage Papers 34.)
<https://whc.unesco.org/en/series/34/>
- Dingwall, P., Kawakami, K., Weise, K. 2012. *Understanding World Heritage in Asia and the Pacific - The Second Cycle of Periodic Reporting 2010-2012*. Paris, UNESCO World Heritage Centre. (World Heritage Papers 35.)
<https://whc.unesco.org/en/series/35/>
- Joffroy, T., Eloundou, L. (eds.). 2013. *Earthen Architecture in Today's World*. Paris, UNESCO World Heritage Centre. (World Heritage Papers 36.)
<https://whc.unesco.org/en/series/36/>
- Falzon, C., Perry, J. 2014. *Climate Change Adaptation for Natural World Heritage Sites*. Paris, UNESCO World Heritage Centre. (World Heritage Papers 37.)
<https://whc.unesco.org/en/series/37/>
- UNESCO World Heritage Centre. 2014. *Safeguarding Precious Resources for Island Communities*. Paris, UNESCO World Heritage Centre. (World Heritage Papers 38.)
<https://whc.unesco.org/en/series/38/>
- UNESCO World Heritage Centre. 2014. *HEADS 3: Human Origin Sites and the World Heritage Convention in Asia*. Paris, UNESCO World Heritage Centre. (World Heritage Papers 39.)
<https://whc.unesco.org/en/series/39/>
- Brown, J., Hay-Edie, T. 2014. *Engaging Local Communities in Stewardship of World Heritage*. Paris, UNESCO World Heritage Centre. (World Heritage Papers 40.)
<https://whc.unesco.org/en/series/40/>
- UNESCO World Heritage Centre. 2015. *HEADS 4: Human Origin Sites and the World Heritage Convention in Eurasia*. Paris, UNESCO World Heritage Centre (World Heritage Papers 41)
<https://whc.unesco.org/en/series/41/>
- UNESCO World Heritage Centre. 2015. *HEADS 5: Human Origin Sites and the World Heritage Convention in the Americas*. Paris, UNESCO World Heritage Centre (World Heritage Papers 42)
<https://whc.unesco.org/en/series/42/>
- UNESCO World Heritage Centre. 2016. *Understanding World Heritage in Europe and North America Final Report on the Second Cycle of Periodic Reporting, 2012-2015*, Paris, UNESCO World Heritage Centre (World Heritage Papers 43)
<https://whc.unesco.org/en/series/43/>
- Freestone, J., Laffoley, D., Douvère, F., Badman, T. 2016. *World Heritage in the High Seas: An Idea Whose Time Has Come*. Paris, UNESCO World Heritage Centre (World Heritage Papers 44)
<https://whc.unesco.org/en/series/44/>
- UNESCO World Heritage Centre. 2016. *The Future of the World Heritage Convention for Marine Conservation. Celebrating 10 years of the World Heritage Marine Programme*. Paris, UNESCO World Heritage Centre (World Heritage Papers 45)
<https://whc.unesco.org/en/series/45/>

GENERAL AND THEMATIC REFERENCES

- Badman, T., Bomhard, B. and Dingwall, P. 2008. *World Heritage Nominations for Natural Properties: A Resource Manual for Practitioners*. Gland, Switzerland, IUCN.
<http://cmsdata.iucn.org/downloads/whmanagement.pdf>
- Batisse, M., Bolla, G. 2005. *The Invention of World Heritage*. Paris, UNESCO.

Cameron, C. 2005. *Background Paper for the Special Expert Meeting of the World Heritage Convention: The Concept of Outstanding Universal Value*. Kazan, Republic of Tatarstan, Russian Federation.
<https://whc.unesco.org/archive/2005/whc05-29com-inf09Ae.pdf>

Cameron, C., Rössler, M. 2013. *Many Voices, One Vision: The Early Years of the World Heritage Convention*. Farnham, Ashgate.

Galla, A. (ed.). 2012. *World Heritage – Benefits Beyond Borders*. Paris/Cambridge, UNESCO Publishing/Cambridge University Press.

Feilden, B.M. and Jokilehto, J. 1993. *Management Guidelines for World Cultural Heritage Sites*. (First edition). Rome, ICCROM.

Francioni, F. (ed). 2008. *The 1972 World Heritage Convention: A Commentary*. Oxford Commentaries on International Law, UK.

ICOMOS. 1965. *International Charter for the Conservation and Restoration of Monuments and Sites (The Venice Charter 1964)*. Paris, ICOMOS.
https://www.icomos.org/charters/venice_e.pdf

ICOMOS. 2004. *ICOMOS Analysis of the World Heritage List and Tentative Lists and Follow-Up Action Plan*. Paris, ICOMOS.

ICOMOS. 2005. *The World Heritage List: Filling the Gaps – An Action Plan for the Future*. Paris, ICOMOS.
http://www.international.icomos.org/world_heritage/gaps.pdf

ICOMOS. 2005. *Xi'an Declaration on the Conservation of the Setting of Heritage Structures, Sites and Areas*.
<http://www.international.icomos.org/charters/xian-declaration.pdf>

ICOMOS. 2008. *Compendium on Standards for the Inscription of Cultural Properties to the World Heritage List*.
<https://whc.unesco.org/en/sessions/32COM/documents/>

ICOMOS. 2011. *Guidance on Heritage Impact Assessments for Cultural World Heritage Properties*. Paris, ICOMOS.
http://openarchive.icomos.org/266/1/ICOMOS_Heritage_Impact_Assessment_2010.pdf

ICOMOS technical and thematic studies
<http://www.icomos.org/en/documentation-center>

IUCN. 2006. *Enhancing the IUCN Evaluation Process of World Heritage Nominations: A Contribution to Achieving a Credible and Balanced World Heritage List*.
<https://www.iucn.org/sites/dev/files/import/downloads/vilm2005.pdf>

IUCN. 2006. *The World Heritage List: Guidance and Future Priorities for Identifying Natural Heritage of Potential Outstanding Universal Value*.
http://cmsdata.iucn.org/downloads/ouv2006_english.pdf

IUCN. 2008. *Outstanding Universal Value – Standards for Natural World Heritage, A Compendium on Standards for Inscriptions of Natural Properties on the World Heritage List*.
http://cmsdata.iucn.org/downloads/ouv_compendium_english.pdf

IUCN Technical and Thematic Studies:
<https://www.iucn.org/theme/world-heritage/resources/publications>

Pressouyre, L. 1993. *The World Heritage Convention, twenty years later*. UNESCO, Paris.
<https://whc.unesco.org/en/280/?id=564&>

Stovel, H. 1998. *Risk Preparedness: A Management Manual for World Cultural Heritage*. Rome, ICCROM.
https://www.iccrom.org/sites/default/files/ICCROM_17_RiskPreparedness_en.pdf

Swiss Federal Office of Culture, Martin, O., Gendre, S. (eds). 2010. *UNESCO World Heritage: serial properties and nominations*. Bern. Switzerland.
<https://whc.unesco.org/document/124860>

UNESCO World Heritage Centre. Education Kit. 2002. *World Heritage in Young Hands*. Paris, UNESCO World Heritage Centre.
<https://whc.unesco.org/en/educationkit/>

UNESCO World Heritage Centre. 2003. *World Heritage 2002 - Shared Legacy, Common Responsibility*. Paris, UNESCO World Heritage Centre.
<https://whc.unesco.org/en/activities/563/>

UNESCO World Heritage Centre. 2007. *World Heritage – Challenges for the Millenium*. Paris, UNESCO World Heritage Centre.
<https://whc.unesco.org/en/challenges-for-the-Millennium/>

UNESCO World Heritage Centre. 2007. *Case Studies on Climate Change and World Heritage*. Paris, UNESCO World Heritage Centre.
<https://whc.unesco.org/en/activities/473/>

UNESCO World Heritage Centre. 2012. *African World Heritage – A Remarkable Diversity*. Paris, UNESCO World Heritage Centre.

UNESCO World Heritage Centre. 2013. *Celebrating 40 years of the World Heritage Convention*. Paris, UNESCO World Heritage Centre.
<https://whc.unesco.org/en/celebrating-40-years>

UNESCO World Heritage Centre. 2013. *Report of the 40th Anniversary of the World Heritage Convention*. Paris, UNESCO World Heritage Centre.
<https://whc.unesco.org/en/report-40th-Anniversary>

UNESCO World Heritage Centre. *Patrimono's World Heritage Adventures*. Paris, UNESCO World Heritage Centre.
<https://whc.unesco.org/en/patrimono/>

von Droste, B., Plachter, H. and Rössler, M. (eds.). 1995. *Cultural Landscapes of Universal Value: Components of a Global Strategy*, Jena (Germany), Fischer Verlag.

von Droste, B., Rössler, M. and Titchen, S. (eds.). 1999. *Linking Nature and Culture*, Report of the Global Strategy Natural and Cultural Heritage Expert Meeting, 25-29 March 1998, Amsterdam, The Netherlands, UNESCO/ Ministry for Foreign Affairs/Ministry for Education, Science, and Culture, The Hague.
<https://whc.unesco.org/archive/amsterdam98.pdf>

World Commission on Protected Areas (WCPA) Best Practice Guidelines
<https://www.iucn.org/theme/protected-areas/resources/best-practice-guidelines>

- *National System Planning for Protected Areas*, 1998
- *Economic Values of Protected Areas: Guidelines for Protected Area Managers*, 1998
- *Guidelines for Marine Protected Areas*, 1999
- *Indigenous and Traditional Peoples and Protected Areas*, 2000
- *Financing Protected Areas: Guidelines for Protected Area Managers*, 2000
- *Transboundary Protected Areas for Peace and Co-operation*, 2001
- *Sustainable Tourism in Protected Areas: Guidelines for Planning and Management*, 2002
- *Management Guidelines for IUCN Category V Protected Areas: Protected Landscapes/Seascapes*, 2002
- *Guidelines for Management Planning of Protected Areas*, 2003
- *Indigenous and Local Communities and Protected Areas: Towards Equity and Enhanced Conservation*, 2004
- *Forests and Protected Areas: Guidance on the use of the IUCN protected area management categories*, 2006

- *Sustainable Financing of Protected Areas: A global review of challenges and options*, 2006
- *Evaluating Effectiveness: A Framework for Assessing Management Effectiveness of Protected Areas*, 2006
- *Identification and Gap Analysis of Key Biodiversity Areas*, 2007
- *Sacred Natural Sites: Guidelines for Protected Area Managers*, 2008

WEB ADDRESSES

UNESCO

<http://www.unesco.org>

UNESCO World Heritage Centre

<https://whc.unesco.org>

UNESCO World Heritage Centre publications

<https://whc.unesco.org/en/publications/>

UNESCO World Heritage Review

<https://whc.unesco.org/en/review/>

UNESCO World Heritage Map

<https://whc.unesco.org/en/map/>

ICCROM

<http://www.iccrom.org>

ICCROM publications

http://www.archivalplatform.org/resources/entry/iccrom_publications/

ICOMOS

<http://www.icomos.org>

ICOMOS publications

<http://www.icomos.org/en/documentation-center>

IUCN

<http://www.iucn.org>

IUCN publications

<https://www.iucn.org/resources/publications>

World Commission on Protected Areas (WCPA) Best Practice Guidelines

<https://www.iucn.org/theme/protected-areas/resources/best-practice-guidelines>

